

Biểu mẫu 18**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ****THÔNG BÁO**

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2020-2021

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	0	276	6041	0	x	x	x	x
1	Khối ngành I	0	0	0	0	x	x	x	x
2	Khối ngành II	0	0	0	0	x	x	x	x
3	Khối ngành III	0	109	2276	0	x	x	x	x
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	x	x	x	x
5	Khối ngành V	0	0	1158	0	x	x	x	x
6	Khối ngành VI	0	167	1348	0	x	x	x	x
7	Khối ngành VII	0	0	1259	0	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)						Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
			Loại xuất sắc	Loại xuất sắc (%)	Loại giỏi	Loại giỏi (%)	Loại khá	Loại khá (%)	
	Tổng số	517	8	1.5%	81	15.7%	292	56.5%	

1	Khối ngành I	0	0	0%	0	0%	0	0%	0
2	Khối ngành II	0	0	0%	0	0%	0	0%	0
3	Khối ngành III	253	1	0.4%	25	9.9%	149	58.9%	80.1%
4	Khối ngành IV	0	0	0%	0	0%	0	0%	0
5	Khối ngành V	101	0	0%	17	16.8%	45	44.6%	83.8%
6	Khối ngành VI	86	0	0%	8	9.3%	60	69.8%	84.0%
7	Khối ngành VII	77	7	9.1%	31	40.3%	38	49.4%	82.8%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Độc chất học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, cần thiết về các chất độc, tác dụng của chúng đối với cơ thể. Từ đó đề xuất cách phòng chống và chống lại tác động có hại của chúng cũng như xây dựng các phương pháp phân lập chất độc khỏi mẫu thử	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
2.	Phương pháp nghiên cứu KH	Cung cấp những kiến thức cơ bản về NCKH, cách chuẩn bị để viết đề cương, các bước thực hiện một đề tài, phương pháp viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH hay luận văn tốt nghiệp ứng dụng trong ngành Dược	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
3.	Dược học cổ truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
4.	Dược lâm sàng 2	Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	TT bệnh viện + Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
5.	Dược xã hội học	Môn học giới thiệu hệ thống tổ chức ngành Y	2	Học kỳ I.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tế Việt Nam và các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Y tế, những nội dung cơ bản của chiến lược chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược phát triển ngành Dược trong giai đoạn hiện nay. Trình bày tổ chức của ngành Dược Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của người Dược sĩ trong tình hình hiện nay.		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
6.	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến mỹ phẩm, thực phẩm chức năng bao gồm các vấn đề liên quan đến khái niệm, thành phần, phân loại, phân biệt các dạng bào chế, ứng dụng và kiểm tra quản lý.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
7.	Hướng dẫn sử dụng thuốc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận dạng một số loại thuốc thông dụng, hướng dẫn công dụng cách dùng, giúp sinh viên biết cách sử dụng cũng như tư vấn, cho bệnh nhân.	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
8.	Dược lâm sàng và điều trị	Dược lâm sàng trong bệnh viện phục vụ cho chương trình giảng dạy môn dược lâm sàng sau khi sinh viên đã có những kiến thức cơ bản về dược lâm sàng đại cương và dược lâm sàng điều trị. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân trong việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
9.	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo người Dược sĩ Đại học có kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực để thực hiện các nhiệm vụ: sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản, phân phối thuốc. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia vào hệ thống sản xuất tại nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO.	8	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm tổng kết môn học = (điểm tại cơ sở + điểm số thực tập)/3,
10.	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Đánh giá của hội đồng.
11.	Tiểu luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2
12.	Độ ôn định của	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức sâu hơn	2	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thuốc	về các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc và các phương pháp xác định hạn dùng tuổi thọ của thuốc.		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
13.	Quản lý và cung ứng thuốc	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
14.	Tin học chuyên ngành dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về SPSS và phần mềm ChemDraw. Phương pháp tổ chức điều tra, kỹ năng sử dụng và xử lý trên phần mềm SPSS để trình bày một báo cáo điều tra	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
15.	Kinh tế dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Kinh tế đại cương, vĩ mô, vi mô, kinh tế thị trường, kinh tế y tế, hợp đồng kinh tế. Quản trị, marketing dược. Các loại thuế, thống kê trong các hoạt động kinh tế dược .	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
16.	Pháp chế dược 1	Nội dung liên quan đến một số qui định về việc bảo quản thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế, các qui định về lĩnh vực hành nghề dược. Pháp chế dược 1 còn đề cập đến một số nội dung cơ bản của một số bộ luật cơ bản của Việt Nam như Luật Dân sự, Luật hình sự, Luật kinh tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
17.	Dược lý 2	Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
18.	Bảo chế và sinh dược 2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc phun mù, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên, thuốc nang...Tương ky, tương tác trong bào chế thuốc.	5	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
19.	Quản trị kinh doanh dược	Một môn học giúp cho việc đào tạo người cán bộ Dược có những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong lĩnh vực dược. Người học được trang bị không chỉ những kiến thức cơ bản về lý thuyết mà còn được thực	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành các tình huống liên quan tới thực hành nghề nghiệp từ thực tế công việc			
20.	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	Sinh viên sẽ học các phương pháp chiết xuất dược liệu cổ điển và hiện đại, từ quy mô nhỏ tới quy mô công nghiệp. Các phương pháp phân lập các nhóm hoạt chất từ dược liệu bằng các kỹ thuật sắc ký cổ điển và hiện đại ở quy mô phân tích và định lượng.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
21.	Công nghệ sản xuất dược phẩm	Môn học giúp nghiên cứu, sản xuất một thuốc thông dụng như: viên nén, viên nang, viên bao phim ... đạt tiêu chuẩn chất lượng. Năm được nguyên lý hoạt động của một số trang thiết bị thông dụng để sản xuất thuốc. Ngoài ra, công nghệ sản xuất dược phẩm giúp hiểu sâu hơn về hệ thống quản lý chất lượng, các GMP, ISO được áp dụng ở các xí nghiệp dược phẩm sản xuất thuốc, cơ sở kiểm tra chất lượng thuốc.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
22.	Dược lâm sàng 1	Cung cấp được những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
23.	Kiểm nghiệm dược phẩm	Kiểm nghiệm là một khâu quan trọng trong hệ thống quản lý chất lượng toàn diện của dược phẩm. Kiểm nghiệm có mặt trong các công đoạn sản xuất (kiểm nghiệm nguyên liệu, bán thành phẩm và kiểm nghiệm thành phẩm) trong tồn trữ, lưu thông và phân phối thuốc. Các kỹ thuật được sử dụng trong kiểm nghiệm rất phong phú và đa dạng thuộc các lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học	5	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
24.	Thực tế 1 (TT. Bệnh viện)	Đào tạo người dược sĩ có kiến thức, kỹ năng và thái độ tích cực để tham gia vào quản lý, phân phối thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.	1	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm chấm sổ báo cáo thực tập tại bệnh viện. Điểm trung bình môn học: tổng điểm trung bình của 2 cột điểm của đợt thực tập.
25.	Marketing dược	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ	3	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bản về marketing, marketing dược như: các chính sách trong marketing, và giúp cho sinh viên có thể ứng dụng những chính sách đó trong hoạt động marketing dược phẩm.		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
26.	Pháp chế dược 2	Pháp chế dược 2 bao gồm các nội dung về bộ tiêu chuẩn thực hành tốt do Bộ Y tế ban hành: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP), và những kiến thức chung về tình hình sản xuất, sử dụng và quản lý mỹ phẩm hiện nay của Việt Nam, Hiệp định về hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm, và GMP trong sản xuất mỹ phẩm.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
27.	Đảm bảo chất lượng thuốc	Nhằm giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về các phương pháp chủ yếu trong công tác đảm bảo chất lượng thuốc từ sản xuất cho đến tay người sử dụng: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP)	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
28.	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sấy để thu được, các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế các dạng thuốc từ dược liệu.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
29.	Hóa phân tích 2	SV nắm được nguyên lý và các bước tiến hành của các ứng dụng của các phương pháp quang phổ UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc kí, một số phương pháp điện hóa (đo pH, chuẩn độ....). Các phương pháp xử lý mẫu.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
30.	Dược dịch tễ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khoẻ; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; mô tả và phân tích tình trạng sức khoẻ của cộng đồng dân cư; phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31.	Sinh lý bệnh miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy luật hoạt động, các rối loạn chức năng của cơ thể bệnh trong từng người bệnh lý cụ thể, trong các quá trình bệnh lý điển hình và trong bệnh lý nói chung	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
32.	Hóa dược 1	Giúp cho sinh viên nắm được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tính khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: tác dụng trên thần kinh trung ương, thần kinh ngoại biên, thuốc tim mạch, thuốc lợi tiểu, vitamin và các chất dinh dưỡng.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
33.	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
34.	Dược liệu 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbohydrate, glycosid trợ tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tannin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
35.	Hóa phân tích 2	SV nắm được nguyên lý và các bước tiến hành của các ứng dụng của các phương pháp quang phổ UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc ký, một số phương pháp điện hóa (đo pH, chuẩn độ....). Các phương pháp xử lý mẫu.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
36.	Tâm lý và đạo đức y dược	Cung cấp kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
37.	Bệnh học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ chế bệnh	3	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị của một số bệnh lý thường gặp trên hệ tim mạch, nội tiết, hệ hô hấp, huyết học, vận động, tiêu hóa, ...		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
38.	Dược liệu 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các nhóm hợp chất trên.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
39.	Hóa dược 2	Sinh viên nắm các nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tính khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc kháng histamin, hormon, kháng sinh, sulfamid, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị lao và phong...	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
40.	Dược lý 1	Sinh viên nắm được các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, những vấn đề cơ bản trong điều trị của thuốc. Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chi định, chống chi định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
41.	Bào chế và sinh dược 1	Sinh viên nắm các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, kỹ thuật chiết xuất và kỹ thuật bào chế cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, kỹ thuật xử lý điều chế các loại nước sử dụng trong ngành dược.	5	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
42.	Quản lý tồn trữ thuốc	Trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
					phần 60%
43.	Phương pháp phân tích dụng cụ	Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản các phương pháp phân tích dụng cụ (chiết tách, sắc ký, quang phổ, điện hóa,...) được sử dụng rộng rãi trong ngành Dược.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
44.	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
45.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
46.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
47.	Hóa lý dược	Cung cấp những kiến thức về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
48.	Giải phẫu sinh lý	Cung cấp những kiến thức căn bản về hình thái vi thể của các cơ quan trong cơ thể, những quy luật hoạt động của cơ thể sống, những đặc điểm chức năng từng tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể và sự điều hòa hoạt động của các cơ quan trong một cơ thể thống nhất, toàn vẹn.	5	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
49.	Giáo dục thể chất 3	Giúp sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe.			
50.	Nhận thức dược liệu	<p>Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng chính và cách dùng liều dùng của 100 cây thuốc thông dụng.</p> <p>Nhận diện được khoảng 100 cây thuốc thông dụng</p> <p>Hướng dẫn sử dụng hợp lý, an toàn các dược liệu thông dụng.</p>	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
51.	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
52.	Tiếng anh Định hướng TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
53.	Hóa phân tích 1	Phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid-base, tạo phức, oxy hóa-khử, kết tủa, khối lượng.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
54.	Hóa sinh	Nghiên cứu về cơ sở phân tử của sự sống, nghiên cứu các tính chất hóa học và chuyên hóa của chúng trong cơ thể sống như: glucid, lipid, acid amin, protein, hemoglobin và acid nucleic.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
55.	Vi sinh	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56.	Tiếng anh chuyên ngành	Giúp sinh viên linh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
57.	Sinh học di truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: Kiến thức về các chất cơ bản cấu trúc sự sống; kiến thức về cấu tạo tế bào, đơn vị của sự sống từ sơ hạch tới chân hạch; các quá trình sống: trao đổi chất và năng lượng; hô hấp, quang hợp; các kiến thức cơ bản duy trì cơ thể sống qua phân chia tế bào, sự tổng hợp vật chất di truyền và vật chất sự sống cũng như sự truyền thông tin di truyền không bình thường gây hậu quả đột biến. Kiến thức về di truyền học : các tính trạng của con người được lưu giữ trong bộ máy di truyền; phương pháp nghiên cứu bộ máy di truyền bình thường và đặc biệt những sai lệch trong bộ máy di truyền sẽ sinh ra các căn bệnh ở con người, ở quần thể người; đây là nền tảng cho các môn học tiếp theo của Dược học.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
58.	Vật lý – Lý sinh	Nội dung học phần chủ yếu trình bày các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
59.	Hóa đại cương vô cơ	Các khái niệm cơ bản như: thành phần cấu tạo nên vật chất: nguyên tử, phân tử, phân tử cấu trúc, thành phần các hợp chất và các kiểu liên kết hóa học, quá trình nhiệt động lực học, động học xảy ra trong phản ứng hóa học, khảo sát dung dịch, nồng độ dung dịch, điện hóa học, ứng dụng của hóa học và dòng điện. Giới thiệu đặc điểm, trạng thái, tính chất lý, hóa của một số các nguyên tố hóa học điển hình thuộc nhóm A và nhóm B.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
60.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tệp	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức và quản lý các tài nguyên của máy tính. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint...			thúc học phần 70%
61.	Thực hành dược khoa	Thực hành dược khoa sẽ hướng dẫn sinh viên các thao tác chuẩn trong việc sử dụng dụng cụ trong phòng thí nghiệm.	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
62.	Nhận thức dược liệu	Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng chính và cách dùng liều dùng của 100 cây thuốc thông dụng. Nhận diện được khoảng 100 cây thuốc thông dụng.	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
63.	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
64.	Triết học Mác - Lenin	Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
65.	Tiếng Anh định	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ	4	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	hướng TOEIC 1	bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
66.	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kĩ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kĩ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kĩ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá.	1	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
67.	Thực vật dược	Gồm các nội dung liên quan đến cấu trúc của tế bào thực vật, các khái niệm về mô, cấu tạo và phân loại các mô thực vật làm cơ sở cho sinh viên học giải phẫu cơ quan thực vật như rễ, thân, lá, cũng như phục vụ cho công tác kiểm nghiệm dược liệu sau này. Ngoài ra còn có các khái niệm liên quan đến mô tả cơ quan sinh trưởng và cấu trúc cơ quan sinh sản của thực vật có hoa để làm nền tảng cho việc học phân phân loại thực vật. Từ đó sinh viên biết mô tả một cây theo trình tự phân loại Phân loại thực vật trình bày các đặc điểm đặc trưng ở bậc ngành, lớp, phân lớp, bộ, đặc biệt là ở bậc họ. Ngoài mô tả đặc điểm và các hình ảnh minh họa còn cho biết số chi, số loài hiện có ở Việt Nam, tên và công dụng một số dược liệu trong họ giúp sinh viên có thể liên hệ cây thuốc thực tế để nhận biết đặc điểm của họ và	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		biết được vị trí phân loại của các cây thuốc chủ yếu.			
68.	Hóa hữu cơ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, danh pháp, cơ chế phản ứng, tính chất lý học, tính chất hoá, học của hợp chất hydrocarbon, hợp chất đơn chức, đa chức, tạp chức, dị vòng, hợp chất thiên nhiên. Vận dụng, liên hệ được các kiến thức cơ bản trên vào trong đời sống và các môn học khác.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
69.	Xác suất thống kê y dược	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
70.	Điều dưỡng hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy định, quy chế liên quan đến phòng mổ; chức năng của điều dưỡng phòng mổ; y dung cụ trang thiết bị của phòng mổ và có khả năng chăm sóc được người bệnh sau mổ.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
71.	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ ngoại (tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, biến chứng, hướng điều trị và có khả năng chăm sóc các bệnh Mắt, Tai -Mũi-Họng, Răng hàm mặt thường gặp.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
72.	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sức khoẻ tâm thần, và một số biểu hiện bệnh lý tâm thần, những khó khăn về tâm lý của người bệnh; lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
73.	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của trạm y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên trạm y tế Quản lý chăm sóc sức khoẻ ban đầu (lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, huy động	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cộng đồng). Giáo dục sức khoẻ cho cộng đồng.			
74.	Nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về cách chuẩn bị đề viết đề cương, phương pháp thực hiện một đề tài, cách viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH ứng dụng trong ngành Điều dưỡng. Giới thiệu những phương pháp truy cập thông tin, tài liệu từ thư viện, Internet...	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
75.	Điều dưỡng hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khoẻ cho người bệnh.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
76.	Thực tập tốt nghiệp	Đào tạo người Điều dưỡng Đại học có kiến thức, kĩ năng, thái độ tích cực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe độc lập cho bệnh nhân	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm tổng kết môn học = (điểm tại cơ sở + điểm thực tập)/3,
77.	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	8	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Đánh giá của hội đồng.
78.	Tiêu luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2
79.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về biện pháp theo dõi đánh giá, đảm bảo chức năng cơ bản và các biện pháp chăm sóc hồi sức trong cấp cứu bệnh nhân.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
80.	Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	Mô tả được những thay đổi về chức năng sinh lý và tâm lý ở đối tượng người cao tuổi và lập được kế hoạch chăm sóc phù hợp với các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
81.	Pháp luật - Tổ chức Y tế	Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản của công tác y tế, nguyên tắc tổ chức, mô hình tổ chức, mạng lưới y tế Việt Nam và các giải pháp cơ bản của chương trình y tế quốc gia.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
82.	Kỹ năng giao tiếp-	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền	2	Học kỳ I.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục sức khỏe	thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khoẻ cho người bệnh.		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
83.	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp và có khả năng chăm sóc người bệnh nội khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
84.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
85.	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân triệu chứng một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương và có khả năng chăm sóc một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
86.	Phục hồi chức năng 1	Cung cấp kiến thức về sức khỏe, khuyết tật, tàn tật, tàn phế và các khái niệm về phục hồi chức năng và hình thức phục hồi chức năng và mục đích của vận động trị liệu. và mô tả được các hình thức vận động trị liệu thường được áp dụng.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
87.	Y học cổ truyền 1	Cung cấp các kiến thức cơ bản cần thiết cho việc chăm sóc các bệnh theo y học cổ truyền và một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
88.	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn ở bệnh viện và biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
89.	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các dấu hiệu bình thường, bệnh lý trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng của một số bệnh thường gặp trong sản – phụ khoa và có khả năng thực hiện được các kỹ thuật điều	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dưỡng thường gặp khi chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn trước- trong và sau đẻ			
90.	Quản lý điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thông quản lý Điều dưỡng Việt nam, chức năng nhiệm vụ của các cấp trong ngành điều dưỡng và các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
91.	Chăm sóc sức khoẻ người bệnh truyền nhiễm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương thức lây truyền, triệu chứng học, biến chứng và cách chăm sóc của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
92.	Dinh dưỡng - Tiết chế	Cung cấp cho sinh viên kiến về dinh dưỡng và sức khoẻ, bệnh tật của con người và vai trò của dinh dưỡng trong điều trị.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
93.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
94.	Sức khoẻ môi trường	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về y học môi trường, khái niệm về vệ sinh bệnh viện và các biện pháp an toàn trong lao động.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
95.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
96.	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân triệu chứng một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương và có khả năng chăm sóc một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
97.	Phục hồi chức năng 1	Cung cấp kiến thức về sức khỏe, khuyết tật, tàn tật, tàn phế và các khái niệm về phục hồi chức năng và hình thức phục hồi chức năng và mục đích của vận động trị liệu. và mô tả được các hình thức vận động trị liệu thường được áp dụng.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
98.	Y học cổ truyền 1	Cung cấp các kiến thức cơ bản cần thiết cho việc chăm sóc các bệnh theo y học cổ truyền và một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
99.	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn ở bệnh viện và biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
100.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
101.	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các dấu hiệu bình thường, bệnh lý trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng của một số bệnh thường gặp trong sản – phụ khoa và có khả năng thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng thường gặp khi chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn trước- trong và sau đẻ	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
102.	Quản lý điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thống quản lý Điều dưỡng Việt nam, chức năng nhiệm vụ của các cấp trong ngành điều dưỡng và các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
103.	Chăm sóc sức khoẻ người bệnh truyền nhiễm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương thức lây truyền, triệu chứng học, biến chứng và cách chăm sóc của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
104.	Dinh dưỡng - Tiết chế	Cung cấp cho sinh viên kiến về dinh dưỡng và sức khoẻ, bệnh tật của con người và vai trò của dinh dưỡng trong điều trị.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
105.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
106.	Sức khoẻ môi trường	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về y học môi trường, khái niệm về vệ sinh bệnh viện và các biện pháp an toàn trong lao động.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
107.	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ nội (Da liễu, lao)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển, biến chứng và ó khả năng chăm sóc một số bệnh thường gặp thuộc chuyên khoa da liễu và lao.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
108.	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay. Nghiên cứu kinh tế thi trường định hướng xã hội chủ nghĩa , công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế ở Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
109.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Nắm được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
110.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	Sinh viên nắm được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	4	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
111.	Giáo dục thể chất 3	Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
112.	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về	2	Học kỳ I.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.		Năm học 2020-2021	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
113.	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các dấu hiệu bình thường, bệnh lý trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng của một số bệnh thường gặp trong sản – phụ khoa và có khả năng thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng thường gặp khi chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn trước- trong và sau đẻ	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
114.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Học phần gồm 2 nội dung lớn là phần sinh lý bệnh đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản trong sinh bệnh học và các quy luật hoạt động của các quá trình bệnh lý điển hình) và sinh lý bệnh các cơ quan nghiên cứu sự thay đổi chức năng của các cơ quan khi bị tổn thương. Miễn dịch học gồm các phần miễn dịch học đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản về hệ thống đáp ứng miễn dịch trong cơ thể) và phần miễn dịch bệnh lý nghiên cứu các rối loạn hoạt động của hệ thống miễn dịch và tìm hiểu cơ chế bệnh sinh của chúng, từ đó đưa ra những nguyên tắc điều trị bệnh lý miễn dịch.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
115.	Điều dưỡng cơ bản 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy tắc nghề nghiệp, luật pháp quốc gia, luật pháp địa phương và chính sách y tế khi cung cấp chăm sóc điều dưỡng ,tuân theo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	4	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
116.	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá	2	Học kỳ I. Năm học 2018-2019	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đô lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).			
117.	Tiếng anh Định hướng TOEIC 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
118.	Mô phôi	- Mô tả được cấu tạo mô học, hình ảnh vi thể, siêu vi của các tế bào, các mô và các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể bình thường.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
119.	Tâm lý – Đạo đức Y học	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tâm lý và tâm lý y học, mô hình niềm tin sức khỏe và mô hình nhận thức về bệnh tật của tâm lý học	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
120.	Điều dưỡng cơ bản 2	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về can thiệp điều dưỡng theo tiêu chuẩn thực hành đã được thừa nhận và có khả năng thực hiện kỹ thuật chăm sóc trên bệnh nhân.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
121.	Dịch tễ học	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng và cách xác định những yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
122.	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa 1	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa tim mạch, tiêu hóa, tiết niệu thường gặp.	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
123.	Điều dưỡng cơ bản 3 (THBV)	- Giúp cho sinh viên có khả năng giao tiếp hiệu quả để tạo lập mối liên hệ giữa bệnh nhân, người nhà họ và các nhân viên y tế khác nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc, thực hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc trên người . Thực hành thành thạo và khéo léo các thao tác chăm sóc người bệnh.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
124.	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa 1	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vai trò của người điều dưỡng ngoại khoa, triệu chứng, bệnh học và cách chăm sóc của một số bệnh ngoại khoa tổng quát.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Học kỳ II. Năm học 2020-2021
125.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint...			
126.	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tăng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.	1	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
127.	Vật lý-lý sinh	Cung cấp các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
128.	Hoá sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc hóa học, cách phân loại, tính chất, vai trò, cơ chế tác dụng sinh học của các enzym (nhân hóa tố), diễn biến và ý nghĩa của quá trình sinh tổng hợp và thoái hóa của các chất, glucid, lipid, prototid trong cơ thể.	3	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
129.	Sinh học và di truyền	Biết được tế bào là gì và lịch sử phát hiện ra tế bào như thế nào. Thành phần hóa học và các đại phân tử tham gia cấu tạo tế bào, các tổ chức NST trong cơ thể sinh vật. Phân biệt được các dạng rối loạn di truyền ở người và một số bệnh di truyền liên quan đến NST. Làm cơ sở nền tảng cho việc học các môn học tiếp theo các ngành sức khỏe.	2	Học kỳ I. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
130.	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người	3	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cắp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.			thúc học phần 70%
131.	Tiếng anh Định hướng TOEIC 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
132.	Xác suất – Thống kê y dược	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
133.	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kĩ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kĩ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe	1	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
134.	Sinh lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ	3	Học kỳ II. Năm học	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài; giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng để thực hiện tốt quy trình điều dưỡng.		2020-2021	Điểm thi kết thúc học phần 60%
135.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy luật hoạt động, các rối loạn chức năng của cơ thể bệnh trong từng người bệnh lý cụ thể, trong các quá trình bệnh lý điển hình và trong bệnh lý nói chung.	2	Học kỳ II. Năm học 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
136.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Hiểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – LêNin.	2	HK1 20-21	Tự luận
137.	Giáo dục thể chất 1	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khoẻ cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	HK1 20-21	Thi hành
138.	Hành vi tổ chức	Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề hành vi của con người trong tổ chức nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động. Từ đó, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động	3	HK1 20-21	Thi tự luận
139.	Kinh tế chính trị Mac - Lênin	Sinh viên hiểu được nội dung cơ bản của kinh tế chính trị Mác - LêNin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới hiện nay. Hiểu được những nội dung cốt lõi xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Vận dụng quan điểm khoa học kinh tế chính trị Mác - LêNin và đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước vào học tập, công tác và cuộc sống	2	HK1 20-21	
140.	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô như hạch toán sản lượng quốc gia, về các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng. Hiểu rõ và vận dụng để phân tích, đánh giá, dự báo các biến động trong nền kinh tế. Hiểu và đánh giá được các chính sách tài chính và chính sách tiền tệ đang áp dụng vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở	3	HK1 20-21	Thi tự luận
141.	Kỹ năng bán hàng	Hiểu bán hàng, hiểu khách hàng, biết các kỹ năng chăm sóc khách hàng	2	HK1 20-21	Tự luận
142.	Nghệ thuật quảng cáo	Nắm được những kiến thức chuyên môn về nội dung môn học Nghệ thuật quảng cáo; ngoài	2	HK1 20-21	Thi trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ra, qua môn học còn hỗ trợ giúp người học hoàn thiện thêm các kỹ năng mềm về xác định mục tiêu, phương pháp, tư vấn cho các đơn vị liên quan về kiến thức trong môn học			luận
143.	Nghiên cứu Marketing	Học phần cung cấp cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của thông tin thị trường trong việc ra quyết định liên quan đến lĩnh vực marketing nói riêng và kinh doanh nói chung. Thông qua học phần, sinh viên nhận thức được kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học trong marketing và vận dụng thực hiện nghiên cứu marketing trong thực tiễn. Tô chất về tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập và sự chịu khó trong công việc cũng kỳ vọng được hình thành để đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến nghiên cứu marketing trong thực tiễn	3	HK1 20-21	Thi tự luận
144.	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, vai trò bản chất, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, tìm hiểu về hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước Việt Nam, những nội dung chủ yếu của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay... Qua đó, giúp sinh viên mở rộng những kiến thức phổ thông về nhà nước và pháp luật, nâng cao ý thức văn hóa ứng xử của bản thân, biết tôn trọng kỷ luật trong nhà trường và kỹ cương ngoài xã hội	2	HK1 20-21	Thi trắc nghiệm
145.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học, có thái độ làm việc tích cực, độc lập và giải quyết những mâu thuẫn trong nhận thức trong lĩnh vực khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp	2	HK1 20-21	Thi tự luận
146.	Quan hệ công	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các	2	HK1 20-21	Thi trắc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chúng	kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, các hoạt động quan hệ công chúng phổ biến, định hướng sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác kinh doanh			nghiệm
147.	Quản trị bán hàng	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp như : Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Tổ chức bán hàng; Kiểm soát bán hàng ; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng và một số kỹ năng quản trị bán hàng cơ bản như : Kỹ năng lập kế hoạch bán hàng ; Kỹ năng tổ chức mạng lưới bán hàng ; Kỹ năng tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng ; Kỹ năng kiểm soát bán hàng ; Kỹ năng tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng	3	HK1 20-21	Thi tự luận
148.	Quản trị chất lượng	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, cũng như vai trò của quản lý chất lượng đối với sự thành công của tổ chức. - Hiểu rõ các nguyên tắc và các chức năng của quản lý chất lượng. - Hiểu và có khả năng sử dụng một số kỹ thuật quản lý chất lượng. - Nhận biết được các phương pháp đánh giá chất lượng, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và có khả năng ứng dụng các phương pháp đánh giá. - Hiểu được bản chất của các phương thức quản lý chất lượng tiên tiến hiện nay, được các doanh nghiệp Việt Nam ưu tiên áp dụng. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học	2	HK1 20-21	Thi tự luận
149.	Quản trị chiến lược	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản có hệ thống những nội dung về quản trị, chiến lược và quản trị chiến lược. Đồng thời, sinh viên có khả năng phân tích những ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp, cách thức xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp. Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp	3	HK1 20-21	Thi tự luận
150.	Quản trị hệ thống	Trang bị kiến thức về hệ thống thông tin và	2	HK1 20-21	Thi tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thông tin	quản trị hệ thống thông tin cho sinh viên.			
151.	Quản trị học	Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị, những kỹ năng cơ bản của một nhà quản trị. - Cung cấp kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra trong quản trị	3	HK1 20-21	Thi tự luận
152.	Quản trị Marketing	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	3	HK1 20-21	Thi tự luận
153.	Quản trị rủi ro	Học phần Quản trị rủi ro kinh doanh cung cấp kiến thức nền tảng và kỹ năng về quản trị rủi ro, phân tích và nhận dạng các loại rủi ro đối với mỗi doanh nghiệp, đo lường mức độ ảnh hưởng của rủi ro đối với doanh nghiệp, xây dựng các chương trình hành động nhằm kiểm soát rủi ro và lựa chọn phương án tài trợ thích hợp cho từng loại rủi ro trong phạm vi cho phép để đảm bảo đạt các mục tiêu và kế hoạch doanh nghiệp đề ra	2	HK1 20-21	Thi tự luận
154.	Quản trị sản xuất	Trang bị cho người học những kiến thức về quản trị sản xuất như: ra quyết định sản xuất trong những điều kiện khác nhau; các phương pháp định vị doanh nghiệp; bố trí mặt bằng, dây chuyền sản xuất; lựa chọn công nghệ và công suất phù hợp; hoạch định tổng hợp và các mô hình tồn kho và cung ứng vật tư	2	HK1 20-21	Thi tự luận
155.	Quản trị thương hiệu	Học phần Quản trị thương hiệu nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương hiệu và cách quản trị như thế nào. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đó để xây dựng và tổ chức quản trị thương hiệu của doanh nghiệp	2	HK1 20-21	Thi tự luận
156.	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	Sau khi học xong môn học này, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Thảo luận những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những khái niệm lãnh đạo của chính bản thân mình. Nhận ra những phong cách lãnh đạo khác nhau, sự giống và khác nhau của chúng,	2	HK1 20-21	Thi nghiệm trắc tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đồng thời đánh giá được bản thân trên cơ sở các phong cách lãnh đạo này. Phân tích bối cảnh của lãnh đạo để vận dụng những chiến lược gây ảnh hưởng hiệu quả trong công việc			
157.	Thị trường tài chính	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính. Tìm hiểu các định chế tài chính. Cơ chế hoạt động của các từng loại thị trường... để sinh viên có thể hiểu được chức năng bản chất của thị trường tài chính, làm nền tảng giúp cho sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn các loại thị trường tài chính	2	HK1 20-21	Thi tự luận
158.	Thuế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách thuế, các văn bản ban hành về luật thuế	2	HK1 20-21	Thi tự luận
159.	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	2	HK1 20-21	Thi tự luận
160.	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1 20-21	Thi nghiệm trắc tự luận
161.	Tiếp thị số (Internet Marketing)	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng trong tiếp thị số, hiểu được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau	2	HK1 20-21	Thi nghiệm trắc
162.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khái niệm căn bản và các thuật ngữ cần thiết về môn tin học căn bản; giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng	3	HK1 20-21	Thi hành thực
163.	Toán cao cấp	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản cũng như ý nghĩa vận dụng khái quát của ma	3	HK1 20-21	Thi tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trận và định thức vào việc giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát cũng như các mô hình tổng quát trong thực tế. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản cũng như ý nghĩa vận dụng vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến chẳng hạn như tính gần đúng bằng đạo hàm cấp cao, khảo sát sự biến thiên,... và các mô hình phương trình vi phân trong thực tế			
164.	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về toán kinh tế và vận dụng mô hình toán để giải quyết vấn đề của doanh nghiệp. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức về việc lập, xây dựng sơ đồ quản lý công việc thông qua sơ đồ mạng CPM	3	HK1 20-21	Thi tự luận
165.	Lữ hành nội địa quốc tế	- Nắm vững một số vấn đề chung về lữ hành và kinh doanh lữ hành. Phân biệt được kinh doanh lữ hành và kinh doanh du lịch. - Tìm hiểu một số vấn đề về doanh nghiệp lữ hành: khái niệm, điều kiện, phân loại, chức năng và nhiệm vụ, vai trò và cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp lữ hành. - Nắm vững và hiểu rõ về hoạt động kinh doanh lữ hành, biết được vị trí của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong bộ máy của kinh doanh lữ hành. - Hiểu, nhớ rõ và thực hiện được những yêu cầu về thủ tục xuất nhập cảnh trong hoạt động lữ hành.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
166.	Y tế du lịch	- Trình bày được cách sử dụng một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Trình bày được cách xử lý một số loại bệnh thường gặp. - Trình bày được cách sơ cứu những trường hợp tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch. - Sử dụng được một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Xử lý được một số loại bệnh thông thường trong khi thực hiện chương trình du lịch - Xử lý được các tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
167.	Thiết kế và điều hành tour du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được việc lên kế hoạch thiết kế sản phẩm du lịch hoàn thiện với chương trình và bảng giá cụ thể - Nắm bắt được quy trình điều hành một chương trình du lịch - Biết được các biểu mẫu đặt phòng và hồ sơ theo dõi của một chương trình du lịch thông thường. 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
168.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Học phần có 7 chương, gồm những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho người học: đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXHKH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>Sau khi học xong người học có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Người học lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết thu hoạch: 70%
169.	Quy hoạch du lịch VN	Học phần giúp SV: Hiểu đặc trưng của điểm du lịch, hiểu những vấn đề lý luận về quy hoạch du lịch, phân tích được đề án quy hoạch phát triển du lịch, có thể tham gia vào nhóm quy hoạch du lịch	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết thu hoạch: 70%
170.	Thị trường du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường du lịch như: marketing, phân phối, giá cả, chiêu thị trong du lịch,... Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan đến tình hình thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Ngoài ra, học phần này giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào làm marketing sản phẩm du lịch, cơ sở lưu trú và điểm đến du lịch,... 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
171.	Du lịch biển đảo VN	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái quát về biển đảo và ý nghĩa của biển đảo đối với phát triển 	2	HK1	Thực hiện nội quy và

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các thế mạnh, hạn chế về biển đảo, du lịch biển đảo trong phát triển kinh tế xã hội. - Đánh giá những thực trạng của ngành du lịch biển đảo trong nền kinh tế. 			viết nhật ký hành trình: 40% Thi viết: 60%
172.	Du lịch cộng đồng VN	<p>Trình bày được khái niệm cơ bản về DLCĐ các hình thức của DLCĐ, điều kiện phát triển, mục tiêu, định hướng cũng những tác động tiêu cực của DLCĐ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt và so sánh những loại hình kinh doanh của DLCĐ, các tác nhân chính trong phát triển DLCĐ, chủ thể kinh doanh, thị trường mục tiêu của DLCĐ; - Vận dụng và thiết lập được các bước cần thiết để triển khai mô hình DLCĐ; 	2	HK1	Thực hiện nội quy và viết nhật ký hành trình: 30% Thi viết thu hoạch: 70%
173.	Báo chí và truyền thông đại cương	<p>Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết một số thể loại báo chí như: tin, tường thuật, ghi nhanh, phóng sự...</p> <p>Sinh viên biết tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm.</p> <p>Nhận thức sâu sắc về vai trò của báo chí trong xã hội hiện tại</p> <p>Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về cách viết các thể loại báo chí.</p>	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
174.	Du lịch văn hóa VN	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những quan niệm, đặc trưng của Du lịch. Tìm hiểu về văn hóa du lịch từ đó phân biệt giữa du lịch văn hóa và văn hóa du lịch. - Tìm hiểu khái niệm và phân loại các nhóm tài nguyên du lịch văn hóa. Đi sâu vào phân tích tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch xã hội. 	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
175.	Kỹ năng thuyết minh – thuyết trình	Sau khi học xong học phần này, sinh viên trang bị được những kiến thức về thuyết minh du lịch như: nguyên tắc, phương pháp thuyết minh du lịch. Từ đó, sinh viên có thể ứng dụng để xây dựng một bài thuyết minh hoàn chỉnh và phân tích, đánh giá, tổng hợp các kỹ năng, phương pháp thuyết minh để thực hành các kỹ năng thuyết minh du lịch cho phù hợp.	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 40% Thi viết: 60%
176.	Hán Nôm	Cung cấp cho sinh viên những nội dung khái	2	HK1	Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quát về chữ Hán và chữ Nôm. Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của những loại văn bản Hán Nôm thường xuất hiện trong hoạt động du lịch như: tên gọi, hoành phi, câu đối...		HK2	cần và quá trình: 35% Thi viết: 65%
177.	Kỹ năng giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những vấn đề cơ bản về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp: khái niệm, cách phân chia các loại hình giao tiếp, các loại phong cách giao tiếp... để nhận thấy vị trí và vai trò của việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống và công việc. - Nắm vững các phương tiện giao tiếp, dành thời gian thực hành để có được kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp hiệu quả. - Trau dồi các kỹ năng giao tiếp trực tiếp và gián tiếp thành tài sản và thói quen của bản thân. - Hoàn thành tốt các bài thực hành kỹ năng và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
178.	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống VN	Nắm vững khái niệm các khái niệm về nghệ thuật, loại hình nghệ thuật. Đặc biệt là các loại hình nghệ thuật ở Việt Nam	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
179.	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<p>Học phần giúp SV biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí của hoạt động hướng dẫn du lịch trong chu trình kinh doanh du lịch. - Những hiểu biết về nghề hướng dẫn viên (vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm, yêu cầu, quy định...) - Quy trình và cách thức tổ chức hướng dẫn du lịch của hướng dẫn viên (chuẩn bị, tổ chức đoàn, hướng dẫn tham quan, tiễn khách, công tác kết thúc chuyến đi) - Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động hướng dẫn du lịch. 	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
180.	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	- Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ	2	HK1	Thực hiện nội quy và viết nhật ký hành trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam			Thi thực hành: 70%
181.	Gia đình, dòng họ, làng xã VN	Làng xã Việt Nam là tài liệu được biên soạn để phục vụ cho việc học tập, giảng dạy của giảng viên và sinh viên đại học các ngành Việt Nam học, Du lịch. Tài liệu cung cấp những kiến thức cơ bản như khái niệm, nguồn gốc lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của làng xã Việt Nam...và vai trò của dòng họ, văn hóa dòng họ. Từ buổi sơ khai của lịch sử, mỗi người dân Việt Nam đều gắn bó, kết nối, là một thành tố của cộng đồng làng xã. Trải nghìn đời, với bao thăng trầm, biến động, bao thử thách khắc nghiệt, làng xã Việt với những nét văn hóa riêng độc đáo và đặc sắc được gìn giữ, trao truyền và tôn bồi đã trở thành nét bản sắc của văn hóa Việt Nam. - Hoàn thành tốt bài kiểm tra trên lớp (điểm quá trình) và bài thi kết thúc môn học.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
182.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 40% Thi viết: 60 %
183.	Văn học VN đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương và có hệ thống về văn học Việt Nam. Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về văn học sử phục vụ cho công việc của ngành du lịch ; đồng thời có ý thức trân trọng, bảo vệ những giá trị văn hoá của dân tộc. - Đi sâu tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của những tác giả	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiêu biểu.			
184.	Các dân tộc VN	Học phần Các dân tộc Việt Nam sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về sự phân bố địa bàn cư trú và thành phần các dân tộc được phân chia theo ngữ hệ, theo nhóm trên lãnh thổ Việt Nam. Qua đó sinh viên có một cái nhìn khái quát về sự hình thành và phát triển của các dân tộc ở Việt Nam.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
185.	Địa lý du lịch VN	- Trang bị cho sinh viên những thức cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch. - Nắm được hiện trạng và định hướng phát triển du lịch Việt Nam	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
186.	Địa lý kinh tế xã hội VN	- Nắm được những kiến thức về tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, những vấn đề về địa lí dân cư như: qui mô dân số, biến động dân số, phân bố dân cư, ... - Hiểu được vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Việt Nam. - Nắm được tình hình phát triển và phân bố của các ngành kinh tế Việt Nam	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
187.	Các vùng văn hóa VN	Nắm vững các khái niệm về văn hóa, vùng văn hóa, cách phân chia các vùng văn hóa, những khía cạnh đặc trưng của của một vùng văn hóa. Gắn đặc trưng văn hóa với hoạt động hướng dẫn du lịch.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
188.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
189.	Tâm lý học đại	Nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lí.	2	HK1	Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được con đường nhận thức thế giới khách quan của con người diễn ra như thế nào, con người đã sử dụng những hoạt động tâm lí nào để có những sáng tạo trong cuộc sống, lao động. - Hiểu rõ được những trạng thái cảm xúc đang diễn bên trong cơ thể con người, và sự vận hành của ý chí để con người có thể thực hiện được những “hoài bão” của bản thân. 			cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
190.	Cơ sở văn hoá VN	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên nhận thức đúng đắn về văn hóa, vai trò của văn hóa trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia. 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
191.	Nhập môn khu vực học và VNH	Học phần giúp SV tiếp cận: Tổng quan về cách tiếp cận văn hóa khu vực và Việt Nam; Việt Nam học trong tương quan với các ngành khoa học khác; Việt Nam học trong tiến trình lịch sử; Cách người nước ngoài tiếp cận Việt Nam học.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
192.	Xã hội học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học, một số lý thuyết xã hội học cơ bản và những khái niệm xã hội học. - Vận dụng được kiến thức của môn học phục vụ cho công việc chuyên môn sau này. 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
193.	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	Giúp Sinh viên nhận biết được những đặc điểm về tính cách, nhu cầu, sở thích cũng như những đặc trưng tâm lí của các nhóm du khách thuộc các quốc gia khác nhau. Có kỹ năng giao tiếp và cách xử lý tình huống trong phục vụ du lịch. Nhờ đó hoạt động hướng dẫn du lịch sẽ đạt được hiệu quả cao hơn	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
194.	Phong tục, tập quán và lễ hội VN	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được kiến thức nền về phong tục tập quán, lễ hội trong đời sống tinh linh của người Việt Nam. Những kiến thức về lễ tết, lễ hội dân gian Việt Nam. Nhận biết được những nét đặc trưng cơ bản của nền văn 	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa dân tộc thông qua các phong tục tập quán. - Hoàn thành tốt các bài báo cáo theo nhóm (bài kiểm tra) và bài thi kết thúc môn học.			
195.	Quản trị nhân sự	- Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một doanh nghiệp. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự.	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
196.	Tổng quan du lịch	Năm được các khái niệm cơ bản về du lịch như du lịch, loại hình du lịch, khách du lịch, tài nguyên du lịch... Vận dụng được các kiến thức này vào tìm hiểu thực tế phát triển du lịch ở Việt Nam và thế giới. - Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố cơ bản trong hoạt động du lịch như khách du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường du lịch và hoạt động kinh doanh du lịch	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
197.	Quản trị kinh doanh khách sạn	Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh khách sạn, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức các sự kiện theo yêu cầu. Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh khách sạn, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lữ hành. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ khách sạn. Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp đang theo học, có thái độ tích cực trong việc rèn luyện và học tập, thể hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp và khoa học.	3	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
198.	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	-Năm vững những kiến thức cơ bản của khoa học quản lí, quản trị kinh doanh, kinh doanh du lịch (văn hóa du lịch, địa lí du lịch, kinh tế du lịch, quản trị doanh nghiệp du lịch...) cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch như quản trị khách sạn, quản trị lữ hành, quản	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trị sự kiện...</p> <p>Khả năng thực hiện, quản lí, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch và các đơn vị dịch vụ khác; tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các chính sách tại các cơ quan quản lí nhà nước về du lịch.</p> <p>Khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về du lịch.</p> <p>Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.</p>			
199.	Quản trị marketing	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. - Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
200.	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, cũng như vai trò của quản trị chất lượng đối với sự thành công của tổ chức. - Hiểu rõ các nguyên tắc và các chức năng của quản lý chất lượng. - Hiểu và có khả năng sử dụng một số kỹ thuật quản lý chất lượng. - Nhận biết được các phương pháp đánh giá chất lượng, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và có khả năng ứng dụng các phương pháp đánh giá. - Hiểu được bản chất của các phương thức quản lý chất lượng tiên tiến hiện nay, được các doanh nghiệp Việt Nam ưu tiên áp dụng. 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học.			
201.	Tin học căn bản	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:</p> <p>Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính.</p> <p>Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint, Sử dụng Internet và E-mail : Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.</p>	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %
202.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %
203.	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	Sau khi học xong môn học này, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Thảo luận những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những khái niệm lãnh đạo của chính bản thân mình. Nhận ra những phong cách lãnh đạo khác nhau, sự giống và	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khác nhau của chúng, đồng thời đánh giá được bản thân trên cơ sở các phong cách lãnh đạo này. Phân tích bối cảnh của lãnh đạo để vận dụng những chiến lược gây ảnh hưởng hiệu quả trong công việc.			
204.	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược và cách quản trị như thế nào. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đó để xây dựng và tổ chức quản trị chiến lược của doanh nghiệp.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
205.	Tuyến điểm du lịch	Vận dụng được những kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lí và du lịch trên các chặng đường tour; Hình thành tư du về không gian địa lí trong thiết kế và điều hành các tour du lịch	3	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
206.	Tổ chức sự kiện	- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có những nhận biết, và hoạt động tổ chức sự kiện. Từ đó, sinh viên có thể phân tích thực tế, tổng hợp các yếu tố lý thuyết và thực tiễn vận dụng vào công tác tổ chức sự kiện. Đồng thời học phần cũng trang bị cho sinh viên cách nhìn nhận, đánh giá công tác tổ chức sự kiện tốt hay chưa.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
207.	Quản trị cung ứng	- Kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. Sau khi học môn này sinh viên sẽ đạt được những kiến thức và kỹ năng sau: - Hiểu được đây là một ngành học, một khoa học, một nghề chuyên môn rất mới trên thế giới và ở Việt Nam. - Nắm bắt được các lý thuyết sử dụng trong công tác quản trị chuỗi cung ứng để áp dụng trong thực tế nghề nghiệp.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích và phương pháp quản lý chuỗi cung ứng. - Tiếp cận các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng. - Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng. - Có cái nhìn về triển vọng phát triển nghề nghiệp tương lai 			
208.	Tiếng Anh chuyên ngành 2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng kiến thức cũng như các kỹ năng thu được từ học phần về tổng quan ngành Du lịch, cách tư vấn và hướng dẫn tour; đặt, nhận và trả phòng ở khách sạn; đặt bàn và phục vụ ở nhà hàng; một vài nét văn hóa đặc trưng cần lưu ý ở một số nước và kỹ năng xử lý các tình huống liên quan. - Hoàn thành tốt các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, đề án và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %
209.	Quản trị kinh doanh nhà hàng	<p>Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức các sự kiện theo yêu cầu.</p> <p>Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh nhà hàng, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lữ hành Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ nhà hàng.</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %
210.	Nghệ thuật quảng cáo	Năm được những kiến thức chuyên môn về nội dung môn học Nghệ thuật quảng cáo; ngoài ra, qua môn học còn hỗ trợ giúp người học hoàn thiện thêm các kỹ năng mềm về xác định mục tiêu, phương pháp, tư vấn cho các đơn vị liên quan về kiến thức trong môn học.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %
211.	Tiếp thị số	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong tiếp thị số, hiểu được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau.			trình: 30% Thi viết: 70%
212.	Quản trị tài chính	Môn học đặt trọng tâm vào việc trang bị cho học viên những khái niệm, mô hình, công cụ về tài chính căn bản và tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn cách ứng dụng trong thực tiễn thông qua các nghiên cứu tình huống trên thị trường tài chính Việt Nam.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
213.	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô như hạch toán sản lượng quốc gia, về các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng. Hiểu rõ và vận dụng để phân tích, đánh giá, dự báo các biến động trong nền kinh tế. Hiểu và đánh giá được các chính sách tài chính và chính sách tiền tệ đang áp dụng vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
214.	Toán kinh tế	Đề cương ôn tập môn Toán kinh tế nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng tuyển chọn đầu vào cho đào tạo trình độ Thạc sĩ và đảm bảo phù hợp với nội dung đào tạo hiện nay ở bậc sau đại học. Đề cương này cung cấp thông tin định hướng cho việc ôn tập và ra đề thi tuyển sinh sau đại học của trường đại học Kinh tế -Luật. Đề cương sẽ là căn cứ để xây dựng chương trình hướng dẫn ôn tập nhằm tuyển chọn được các học viên có đủ kiến thức tối thiểu cần thiết về Toán Kinh tế và giúp các học viên vận dụng tốt các kiến thức này trong quá trình học tập, làm luận văn tốt nghiệp ở bậc sau đại học, cũng như nghiên cứu và áp dụng trong các kiến thức vào các lĩnh vực kinh tế, tài chính và quản trị	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
215.	Phương pháp NCKH	Học phần cung cấp cho Sinh viên Kiến thức tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Kiến thức liên quan đến nghiên cứu định tính trong kinh doanh. Kiến	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thức liên quan đến nghiên cứu định lượng trong kinh doanh. Thông qua học phần sinh viên nhận thức được kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Tố chất về tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập và sự chịu khó trong công việc cũng kỳ vọng được hình thành để đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến nghiên cứu trong kinh doanh trong thực tiễn.			%
216.	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá	Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về luật thi đấu môn bóng đá.	1	HK1	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi thực hành: 70 %
217.	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Sinh viên sau khi học xong chương trình môn cầu lông cơ bản sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về luật thi đấu môn cầu lông.	1	HK2	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%
218.	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	Kỹ năng thực hành: Phát triển hoàn thiện kỹ thuật đập bóng cơ bản, hình thức thi đấu, khả năng tổ chức và điều hành trận đấu. - Lý thuyết: Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài	1	HK2	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%
219.	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá	Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, ném biên.	1	HK2	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu môn bóng đá.			
220.	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Sinh viên sau khi học xong chương trình môn cầu lông nâng cao 2 sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật đã học đồng thời hoàn thiện các kỹ thuật đó và có thể thi đấu nâng cao trình độ kỹ thuật. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức rõ hơn về luật thi đấu môn cầu lông.	1	HK2	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%
221.	Quản lý nhà nước về du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý, quản lý nhà nước về du lịch. - Nắm được nội dung chính của Luật du lịch: những qui định chung, các thuật ngữ trong du lịch, chính sách và nguyên tắc phát triển du lịch, tài nguyên du lịch, phát triển sản phẩm du lịch và quy hoạch về du lịch, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực lữ hành, lưu trú, vận chuyển, nhân lực du lịch, xúc tiến quảng bá... - Nắm được những qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch. Hệ thống được sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam qua các giai đoạn. 	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
222.	Quản trị học	<p>Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị trong các tổ chức và đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị các hoạt động của doanh nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị, những kỹ năng cơ bản của một nhà quản trị. - Cung cấp kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra trong quản trị. 	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
223.	Văn hoá âm thực VN	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa âm thực nói chung, văn hóa âm thực của người Việt nói riêng, sinh viên hiểu biết thêm về các giá trị văn hóa âm thực của người Việt trên 3 miền đất nước, tinh hoa văn hóa âm thực của mỗi vùng miền. Sau khi học xong môn học này, sinh viên càng thêm trân trọng các giá trị của âm thực Việt Nam.	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
224.	Đại cương văn hóa VN	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa: khái niệm, phân biệt với văn minh, văn hiến, văn vật; những qui luật của văn hóa để có thể giải quyết phân tích các vấn đề văn hóa, xã hội. - Nhận biết được những điều kiện hình thành văn hóa Việt Nam: điều kiện tự nhiên, xã hội và tiến trình văn hóa Việt Nam - Nắm được các vùng văn hóa Việt Nam trong không gian văn hóa và không gian lãnh thổ Việt Nam. So sánh được văn hóa tổ chức cộng đồng nông thôn, cộng đồng đô thị Việt Nam, rút ra được cái hay cái tồn tại cần duy trì và sửa đổi; sinh hoạt văn hóa của Việt Nam. 	2	HK1 HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
225.	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá	Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tảng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và luật thi đấu môn bóng đá	1	HK2	<ul style="list-style-type: none"> -Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
226.	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ năng thực hành: Kỹ thuật đệm bóng cơ bản và nâng cao, chuyền bóng cơ bản và nâng cao, phát bóng cơ bản và nâng cao, kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. - Lý thuyết: Hiểu được lịch sử phát triển và luật thi đấu của môn bóng chuyền 	1	HK2	<ul style="list-style-type: none"> -Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
227.	Giáo dục thể chất	Giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một	1	HK2	-Điểm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	2 - Cầu lông	số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện			chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %
228.	Di sản văn hóa với phát triển du lịch	- Phân tích vấn đề khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch. - Nhận được một số vấn đề về quản lý di sản văn hóa cũng như những nguyên tắc, những nội dung cơ bản của quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch. - Xác định và phân loại được di sản văn hóa, mô tả được di sản văn hóa.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %
229.	Địa danh VN	Năm được những kiến thức cơ bản về địa danh và đặc điểm địa danh Việt Nam. - Hiểu và vận dụng được cơ sở lý luận để tìm hiểu một số địa danh Việt Nam. - Vận dụng những kiến thức từ môn học phục vụ cho công việc giảng dạy sau này.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 40% Thi viết thu hoạch: 60%
230.	Đặc điểm văn hóa DBSCL	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa DBSCL nói riêng, từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hóa, về vai trò của văn hóa trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
231.	Nghiệp vụ truyền thông	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dữ liệu trong truyền thông đa phương tiện, các mô hình triển khai hệ thống truyền thông đa phương tiện, và các ứng dụng của đa phương tiện.	3	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %
232.	Kỹ năng truyền thông sự kiện	Có kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đa phương tiện: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đa phương tiện trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đa phương tiện: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đa phương tiện...	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70 %
233.	Kỹ thuật nhiếp	Sau khi hoàn thành học phần nhiếp ảnh –	2	HK2	Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Ảnh và quay video	quay phim cơ bản, sinh viên lĩnh hội và tích luỹ được những kiến thức về nhiếp ảnh và kỹ thuật quay phim. Ứng dụng kỹ thuật chụp ảnh, thực hiện kỹ thuật khung ảnh. Lĩnh hội được kiến thức khai thác những bức ảnh đời thường, ứng dụng hiệu quả cho công việc báo chí, truyền hình. Kiến thức về kỹ thuật quay phim căn bản.			cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
234.	Di tích và thắng cảnh VN	<p>Trình bày và phân tích được khái niệm và các tiêu chí phân loại di tích và thắng cảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân loại được các di tích, có kiến thức về phân cấp di tích. - Khái quát được hệ thống di tích ở Việt Nam, các di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt. - Hiểu và phân tích được giá trị của hệ thống di tích và thắng cảnh của Việt Nam cũng như vai trò và đặc điểm của loại hình du lịch gắn với hệ thống di tích và thắng cảnh. - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn di tích và thắng cảnh trong phát triển du lịch. 	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %
235.	Du lịch sinh thái VN	<ul style="list-style-type: none"> - Năm được khái niệm, phân loại về Du lịch sinh thái, phân biệt loại hình DLST với Du lịch Thiên nhiên, đồng thời hiểu được những tài nguyên của Du lịch sinh thái. Từ đó nắm vững những yêu cầu và nguyên tắc cơ bản để phát triển DLST. Có chiến lược để phát triển bền vững DLST trong tương lai. Đặc biệt nắm được vai trò của các đối tượng khi tham gia hoạt động DLST - Nghiên cứu thực tế phát triển DLST ở Việt Nam để nắm vững những nội dung về tài nguyên cơ bản, tài nguyên đặc thù và văn hóa bản địa để khai thác phát triển hoạt động DLST. Đồng thời nắm vững được thực trạng (thuận lợi và khó khăn) khi phát triển DLST để từ đó biết khai thác và bảo vệ tài nguyên một cách hợp lý. 	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
236.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	3	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
237.	Quan hệ công chúng	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, các hoạt động quan hệ công chúng phổ biến, định hướng sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác kinh doanh.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
238.	Văn hóa phương Đông	<p>- Học phần Văn hóa phương Đông nghiên cứu đặc điểm văn hóa các khu vực, các dân tộc ở phương Đông. Nền văn hóa được các dân tộc ở các nước tích lũy trong một thời gian dài và trong quá trình ấy, các nhân tố văn hóa không ngừng được bảo tồn và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cùng với tiếp nhận những văn hóa bên ngoài bổ sung hoàn thiện tạo nên nền văn hóa mang những nét đặc thù riêng, cuối cùng tích lũy thành những tinh túy trong tinh thần của dân tộc đó tạo nên bước tiến chung cho toàn bộ chinh thể văn hóa thế giới.</p> <p>- Hoàn thành tốt các bài báo cáo theo nhóm (bài kiểm tra) và bài thi kết thúc môn học.</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70 %
239.	Lịch sử VN đại cương	Sinh viên phải nắm được lịch sử dựng nước và giữ nước, cuộc đấu tranh và bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta một cách hệ thống theo tiến trình lịch sử. Các giai đoạn xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ tổ quốc của các triều đại phong kiến Việt Nam	3	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
240.	Lịch sử văn minh TG	<p>- Học phần Lịch sử văn minh thế giới là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn minh phương Đông và văn minh phương Tây. Biết vận dụng và linh hôi được kiến thức về các nền văn minh lớn trên thế giới. Sinh viên sau khi kết thúc môn học phải nắm được nguồn gốc và những thành tựu văn minh tiêu biểu của nhân loại.</p> <p>- Hoàn thành tốt bài kiểm tra trên lớp (điểm quá trình) và bài thi kết thúc môn học.</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
241.	Địa lý VN	Nắm vững các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch... để có cái nhìn tổng quan về môn học.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam.</p> <p>Nắm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du lịch của vùng.</p> <p>Có trách nhiệm với môn học, có khả năng ứng dụng thực tế.</p>			
242.	Môi trường và phát triển bền vững	<p>Giới thiệu cho sinh viên một cái nhìn cơ bản nhất về: môi trường, phát triển, sinh thái; về quan hệ giữa tài nguyên, môi trường và sự phát triển... từ đó giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa con người và môi trường, những vấn đề về bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên phục vụ phát triển bền vững</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
243.	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
244.	Tôn giáo, tín ngưỡng VN	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về tôn giáo, tín ngưỡng, giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. Từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm, hiệu quả quán triệt, tuyên truyền, thực hiện quan điểm, chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh phòng chống sự lợi dụng vấn đề tôn giáo tín ngưỡng của các thế lực thù địch.</p> <p>- Hoàn thành tốt các bài kiểm tra (điểm qua</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình) và bài báo cáo thu hoạch cá nhân (thi kết thúc môn học).			
245.	Địa lý du lịch VN	Năm vững các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch... để có cái nhìn tổng quan về môn học. Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam. Năm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du lịch của vùng.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
246.	Pháp luật về thương mại điện tử	Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
247.	Luật cạnh tranh	Môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lí luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
248.	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần giúp cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến sở hữu trí tuệ (SHTT), nhận diện được các đối tượng và hiểu được đặc trưng cơ bản các đối tượng của quyền SHTT (quyền tác giả và quyền liên quan đến	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng). Phân tích được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghệ (SHCN), quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khác thể, nội dung); các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền SHTT; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng SHTT.			
249.	Đạo đức nghề luật	Là môn học nghiên cứu về các chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật, trong đó trọng tâm nghiên cứu là các tiêu chuẩn đạo đức đối với luật sư và thẩm phán. Môn học cũng nghiên cứu mối quan hệ giữa các chuẩn mực đạo đức nghề luật với sự biến động không ngừng của các hiện tượng xã hội.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
250.	Pháp luật về thi hành án dân sự	Đối với môn pháp luật thi hành án dân sự, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành án các bản án, quyết định dân sự của Tòa án và các bản án, quyết định khác theo quy định pháp luật. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về thi hành án dân sự, xã hội hóa thi hành án dân sự, thời hiệu, thẩm quyền và các nguyên tắc cơ bản của thi hành án dân sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân về thi hành án dân sự, các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự...	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
251.	Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	Sinh viên có kiến thức về pháp luật nhà nước trong lĩnh vực thương mại trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động kinh doanh, pháp luật về thương mại và những quy trình, thủ tục có liên quan khi tiến hành các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
252.	Luật thương mại 2	Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong	3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.			
253.	Luật tố tụng dân sự	Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước... khi lợi ích đó bị xâm phạm.	3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
254.	Công pháp quốc tế	Học phần Luật công pháp quốc tế có những nội dung chính như sau: Nghiên cứu về pháp luật quốc tế mà cụ thể là các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời nghiên cứu phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của quốc gia Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế thông qua các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương.	3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
255.	Tư pháp quốc tế	Học phần trang bị những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này. Đồng thời tìm hiểu quy định của pháp luật về thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.	3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
256.	Luật lao động	Nghiên cứu tổng quan đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong mối quan hệ lao động như: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Bảo hộ lao động; Ký luật lao động – Trách nhiệm vật chất; Bảo hiểm xã hội. Đồng thời vấn đề giải quyết tranh chấp lao động cũng được nghiên cứu trong học phần này.	3 3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
257.	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần anh văn chuyên ngành luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong lĩnh vực pháp luật về thương mại như: Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong			Trắc nghiệm + Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		một số lĩnh vực pháp luật cơ bản; Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh thương mại, từ đó định hướng cho sinh viên kỹ năng soạn thảo một số văn bản, tài liệu pháp lý cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong xu thế hội nhập.			
258.	Luật đầu tư	Là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau: Hình thức đầu tư (khái niệm, phạm vi, các nguyên tắc của các hình thức đầu tư, mối quan hệ giữa quy định pháp luật với thực tiễn, giữa các văn bản quy phạm pháp luật với nhau...); Trình tự thủ tục đầu tư và sự cụ thể hóa của Nhà nước bằng pháp luật. - Các biện pháp đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt; Cơ chế điều chỉnh hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
259.	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay, cập nhật tri thức mới, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
260.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, giúp sinh viên có kỹ năng biết vận dụng những tri thức đã học vào vận dụng và giải thích những vấn đề chính trị-xã hội trong đời sống hiện nay cũng như về tư tưởng có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của cuộc đổi mới do Đảng công sản Việt	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nam khơi xướng và lãnh đạo.			
261.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng - Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản Sinh viên được hướng dẫn các điểm văn phạm thường gặp, cách sắp xếp các ý tưởng cả văn nói lẫn viết cũng như hiểu rõ hơn những câu nói trong giao tiếp và bài đọc hiểu nhờ vào thực hành theo cặp và nhóm trong lớp.	4	HK1 năm học 2020-2021	Trắc nghiệm + Tự luận
262.	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật là môn học trang bị kỹ năng pháp lý, cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kiến thức từ cơ bản, đến chuyên sâu về phân tích quy phạm pháp luật để từ đó vận dụng khả năng tư duy phản biện lập luận các vấn đề trên theo định hướng nghiên cứu pháp luật.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
263.	Luật học so sánh	Học phần Luật so sánh bao gồm nội dung cơ bản về khoa học nghiên cứu và so sánh hệ thống pháp luật ở các nước nhằm tìm ra nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
264.	Luật hình sự	Học phần Luật Hình sự có những nội dung chính như sau: Những quy định về tội phạm; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; hình phạt; các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; chấp hành hình phạt; xóa án tích; pháp nhân thương mại phạm tội.	3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
265.	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo Hợp đồng thương mại là môn học kỹ năng pháp lý cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đàm phán, soạn thảo các Hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại nói riêng.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
266.	Soạn thảo văn bản pháp luật	Đối với môn soạn thảo văn bản pháp luật sinh viên sẽ được tìm hiểu khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản. Đồng thời, sinh viên sẽ phân biệt được văn bản pháp luật với văn bản	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành chính. Sinh viên được tìm hiểu các nội dung cơ bản trong nghiệp vụ xây dựng văn bản như: Nội dung, hình thức của văn bản, yêu cầu về phong cách, ngôn ngữ, thể thức trình bày và quy trình xây dựng văn bản. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu kỹ năng xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng.			
267.	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Là một môn học bắt buộc chung trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Lý luận nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ bản có tính chất phương pháp luận nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật để có thể tiếp cận với các môn khoa học khác cũng như tiếp cận các vấn đề, hiện tượng pháp lý – xã hội nói chung.	3	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
268.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: - Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. - Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint. - Sử dụng Internet và E-mail : Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.	3	HK1 năm học 2020-2021	Trắc nghiệm + TH
269.	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật VN	Học phần Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam trang bị cho người học những nội dung chính như sau: quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở việt nam – nhà nước văn lang – âu lạc; nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hóa của phong kiến trung quốc (179 tr.cn-938); nhà nước và pháp luật ngô – định – tiền lê giai đoạn cống nèn độc lập dân tộc và bước đầu xác lập nhà nước trung ương tập quyền; nhà nước phong kiến quân chủ lập hiến thời lê sơ (đầu thế kỷ xv – đầu thế kỷ xviii); pháp luật thế kỷ thứ xv – thế kỷ thứ xviii, bộ quốc triều hình luật và bộ quốc triều	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khám tụng điều lệ; chính quyền và điều lệ thời pháp thuộc (1858 – 1945); cách mạng tháng tám và sự ra đời của nhà nước việt nam dân chủ cộng hòa, nhà nước và pháp luật trong thời kỳ kháng chiến chống pháp (1945-1954); nhà nước và pháp luật trong thời kỳ chống mỹ cứu nước, thống nhất tổ quốc (1954-1976); sự thành lập nhà nước chxhcen việt nam (1976), nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu – bao cấp (1975-1986); nhà nước và pháp luật thời kì đổi mới.			
270.	Thống kê xã hội học	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về xác suất như định nghĩa xác suất, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, các tham số của đại lượng ngẫu nhiên. Trang bị các kiến thức cơ bản về thống kê như các phương pháp chọn mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, thu thập, tổ chức dữ liệu. Cung cấp các phương pháp thống kê đơn giản như ước lượng có tham số và kiểm định giả thiết thống kê.	2	HK1 năm học 2020-2021	Tự luận
271.	Giáo dục thể chất 1	Học phần nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản giúp sinh viên biết cách tập luyện và thi đấu các môn thể thao.	1	HK1 năm học 2020-2021	Lý thuyết + Thực hành
272.	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.	12	HK2 năm học 2020-2021	Đánh giá của hội đồng.
273.	Tiêu luận tốt nghiệp	Tiêu luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề	8	HK2 năm học 2020-2021	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuộc phạm vi chuyên môn.			
274.	Pháp luật về xuất nhập khẩu	Pháp luật về xuất nhập khẩu là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu, nội dung pháp lý chủ yếu trong điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
275.	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Luật chứng khoán là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
276.	Luật thương mại quốc tế	Môn học luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPS; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
277.	Luật ngân sách	Trang bị những quy định của pháp luật về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
278.	Luật ngân hàng	Học phần nghiên cứu tổng quan về địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức hoạt động, hệ thống quản lý của Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Đồng thời nêu rõ những quy định về chế độ dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó nghiên	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu Pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý Nhà nước về ngoại hối.			
279.	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Luật	Trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
280.	Luật thuế quốc tế	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt những vấn đề cơ bản về thuế trong các điều ước quốc tế về thương mại quốc tế và chính sách thuế của Việt Nam trong quá trình hội nhập. Sau khi học xong môn luật thuế quốc tế, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức đã được trang bị để tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về thuế trong quan hệ quốc tế giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức thương mại quốc tế.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
281.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	HK2 năm học 2020-2021	Trắc nghiệm + Tự luận
282.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của DCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với CM VN trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
283.	Luật tố tụng hình sự	Học phần Luật Tố tụng hình sự trang bị cho sinh viên những quy định về cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng hình sự; người tham gia tố tụng HS; bào chữa, bào về quyền và nghĩa vụ của bị hại, đương sự; biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Pháp luật Tố Tụng Hình sự.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
284.	Luật hôn nhân và gia đình	Luật hôn nhân và gia đình là trang bị cho sinh viên các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình. Nội dung	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		môn học mang tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội với hai phần nội dung chính gồm phần lý luận giới thiệu các hình thái HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HN&GD, quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam và phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.			
285.	Luật dân sự 2	Luật dân sự có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là nền tảng cho nhiều chuyên ngành khác và luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người làm công tác trong thực tiễn và đối tượng khác có quan tâm. Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 2 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về luật dân sự như: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hợp đồng dân sự; Các hợp đồng thông dụng của Việt Nam; Héra thường, thi có giải; Thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
286.	Luật đất đai	Học phần Luật Đất đai trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai như: quy định cụ thể chế độ sở hữu đất đai, mối quan hệ giữa người sử dụng đất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai, cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được quy định trong Luật Đất đai hiện hành.	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
287.	Luật môi trường	Luật môi trường là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà môn học này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học như: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, môn học còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp này sinh trong lĩnh vực này.			
288.	Luật thương mại 2	Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
289.	Luật kinh doanh bất động sản	Luật kinh doanh bất động sản là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh kinh doanh bất động sản, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh kinh doanh bất động sản và quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản và phương thức giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
290.	Triết học Mác - Lenin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin, xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng, giúp sinh viên hiểu được mục đích cao nhất của con người là xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
291.	Luật Hiến pháp	Học phần Luật Hiến pháp có những nội dung chính như sau: những khái niệm chung về luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của luật hiến pháp trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của nền lập hiến việt nam; chế độ chính trị nước	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		CHXHCN Việt Nam; chế độ kinh tế; chế độ văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.			
292.	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật là môn học trang bị kỹ năng pháp lý, cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kiến thức từ cơ bản, đến chuyên sâu về phân tích quy phạm pháp luật để từ đó vận dụng khả năng tư duy phản biện lập luận các vấn đề trên theo định hướng nghiên cứu pháp luật.	2	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
293.	Luật dân sự 1	Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 1 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức lý luận chung về luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự, vấn đề đại diện, thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự, tài sản, thừa kế,... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
294.	Giáo dục thể chất 2	Học phần nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản giúp sinh viên biết cách tập luyện và thi đấu các môn thể thao. Trên cơ sở nắm vững kỹ thuật, phương pháp tập luyện và thi đấu các môn thể thao theo nội dung chương trình, giúp sinh viên biết vận dụng chúng trong các hoạt động vui chơi giải trí cũng như trong quá trình tự rèn luyện. Phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, giáo dục tính tự giác, tích cực, ý thức tổ chức kỷ luật và đặc biệt là thói quen tập luyện TDTT thường xuyên trong sinh viên, góp phần cùng với Nhà trường đào tạo nên lớp người có ý chí, phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt, không bệnh tật phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	1	HK2 năm học 2020-2021	Lý thuyết + Thực hành
295.	Logic học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logic học như: các hình thức của tư duy bao gồm khái niệm, phán đoán, suy luận; các quy luật cơ bản của tư duy hình thức; giới thiệu sơ lược về các thao tác xác định giá	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trị chân lý của một luận đề nào đó (gọi là chứng minh).			
296.	Kinh tế học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được bản chất, vai trò của kinh tế học và các mô hình hoạt động của nền kinh tế. Trang bị về kỹ năng vận dụng các lý thuyết xã hội học để lý giải một số hiện tượng kinh tế, phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá về các vấn đề của kinh tế học được tiếp cận trong thực tế.	3	HK2 năm học 2020-2021	Tự luận
297.	Cơ sở văn hóa VN	Môn học cung cấp hai khối kiến thức cơ bản: phần thứ nhất cung cấp cho SV tri thức lí luận căn bản về văn hóa, văn hóa học; bao gồm các vấn đề cơ bản: khái niệm, định nghĩa về văn hóa, đặc trưng, chức năng của văn hóa, cấu trúc và loại hình văn hóa... Phần thứ hai cung cấp các tri thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: tiến trình văn hóa Việt Nam, thành tố cơ bản của văn hóa, các vùng văn hóa Việt Nam, văn hóa phát triển ở Việt Nam hiện nay		HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
298.	Pháp luật ĐC	Môn học sẽ trình bày về các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại.		HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
299.	Quan hệ công chúng DC	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương và kỹ thuật cơ bản về quan hệ công chúng. Các nội dung chủ yếu bao gồm: Định nghĩa, lịch sử ra đời, vai trò, phân biệt PR với quảng cáo, các yêu cầu đối với người làm PR; các hoạt động PR nội bộ, quan hệ với cộng đồng, mối quan hệ với giới truyền thông; cách tổ chức họp báo, cách tổ chức hội nghị khách hàng, cách viết thông cáo báo chí; quản trị khủng hoảng, cách hoạch định chiến lược		HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		PR cho tổ chức.			
300.	Tâm lí học ĐC	<p>Môn Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đời sống tâm lý con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề này sinh trong cuộc sống, cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.</p> <p>Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các học viên học năm thứ nhất và thứ 2 trong chương trình đào tạo cử nhân.</p>		HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
301.	Tiếng việt thực hành	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về các loại lỗi và cách sửa các lỗi thường gặp: lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu tạo lập đoạn văn, tóm tắt văn bản, tạo lập đề cương văn bản.</p>		HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
302.	Tin học căn bản	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về các loại lỗi và cách sửa các lỗi thường gặp: lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu tạo lập đoạn văn, tóm tắt văn bản, tạo lập đề cương văn bản. Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua nội dung lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. - Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. - Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint. - Sử dụng Internet và E-mail: Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet. 		HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
303.	Chữ Nôm	SV có được những kiến thức cơ bản về chữ Nôm – văn tự Việt nam trong quá khứ cũng như lịch sử. Làm quen với việc phân tích kết cấu, phân loại các mã chữ Nôm thông dụng	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
					70 %
304.	Lí luận văn học 3	Sv nắm những vấn đề chung về lí luận văn học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, đặc điểm... Trên cơ sở đó trình bày những kiến thức cơ bản nhất về tác phẩm văn học	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
305.	Ngữ pháp học tiếng Việt 1	Cung cấp cho người học những tri thức cốt lõi về ngữ pháp nói chung và từ pháp học.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
306.	Thi pháp học	Những vấn đề chung về thi pháp học như: khái niệm, đối tượng ý nghĩa, cấu trúc, lược đồ phát triển của thi pháp học	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
307.	Văn học nước ngoài 2	Sinh viên sẽ có cái nhìn khái quát về văn học lãng mạn Pháp thế kỉ XIX sau đó tìm cụ thể một số nhà thơ tiêu biểu của văn học lãng mạn pháp	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
308.	Văn học Việt Nam trung đại 2	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về phê bình văn học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, đặc điểm của phê bình văn học	3	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
309.	Kĩ thuật quay video	Học phần giúp người học nắm được những cấu tạo cơ bản của máy ảnh cũng như các thiết bị máy quay phim kỹ thuật số; các nguyên tắc cơ bản trong kỹ thuật nhiếp ảnh, nghệ thuật chụp ảnh; nắm được các kỹ thuật quay phim, xây dựng kịch bản phim. Ngoài ra, học phần còn giúp người học biết cách xử lý hình ảnh bằng photoshop, ứng dụng những kỹ thuật photoshop trong nhiếp ảnh.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
310.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.			
311.	Ngữ pháp học tiếng Việt 1	Cung cấp cho người học những tri thức cốt lõi về ngữ pháp nói chung và từ pháp học	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
312.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Học phần giúp cho người học ôn lại kiến thức cơ bản các kỹ năng chính và kỹ năng phụ	4	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
313.	Văn học Việt Nam trung đại 3	Giới thiệu khái quát văn học Việt Nam nữa cuối XIX trình bày những thành tựu về thể loại với những tác giả tiêu biểu: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
314.	Tiếng Việt thực hành	Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về các loại lỗi và cách sửa các lỗi thường gặp: lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu tạo lập đoạn văn, tóm tắt văn bản, tạo lập đề cương văn bản.	2	HK1	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
315.	Mĩ học ĐC	Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về Mĩ học đại cương như: khái niệm, đối tượng, chức năng, đặc điểm chủ thể thẩm mĩ, khách thể thẩm mĩ, mối quan hệ của nghệ thuật và hiện thực, nội dung và hình thức của nghệ thuật,... Trên cơ sở đó, trình bày những kiến thức cơ bản nhất về những đặc điểm cơ bản nhất của chủ thể nhận thức, khách thể trong mối tương quan của chúng, đồng thời lý giải được những quy luật cơ bản nhất của nghệ thuật và hiện thực.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
316.	Ngôn ngữ văn chương	Học phần giới thiệu khái quát đặc điểm, bản chất cơ bản của ngôn ngữ truyền thông. Kỹ năng viết các loại hình báo chí và một số thể loại báo chí truyền thông, quảng bá, PR,..	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
317.	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	<p>Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về truyền thông và truyền thông đại chúng; về báo chí và các loại hình báo chí, về các phương tiện, hình thức hoạt động và lịch sử phát triển của các phương tiện truyền thông đại chúng</p> <p>Quan niệm chung về báo chí; Báo chí với chức năng, vai trò, vị trí của nó trong xã hội, những đặc thù của báo chí và nhà báo trong mối quan hệ với các hình thái ý thức xã hội khác; các nguyên tắc hoạt động báo chí, đặc trưng lao động của nhà báo và các vấn đề quan trọng như tính hiệu quả của báo chí, tự do báo chí, xu hướng phát triển báo chí...</p> <p>Đây là môn học nền tảng nhằm trang bị người học hệ kiến thức chuyên nghiệp làm cơ sở tiếp nhận những kiến thức và kỹ năng cơ bản, hệ thống về lĩnh vực được đào tạo báo chí truyền thông, PR...</p> <p>Cung cấp Cơ sở lý luận BC – TT nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận và ý thức tự giác về hoạt động nghề nghiệp cho SV.</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
318.	Pháp luật đạo đức truyền thông	<p>Môn học <i>Pháp luật và Đạo đức báo chí truyền thông</i> trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống pháp luật về báo chí truyền thông như: khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản... Đồng thời cung cấp những quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam như quy tắc, chuẩn mực quy định thái độ và hành vi của nhà báo vì mục tiêu “độc lập, khách quan, trung thực, công bằng, dân chủ văn minh” trong bối cảnh xã hội Việt Nam phát triển năng động, nhiều nguồn thông tin đa chiều,...; Môn học cũng giúp người học hiểu biết, vận dụng và thực hiện hài hòa mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật báo chí truyền thông trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.</p>	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
319.	PP NC-KH	Học phần sẽ cung cấp các kiến thức khái quát về các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học: khái niệm, các loại hình nghiên cứu, mục đích, các giai đoạn tiến hành, xử lý tài liệu, viết công trình nghiên cứu; Trình bày và trình diễn kết	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quả nghiên cứu: báo cáo khoa học, tóm tắt báo cáo khoa học, PowerPoint và trình diễn, báo cáo khoa học, công bố công trình, tạp chí khoa học, hội nghị khoa học.			
320.	Các thể văn xuôi Việt Nam	Cung cấp những vấn đề khái quát chung đến những đặc trưng riêng của các thể văn xuôi. Trên cơ sở các phương thức phản ánh, nội dung môn học tiến hành khảo sát các thể văn xuôi chính ở từng thời kì	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
321.	Ngữ dụng học tiếng Việt	Cung cấp các kiến thức khái quát về cụm từ: tổ hợp từ tự do; cụm từ và ngữ cố định, cụm từ nữa cố định hay ngữ; cụm từ chủ vị, cụm từ đẳng lập	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
322.	Ngữ pháp học tiếng Việt 2	Cung cấp các kiến thức khái quát về cụm từ: tổ hợp từ tự do; cụm từ và ngữ cố định, cụm từ nữa cố định hay ngữ; cụm từ chủ vị, cụm từ đẳng lập	3	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
323.	Phong cách học tiếng Việt	Sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về phong cách về những khái niệm liên quan đến phong cách học tiếng việt. Ngoài ra còn cung cấp một nội dung quan trọng về tu từ học	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
324.	Phương pháp nghiên cứu văn học	Học phần sẽ cung cấp các kiến thức khái quát về các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học: khái niệm, các loại hình nghiên cứu, mục đích, các giai đoạn tiến hành, xử lý tài liệu, viết công trình nghiên cứu; Trình bày và trình diễn kết quả nghiên cứu: báo cáo khoa học, tóm tắt báo cáo khoa học, PowerPoint và trình diễn, báo cáo khoa học, công bố công trình, tạp chí khoa học, hội nghị khoa học.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
325.	Văn học nước ngoài 3	Rèn luyện các kỹ năng cần thiết để nghiên cứu và giảng dạy về văn học Nga – một trong những nền văn học vĩ đại của thế giới và có nhiều tác giả, tác phẩm được giảng dạy trong chương trình phổ thông	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
326.	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Giới thiệu khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1930. Giới thiệu những thành tựu về thể loại với những tác giả và tác phẩm tiêu biểu: văn học yêu nước của các nho sĩ đầu thế kỉ XX...	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
327.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học sử, đặc điểm sáng tác của những tác giả lớn, những quy luật của tiến trình văn học trong giai đoạn 1932 – 1945.	2	HK2	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
328.	Toán kỹ thuật	Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ sở về toán áp dụng trong việc phân giải, tính toán các bài toán thuộc các lĩnh vực: phân giải mạch điện, phân tích và biểu diễn tín hiệu trong miền thời gian và miền tần số. Bên cạnh đó, người học cũng được làm quen với việc sử dụng phần mềm trên máy tính như là một công cụ để giải các bài toán.	2	HK2	Tự luận
329.	Lý thuyết mạch	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản và một số khái niệm mới trong mạch điện; các định luật và định lý như: Kirchhoff, Millman, Chồng chất, Thevenin và Norton, Kennelly; mạch điện một chiều có chứa các phần tử tích trữ năng lượng RL và RC; các mạch xoay chiều LC. Các công cụ toán học để phân giải mạch như: phương trình mạch điện, số phức, phép biến đổi Laplace; khái niệm về tần số phức, đáp ứng tần số của mạch; túc cực. Sinh viên được hình thành một số kỹ năng, phương pháp phân giải mạch, mô hình toán của mạch điện; hiểu ý nghĩa một số loại mạch hoạt động trong mạch điện một chiều cũng như xoay chiều.	3	HK4	Tự luận
330.	Linh kiện điện tử	Phần chính của học phần là khảo sát cấu tạo, cơ chế hoạt động của các linh kiện điện tử như Diode, BJT, FET, các linh kiện điều khiển, linh kiện quang điện tử... và một số ứng dụng đơn giản. Phần cuối của học phần sẽ giới thiệu sự hình thành và phát triển của vi mạch (IC).	3	HK1	Tự luận
331.	Mạch điện tử Analog	Giúp cho sinh viên có số kiến thức tương đối đầy đủ về các mạch điện tử tương tự thông dụng như khuếch đại, dao động, biến đổi tín hiệu... Sinh viên sẽ có đủ kiến thức nền để đọc hiểu các tài liệu chuyên môn. Có khả năng phân tích, ứng dụng các kiến thức đã học để thiết kế	4	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các thiết bị điện tử thông dụng trong đời sống.			
332.	Mạch số (Kỹ thuật số)	Học phần nhằm trang bị kiến thức về hệ thống số đếm và mã số học, các lý thuyết cơ sở về đại số logic, các bước thiết kế hệ tổ hợp, các bước thiết kế hệ tuần tự, cụ thể như hệ giải mã, mã hóa, dồn kênh, phân kênh, các mạch số học, Flipflop, thanh ghi, hệ đếm không đồng bộ, đồng bộ, máy trạng thái, cuối cùng sinh viên có khả năng thực hiện logic các hệ thống trên bảng công logic, bảng mạch giải mã, MUX, PLDs. Các kiến thức trên giúp sinh viên trong việc thực hiện đồ án, TLTN hoặc LVTN. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kỹ năng chủ động sáng tạo, độc lập và phối hợp nghiên cứu.	4	HK5	Tự luận
333.	Kỹ thuật xung	Phần 1: Nêu giải pháp để dự đoán và tính toán xác định dạng tín hiệu đáp ứng khi cho tín hiệu xung qua một mạch điện tử, đặc biệt quan tâm đến thời gian quá độ trước khi mạch điện đạt tới chế độ thường trực. Phần 2: Khảo sát các mạch điện kinh điển tạo các xung điện như: Mạch đa hài phi ổn, mạch đa hài đơn ổn, mạch đa hài lưỡng ổn, mạch tạo xung hép đánh dấu, mạch Schmitt Trigger...	2	HK4	Tự luận
334.	Lập trình căn bản – Điện tử	Môn học lập trình căn bản điện tử cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình, kiểu dữ liệu, kiểu dữ liệu có cấu trúc (cấu trúc dữ liệu). Các khái niệm về thuật toán, ngôn ngữ biểu diễn thuật toán. Giúp sinh viên có thể sử dụng một trong các ngôn ngữ này để trình bày thuật toán giải bài toán trên máy tính. Đồng thời, sinh viên cũng được trang bị một khối lượng kiến thức tương đối lớn và đầy đủ về ngôn ngữ lập trình C, ngôn ngữ lập trình được sử dụng phổ biến trong kỹ thuật hiện nay. Từ đó, giúp sinh viên hiểu được vai trò quan trọng và cần thiết của thuật toán và ngôn ngữ C. Với kiến thức tốt và kỹ năng lập trình thuần thục bằng ngôn ngữ C, sinh viên có thể tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng sử dụng tốt ngôn ngữ C trong việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn	4	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sau này.			
335.	Tiếng anh chuyên ngành	Học phần nhằm bổ sung cho sinh viên chuyên ngành Điện - điện tử một số cấu trúc văn phạm thường gặp trong anh văn kỹ thuật. Thông qua các bài học được thiết kế gần với chuyên ngành Điện điện tử, giúp cho sinh viên nhanh chóng phát triển vốn từ vựng chuyên ngành, từ đó tăng cơ hội để truy cứu các tài liệu ngoại văn phục vụ cho việc học tập và hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường.	3	HK6	Tự luận
336.	Kỹ thuật vi xử lý	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về kiến trúc họ vi điều khiển MSP430 của hãng Texas Instrument; môi trường phát triển phần mềm và sử dụng các công cụ hỗ trợ để lập trình phát triển phần mềm nhúng cho thiết bị; Nắm hoạt động và lập trình ứng dụng các ngoại vi của họ vi điều khiển MSP430; minh họa đầy đủ một ứng dụng thực tế sử dụng vi điều khiển.	4	HK6	Tự luận
337.	Khí cụ điện - An toàn điện	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khí cụ điện như các đặc tính cơ điện, nhiệt điện, hồ quang điện, tiếp xúc điện. Kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đấu nối, vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của một số khí cụ điện hạ áp thông dụng (như CB, ACB, nút ẩn, công tắc tơ, các loại rờ le, timer, các loại cảm biến, biến tần, khởi động mềm, ...), khí cụ điện trung áp và cao áp (như: dao cách ly DS, LTD, máy cắt tự đóng lại Recloser, máy cắt tải LBS, thiết bị chống sét LA, cầu chì tự roi FCO, LBFCO, biến áp TU, biến dòng TI,). Có kiến thức về tính toán phụ tải điện, lựa chọn các loại khí cụ điện hạ thế cho một mạch điện công nghiệp, lựa chọn các khí cụ điện trung thế cho đường dây trung áp 22kV và trạm biến áp phân phối 22/0.4kV. Trên cơ sở đó có được những hiểu biết biết cần thiết để lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa khí cụ điện. Đặc biệt môn học cũng trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về khả năng phân tích, lựa chọn, xử lý và thiết kế các mạch điện tự động điều khiển trong dây chuyền sản xuất công nghiệp.	2	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
338.	Kỹ thuật điện	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý biến đổi năng lượng điện – cơ, nguyên lý và chế độ làm việc của máy biến áp, máy điện không đồng bộ; Giúp sinh viên nắm vững và phân tích các chế độ làm việc của máy biến áp và máy điện không đồng bộ;	4	HK4	Tự luận
339.	Hệ thống điện 1, 2	Giới thiệu chung về hệ thống điện bao gồm các khâu sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, thị trường điện, các tham số của mạng điện, các loại tổn thất có trong hệ thống điện, điều chỉnh điện áp trên đường dây..., xác định được các thông số chính của các phần tử chính trong hệ thống điện, tính toán tổn thất điện áp, tổn thất công suất, tổn thất điện năng, tính phân bố công suất và phân tích chế độ xác lập của hệ thống điện...	2	HK6	Tự luận
340.	Kỹ thuật Audio và Video	Học phần này giúp cho sinh viên có số kiến thức tương đối đầy đủ về các mạch điện tử tương tự thông dụng như khuếch đại, dao động, biến đổi tín hiệu...Sinh viên có khả năng thiết kế, thực hiện được các thiết bị điện tử tương tự thông dụng và bước đầu có thể kiểm tra, sửa chữa được các thiết bị nhỏ. Người học có khả năng phân tích, xây dựng được những tính năng kỹ thuật hệ thống kỹ thuật video, nắm được phương pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật video. Hiểu biết về những ứng dụng của kỹ thuật công nghệ phục vụ cho con người. Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật truyền hình (tương tự và số), các tùy chọn trong kỹ thuật truyền hình, các định dạng hình ảnh, nguyên lý của truyền hình, các loại nguồn điện, mạch quét ngang, quét dọc, tuner, audio...	4	HK7	Tự luận
341.	Điện Tử Công Suất	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức chủ yếu về linh kiện điện tử công suất, kỹ năng phân tích mạch, nắm được nguyên lý và hoạt động các mạch điện tử công suất thông dụng. Song song đó, sinh viên được thực hành trên mô hình thực và mô phỏng trên phần mềm, từ đó sinh viên có thể phát	4	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		huy khả năng tự nghiên cứu và có kỹ năng thực hành sau khi hoàn thành học phần.			
342.	TT. Tay Nghề Điện – Điện tử	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thiết kế lắp đặt hệ thống điều khiển các thiết bị Điện công nghiệp trong nhà máy. Tính toán, thiết kế khuôn mẫu, tính tiết diện dây và kỹ năng quấn dây máy điện. Vận hành các loại động cơ điện ba pha, một pha, nguyên lý khởi động động cơ theo sao - tam giác, vận hành đổi chiều quay động cơ, vận hành động cơ ba pha trong nguồn một pha và một số động cơ khác. Thiết kế và vận hành các loại mạch điện sinh hoạt nối, mạch điện sinh hoạt chìm, thiết kế mạch vận hành các loại đèn chiếu sáng dân dụng, thiết kế tủ điện một pha, ba pha.	2	HK7	Tự luận
343.	Thiết kế Hệ thống điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về thiết kế hệ thống điện, đặc tính phụ tải, các thông số đường dây và tính toán tham số đường dây. Từ đó thiết kế đường dây, thiết kế mạng phân phối trung áp và hạ áp. Áp dụng tụ bù trong hệ thống điện. Truyền tải điện một chiều cao áp HVDC. Tính toán kinh tế trong hệ thống điện	3	HK8	Tự luận
344.	Truyền dữ liệu	Cung cấp một phần kiến thức chuyên ngành cho sinh viên ngành kỹ thuật Điện tử Truyền thông về bản chất môi trường truyền, tác dụng của nhiễu, giới thiệu qua một số chuẩn giao tiếp vật lý, các nghi thức truyền và kết nối mạng thông tin số.	3	HK8	Tự luận
345.	Kỹ thuật điện lạnh	Trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp làm lạnh cơ bản trong các hệ thống lạnh hiện nay, cấu tạo, nguyên lý làm việc và công dụng của các thiết bị chính và các thiết bị phụ trong hệ thống lạnh và nguyên lý làm lạnh. Đồng thời học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về thiết bị điện dùng trong hệ thống lạnh, ... Những kiến thức về nguyên lý điều khiển điện cho hệ thống lạnh như; các thiết bị điện trong hệ thống lạnh, nguyên lý điều khiển tự động hóa hệ thống máy nén, hệ thống thiết bị ngưng tụ, thiết bị bay hơi, các mạch điện của các thiết bị lạnh cụ thể như tủ lạnh, kho	3	HK10	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lạnh công nghiệp, máy lạnh, điều khiển lạnh trung tâm, ... Từ đó sinh viên có kiến thức về tính toán phụ tải điện, lựa chọn các loại khí cụ điện hạ thế cho một mạch điện công nghiệp, kiến thức về lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạch điện trang bị cho hệ thống lạnh.			
346.	Điều khiển logic lập trình	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có kiến thức chung về PLC, một số hệ thống có sử dụng PLC, đồng thời có kỹ năng phân tích, lập trình PLC cho các dạng qui trình điều khiển trong công nghiệp. Qua đó, người học có khả năng tiếp cận, phân tích, thiết kế được các hệ thống khác nhau có sử dụng PLC	3	HK10	Tự luận
347.	Cảm biến	Học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến bộ cảm biến như: đặc tính tĩnh của cảm biến; cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cảm biến dựa trên sự biến đổi điện trở, điện cảm, hay điện dung; các mạch giao tiếp chuyển đổi tín hiệu trong cảm biến; và một số nguyên lý cơ bản khác. Ngoài ra, qua phần thực hành người học có điều kiện tiếp xúc các thiết bị, công cụ đo lường phân tích hiện đại dựa trên nền tảng máy tính.	3	HK9	Trắc nghiệm + Tự luận
348.	Lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về hệ thống điều khiển và cách thức mô hình hóa hệ thống điều khiển. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên có thể đánh giá tính ổn định và thiết kế các bộ điều cho hệ thống điều khiển tuyến tính liên tục bằng các bộ điều khiển kinh điển như bộ điều khiển sờm pha, trễ pha, PID, Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn sử dụng phần mềm MATLAB để hỗ trợ trong quá trình tính toán, phân tích hệ thống hay thiết kế các bộ điều khiển.	3	HK8	Tự luận
349.	Matlab và LabVIEW	Học phần này cung cấp các khái niệm và kiến thức cơ bản về phần mềm LabVIEW, lập trình và mô phỏng trong LabVIEW; các khái niệm và kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Matlab, mô phỏng hệ thống tự động sử dụng Simulink.	3	HK8	Tự luận
350.	Năng lượng tái tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: năng lượng và năng lượng tái	2	HK10	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tạo, nguồn gốc các loại năng lượng tự nhiên; khai thác các nguồn năng lượng tái tạo: mặt trời, gió, sinh khối, thủy điện, thủy triều, sóng biển, pin nhiên liệu; đánh giá khí thải vòng đời (LCA), cơ chế phát triển sạch (CDM).			
351.	Cơ sở và ứng dụng IOTs	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm về IoT trong đó tập trung vào các nền tảng (nền tảng phần cứng và phần mềm ứng dụng có thể ứng dụng trong IoT), các giao thức M2M (các giao thức truyền thông có thể ứng dụng trong IoT : Zigbee, Bluetooth, IEEE 802.15.4, IEEE 802.15.6, IEEE 802.15.11) và các cơ chế xử lý dữ liệu và thông tin.	3	HK10	Tự luận
352.	Kỹ thuật Robot.	Giúp cho người học có khả năng tính toán phép biến đổi hệ tọa độ, phân tích hệ tọa độ của máy hoàn chỉnh công nghiệp. Có khả năng giải bài toán động học thuận, động học nghịch, phương trình vận tốc, giai tốc, biến đổi Jacobian và thiết lập quỹ đạo chuyển động tay máy, Áp dụng các kiến thức về phép biến đổi tọa độ để mô phỏng một tay máy chuẩn công nghiệp	2	HK11	Tự luận
353.	Kỹ thuật máy tính và xử lý tín hiệu hệ thống điện	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu trúc, phân loại, ứng dụng của hệ thống thu thập dữ liệu và điều khiển, cách thức xử lý và hoạt động của khối xử lý tín hiệu, các khối xử lý dữ liệu trong thực tế, kỹ thuật lập trình để thu thập dữ liệu trong thực tế Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kiến thức về OPC và hệ SCADA, các thành phần và chức năng của nó trong hệ SCADA	3	HK9	Tự luận
354.	Kỹ thuật điều khiển tự động công nghiệp	Học phần trang bị các kiến thức về thiết bị cảm biến công nghiệp, nguyên lý và cách thiết kế các ngắt điện bán dẫn, tìm hiểu và sử dụng các thiết bị chấp hành công nghiệp như động cơ DC, động cơ AC, động cơ bước, Solenoid. Các thiết bị đo lường công nghiệp như đo lưu lượng, áp suất, lực, ... Các phương pháp điều khiển tuần tự trong công nghiệp, phương pháp phân tích thiết kế các quá trình tuần tự, quá trình ngẫu nhiên	3	HK11	Tự luận
355.	Thiết kế mạch in	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nhập môn về thiết kế vi mạch và kỹ năng cơ bản	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ trên máy tính (CAD) trong việc thiết kế và kiểm thử vi mạch tích hợp.			
356.	CAD trong kỹ thuật điện	<p>Môn học này trang bị các kiến thức người học các nguyên tắc cơ bản nâng cao trong thiết kế và mô phỏng, các phương pháp giải các bài toán kỹ thuật chuyên ngành trong thiết kế và vẽ điện.</p> <p>Người học sẽ có kiến thức chuyên môn trong lãnh vực thiết kế và mô phỏng cung cấp điện cũng như vẽ các bản vẽ Kỹ Thuật Điện. Khả năng sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp trong thiết kế, tính toán công suất tính toán, thiết kế hệ thống điện động lực, hệ thống tủ điện phân phối, hệ thống chiếu sáng, hệ thống nâng cao hệ số công suất.</p>	3	HK9	Tự luận
357.	Ngắn mạch và ổn định hệ thống điện	Cung cấp cho người học các khái niệm, mô tả và phân tích được hiện tượng ngắn mạch, ổn định hệ thống điện. Có thể biết được vai trò của việc phân tích ổn định trong thiết kế và vận hành hệ thống điện.	2	HK12	Tự luận
358.	Kỹ thuật cao áp	Học phần này bao gồm các nội dung sau: Giới thiệu chung về kỹ thuật cao áp, tổng quan về hệ thống cách điện, ứng suất điện trường; phóng điện trong chân không; phóng điện trong chất lỏng; phóng điện trong chất rắn; hệ thống cách điện khí-rắn; hệ thống cách điện giấy-dầu; tính tản mạn của sự phóng điện và quá điện áp.	2	HK12	Tự luận
359.	Điện tử công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật liệu dùng trong điện tử công nghiệp, linh kiện điện tử tương tự, các linh kiện điện tử số, các bộ chỉnh lưu, các bộ khuếch đại, các bộ tạo tín hiệu, các bộ nguồn, các bộ cảm biến, mạch điều khiển thyristo và các bộ biến tần.....	2	HK12	Tự luận
360.	Cơ sở viễn thông	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hệ thống thông tin tương tự như: Điều chế biên độ(AM), Điều chế góc gồm điều chế tần số(FM) và điều chế pha(PM), Điều chế xung gồm PAM, PWM và PPM. Sau cùng sơ lược về viễn thông số(Digital Communications) gồm các đề mục như: Biến đổi tương tự-số và ngược lại, các loại điều chế	2	HK12	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong viễn thông số: Điều chế mã xung(PCM), Điều chế Delta.			
361.	Hệ thống viễn thông	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng hợp về hệ thống viễn thông, các công nghệ viễn thông, dịch vụ viễn thông và cả hệ thống viễn thông. Do đặc điểm của môn học có tính hệ thống cao, là sự kết hợp của nhiều vấn đề kỹ thuật khác nhau (chẳng hạn như : hệ thống phân tích tín hiệu, hệ thống biến đổi tín hiệu, môi trường truyền thông,...) nên SV cần có kỹ năng phân tích hệ thống cao, kỹ năng tư duy, tìm tòi, phát hiện những vấn đề mới phát sinh, kỹ năng lựa chọn và ra quyết định xây dựng hệ thống theo hướng tối ưu hóa,....	2	HK12	Tự luận
362.	Công nghệ thủy lực và khí nén	Người học sẽ có những kiến thức sâu rộng về cấu tạo - nguyên lý hoạt động các cơ cấu chấp hành, các phần tử khí nén thủy lực, nguồn khí nén thủy lực. Từ đó sinh viên có thể thiết kế một hệ thống mới chạy bằng khí nén và thủy lực cũng như là sửa chữa các máy móc về khí nén và thủy lực	3	HK11	Tự luận
363.	Lập trình nhúng	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về công nghệ phần mềm nhúng: vi điều khiển và lập trình hệ thống nhúng. Có khả năng phân tích, thiết kế giải thuật, viết chương trình cho hệ thống nhúng. Biết được qui trình khởi động timer trong thời gian thực	3	HK11	Tự luận
364.	Điều khiển mờ	Học phần nhằm trang bị kiến thức về tập mờ và logic mờ; các kỹ thuật điều khiển mờ cơ bản; một số ứng dụng của logic mờ trong cuộc sống; một số định hướng nghiên cứu, giúp sinh viên có thể phát triển thành các TLTN hoặc LVTN. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế hệ thống điều khiển mờ bằng phần mềm MATLAB; chủ động sáng tạo, độc lập và phối hợp nghiên cứu; viết báo cáo khoa học.	3	HK11	Tự luận
365.	Đo lường thông minh	Học phần là sự tổng hợp và vận dụng kiến thức các môn Vi điều khiển, Cảm biến, Lý thuyết điều khiển tự động và kỹ năng lập trình máy tính. Người học có kiến thức về các chuẩn giao tiếp trên máy tính và các phương pháp lập	3	HK11	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình điều khiển bằng máy tính thông qua các công giao tiếp nhằm mục đích chính là để đo lường, xử lý và điều khiển trở lại thiết bị giao tiếp bên ngoài. Ngoài ra, còn cung cấp các kiến thức lập trình giao tiếp và điều khiển thiết bị trên Windows, giới thiệu các chuẩn giao tiếp công nghiệp Modbus, Ethernet, ...			
366.	Mạng nơ-ron nhân tạo	Học phần giới thiệu về sự hình thành hướng nghiên cứu mạng neuro cũng như điểm mạnh, điểm yếu của mạng neuron. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kiến thức về kiến trúc một số dạng mạng neuron khác nhau như: Hamming, Hopfield, MLP ... Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về quy tắc học tương ứng với từng loại mạng như: Perceptron, Hebb, Widrow-Hoff,... Phần cuối của học phần giới thiệu một số ứng dụng của mạng neuron trong nhiều lĩnh vực như: nhận dạng, kinh tế xã hội...	3	HK11	Tự luận
367.	Kỹ Thuật chiếu sáng	Học phần Kỹ Thuật Chiếu Sáng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các đại lượng đo ánh sáng, nguồn phát sáng, sự phân bố ánh sáng. Thêm vào đó còn cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng trong nhà (Indoor) và Kỹ Thuật chiếu sáng ngoài trời (Outdoor). Hơn nữa còn đào tạo cho SV có kỹ năng lập bản vẽ thiết kế, lập bảng dự toán công trình chiếu sáng.	2	HK9	Tự luận
368.	Nhà máy điện	Học phần cung cấp cho người học những khái niệm nhà máy nhiệt điệnx thủy điện, năng lượng tái tạo. Có thể phân tích được đặc tính của nhà máy điện. Phân tích được cấu tạo qui trình hoạt động của lò hơi, tuabin, máy phát.	2	HK9	Tự luận
369.	Niên luận 1	Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối	1	HK7	Viết báo cáo + mô hình thực tế

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...			
370.	Niên luận 2	Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	1	HK10	Viết báo cáo + mô hình thực tế
371.	Tham quan thực tế	Tìm hiểu tổ chức, quy trình sản xuất điện năng tại các nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện; Các công ty, xí nghiệp sản xuất các thiết bị điện, dây dẫn và cáp điện; Quy trình phản ứng hạt nhân ở viện nghiên cứu về hạt nhân. Tìm hiểu quy mô sản xuất của các nhà máy điện: công suất khả dụng, sản lượng điện sản xuất trung bình hàng năm, ...; Nguyên liệu sử dụng; Đặc tính vận hành, đặc tính làm mát của các kiểu turbine, máy phát, máy biến áp,... Tổng hợp các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để hoàn thành một công việc được giao mang tính định hướng nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ ngoài doanh nghiệp viết báo cáo thực tập.	1	HK9	Viết báo cáo
372.	Thực tập thực tế	Học phần Thực tập thực tế nhằm tạo cơ hội cho sinh viên làm việc trực tiếp tại cơ quan, để có thể tìm hiểu về các nội quy công ty, quy trình sản xuất, các dây chuyền công nghệ hiện đại trong thực tế bằng cách đến tại công ty để	6	HK12	Viết báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		làm việc thực tập thực tế. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế; sinh viên cũng có thể bổ sung, cập nhật thêm kiến thức mới từ việc tiếp cận trực tiếp với các thiết bị, nhà máy ở công ty.			
373.	Tiểu luận tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	6	HK12	Viết báo cáo + mô hình thực tế
374.	Khóa luận tốt nghiệp – ĐĐT	Học phần giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	10	HK12	Báo cáo trước hội đồng bảo vệ khóa luận
375.	Toán rời rạc 1	Kiến thức: về mệnh đề và các phép toán liên quan đến mệnh đề Sự tương đương logic và các luật trong toán học Dịch một phát biểu sang các phép toán về mệnh đề Hàm bool, mạch logic, bàn đồ Karnaugh và các phương pháp Quine – McClusky Nguyên lý cơ bản của phép đếm, chinh hợp	3	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>và tổ hợp Suy luận toán học Lý thuyết tập mờ và logic mờ được ứng dụng trong tin học</p> <p>Kỹ năng: Kỹ năng làm bài tập và giải quyết vấn đề Triển khai các kiến thức đã học vào suy luận tính toán logic</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc trong học tập Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
376.	Cấu trúc dữ liệu	<p>Hiểu nguyên tắc thực hiện từ bài toán đến chương trình. Hiểu khái niệm về kiểu dữ liệu trừu tượng, cấu trúc dữ liệu. Hiểu cấu trúc danh sách với các cách cài đặt khác nhau. Hiểu cấu trúc ngăn xếp với các cách cài đặt khác nhau. Hiểu cấu trúc hàng đợi với các cách cài đặt khác nhau. Hiểu cấu trúc cây tổng quát, cây nhị phân và cây tìm kiếm nhị phân. Hiểu cấu trúc tập hợp. Biết cấu trúc đồ thị. Hiểu và vận dụng được nguyên tắc thực hiện từ bài toán thực tế đến chương trình. Hiểu khái niệm các kiểu dữ liệu trừu tượng, cấu trúc dữ liệu. Cài đặt được các kiểu dữ liệu trừu tượng bao gồm khai báo để lưu trữ kiểu dữ liệu trừu tượng và các phép toán cơ bản trên kiểu dữ liệu trừu tượng đó. Có khả năng phân tích bài toán và xác định được kiểu dữ liệu trừu tượng cần sử dụng và giải thuật cần thiết cho bài toán. Vận dụng được các kiểu dữ liệu trừu tượng cơ bản để giải quyết các bài toán thực tế. Khi có một bài toán thì luôn có ý thức phân tích bài toán đó để quyết định lựa chọn kiểu dữ</p>	4	HK1	Thực hành + tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>liệu trừu tượng phù hợp để giải quyết bài toán.</p> <p>Có ý thức xây dựng giải thuật để giải quyết bài toán bằng cách sử dụng các phép toán cơ bản để giải thuật được trong suốt đối với các cách cài đặt kiểu dữ liệu trừu tượng khác nhau.</p> <p>Có ý thức tìm kiếm nhiều hướng giải quyết bài toán bằng nhiều cách khác nhau tùy theo khác nhau như: sử dụng kiểu dữ liệu trừu tượng khác, giải thuật khác</p>			
377.	Toán rời rạc 2	<p>Kiến thức:</p> <p>Những khái niệm cơ bản của lý thuyết đồ thị</p> <p>Phương pháp biểu diễn đồ thị trên máy tính</p> <p>Nắm được các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị</p> <p>Nắm được chu trình Euler và chu trình Hamilton</p> <p>Hiểu được định nghĩa cây và cây khung của đồ thị, các phương pháp giải quyết vấn đề trên đồ thị.</p> <p>Giải quyết được các bài toán liên quan đến tìm đường đi ngắn nhất</p> <p>Giải quyết được các bài toán tìm luồng cực đại trong mạng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng làm bài tập và giải quyết vấn đề</p> <p>Triển khai các kiến thức đã học vào suy luận tính toán logic</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>	3	HK1	Tự luận
378.	Phân tích và thiết kế thuật toán	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được sự cần thiết phải phân tích đánh giá các thuật toán.</p> <p>Nhớ (biết) được các tiêu chuẩn để đánh giá một thuật toán.</p> <p>Hiểu khái niệm độ phức tạp của thuật toán.</p> <p>Hiểu được yêu cầu của bài toán sắp xếp.</p> <p>Hiểu các thuật toán sắp xếp.</p> <p>Hiểu các lưu đồ của các thuật toán sắp xếp.</p> <p>Hiểu các chương trình sắp xếp.</p>	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Hiểu nội dung kỹ thuật chia để trị.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật tham ăn.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật nhánh cận.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật quy hoạch động.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật quay lui.</p> <p>Hiểu nội dung kỹ thuật tìm kiếm địa phương.</p> <p>Hiểu mô hình xử lý ngoài.</p> <p>Hiểu tiêu chuẩn để đánh giá thuật toán xử lý ngoài.</p> <p>Hiểu thuật toán sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cài tiến và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Hiểu các mô hình tổ chức lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích được các chương trình không không đệ quy (có hoặc không có chương trình con).</p> <p>Phân tích được các chương trình đệ quy.</p> <p>Đánh giá được các phương pháp giải phương trình đệ quy.</p> <p>Vận dụng được thuật toán để minh họa việc sắp xếp.</p> <p>Đánh giá được các thuật toán sắp xếp.</p> <p>Có khả năng lựa chọn thuật toán sắp xếp phù hợp áp dụng vào trong việc phát triển ứng dụng thực tế.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật chia để trị để giải một số bài toán thực tế.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật tham ăn để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật nhánh cận để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật quy hoạch động để giải một số bài toán thực tế.</p> <p>Vận dụng kỹ thuật quay lui để giải bài toán cây trò chơi</p> <p>Vận dụng kỹ thuật tìm kiếm địa phương để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Phân tích được các bài toán thực tế, từ đó mô hình hóa bài toán và vận dụng kỹ thuật phù hợp để thiết kế thuật toán.</p> <p>Vận dụng được thuật toán để minh họa sắp</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>xếp trộn, sắp xếp trộn cài tiền và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Đánh giá được các thuật toán sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cài tiền và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Vận dụng được các thuật toán tìm kiếm, xen, xóa thông tin để minh họa trên các mô hình lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Đánh giá được thuật toán tìm kiếm thông tin trên các mô hình lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Khi có một thuật toán (tự thiết kế hoặc tham khảo) thì luôn có ý thức phân tích thuật toán đó để quyết định lựa chọn hoặc cài tiền thuật toán.</p> <p>Có ý thức sưu tầm các phiên bản cài tiền hoặc/và cài tiền các thuật toán đã biết</p>			
379.	Kiến trúc máy tính	<p>Kiến thức:</p> <p>Biết được lịch sử phát triển của máy tính Hiểu và thực hiện các phép biểu diễn và biến đổi hệ thống số dùng trên máy tính.</p> <p>Hiểu được cơ bản về kiến trúc phần mềm và tổ chức của bộ xử lý máy tính</p> <p>Hiểu được chức năng và nguyên lý hoạt động của các thành phần chính của một hệ thống máy tính: bộ nhớ, các hệ thống xuất nhập</p> <p>Hiểu được nguyên lý hoạt động của các cơ chế RAID (<i>Redundant Array of Independent Disks</i>)</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thành thạo các phép biểu diễn và biến đổi số dùng trên máy tính và các hệ thống số</p> <p>Hiểu được các ổ chục và hoạt động cơ bản của một bộ xử lý điển hình</p> <p>Hiểu được kiến trúc phần mềm và nguyên lý thực hiện lệnh trong tập lệnh cơ bản của một hệ thống máy tính</p> <p>Hiểu và giải thích được nguyên lý hoạt động của các cấp bộ nhớ trong hệ thống máy tính</p> <p>Vận dụng kiến thức về RAID để thực hiện</p>	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thiết lập và cài đặt các hệ thống tăng tốc độ truy xuất đĩa hoặc đảm bảo an toàn dữ liệu trên mảng nhiều đĩa cứng</p> <p>Kỹ năng mềm: kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu tìm tòi, tích cực tìm kiếm thêm thông tin liên quan về kiến trúc mới của một hệ thống máy tính hiện đại</p> <p>Thực hành toàn bộ bài tập có trong chương trình. Tìm kiếm thêm nhiều bài tập liên quan để hiểu và nắm chắc các kỹ năng tính toán dùng trong máy tính</p> <p>Trải nghiệm thực tế để tích lũy kinh nghiệm và làm giàu kiến thức bản thân</p>			
380.	Lập trình hướng đối tượng C++	<p>Kiến thức: Học phần này cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức tương đối hoàn chỉnh về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng minh họa bằng ngôn ngữ C++ và trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Phương pháp lập trình hướng đối tượng. Các đặc điểm, kỹ thuật trong lập trình hướng đối tượng C++</p> <p>Kỹ năng: Phân tích giải quyết vấn đề theo hướng đối tượng</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng lập phân tích giải quyết yêu cầu về website.</p>	3	HK2	Thực hành
381.	Tin học lý thuyết	<p>Kiến thức: Hiểu ngôn ngữ và ngôn ngữ hình thức, phân lớp ngôn ngữ Hiểu ngôn ngữ chính quy, automates hữu hạn và nhận biết ngôn ngữ chính quy bởi các automates hữu hạn Hiểu ngôn ngữ phi ngữ cảnh, pushdown</p>	3	HK2	Tự luận + thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>automates và nhận biết ngôn ngữ phi ngôn ngữ cảnh bởi các pushdown automates</p> <p>Vận dụng kiến thức về automate để hiểu rõ về ngôn ngữ lập trình và lập trình điều khiển</p> <p>Hiểu máy Turing, kiến trúc máy tính Von Neumann, khả năng tính toán của máy tính dựa trên các mô hình này</p> <p>Kỹ năng: Khả năng tự học, tự nghiên cứu Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc trong học tập Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
382.	Thiết kế và lập trình Web	<p>Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Qui trình thiết kế một website. Các ngôn ngữ script hỗ trợ lập trình Web. Ứng dụng giải các bài toán thực tiễn.</p> <p>Kỹ năng: Phân tích yêu cầu của một website Thiết kế website Lập trình dựng website hoàn chỉnh theo yêu cầu</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng lập phân tích giải quyết yêu cầu về website.</p>	3	HK1	Tự luận + thực hành
383.	Hệ điều hành	<p>Kiến thức: Khái niệm Hệ điều hành, các loại Hệ điều hành Các thành phần của Hệ điều hành Dịch vụ và lời gọi Hệ thống, chương trình hệ thống</p> <p>Cấu trúc của Hệ điều hành Tiến trình, lịch biểu tiến trình Thao tác trên tiến trình, liên lạc giữa các tiến trình Luồng, các mô hình đa luồng, thao tác trên luồng Tiêu chuẩn điều phối CPU, giải thuật điều</p>	3	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>phối</p> <p>Đồng bộ hóa tiến trình</p> <p>Deadlock</p> <p>Một số giải thuật xử lý Deadlock</p> <p>Quản lý bộ nhớ, bộ nhớ ảo</p> <p>Các vấn đề về trang</p> <p>Các khái niệm tập tin, thư mục</p> <p>Cài đặt và quản lý hệ thống tập tin, thư mục</p> <p>Phần cứng nhập xuất</p> <p>Phần mềm nhập xuất</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Nhận biết loại và cấu trúc của Hệ điều hành</p> <p>Mô tả được quá trình quản lý của Hệ điều hành đối với các tiến trình và luồng</p> <p>Nhận biết lịch biểu CPU, các giải thuật điều phối và đánh giá</p> <p>Mô tả được một số giải thuật để đồng bộ hóa các tiến trình, xử lý Deadlock</p> <p>Giải thích được việc quản lý của Hệ điều hành đối với các tài nguyên máy tính như bộ nhớ ảo, các thiết bị nhập xuất, hệ thống tập tin và thư mục, ...</p> <p>Viết, phân tích và kiểm tra các chương trình chạy đồng bộ trên máy tính</p> <p>Kỹ năng giải quyết vấn đề</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng khám phá</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.</p> <p>Có tinh thần ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; khả năng làm việc khoa học và hợp tác nhóm.</p> <p>Có phương pháp suy nghĩ và làm việc khoa học, đầu tư và sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống.</p> <p>Có ý thức học tập và học tập suốt đời.</p> <p>Lên lớp đầy đủ và chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.</p>			
384.	Mạng máy tính	Kiến thức:	3	HK1	Tự luận+thực

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Hiểu được các khái niệm liên quan đến mạng máy tính</p> <p>Hiểu được những vấn đề liên quan đến truyền dữ liệu trong mạng máy tính;</p> <p>Hiểu được nguyên tắc thiết kế phân tầng trong các hệ thống mạng máy tính;</p> <p>Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của các thành phần trong một hệ thống mạng máy tính;</p> <p>Hiểu được các giao thức thường được sử dụng trong mạng máy tính.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Trình bày được cấu trúc tổng quát của một mạng máy tính;</p> <p>Trình bày được lợi ích của mạng máy tính;</p> <p>Phân loại được các loại mạng khác nhau;</p> <p>Trình bày được các khái niệm liên quan đến các thành phần trong kiến trúc phần mềm của mạng máy tính như giao thức, dịch vụ và giao diện;</p> <p>Mô tả về mô hình OSI; chức năng nhiệm vụ của các tầng trong mô hình OSI;</p> <p>Trình bày được nguyên tắc hoạt động của các giao thức phổ biến tương ứng với từng tầng trong mô hình OSI.</p> <p>Cài đặt và quản trị được một hệ điều hành mạng phổ biến.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức khai thác các thế mạnh của hệ thống mạng máy tính vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế xã hội.</p>			hành
385.	Nhập môn công nghệ phần mềm	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhớ được các thuật ngữ dùng trong công nghệ phần mềm.</p> <p>Hiểu (giải thích được) tầm quan trọng của công nghệ phần mềm.</p> <p>Nhớ các giai đoạn làm ra một sản phẩm phần mềm và các vai trò trong một dự án phát triển phần mềm.</p> <p>Hiểu (diễn giải được) các mô hình về tiến trình phần mềm.</p> <p>Hiểu (giải thích được) các hoạt động cần</p>	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>có trong quản lý một dự án phần mềm: quản lý nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý cấu hình, quản lý rủi ro.</p> <p>Hiểu các bước trong quy trình xác định các yêu cầu.</p> <p>Hiểu các nội dung cần thiết kế.</p> <p>Nhớ những lưu ý để tạo ra một thiết kế tốt.</p> <p>Hiểu các nội dung liên quan đến giai đoạn lập trình như: chọn ngôn ngữ lập trình, nguyên tắc lập trình.</p> <p>Hiểu (mô tả được) các bước và các phương pháp kiểm thử phần mềm như:</p> <ul style="list-style-type: none"> kiểm thử chương trình, kiểm thử hệ thống, kiểm thử hộp đen, kiểm thử hộp trắng. <p>Hiểu được các hoạt động cần thực hiện khi triển khai hệ thống phần mềm.</p> <p>Hiểu được các hoạt động cần thực hiện khi bảo trì một hệ thống phần mềm.</p> <p>Hiểu các loại đánh giá phần mềm.</p> <p>Hiểu cách ước lượng chi phí phần mềm theo các mô hình thông số.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Sinh viên có kỹ năng trong:</p> <p>Xây dựng được mô hình phát triển phần mềm phù hợp cho một dự án thực tế dựa trên sự so sánh, tranh luận về các mô hình phát triển phần mềm đã học. (Đánh giá)</p> <p>Vận dụng kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế. (Ứng dụng)</p> <p>Phân tích các yêu cầu của một dự án phần mềm cụ thể. (Phân tích)</p> <p>Thiết kế kiến trúc, dữ liệu, giao diện và thuật toán cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Lập trình cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xây dựng các trường hợp kiểm thử cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Dự đoán chi phí phát triển phần mềm. (Ứng dụng)</p> <p>Lập kế hoạch và các tài liệu kỹ thuật cho dự án phát triển phần mềm.</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Làm việc nhóm.</p> <p>Thái độ: Có ý thức phát triển một sản phẩm phần mềm theo quy trình và có chất lượng.</p>			
386.	Kỹ thuật đồ họa – Công nghệ thông tin	<p>Kiến thức: Hiểu cơ bản về đồ họa máy tính</p> <p>Kỹ Năng: Vận dụng kiến thức tạo sản phẩm đồ họa hữu dụng</p> <p>Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2		TN
387.	Kế toán đại cương	<p>Kiến thức: Hiểu cơ bản về kế toán</p> <p>Kỹ Năng: Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT các loại kế toán: Hành chánh, sản xuất, dịch vụ</p> <p>Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	HK1	Tự luận
388.	Qui hoạch tuyển tính – Công nghệ thông tin	<p>Kiến thức: Hiểu cơ bản về các dạng công việc qui hoạch công nghệ thông tin</p> <p>Kỹ Năng: Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	HK2	Tự luận
389.	Lý thuyết thông tin	<p>Kiến thức: Định nghĩa thông tin, entropy, entropy của một phân phôi, entropy của nhiều phân phôi, entropy có điều kiện và độ đo lượng tin. Vận dụng khái kiến thức trên để giải quyết các bài toán về xác định lượng tin. ...</p> <p>Trình bày các vấn đề về sinh mã tách được và sinh mã không tách được, khái niệm bảng mã tối ưu tuyệt đối và tương đối, các định lý Kraft (1949), Shannon (1948), sinh mã Huffman và phương pháp sinh mã Huffman, nhận diện được bảng mã tối ưu và vận dụng để viết các</p>	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>chương trình sinh mã, giải mã (hay viết chương trình nén và giải nén). Có thể tự nghiên cứu các loại bảng mã khác giúp cải tiến hiệu quả việc mã hóa và bảo mật thông tin.</p> <p>Nêu khái niệm kênh truyền rời rạc không nhớ và liệt kê các loại kênh truyền rời rạc không nhớ. Trình bày cách xác định dung lượng của từng loại kênh truyền và phương pháp xây dựng lược đồ giải mã tối ưu cùng cách tính các loại xác suất truyền sai trên kênh truyền.</p> <p>Định nghĩa khoảng cách Hamming, nguyên lý khoảng cách Hamming, định lý cận Hamming. Vận dụng được các phương pháp sinh mã kiểm tra chẵn lẻ, mã Hamming, bảng mã xoay vòng và phương pháp xây dựng lược đồ sửa lỗi tối ưu để giải các bài tập.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng vận dụng các kiến thức học được để thiết kế một hệ thống truyền nhận dữ liệu với quy trình cơ bản (mã hóa và giải mã) với yêu cầu đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin.</p> <p>Kỹ năng phân tích và đánh giá một hệ thống truyền tin thông qua các tiêu chuẩn về độ tin cậy của thông tin và tốc độ truyền tin của kênh truyền.</p> <p>Kỹ năng tra cứu, tham khảo và liên kết các khối kiến thức cơ sở cần thiết để làm nền tảng cho việc nghiên cứu một học phần mới.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng thuyết trình vấn đề và thảo luận giữa các thành viên trong nhóm thông qua các buổi làm bài tập trên lớp.</p> <p>Kỹ năng lập kế hoạch và sắp xếp công việc theo thời gian một cách hợp lý để có những buổi tự học đạt hiệu quả cao.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có thái độ tích cực trong việc học tập và nghiên cứu chuyên môn nhất là đối với các học phần mới đòi hỏi phải trang bị nhiều kiến thức nền tảng.</p> <p>Có ý thức trách nhiệm đối với học phần đang theo học thông qua việc tự tìm hiểu thông tin (từ sách vở, thầy cô, bạn bè, cùng các nguồn</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trên internet) để bổ sung vào khái kiến thức cần thiết mà mình còn khiếm khuyết.</p> <p>Có tinh thần tập thể và ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập qua những buổi làm việc nhóm trên lớp cũng như những buổi tự học.</p>			
390.	Phương pháp tính - CNTT	<p>Kiến thức: Hiểu cơ bản về các phương pháp tính công nghệ thông tin</p> <p>Kỹ Năng: Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	HK2	Tự luận
391.	Mô phỏng	<p>Kiến thức: Ý nghĩa của các luật phân phối ngẫu nhiên. Các phương pháp mô phỏng ngẫu nhiên cơ bản và các tình huống mô phỏng. Phương pháp thiết kế đa tác tử một hệ thống mô phỏng. Ứng dụng thiết kế đa tác tử và mô phỏng để xử lý một số tình huống cơ bản: Hệ thống Hàng chờ, Hệ thống Quản lý kho hàng và Hệ thống Quản trị thiết bị.</p> <p>Kỹ năng: Mô phỏng được các giá trị ngẫu nhiên phát sinh trong hầu hết các tình huống thực tế. Thiết kế mô phỏng các hệ thống cơ bản: Hệ thống có hàng chờ, Hệ thống Kho hàng, Hệ thống Sử dụng thiết bị.</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc và nhận thức được giá trị của các hệ thống ảo trong nghiên cứu phân tích và ra quyết định đối với hệ thống thực.</p>	2	HK1	Tự luận
392.	Lý thuyết xếp hàng	<p>Kiến thức: Xích Markov và các phương pháp dự báo ngắn hạn. Trạng thái dừng của các quá trình ngẫu nhiên, trong đó trường hợp đặc biệt đối với Xích Markov.</p> <p>Ký pháp Kendall như mô hình hóa một hệ thống hàng chờ tổng quát ở chế độ dừng và</p>	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>các hệ thống hàng chờ đã được nghiên cứu hoàn chỉnh, gồm: M/M/s, M/G/1 và M/G/1 có ưu tiên.</p> <p>Ứng dụng các mô hình M/M/s, M/G/1 và M/G/1 có ưu tiên như là các giải pháp nghiên cứu quy hoạch hệ thống có hàng chờ.</p> <p>Mạng các hàng chờ và mô hình hóa các hệ thống trực tuyến cùng các phép tính cơ bản để đánh giá hiệu năng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Mô hình hóa dịch vụ làm phát sinh hàng chờ dưới dạng hệ thống xếp hàng và tính toán các tham số đánh giá dịch vụ.</p> <p>Mô hình hóa mạng tin học trực tuyến với nhiều dịch vụ kết nối dưới dạng Mạng các hàng chờ và tính toán các tham số đánh giá hiệu năng của mạng.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học các hiện tượng lộn xộn trong một hệ thống để có thể tìm giải pháp phân tích và đánh giá khách quan.</p>			
393.	Hệ cơ sở dữ liệu	<p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Oracle</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL).</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lườn</p>	3	HK2	Tự luận+ thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trước những rủi ro cho dữ liệu mìn quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.			
394.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	<p>Kiến thức: Hiểu cơ bản về phân tích thiết kế hệ thống thông tin</p> <p>Kỹ Năng: Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	3	HK1	Lý thuyết + Thực hành
395.	Lập trình truyền thông	<p>Kiến thức: Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên phải nắm được các vấn đề sau: Khái niệm về truyền thông và lập trình truyền thông Làm quen ngôn ngữ Java Truyền thông: Ống dẫn (Pipe) Truyền thông: Socket Truyền thông: RPC Truyền thông: RMI</p> <p>Kỹ năng: Lập trình hướng đối tượng sử dụng Java Lập trình truyền thông</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng lập trình truyền thông, lệnh giao tiếp trên mạng.</p>	3	HK1	Tự luận + Thực hành
396.	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>Kiến thức: Củng cố từ vựng chuyên ngành CNTT. Tổng quát kiến thức liên quan CNTT qua bài đọc tiếng Anh</p> <p>Kỹ năng: Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p> <p>Thái độ: Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng của kỹ năng đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	3	HK1	Trắc nghiệm + Tự luận
397.	Trí tuệ nhân tạo	<p>Kiến thức: Hiểu rõ mục tiêu của trí tuệ nhân tạo, các đặc</p>	3	HK2	Lý thuyết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>điểm của chương trình trí tuệ nhân tạo</p> <p>Hiểu rõ các phương pháp mô hình hoá bài toán trong không gian trạng thái (đồ thị/đồ thị And-Or)</p> <p>Hiểu rõ các giải thuật tìm kiếm</p> <p>Hiểu rõ vai trò của tri thức trong giải quyết bài toán.</p> <p>Hiểu rõ các phương pháp biểu diễn tri thức, các ưu, nhược điểm của mỗi cách biểu diễn, các phương pháp suy luận dựa trên biểu diễn tri thức</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán theo phương pháp trí tuệ nhân tạo</p> <p>Lập trình trí tuệ nhân tạo</p> <p>Vận dụng các giải thuật tìm kiếm lời giải</p> <p>Thu lượm tri thức lĩnh vực</p> <p>Vận dụng các phương pháp biểu diễn tri thức vào lĩnh vực cụ thể</p> <p>Viết báo cáo khoa học</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
398.	Thiết kế cài đặt mạng	<p>Kiến thức:</p> <p>Cùng cỗ hệ thống lý thuyết chuyên ngành CNTT.</p> <p>Tổng quát kiến thức liên quan CNTT cài đặt và thiết kế</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Cài đặt hệ thống các dạng mạng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng thiết kế và cài đặt mạng giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	2	HK2	Tự luận + thực hành
399.	Phân tích hệ thống hướng đối tượng	<p>Kiến thức:</p> <p>Giải quyết được bài toán phân tích thiết kế hệ thông thông tin theo hướng đối tượng</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Sử dụng thành thạo công cụ UML. Phân</p>	3	HK1	Tự luận + thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>tích giải quyết vấn đề quản lý thông tin theo hướng đối tượng</p> <p>Thái độ: Có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để xây dựng mô hình hệ thống thông tin theo hướng đối tượng</p>			
400.	Xử lý ảnh	<p>Kiến thức: Cấu trúc ảnh số và biểu diễn ảnh số Các phép xử lý xác định thông tin trên ảnh và làm rõ các đối tượng ảnh. Các phép xử lý phân đoạn tách các đối tượng quan trọng trong ảnh. Các độ đo đặc trưng của một đối tượng trên ảnh. Biểu diễn đường biên của đối tượng.</p> <p>Kỹ năng: Hiểu và sử dụng được các chức năng quan trọng trong tất cả các loại phần mềm về xử lý ảnh. Có khả năng phân tích ảnh thành các điểm ảnh màu đơn (Pixel) và ngược lại biểu diễn một ảnh từ các điểm ảnh màu đơn. Có khả năng thiết kế một hệ thống xử lý ảnh đặc thù ứng dụng trong các lĩnh vực sử dụng ảnh: Phân tích ảnh viễn thám, Phân tích ảnh trong sinh học /nông nghiệp, Dự báo thời tiết, Phân tích nghệ thuật nhiếp ảnh, ... Có khả năng hướng dẫn cho cộng đồng không chuyên sử dụng các hệ thống xử lý ảnh thông dụng.</p> <p>Thái độ: Có ý thức học tập và có phương pháp suy nghĩ, làm việc khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. Trung thực, chính xác, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, phối hợp làm việc, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng. Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp đúng đắn, thể hiện ý thức và trách nhiệm công dân, thái độ làm việc hòa nhã, hợp tác và thân thiện với các thành viên trong nhóm.</p>	3	HK1	Trắc nghiệm+ thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
401.	Chương trình dịch	<p>Kiến thức: Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch.</p> <p>Kỹ năng: Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch. Khả năng tự học, tự nghiên cứu Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p> <p>Thái độ: Hiểu lý thuyết chung về chương trình dịch; các lý thuyết về cấu tạo, thuật toán, phương pháp xây dựng các thành phần trong cấu trúc một chương trình dịch: Phân tích từ vựng sử dụng biểu thức chính qui và otomat hữu hạn trạng thái, Phân tích cú pháp bằng các thuật toán LL, LR, dịch dựa trên văn phạm. Khả năng tự học , tự nghiên cứu Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p>	2	HK2	Tự luận
402.	Pháp luật chuyên ngành CNTT	<p>Kiến thức: Hiểu về cơ bản pháp luật CNTT Tổng quát kiến thức liên quan CNTT</p> <p>Kỹ năng: Thực hành đúng theo hiến pháp và pháp luật</p> <p>Thái độ: Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng pháp luật trong cuộc sống và làm việc, giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	2	HK2	Trắc nghiệm
403.	Quản lý dự án Tin học	<p>Kiến thức: Nhớ được các thuật ngữ dùng trong quản lý dự án. Nhớ những lưu ý để có thể quản lý tốt dự án. Nhớ các giai đoạn quản lý một dự án và các cách thức tổ chức trong quản lý một dự án.</p> <p>Hiểu (giải thích được) tầm quan trọng của quản lý dự án. Hiểu (diễn giải được) sự cần thiết và lý giải</p>	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>của từng lĩnh vực tri thức trong quản lý dự án.</p> <p>Hiểu (giải thích được) các tiến trình/hoạt động quản lý cần có trong quản lý một dự án.</p> <p>Hiểu các dạng dự án phần mềm.</p> <p>Hiểu cách ước lượng chi phí phần mềm theo các mô hình thông số.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Xây dựng/phát triển được mô hình quản lý dự án phần mềm phù hợp cho một dự án thực tế. (Tổng hợp)</p> <p>So sánh các mô hình quản lý dự án phần mềm và tranh luận để tìm ra mô hình phù hợp cho một dự án thực tế. (Đánh giá)</p> <p>Vận dụng kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế. (Ứng dụng)</p> <p>Phân tích các yêu cầu của một dự án phần mềm cụ thể. (Phân tích)</p> <p>Sử dụng công cụ để quản lý cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xây dựng các trường hợp kiểm soát cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xác định chi phí quản lý dự án phần mềm. (Ứng dụng)</p> <p>Lập kế hoạch và các tài liệu kỹ thuật cho quản lý dự án phần mềm.</p> <p>Làm việc nhóm.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức quản lý một dự án phần mềm theo các lĩnh vực tri thức quản lý dự án, các giai đoạn phát triển của dự án và khung kế hoạch quản lý dự án phần mềm.</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
404.	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về cơ bản phương pháp nghiên cứu và viết BCKH thức liên quan CNTT</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thực hành đúng phương pháp nghiên cứu và</p>	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>viết BCKH</p> <p>Thái độ: Nhìn nhận một cách khoa học về Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH</p>			
405.	Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 1	<p>Kiến thức: Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle Quản trị dữ liệu trên Oracle Tạo cơ sở dữ liệu Phân quyền người dùng Lập trình PL/SQL</p> <p>Kỹ năng: Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL). Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu) Quản lý và cấp quyền cho người dùng. Sao lưu và phục hồi CSDL. Thực hiện các truy vấn nâng cao. Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Thái độ: Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lường trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.</p>	2	HK1	Thực hành + trắc nghiệm
406.	Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 2	<p>Kiến thức: Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server Quản trị dữ liệu trên Microsoft SQL Server Tạo cơ sở dữ liệu Phân quyền người dùng Lập trình PL/SQL</p> <p>Kỹ năng: Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi</p>	2	HK1	Trắc nghiệm+ thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>động/tắt CSDL).</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Thái độ: Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lường trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.</p>			
407.	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình	<p>Kiến thức: Hiểu về các dạng ngôn ngữ lập trình</p> <p>Kỹ năng: Đối sánh có chọn lọc khi dùng ngôn ngữ lập trình</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu về ngôn ngữ lập trình</p>	2	HK1	Tự luận + thực hành
408.	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình web	<p>Kiến thức: Framework. Lập trình web bằng Zend Frameworks</p> <p>Kỹ năng: Khả năng dùng các framework có sẵn để xây dựng website</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu lập trình với Framework.</p>	2	HK1	Tự luận + thực hành
409.	Lập trình thiết bị di động	<p>Biết được lịch sử phát triển và hiện trạng.</p> <p>Biết được khái niệm, giải pháp, kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Biết SDE/IDE/FrameWork/platform và có</p>	2	HK2	Trắc nghiệm+ thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>khả năng vận dụng.</p> <p>Hiểu vấn đề, cách giải quyết vấn đề, có khả năng thực hiện.</p> <p>Biết các API (Application Programming Interface), hiểu các thuật toán, và có khả năng lập trình.</p> <p>Vận dụng được kiến thức trong việc phát triển phần mềm.</p> <p>Phân tích chọn lựa thuật toán, chương trình.</p> <p>Xây dựng thuật toán và có khả năng phát triển ứng dụng.</p> <p>Đánh giá được phương pháp, thuật toán.</p> <p>Tự học và nghiên cứu.</p> <p>Tích cực tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, cố gắng tự giải quyết vấn đề.</p> <p>Tiếp tục tự học để nắm bắt công nghệ mới.</p>			
410.	Thương mại điện tử - CNTT	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được khái niệm thương mại điện tử.</p> <p>So sánh các mô hình khác nhau của thương mại điện tử.</p> <p>Phân tích, đánh giá được ưu nhược điểm của thương mại điện tử so với kinh doanh truyền thống.</p> <p>Phân tích được mức độ phát triển TMĐT của một tổ chức, một quốc gia.</p> <p>Tổng hợp, đánh giá các yếu tố liên quan đến vấn đề triển khai, vận hành một hệ thống thương mại điện tử.</p> <p>Phân tích tổng hợp được các tiêu chí đánh giá một hệ thống TMĐT tốt.</p> <p>Đánh giá sự ảnh hưởng của hạ tầng kỹ thuật đến chiến lược phát triển một hệ thống TMĐT.</p>	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng phát triển một hệ thống TMĐT trên nền CMS mã nguồn mở</p> <p>Kỹ năng phân tích, xác định chức năng của hệ thống TMĐT phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.</p> <p>Kỹ năng lựa chọn, ứng dụng các thành phần mở rộng phù hợp yêu cầu hệ thống.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Thái độ đúng về sự cần thiết của hình thức kinh doanh điện tử</p> <p>Xây dựng đạo đức nghề nghiệp khi tham gia lĩnh vực kinh doanh điện tử.</p> <p>Xây dựng ý thức học tập suốt đời.</p>			
411.	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu khái niệm Giấy phép phần mềm, các loại giấy phép phần mềm phổ biến</p> <p>Hiểu khái niệm phần mềm tự do, phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Biết được lịch sử phát triển của hệ điều hành Linux</p> <p>Hiểu về kiến trúc của Hạt nhân Linux, Hệ điều hành Linux, Bản phân phối Linux, Nhà phân phối Linux</p> <p>Hiểu vai trò của Trình thông dịch lệnh và cơ chế lập trình kịch bản trên Linux</p> <p>Hiểu về mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Hiểu về vai trò và cơ chế hoạt động của các hệ thống quản lý phiên bản</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Trình bày được bốn yếu tố của phần mềm tự do</p> <p>Trình bày được 10 tiêu chí của giấy phép phần mềm mã nguồn mở</p>	2	HK1	Thực hành + trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Liệt kê được một số giấy phép thuộc loại Phần mềm tự do và Phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Phân biệt được sự khác nhau giữa Hạt nhân Linux và hệ điều hành Linux</p> <p>Trình bày được các chức năng cơ bản của các thành phần trong Hạt nhân Linux</p> <p>Trình bày được kiến trúc cơ bản của một hệ điều hành Linux</p> <p>Cài đặt và sử dụng được một hệ điều hành Linux Desktop</p> <p>Có khả năng áp dụng ngôn ngữ lập trình kịch bản để tự động hóa các thao tác quản trị máy tính Linux</p> <p>Có thể phát triển và quản lý các dự án phần mềm phát triển bằng ngôn ngữ C trên Linux với tiện ích make</p> <p>Trình bày được sự khác biệt giữa mô hình phát triển phần mềm truyền thống với mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Sử dụng được một hệ thống quản lý phiên bản mã nguồn mở để quản lý mã nguồn cho một dự án phát triển phần mềm mã nguồn mở.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức không vi phạm bản quyền phần mềm khi cài đặt phần mềm lên máy tính.</p> <p>Có ý thức sử dụng và quảng bá việc sử dụng phần mềm mã nguồn mở thay cho các phần mềm thương mại không mua giấy phép sử dụng.</p>			
412.	Giao diện người - máy	<p>Kiến thức:</p> <p>Các kiến thức về AI, neural network</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng dùng các gói Opencv để mô phỏng và hiểu nguyên lý hoạt động của nó</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu lập trình với AI, neural network, Machine Learning</p>	2	HK1	Tự luận
413.	Khai khoáng dữ liệu	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu rõ ý nghĩa của khai khoáng dữ liệu và các lĩnh vực ứng dụng</p>	3	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Nắm được các kỹ thuật tiền xử lý dữ liệu trước khi thực hiện khai khoáng</p> <p>Hiểu biết một số kỹ thuật cơ bản sử dụng trong khai phá dữ liệu, xây dựng và huấn luyện các mô hình để giải quyết vấn đề thực tế.</p> <p>Phân loại các tình huống để áp dụng các kỹ thuật khai phá dữ liệu khác nhau: giải thuật cây quyết định, K láng giềng, gom cụm, luật kết hợp...</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích, thiết kế và xây dựng các hệ thống khai khoáng dữ liệu</p> <p>Sử dụng ngôn ngữ R trong khai khoáng dữ liệu</p> <p>Vận dụng được các giải thuật cơ bản và từ đó để xuất các giải pháp khai phá dữ liệu cho các ứng dụng khác nhau</p> <p>Đánh giá hiệu quả của các thuật toán khai phá dữ liệu khác nhau</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
414.	Nguyên lý máy học	<p>Kiến thức:</p> <p>Phát biểu định nghĩa về máy học, các thành phần của một hệ thống máy học.</p> <p>Phân biệt các phương pháp học: giám sát, không giám sát, bán giám sát</p> <p>Trình bày ý tưởng và giải thuật cây quyết định</p> <p>Trình bày mô hình mạng nơ-ron, perceptron, mạng nơ-ron đa tầng</p> <p>Áp dụng giải thuật huấn luyện mạng nơ-ron để huấn luyện một mạng noron với tập dữ liệu cho trước</p> <p>Áp dụng luật Bayes để tính các xác suất có điều kiện</p> <p>Áp dụng giải thuật Bayes ngây thơ để huấn luyện và dự báo trên một tập dữ liệu nhỏ</p> <p>Áp dụng giải thuật k láng giềng để dự báo</p>	2	HK1 Tự luận	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trên một tập dữ liệu nhỏ</p> <p>Trình bày phương pháp giải thuật di truyền</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các bài toán thực tế</p> <p>Viết báo cáo và trình bày các nội dung đã thực hành</p> <p>Cài đặt giải thuật cây quyết định ID3</p> <p>Cài đặt giải thuật huấn luyện Perceptron</p> <p>Cài đặt giải thuật bayes ngây thơ</p> <p>Cài đặt giải thuật k láng giềng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Có thái độ tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm tài liệu, cập nhật thông tin chuyên ngành.</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
415.	Quản trị mạng Microsoft Window	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về lịch sử hệ điều hành Microsoft Windows.</p> <p>Hiểu các mô hình mạng trong hệ thống Microsoft Windows: mô hình workgroup – peer – to – peer, mô hình domain – client/server.</p> <p>Hiểu các khái niệm trong mô hình mạng domain Active Directory.</p> <p>Hiểu và quản trị tài khoản người dùng, nhóm người dùng, chính sách nhóm, dịch vụ cài đặt từ xa, triển khai phần mềm.</p> <p>Hiểu và quản trị các kiến trúc mạng Active Directory: domain – site - forest.</p> <p>Cấu hình IP trong Microsoft Windows, nối kết đến các mạng.</p> <p>Cấu hình và quản trị các dịch vụ: DNS, DHCP.</p> <p>Cấu hình và quản trị IP Routing, Public Key Infrastructure – PKI.</p> <p>Bảo mật giao thông mạng với IP Security.</p> <p>Cấu hình và quản trị Microsoft Windows Firewall và Network Access Protection.</p>	2	HK2	Trắc nghiệm + Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Cấu hình, quản trị, bảo mật Web, FTP server.</p> <p>Quản trị cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin.</p> <p>Cấu hình, quản trị dịch vụ cơ sở hạ tầng Terminal service.</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cấp lịch sử hệ điều hành Microsoft Windows. Phân tích, thiết kế và cài đặt được các mô hình mạng Microsoft Windows. Nâng cấp kiến trúc hệ điều hành Microsoft Windows Server, Workstation các phiên bản phổ biến. Cài đặt, cấu hình, xây dựng kiến trúc mạng domain Active Directory. Tạo ra các tài khoản người dùng, nhóm người dùng. Lập kế hoạch, tạo ra và quản trị các đối tượng chính sách nhóm. Quản trị IP Routing. Xây dựng và quản trị các dịch vụ: DNS, DHCP, WWW, FTP, Firewall, Terminal Service, bảo mật mạng với IP Security. Quản trị cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin. Xây dựng một hệ thống mạng, liên mạng Microsoft Windows hoàn chỉnh. <p>Thái độ:</p> <p>Khi gặp các tình huống khác nhau: Thiết kế và cài đặt một hệ thống mạng, liên mạng với hệ điều hành Microsoft Windows hoàn toàn mới hoặc nâng cấp, mở rộng và tối ưu một hệ thống mạng, liên mạng Microsoft Windows, người thực hiện (nhà thiết kế, cài đặt và quản trị) có đủ kiến thức, kỹ năng để thực hiện.</p> <p>Có ý thức tự cập nhật kiến thức về kiến trúc, chức năng, dịch vụ các hệ điều hành Microsoft Windows đang tồn tại trong thực tế.</p>			
416.	Niên luận 1 Tin	Kiến thức:	1	HK2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	học	<p>Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo sản phẩm hoàn chỉnh theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng: Lập trình tạo sản phẩm phần mềm đơn giản Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ: Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm. Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>			
417.	Niên luận 2 Tin học	<p>Kiến thức: Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo phần mềm quản lý thông tin hoàn chỉnh theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng: Lập trình tạo sản phẩm phần mềm quản lý Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ: Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm. Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>	1	HK1	Thực hành
418.	Niên luận 3 Tin học	<p>Kiến thức: Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo sản phẩm hoàn chỉnh cho thiết bị di động theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng: Lập trình tạo sản phẩm phần mềm quản lý Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ: Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm. Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>	1	HK1	Thực hành
419.	Lập trình nhúng IoT	<p>Kiến thức: Hiểu được các thuật ngữ cơ bản về IoT Hiểu kiến trúc một số ứng dụng IoT trong thực tế Biết đến các loại cảm biến và cơ cấu chấp hành phổ biến Hiểu và phân biệt được các loại mạng truyền</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thông dùng trong hệ thống IoT</p> <p>Biết đến các dịch vụ tính toán đám mây như AWS IoT và ThinkSpeak</p> <p>Hiểu nguyên tắc của kiến trúc kiểu REST, CoAP, MQTT trong việc trao đổi dữ liệu</p> <p>Kỹ Năng</p> <p>Lập trình với ngôn ngữ Python</p> <p>Sử dụng các loại cảm biến và cơ cấu chấp hành</p> <p>Thiết kế ứng dụng theo kiểu REST, CoAP, hoặc MQTT</p> <p>Sử dụng các dịch vụ tính toán đám mây cho IoT</p> <p>Xây dựng và đánh giá mô hình theo hệ thống IoT cho ứng dụng cụ thể nào đó</p> <p>Kỹ năng tự học và làm việc nhóm</p> <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Trung thực và trách nhiệm về công việc, có khả năng làm việc độc lập</p> <p>Làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm</p> <p>Tự học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời</p>			
420.	Thực tập thực tế	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhận biết được cơ cấu tổ chức và vận hành của một số loại hình hoạt động của công ty nơi làm việc.</p> <p>Nêu được một số ứng dụng của các kiến thức đã được trang bị trong giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Nêu được một số giải pháp, công nghệ được vận dụng tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nơi sinh viên thực tập.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng thực hành, kỹ năng lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập, kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT và lựa chọn giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.</p>	2	HK2	Thực tập

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Rèn luyện kỹ năng trình bày, giao tiếp và ứng xử tốt trong môi trường công việc.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>Rèn luyện tác phong nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật trong lao động, thái độ giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn sản xuất, lao động và cuộc sống.</p> <p>Có ý thức học tập suốt đời.</p>			
421.	Tiêu luận tốt nghiệp Tin học	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhận biết được cơ cấu tổ chức và vận hành các hệ thống CNTT</p> <p>Nêu được một số ứng dụng của các kiến thức đã được trang bị trong giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Nêu được một số giải pháp, công nghệ được vận dụng trong các bài tập này</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng thực hành, kỹ năng lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập, kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT và lựa chọn giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng trình bày, giao tiếp và ứng xử tốt trong môi trường công việc.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>Rèn luyện tác phong nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật trong lao động, thái độ giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn sản xuất, lao động và cuộc sống.</p> <p>Có ý thức học tập suốt đời.</p>	6	HK2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
422.	Hệ thống thông tin kế toán 1	Giúp SV hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
423.	Kế toán công	Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, kiến thức về quản trị hành chính, quản lý ngân sách, kế toán tài chính khu vực công, kiểm toán nhà nước, phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán phục vụ công tác đơn vị để thực hiện theo các chương trình yêu cầu	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
424.	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
425.	Kế toán quản trị	SV nắm được kế toán quản trị tổng quan, ứng dụng các phương pháp phân loại chi phí và lập báo cáo, mô hình C-V-P, lập dự toán ngân sách, báo cáo bộ phận, ứng dụng thông tin thích hợp ra quyết định	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
426.	Kế toán tài chính 2	Sv nắm được công tác kế toán thực tế các phần hành:các khoản thanh toán, quá trình tiêu thụ, quá trình xác định kết quả kinh doanh, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính và pháp luật liên quan	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
427.	Tin học ứng dụng kế toán	Giúp SV hiểu cách ứng dụng tin học để thực hành hạch toán và lập sổ sách kế toán bằng excel.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
428.	Hệ thống thông tin kế toán 2	Hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa. Hiểu và thực hiện tốt công việc kế toán trong điều kiện doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán. Thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp, thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán.			
429.	Kế toán chi phí	SV nắm được quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo mô hình thực tế, mô hình định mức, mô hình ABC, cách lập và tổng hợp báo cáo chi phí, pháp luật kế toán liên quan.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
430.	Kiểm toán 2	Mục đích cung cấp các kiến thức nâng cao về hoạt động kiểm toán độc lập, cũng như hiểu biết các dịch vụ của Doanh nghiệp kiểm toán, Kiểm toán nội bộ và KTNN nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
431.	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính và những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả đúng trên góc độ doanh nghiệp và ngân hàng.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
432.	Tin học ứng dụng kế toán	Giúp SV hiểu cách ứng dụng tin học để thực hành hạch toán và lập sổ sách kế toán bằng excel.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
433.	Chuyên đề kế toán	Vận dụng, tuân thủ các chuẩn mực và Pháp luật về tài chính – kế toán trong công tác kế toán và thống kê. Thu thập, phân loại, xử lý và tổ chức hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với chuẩn mực kế toán. Tham gia tổ chức được hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, hệ thống chứng từ – sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị; Tổ chức được công tác kế toán tại doanh nghiệp, đơn vị HCSN và các chương trình/dự án kinh tế – xã hội. Thực hiện báo cáo thuế, thống kê và lưu trữ thông tin kế toán theo quy định của Pháp luật. Vận dụng, thiết kế được thông tin kế toán phục vụ cho công tác ra quyết định của Lãnh đạo. Sử dụng được các phần mềm kế toán	6	HK2	100% bài tập lớn cuối kỳ
434.	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vụ kinh tế trong DN			60%
435.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê; đồng thời vận dụng các phương pháp thống kê để phân tích các đặc trưng của tổng thể nghiên cứu và xem xét mối quan hệ của chúng thông qua dữ liệu từ các quan sát được thu thập trong mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
436.	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
437.	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế. 	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
438.	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
439.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
440.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giúp cho SV vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong các vấn đề	2	HK1	Điểm quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước			Thi kết thúc: 70%
441.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Năm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê Nin.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
442.	Đạo đức ngành kế toán	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp. Nêu lên một số hành vi phi đạo đức nghề nghiệp hiện nay.	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
443.	Kế toán tài chính 1	Sv năm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phần hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
444.	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
445.	Thuế và thực hành khai báo thuế	Giúp SV hiểu rõ nội dung các Luật thuế hiện hành và vận dụng vào tình hình thực tế của Doanh nghiệp để lập các báo cáo thuế, quyết toán thuế cho doanh nghiệp đúng qui định. Sử dụng thành thạo được các phần mềm khai thuế, quyết toán thuế của cơ quan thuế cung cấp.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
446.	Tổ chức công tác kế toán	Giúp Sv xác định được khâu tổ chức thu thập dữ liệu, chính sách kế toán, tổ chứng chứng từ, sổ sách, báo cáo, bộ máy kế toán, phần mềm kế toán và pháp luật về kế toán	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
447.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
448.	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Kế toán	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.	2	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
449.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
450.	Giao tiếp kinh doanh	Cung cấp những phương pháp và kỹ năng giao tiếp cơ bản phục vụ cho công việc có thể ứng dụng vào công việc trong môi trường kinh doanh như tổng quan về giao tiếp, tổ chức hội họp, thiết lập văn bản, đàm phán, thương lượng, thuyết trình	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
451.	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
452.	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
453.	Thương mại điện tử	Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình 1 ợi nhuận, các quy trình kinh doanh; xác định các cơ hội của thương mại điện tử; bản chất quốc tế của thương mại điện tử	2	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
454.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...			
455.	Toán cao cấp (Khối ngành Kinh tế)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	4	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
456.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
457.	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
458.	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức.Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
459.	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng.	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế. 			
460.	Tổ chức công tác kế toán	Giúp Sv xác định được khâu tổ chức thu thập dữ liệu, chính sách kế toán, tổ chứng chứng từ, sổ sách, báo cáo, bộ máy kế toán, phần mềm kế toán và pháp luật về kế toán	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
461.	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán học và vận dụng trong các mô hình toán kinh tế để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh qua các mô hình toán kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận tải, phương pháp sơ đồ mạng để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
462.	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
463.	Triết học Mác - Lenin	Nắm được những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lenin, vai trò của triết học Mác – Lenin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lenin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
464.	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kết quả kinh doanh.			
465.	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động của ngân hàng thương mại SV nắm một số quy định, nội dung liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn và cho vay của ngân hàng thương mại; hiểu, vận dụng một số nghiệp vụ cho vay thông thường	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
466.	Tài chính quốc tế	Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá; nghiên cứu dòng dịch chuyển các nguồn lực tài chính trên phạm vi toàn cầu thông qua việc tìm hiểu về thị trường ngoại hối; cân cân thanh toán quốc tế; các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến dòng lưu chuyển tài chính quốc tế.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
467.	Thị trường tài chính	cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường vốn, đồng thời giới thiệu với sinh viên về thị trường chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
468.	Tin học ứng dụng TCNH	Môn học Tin học ứng dụng tài chính-ngân hàng trình bày tổng quan các ứng dụng cơ bản của tin học phục vụ cho khối ngành tài chính- ngân hàng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ có các kỹ năng về sử dụng các hàm Excel phục vụ cho công tác phân tích, thống kê các hệ thống thông tin tài chính - ngân hàng.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
469.	Kiểm toán 1	Mục đích cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
470.	Đầu tư tài chính	Giúp sinh viên phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học và trách nhiệm; có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau ngay từ khi còn là sinh viên; trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; tạo cho sinh viên thích thú với lĩnh vực đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán; có sự tự tin vào kiến thức thu nhận để tự tin vào những nhận định, đánh giá thị trường cũng như	3		Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong đầu tư.			
471.	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về báo cáo tài chính, cũng như về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Ngoài ra, sinh viên có thể nắm được về cách đánh giá khả năng sinh lời của doanh nghiệp, phân tích thực trạng tài chính của doanh nghiệp và phân tích được tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng cùng những rủi ro mà ngân hàng có thể phải đương đầu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng vào công tác quản lý, hoạt động nghiệp vụ trong những công việc được đảm nhận sau khi tốt nghiệp.</p>	3		Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
472.	Quản trị ngân hàng thương mại	<p>Học phần Quản trị Ngân hàng thương mại gồm 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành)</p> <p>Học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại ở các lĩnh vực như: quản trị chiến lược kinh doanh ngân hàng, quản trị vốn, quản trị nợ, quản trị tài sản, quản trị rủi ro và quản trị kết quả tài chính trong kinh doanh ngân hàng.</p>	3		Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
473.	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính và những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả đứng trên góc độ doanh nghiệp và ngân hàng.	3		Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
474.	Thẩm định tín dụng ngân hàng	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động thẩm định tín dụng của NHTM; SV nắm một số nội dung, quy định cụ thể liên quan đến các nghiệp vụ thẩm định tín dụng của NHTM; hiểu, vận dụng thẩm định một số nội dung cho vay thông thường.	3		Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
475.	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính - ngân hàng	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng tài chính thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe, các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh lĩnh vực tài chính và thương mại thông dụng. Sinh viên cũng sẽ vận dụng được những kiến thức đã học bằng các	2		Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bài thuyết trình, nhập vai trước lớp với chủ đề tự chọn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.			
476.	Chuyên đề Tài chính - Ngân hàng	Sinh viên đạt được các kiến thức chung về kinh tế, xã hội, kiến thức chuyên sâu về tài chính-ngân hàng; Sinh viên có kỹ năng thực hành chuyên môn nghiệp vụ tài chính-ngân hàng; Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp; Sinh viên có khả năng học tập suốt đời; Sinh viên có trách nhiệm cá nhân với cộng đồng.	5		100% bài tập lớn cuối kỳ
477.	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế trong DN	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
478.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê; đồng thời vận dụng các phương pháp thống kê để phân tích các đặc trưng của tổng thể nghiên cứu và xem xét mối quan hệ của chúng thông qua dữ liệu từ các quan sát được thu thập trong mẫu nghiên cứu.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
479.	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
480.	Tiền tệ - Ngân hàng	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về tiền tệ và hệ thống tiền tệ của một quốc gia, cung cấp cho sinh viên những thông tin cơ bản liên quan đến lạm phát cũng như những chính sách tiền tệ mà ngân hàng nhà nước có thể đưa ra để giải quyết các vấn đề kinh tế.	3	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
481.	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
482.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết	4	HK1	Điểm quá trình: 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản			Thi kết thúc: 60%
483.	Kinh tế chính trị Mác - Lenin	Giúp cho SV vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
484.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – LêNin.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
485.	Kế toán tài chính 1	Sv nắm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phần hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
486.	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
487.	Lý thuyết bảo hiểm	Nắm rõ những vấn đề cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm, các phương thức xử lý rủi ro, nguy cơ, tổn thất, những vấn đề cơ bản của một hợp đồng bảo hiểm để từ đó có thể áp dụng cho các môn học và vận dụng vào thực tế sau này	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
488.	Phương pháp nghiên cứu khoa học - TCNH	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
489.	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
490.	Thuế và khai báo thuế	Giúp SV hiểu rõ nội dung các Luật thuế hiện hành và vận dụng vào tình hình thực tế của Doanh nghiệp để lập các báo cáo thuế, quyết toán thuế cho doanh nghiệp đúng qui định. Sử dụng thành thạo được các phần mềm khai thuế, quyết toán thuế của cơ quan thuế cung cấp.	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
491.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
492.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
493.	Giao tiếp kinh doanh	Cung cấp những phương pháp và kỹ năng giao tiếp cơ bản phục vụ cho công việc có thể ứng dụng vào công việc trong môi trường kinh doanh như tổng quan về giao tiếp, tổ chức hội họp, thiết lập văn bản, đàm phán, thương lượng, thuyết trình	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
494.	Kinh tế quốc tế	trình bày các lý thuyết về thương mại và những mô hình kinh tế, nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các nước, các nền kinh tế và các khu vực kinh tế trên thế giới. Những vấn đề về	2	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phân phối và sử dụng tài nguyên giữa các nền kinh tế thông qua con đường trao đổi hàng hóa, dịch vụ, các yếu tố sản xuất, chuyển đổi tiền tệ và thanh toán giữa các quốc gia			
495.	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
496.	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
497.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...	2	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
498.	Toán cao cấp (Khối ngành Kinh tế)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	4	HK1	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
499.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK1	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
500.	Phương pháp nghiên cứu khoa học - TCNH	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên	2	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.			
501.	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức.Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
502.	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán học và vận dụng trong các mô hình toán kinh tế để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh qua các mô hình toán kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận tải, phương pháp sơ đồ mạng để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu	2	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
503.	Xác suất thống kê (Khối ngành Kinh tế và Kỹ thuật)	Hiểu các khái niệm về xác suất, biến ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu Hiểu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu Hiểu các công thức tính xác suất Vận dụng kiến thức xác suất thống kê cho việc tư vấn và dự báo	3	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
504.	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	HK2	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
505.	Marketing ngân	Học phần gồm 7 chương, chương 1 giới thiệu	2	HK2	Điểm quá

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	hàng	tổng quan về marketing ngân hàng, chương 2 là khách hàng của ngân hàng và phân đoạn thị trường dịch vụ ngân hàng. Ngoài ra, chính sách dịch vụ ngân hàng và chính sách giá cả dịch vụ ngân hàng cũng được nhắc đến. Chính sách phân phối và chiêu thị dịch vụ ngân hàng được giới thiệu trong chương 5. Chiến lược cạnh tranh ngân hàng và Hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng được giới thiệu ở chương 6 và chương 7.			trình: 30% Thi kết thúc: 70%
506.	Triết học Mác - Lênin	Năm được những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới	3	HK2	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
507.	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài cá biển có giá trị kinh tế hiện nay như: cá chẽm, cá mú, cá kèo, cá chim vây vàng, cá măng, cá đồi,...	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
508.	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý và kỹ thuật của các hình thức nuôi cá thương phẩm (nuôi cá thịt).	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
509.	Quản lý dịch bệnh thủy sản	Nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh lý bệnh, nguyên nhân và điều kiện phát sinh bệnh trên động vật thủy sản. Mỗi quan hệ giữa môi trường nuôi – ký chủ và các mầm bệnh. Giới thiệu các phương pháp chẩn đoán, các bệnh thường gặp trong thủy sản. Phương pháp phòng và trị bệnh cá tôm tổng hợp, phương pháp quản lý dịch bệnh trong thủy sản.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
510.	Kinh tế thủy sản	sinh viên sẽ thực hiện được các công việc sau: nhận thức các lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, hành vi sản xuất; Xây dựng phương trình, đồ thị trạng thái cân bằng kinh tế; Những khái niệm cơ bản về kinh tế ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; Các phương pháp phân tích kinh tế trong thủy sản; Nghiên cứu thị trường trong ngành	4	HK I	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thủy sản; Quản lý rủi ro trong sản xuất kinh doanh thủy sản.			
511.	TT. Giáo trình chuyên môn sản xuất giống nước lợ	Nhằm giúp sinh viên nắm được kỹ năng thực hành quản lý trại giống và sản xuất giống một số đối tượng thủy sản quan trọng như tôm sú, tôm càng xanh, cua biển để cung cấp lý thuyết và ứng dụng vào thực tế sản xuất. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn luyện tinh thần tự giác, tự học và làm việc tập thể trong thời gian thực tập tại trại thực nghiệm	6	HK I	Chuyên cần: 20% Bài báo cáo thu hoạch kết quả thực tập: 20% Trả lời vấn đáp: 60%
512.	Phương pháp thí nghiệm và nghiên cứu khoa học thủy sản	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	HK I	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
513.	Kỹ thuật nuôi động vật thân mềm	Giúp cho sinh viên hiểu và nắm được đặc điểm sinh học các đối tượng thân mềm, hiểu và nắm bắt được các kỹ thuật nuôi và sản xuất giống một số đối tượng thân mềm phổ biến ở đồng bằng Sông Cửu Long.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
514.	Tổng hợp kiến thức cơ sở NTTS	Giúp sinh viên hệ thống hoá những kiến thức cơ sở ngành đã học, nắm chắc kiến thức cơ bản sau khi ra trường nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu và ứng dụng trong nuôi thủy sản.	2	HK II	Thi kết thúc 100%
515.	Tổng hợp kiến thức kỹ thuật NTTS	Tổng hợp kiến thức kỹ thuật – nuôi trồng thủy sản là môn học được hình thành trên cơ sở kết nối, tổng hợp giữa các mảng kiến thức chuyên ngành quan trọng về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt và lợ nhằm mục tiêu tiếp tục cung cấp và cung cấp một cách có hệ thống các khối kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành góp phần hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho sinh viên có khả năng ứng dụng đạt hiệu quả sự đa dạng và phát triển bền vững các mô hình nuôi thủy sản trong thực tiễn sản xuất	2	HK II	Thi kết thúc 100%
516.	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTS	12	HK II	Báo cáo kết thúc 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
517.	Tiêu luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTS	8	HK II	Báo cáo kết thúc 100%
518.	Di truyền và chọn giống thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế di truyền và các phương pháp chọn giống thủy sản. Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã học vào trong vấn đề quản lý trại giống, cải thiện chất lượng con giống và quản lý nguồn gen đối với động vật thủy sản.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
519.	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Môn học giúp sinh viên nắm vững đặc điểm sinh học của một số đối tượng được sử dụng làm thức ăn cho ấu trùng động vật thủy sản như vi tảo, luân trùng, Artemia, Moina- Daphnia, trùn chi..., khả năng sử dụng của các đối tượng này vào trong các trại sản xuất giống thủy sản. Sinh viên có thể nắm bắt được các phương pháp nuôi ở Việt Nam và trên thế giới từ đó áp dụng theo yêu cầu của từng điều kiện cụ thể nhằm nâng cao năng suất và cung cấp đủ nguồn thức ăn cho trại giống thủy sản.	2	HK I	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
520.	Quản lý dịch bệnh thủy sản	Nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh lý bệnh, nguyên nhân và điều kiện phát sinh bệnh trên động vật thủy sản. Mỗi quan hệ giữa môi trường nuôi - ký chủ và các mầm bệnh. Giới thiệu các phương pháp chẩn đoán, các bệnh thường gặp trong thủy sản. Phương pháp phòng và trị bệnh cá tôm tổng hợp, phương pháp quản lý dịch bệnh trong thủy sản.	3	HKI	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
521.	Thuốc và hóa chất thủy sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng thuốc hóa chất trong NTTS và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nuôi trồng.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
522.	Thông kê sinh học	Trang bị cho sinh viên lý thuyết sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu, các kỹ thuật xây dựng sơ đồ bố trí thí nghiệm; kết hợp các kiến thức ước lượng, kiểm định của thống kê để đánh giá kết quả thu được.	3	HK I	Điểm quá trình 50% Điểm thi kết thúc 50%
523.	Kinh tế thủy sản	sinh viên sẽ thực hiện được các công việc sau: nhận thức các lý thuyết cung cầu hàng	3	HK I	Điểm quá trình 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, hành vi sản xuất; Xây dựng phương trình, đồ thị trạng thái cân bằng kinh tế; Những khái niệm cơ bản về kinh tế ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; Các phương pháp phân tích kinh tế trong thủy sản; Nghiên cứu thị trường trong ngành thủy sản; Quản lý rủi ro trong sản xuất kinh doanh thủy sản.			Điểm thi kết thúc 50%
524.	TT. Giáo trình cơ sở thủy sản	Học phần Thực tập giáo trình cơ sở nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế nghiên cứu, cung cấp những kiến thức cơ sở đã học, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thu và phân tích các yếu tố môi trường, nguồn lợi, thủy sinh vật trong các thủy vực tự nhiên và các ao - đầm nuôi trồng thủy sản để có thể tham gia nghiên cứu, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản, nguồn lợi thủy sinh vật sau khi ra trường.	6	HK I	Điểm quá trình: 20% Điểm kết thúc: 80%
525.	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những thông tin cần thiết có tính quy luật về sự thành thực và sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới sự thành thực sinh dục của cá. - Giúp sinh viên có khả năng ứng dụng tổng hợp kiến thức các học phần cơ sở để thiết lập quy trình sản xuất cá giống nhân tạo (tuyển chọn cá bố mẹ, biện pháp nuôi vỗ, kỹ thuật kích thích cá đẻ, ương áp trứng và cá con) cũng như một số kỹ năng chuyên môn khác	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
526.	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài giáp xác có giá trị kinh tế hiện nay như tôm sú, tôm càng xanh và cua biển	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
527.	KT nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	Giúp cho sinh viên có kiến thức về đặc điểm sinh học, kỹ thuật nuôi, kỹ thuật sản xuất giống cũng như cách phòng và trị bệnh cho các loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế như: baba, éch đồng, lươn đồng, cá sấu, cá ngựa..và một số loài cá cảnh. Ngoài ra còn mở rộng áp dụng kiến thức với một số đối	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tượng có giá trị kinh tế khác.			
528.	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý và kỹ thuật của các hình thức nuôi cá thương phẩm (nuôi cá thịt).	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
529.	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học, những kỹ thuật cơ bản về sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loài cá biển có giá trị kinh tế hiện nay như: cá chẽm, cá mú, cá kèo, cá chim vây vàng, cá măng, cá đồi,...	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
530.	Marketing thủy sản	những kiến thức về các loại hình kinh doanh thuỷ sản và thị trường thuỷ sản tại Việt Nam và thế giới; các yếu tố môi trường tác động đến thuỷ sản cùng như các ảnh hưởng của thuỷ sản đến kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường; kỹ năng đánh giá thị trường thuỷ sản để xây dựng được kế hoạch chiến lược lâu dài trong kinh doanh thuỷ sản.	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
531.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
532.	TT. Kinh tế thủy sản	Giúp sinh viên biết cách thiết kế một bảng câu hỏi phỏng vấn; Sử dụng được phần mềm Excel và SPSS để tính toán hiệu quả kinh tế-kỹ thuật của một mô hình nuôi thủy sản, thiết lập hàm sản xuất nhằm giúp tìm ra các giải pháp gia tăng lợi nhuận của mô hình sản xuất thủy sản.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
533.	Công trình và thiết bị thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đo đạc, khảo sát, lập kế hoạch và thi công một số công trình phục vụ cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
534.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKh theo mục tiêu môn học.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
535.	Sinh hóa B	Nhận biết các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Thực hành xác định các loại ngưỡng cảm (ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm sai biệt và ngưỡng cảm cuối cùng). Chuẩn bị mẫu và tiến hành đánh giá cảm quan bằng các phép thử như phép thử phân biệt (phép thử tam giác, phép thử hai - ba, phép thử A - A và phép thử cho điểm), phép thử thị hiếu và phép thử cho điểm theo TCVN.	2	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
536.	Sinh học phân tử	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá.	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
537.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
538.	TT. Sinh hóa B	Nắm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thực phẩm. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá. Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme. Soạn báo cáo, báo cáo và làm việc nhóm.	1	HK 1	Thi kết thúc: 100%
539.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng	1	HK 1	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.			
540.	Kinh tế chính trị Mac-Lenin	<p>Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin.</p> <p>Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay. Nghiên cứu kinh tế thi trường định hướng xã hội chủ nghĩa , công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế ở Việt Nam.</p>	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
541.	Hình thái phân loại giáp xác nhuyễn thể	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thái cấu tạo và giải phẫu, đặc điểm sinh học cơ bản của đối tượng Giáp xác - nhuyễn thể. Qua đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào nghề nuôi cũng như chẩn đoán và phòng trị bệnh. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị thêm kiến thức về đa dạng thành phần giống loài tôm, cua và những loài nhuyễn thể có giá trị kinh tế cũng như sự phân bố của chúng ở các loại hình thủy vực khác nhau ở Đồng Bằng Sông Cửu long (ĐBSCL).</p>	2	HK 1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
542.	TT. Hình thái phân loại giáp xác nhuyễn thể	<p>4.1. Hiểu được kiến thức cơ bản về hình thái giải phẫu cơ thể Giáp xác (Shrimp, Crab) và Nhuyễn thể, vai trò của các cơ quan trong cơ thể Giáp xác và Nhuyễn thể (Gastropoda, Bivalvia và Cephalopoda). 4.2. Có kiến thức về hệ thống phân loại về đặc điểm, dấu hiệu dùng trong phân loại Giáp xác - Nhuyễn thể có giá trị kinh tế về đặc điểm phân bố và đặc điểm sinh thái. 4.3. Có kỹ năng thực hành nghiên cứu và có thể vận dụng kiến thức đã học vào nghề nuôi, khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản. 4.4. Sử dụng được kỹ năng làm việc độc lập trong quá trình tự học và tự nghiên cứu 4.5. Sử dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình thảo luận trên lớp và thực hành.</p>	1	HK 1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
543.	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức: - Vai trò của thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản; - Sinh học và kỹ thuật nuôi một số loài thức ăn tự nhiên quan trọng; - Thực hành nuôi một số giống loài (tảo, Artemia, luân trùng,...)	2	HK II	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
544.	Tiếng Anh định hướng toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
545.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	- <i>Về nội dung:</i> Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018). - <i>Về tư tưởng:</i> Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ và hiện tại.	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: HP: 70%
546.	Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	Trang bị cho SV những kiến thức về sự biến động chất lượng nước ao nuôi thủy sản. qua đó có thể ứng dụng trong thực hành phân tích các yếu tố thủy lý hóa trong ao nuôi TS	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
547.	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, nhu cầu dinh dưỡng và	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương pháp xây dựng công thức thức ăn cho các đối tượng nuôi thủy sản ở giai đoạn ương áu trùng, nuôi thịt hay nuôi vỗ bồ mè và những vấn đề có liên quan.			70%
548.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên biết cách tìm tài liệu tham khảo, cách viết tài liệu tham khảo ...	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
549.	Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Giúp sinh viên nắm rõ lại các vấn đề có liên quan đến vi sinh vật trong thủy sản; hiểu được các khái niệm về vi sinh vật trong thủy sản; ứng dụng được các phương pháp xác định vi sinh vật trong thủy sản	2	HK II	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
550.	TT. Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	4.1. Trang bị những kiến thức cơ bản về vai trò của vi sinh, các quá trình chuyển hóa vật chất, quan hệ sinh thái quan trọng của vi sinh trong môi trường thủy vực. Những phương pháp quản lý vi sinh và các ứng dụng thành công trên các đối tượng, mô hình nuôi trong NTTs. 4.2. Đào tạo sinh viên có kỹ năng nhận biết và phân tích những ưu điểm của việc hạn chế kháng sinh, hóa chất bằng ứng dụng vi sinh vật hữu ích trong nuôi trồng thủy sản và nhận định được xu thế tất yếu trong phát triển NTTs bền vững. 4.3. Trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, chủ động, tự tin và sáng tạo.	1	HK II	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
551.	TT. Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	Rèn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng như vận dụng thuyết phân tử ánh sáng trong phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước; Nguyên tắc thu mẫu và bảo quản mẫu nước, mẫu bùn; Nguyên lý và phương pháp xác định các chỉ tiêu oxy hòa tan, độ kiềm, độ cứng tổng cộng, COD, các muối dinh dưỡng nitơ, phosphor trong nước.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
552.	TT. Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	là cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về: nguyên tắc thiết lập khẩu phần thức ăn cho động vật thủy sản; phương pháp đánh giá, chọn và tính tỷ lệ các loại nguyên liệu cần thiết trong chế biến thức ăn cho động vật thủy sản; phương pháp chế biến và đánh giá chất lượng của thức ăn	1	HK II	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cho tôm cá. Kiến thức của môn học sẽ giúp cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học hoặc thực tiễn sản xuất thức ăn để phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả hơn.			
553.	Thủy sản đại cương	Mục tiêu chính của học phần là cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng hợp về sự phát triển nghề cá nói chung (khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trên toàn thế giới và ở Việt Nam.	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
554.	Xã hội học đại cương	Năm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu.... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Năm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học và nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
555.	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK I	Điểm chuyên cần: 30% Thi kết thúc: 70%
556.	Sinh học đại cương	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào, di truyền tế bào cũng như tổ chức tế bào trong cơ thể sinh vật, các kiến thức dựa trên nền tảng kiến thức sinh học phổ thông và được nâng cao hơn một chút giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu hơn.	2	HK 1	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
557.	TT. Sinh học đại cương	Giúp SV biết cách sử dụng được các thiết bị, dụng cụ trong phòng thực hành Biết cách sử dụng KHV để quan sát vi	1	HK 1	Thi kết thúc HP: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mẫu. Thực hiện các tiêu bản, các thí nghiệm quan sát tế bào, quá trình trao đổi chất, phân bào Hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, tìm và tổng hợp, viết báo cáo.			
558.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua nội dung lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: - Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. - Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel.	3	HK 1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: HP: 70%
559.	Nguồn loại học	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ loại học thông qua những hiểu biết về hình thái giải phẫu cơ thể cá và chức năng của các cơ quan; Hệ thống phân loại cá; Những loài cá nước ngọt và nước lợ thường gặp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về giải phẫu cá; Nhận dạng và phân loại một số nhóm cá chính; Phân tích các đặc điểm sinh học cá (sinh trưởng, dinh dưỡng, sinh sản)	2	HK II	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
560.	Hóa phân tích ứng dụng thủy sản	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm; kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu trong nuôi trồng thủy sản; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của trong nuôi trồng thủy sản, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
561.	Di truyền học đại cương	Năm được cơ sở di truyền các tính trạng từ bố, mẹ sang con cái như thế nào. Có những hình thức và phương pháp nghiên cứu di truyền nào. Con người đã ứng dụng những nghiên cứu di truyền vào trong thực tế nghiên cứu di truyền và chọn giống nông nghiệp. Có thể biết được một số tính trạng, bệnh liên quan đến di truyền như thế nào	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
562.	Sinh hóa B	Năm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong có thể sống Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin. Năm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
563.	Sinh thái thủy sinh vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tính chất của môi trường và một số quy luật biến đổi của các tính chất đó trong môi trường nước. Nghiên cứu sự tương tác giữa sinh vật với điều kiện sống trong môi trường nước cũng như những khả năng thích ứng của sinh vật với môi trường.	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
564.	Triết học Mac-Lêniln	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lêniln. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
565.	TT. Sinh hóa B	Năm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thực phẩm. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá. Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá	1	HK II	Thi kết thúc HP: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme. Soạn báo cáo, báo cáo và làm việc nhóm.			
566.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yêu linh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK II	Thi kết thúc HP: 100%
567.	TT. Di truyền đại cương	Mục đích của các bài thực tập DTĐC nhằm cung cấp cho SV các phương pháp thực hiện mẫu để quan sát dưới KHV một số hiện tượng di truyền cơ bản và giúp SV củng cố những kiến thức cơ bản trong học phần lý thuyết DTĐC thông qua những quan sát dưới KHV và các mô hình thí nghiệm. Hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, tìm và tổng hợp, viết báo cáo.	1	HK II	Thi kết thúc HP: 100%
568.	Công nghệ chế biến thủy hải sản	giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: Thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, quy trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
569.	Công nghệ chế biến thịt & sản phẩm thịt	Môn học cung cấp cho sinh viên một sự mô tả bao quát về sản phẩm động vật, khoa học thịt, những tiến bộ mới nhất trong công nghệ, các quy trình sản xuất để tạo ra các nhóm sản phẩm đặc trưng trong chế biến thịt như ướp muối, xông khói, nhũ tương hóa... - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
570.	Công nghệ chế biến đường và bánh kẹo	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ chế biến bánh kẹo như: Nguyên liệu và quy trình sản xuất đường và bánh kẹo, phân loại các sản phẩm bánh kẹo, quy trình công nghệ chế	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		biến một số sản phẩm bánh kẹo. Sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong chế biến đường, bánh, kẹo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thiết kế và quản lý tốt qui trình công nghệ, tính toán cân bằng vật chất trong sản xuất đường và sản phẩm bánh kẹo.			
571.	Công nghệ chế biến sữa & sản phẩm sữa	Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản trong việc thu hoạch, xử lý, tồn trữ cũng như công nghệ chế biến những sản phẩm từ sữa, hiểu được giá trị sử dụng cũng như giá trị dinh dưỡng của nguồn nguyên liệu này đối với đời sống của con người. Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng các học phần đã học vào việc giải thích các hiện tượng xảy ra khi chế biến, tồn trữ sữa và các sản phẩm từ sữa.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
572.	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	Năm được quy trình công nghệ chế biến trà, cà phê, và cacao. Ưu nhược điểm của từng quy trình. Sinh viên hiểu được ứng dụng và ảnh hưởng của các sản phẩm này đối với sức khỏe (cả khía cạnh tốt và xấu).	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
573.	TT. Công nghệ thực phẩm (PTN)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lén men,...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Tính toán nguyên liệu, phụ gia và hóa chất chuẩn bị cho quá trình chế biến và bảo quản. Thao tác vận hành các máy móc thiết bị trong quá trình bảo quản và chế biến. Phân tích, so sánh và giải thích các biến đổi trong quá trình bảo quản và chế biến sau thu hoạch.	3	HK I	Thi kết thúc: 100%
574.	Niên luận chuyên ngành CNTP	Cung cấp kiến thức tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết viết và trình bày một báo cáo khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tự tham khảo tài liệu phục vụ cho mục tiêu của mình.	2	HK I	Kết thúc: 100%
575.	TT. Công nghệ thực phẩm (nhà máy)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lén men...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng	3	HK I	Kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng trong bảo quản và chế biến thực phẩm. Tham gia vào dây chuyền sản xuất thực phẩm của nhà máy. Rèn luyện kỹ năng, nâng cao tay nghề và biết cách xử lý các công việc, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế.			
576.	Bổ sung kiến thức cơ sở ngành	Giúp sinh viên có kiến thức về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên. Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hóa trong cơ thể sống; Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin; Các biến đổi về mặt sinh hóa trong thủy sản.	2	HK II	Quá trình: 40% Kết thúc: 60%
577.	Bổ sung kiến thức chuyên ngành	Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về thực phẩm chức năng, phân loại. Cung cấp kiến thức về những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm. Các loại thực phẩm chức năng có nguồn gốc khác nhau, quy định chung về quản lý thực phẩm chức năng trên thị trường, những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tính an toàn lao động và các kỹ thuật để đảm bảo an toàn lao động.	2	HK II	Quá trình: 40% Kết thúc: 60%
578.	Khóa luận tốt nghiệp	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	12	HK II	Kết thúc: 100%
579.	Tiểu luận tốt nghiệp	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	8	HK II	Kết thúc: 100%
580.	Bao bì thực phẩm	Giúp cho sinh viên hiểu được các tính chất của bao gói và sự tiến bộ nhanh chóng của	2	HK I	Quá trình: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bao bì hiện đại góp phần vào sự tiến bộ trong sản xuất thực phẩm. Học phần còn giúp sinh viên ứng dụng chọn lựa vật liệu, nêu các yêu cầu thiết kế để thỏa mãn các mục tiêu sản xuất, bảo quản, tiếp thị. Sau các tiến trình công nghệ, đóng gói có một vai trò hết sức quan trọng trong sản xuất thực phẩm hiện đại. Ngày nay hầu hết các sản phẩm thực phẩm đều dùng nhiều loại bao bì ăn được hay không ăn được, bao bì cỗ điển, bao bì thông minh ... để bao gói, vận chuyển, tiếp thị, cải thiện phẩm chất, bảo quản, trợ giúp quản lý các sản phẩm thực phẩm ... Học phần này nhằm giới thiệu, bên cạnh các yếu tố liên quan đến tâm lý xã hội trong tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú ý đến vai trò khoa học kỹ thuật của bao bì như một phương tiện điều chỉnh các mối quan hệ giữa sự ổn định phẩm chất thực phẩm với các yếu tố của môi trường. Học phần còn giúp sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu bao gói thích hợp, tính toán thiết kế, sử dụng bao bì, để đạt các nhiều mục tiêu trên.			Thi kết thúc: 50%
581.	Kỹ thuật thực phẩm 2	<p>Môn học Tổng kê vật chất và năng lượng trình bày các kiến thức có liên quan đến các đại lượng thường được sử dụng trong tính toán những quá trình truyền nhiệt, truyền khói và cơ học lưu chất. Nội dung trọng tâm của học phần là đi sâu vào phương pháp tính toán các quá trình kỹ thuật vừa nêu trong chế biến thực phẩm dựa trên cơ sở các định luật bảo toàn vật chất và định luật bảo toàn năng lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm quá trình truyền khói giới thiệu những khái niệm cần thiết và nhắc lại những kiến thức có liên quan đến môn học. - Trình bày cơ chế sự di chuyển phân tử từ pha này sang pha khác (sự khuếch tán) và sự cân bằng pha của hệ thống nhiều cấu tử. - Lý thuyết tính toán các quá trình và thiết bị truyền khói (khuếch tán) dựa trên sự cân bằng pha như các quá trình chung cắt, hấp thu (cân bằng lỏng - hơi), quá trình trích ly 	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chất lỏng (cân bằng lỏng - lỏng), quá trình trích ly chất rắn (cân bằng lỏng - rắn), quá trình sấy (cân bằng rắn – hơi)			
582.	Nguyên lý bảo quản và chế biến thủy sản	Học phần này giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, quy trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản. Thông qua học phần này sinh viên có thể lựa chọn nguyên liệu thủy hải sản phù hợp với mục đích chế biến các dòng sản phẩm khác nhau, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và đề xuất được các giải pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm thủy sản.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
583.	Phụ gia trong chế biến thực phẩm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phụ gia thực phẩm, cách hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm, giới thiệu các chất phụ gia bảo quản, cơ chế tác dụng của các chất bảo quản lên vi sinh vật, các chất chống oxy hóa, các chất chống nấm mốc, các chất phụ gia dinh dưỡng, phụ gia tạo mùi, màu cho thực phẩm, phụ gia làm tăng vị cho thực phẩm. Ngoài ra sinh viên có quan niệm đúng đắn về các loại phụ gia sử dụng, sử dụng các loại hóa chất phù hợp đối với từng loại sản phẩm và theo đúng qui định, đảm bảo an toàn thực phẩm.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
584.	Phương pháp NCKH- CNTP	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
585.	TT. Kỹ thuật thực phẩm 2	Sinh viên hiểu biết các thiết bị đo đặc, cấu tạo và vận hành các thiết bị thí nghiệm. Sinh viên biết cách tra cứu các số liệu cần thiết trong các tài liệu tham khảo, biết tính toán các quá trình về tổng kê vật chất và năng lượng, quá trình truyền nhiệt và cân bằng vật chất trong chế biến thực phẩm.	1	HK I	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
586.	Đánh giá cảm quan thực phẩm	<p>Học phần cung cấp kiến thức chung về các khái niệm và lịch sử phát triển của đánh giá cảm quan, các nguyên tắc và những điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan thực phẩm. Cơ sở khoa học của quá trình đánh giá cảm quan bằng vị giác, khứu giác, thị giác, thính giác và xúc giác. Giới thiệu mục đích, phương pháp tiến hành và xử lý kết quả của các phép thử phân biệt, các phép thử mô tả, các phép thử thị hiếu. Mô tả các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt.</p> <p>Nhận biết các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Thực hành xác định các loại ngưỡng cảm (ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm sai biệt và ngưỡng cảm cuối cùng). Chuẩn bị mẫu và tiến hành đánh giá cảm quan bằng các phép thử như phép thử phân biệt (phép thử tam giác, phép thử hai - ba, phép thử A - A và phép thử cho điểm), phép thử thị hiếu và phép thử cho điểm theo TCVN.</p>	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
587.	Quản lý chất lượng và luật thực phẩm	Các định nghĩa, khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong quản lý chất lượng thực phẩm. Nội dung, phương pháp thực hiện, các thủ tục, yêu cầu và mối quan hệ giữa các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, GMP, SSOP, ISO	2	HK I	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
588.	Công nghệ CB sản phẩm đóng hộp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên liệu dùng trong sản xuất đồ hộp thực phẩm và các phương pháp để chế biến đồ hộp thực phẩm. Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nguyên lý sản xuất đồ hộp, đi sâu các kiến thức về chế biến nhiệt sơ bộ và thanh trùng đồ hộp thực phẩm. Hiểu được thành phần tính chất của nguyên liệu, các biến đổi trong chế biến, đồng thời tiến hành các hoạt động sản xuất đồ hộp thực phẩm trong nhà máy chế biến. Môn học này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và	2	HK II	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc HP: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tầm quan trọng của công nghệ chế biến đồ hộp bao gồm đồ hộp nước uống, đồ hộp rau quả, đồ hộp thịt, đồ hộp cá, đồ hộp tôm, cua, ... trong ngành công nghệ thực phẩm.			
589.	Công nghệ lạnh thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá.	1	HK II	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
590.	Công nghệ sản xuất bia rượu và nước giải khát	Học phần này gồm 3 phần: Công nghệ sản xuất rượu, bia và công nghệ sản xuất nước giải khát. <i>Phần 1,2:</i> Công nghệ sản xuất rượu, bia gồm 3 chương, đề cập đến các công đoạn chính trong một quá trình sản xuất rượu, bia, từ nguyên liệu chính đến quá trình đường hóa và cuối cùng là quá trình lên men trong sản xuất rượu, bia. <i>Phần 3:</i> Công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas.	2	HK II	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
591.	Độc chất học thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực độc chất học trong sử dụng, chế biến và bảo quản thực phẩm. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến các khái niệm liên quan đến độc chất học thực phẩm, phân loại các chất độc, nguồn gây nhiễm của chất độc, cơ chế gây độc và con đường chuyển hóa của chất độc trong cơ thể, các chất độc thường gặp trong thực phẩm và các ảnh hưởng của các chất độc trên đối với cơ thể người bị ngộ độc, biện pháp đề phòng ngộ độc thực phẩm.	2	HK II	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc HP: 60%
592.	Niên luận kỹ thuật	Một trong những nhiệm vụ của người kỹ	2	HK II	Thi kết thúc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thực phẩm	sự công nghệ thực phẩm là thiết kế các trang thiết bị cần thiết trong sản xuất thực phẩm. Học phần niên luận kỹ thuật thực phẩm trang bị kỹ năng tính toán và thể hiện kết quả tính toán bằng bản vẽ chi tiết cấu tạo thiết bị cần thiết kế. Kết quả tính toán và bản vẽ chi tiết phải báo cáo và được đánh giá thông qua hội đồng của tổ chuyên môn.			HP: 100%
593.	Công nghệ sau thu hoạch rau quả	Môn học giúp sinh viên phân biệt rau, quả. Các kiến thức cơ bản về thành phần hóa học, những biến đổi sinh lý và sinh hóa của rau quả sau thu hoạch. Đánh giá những nguyên nhân gây tổn thất rau quả trong quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời nêu ra các biện pháp thực hiện nhằm hạn chế tổn thất này. Sinh viên biết được các phương pháp bảo quản nhằm duy trì chất lượng, giảm tổn thất và kéo dài thời gian bảo quản của rau quả. Công nghệ chế biến các sản phẩm từ rau quả như nước quả đục, nước quả trong, cô đặc, ngâm thâm thấu, sấy, lạnh đông, lên men... Mục đích và các biến đổi của rau quả trong các công đoạn trong quá trình chế biến biến.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
594.	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến ngũ cốc	Môn học giúp sinh viên tìm hiểu về cấu tạo, tính chất vật lý, những biến đổi sinh lý, sinh hóa hạt ngũ cốc sau thu hoạch. Đánh giá những nguyên nhân gây tổn thất ngũ cốc trong quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời nêu ra các biện pháp thực hiện nhằm hạn chế tổn thất này. Sinh viên biết được các phương pháp bảo quản nhằm duy trì chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản của hạt ngũ cốc. Công nghệ sản xuất một số sản phẩm từ các nguyên liệu ngũ cốc như tinh bột, bánh mì, mì sợi, mì ăn liền...	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
595.	Đánh giá cảm quan thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức chung về các khái niệm và lịch sử phát triển của đánh giá cảm quan, các nguyên tắc và những điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan thực phẩm. Cơ sở khoa học của quá trình đánh giá cảm quan bằng vị giác, khứu giác, thị giác, thính giác và xúc giác. Giới	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiệu mục đích, phương pháp tiến hành và xử lý kết quả của các phép thử phân biệt, các phép thử mô tả, các phép thử thị hiếu. Mô tả các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt.			
596.	Hình họa – Vẽ kỹ thuật - CNTP	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, bồi dưỡng khả năng lập và đọc bản vẽ, đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kĩ luật, tính cẩn thận, kiên nhẫn của người làm công tác kĩ thuật. - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác. 	2	HK I	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
597.	Kỹ thuật thực phẩm 1	Trang bị cho sinh viên các tính chất cơ bản của lưu chất và vật liệu rời, quá trình và thiết bị phân ly, các hình thức truyền nhiệt và ứng dụng trong chế biến thực phẩm. Tổng kê vật chất và năng lượng trong tính toán quá trình vận chuyển lưu chất. Tính toán các thiết bị truyền nhiệt, quản lý năng lượng và các thiết bị hỗ trợ.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
598.	Kỹ thuật thực phẩm 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học, kỹ thuật hóa sinh học, các ưu nhược điểm và ứng dụng của chúng trong ngành công nghiệp thực phẩm	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
599.	Thông kê phép thí nghiệm CNTP	Trang bị cho sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản sử dụng trong phương pháp thống kê, hiểu và vận dụng được các phương pháp phân tích số liệu như phân tích mô tả, phân tích biểu đồ, phân tích phương sai, phân tích hồi qui.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
600.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yêu lịnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
601.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa	4	HK I	Quá trình: 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.			Thi kết thúc HP: 60%
602.	Kinh tế chính trị Mác - Lê-nin	Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.	2	HK I	Điểm chuyên cần: 30% Thi kết thúc: 70%
603.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKh theo mục tiêu môn học.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
604.	TT.Đánh giá cảm quan thực phẩm	Nhận biết các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt. Thực hành xác định các loại ngưỡng cảm (ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm phát hiện, ngưỡng cảm sai biệt và ngưỡng cảm cuối cùng). Chuẩn bị mẫu và tiến hành đánh giá cảm quan bằng các phép thử như phép thử phân biệt (phép thử tam giác, phép thử hai - ba, phép thử A - A và phép thử cho điểm), phép thử thị hiếu và phép thử cho điểm theo TCVN.	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
605.	Công nghệ lạnh	Học phần này cung cấp cho sinh viên	2	HK II	Quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thực phẩm	những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá.			40% Thi kết thúc: 60%
606.	Dinh dưỡng người	nhằm cung cấp kiến thức khoa học về nhu cầu dinh dưỡng và chế độ dinh dưỡng cho các đối tượng trong xã hội (trẻ em, phụ nữ mang thai, người già và các đối tượng lao động khác nhau); mối quan hệ giữa dinh dưỡng và ảnh hưởng của việc thừa hay thiếu dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
607.	Kỹ thuật thực phẩm 2	<p>Môn học Tổng kê vật chất và năng lượng trình bày các kiến thức có liên quan đến các đại lượng thường được sử dụng trong tính toán những quá trình truyền nhiệt, truyền khói và cơ học lưu chất. Nội dung trọng tâm của học phần là đi sâu vào phương pháp tính toán các quá trình kỹ thuật vừa nêu trong chế biến thực phẩm dựa trên cơ sở các định luật bảo toàn vật chất và định luật bảo toàn năng lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm quá trình truyền khói giới thiệu những khái niệm cần thiết và nhắc lại những kiến thức có liên quan đến môn học. - Trình bày cơ chế sự di chuyển phân tử từ pha này sang pha khác (sự khuếch tán) và sự cân bằng pha của hệ thống nhiều cấu tử. - Lý thuyết tính toán các quá trình và thiết bị truyền khói (khuếch tán) dựa trên sự cân bằng pha như các quá trình chung cát, hấp thu (cân bằng lỏng - hơi), quá trình trích ly chất lỏng (cân bằng lỏng - lỏng), quá trình trích ly chất rắn (cân bằng lỏng - rắn), quá trình sấy (cân bằng rắn - hơi) 	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
608.	Niên luận kỹ thuật	Một trong những nhiệm vụ của người kỹ	2	HK II	Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thực phẩm	sự công nghệ thực phẩm là thiết kế các trang thiết bị cần thiết trong sản xuất thực phẩm. Học phần niêm luân kỹ thuật thực phẩm trang bị kỹ năng tính toán và thể hiện kết quả tính toán bằng bản vẽ chi tiết cấu tạo thiết bị cần thiết kế. Kết quả tính toán và bản vẽ chi tiết phải báo cáo và được đánh giá thông qua hội đồng của tổ chuyên môn.			100%
609.	Phụ gia trong chế biến thực phẩm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phụ gia thực phẩm, cách hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm, giới thiệu các chất phụ gia bảo quản, cơ chế tác dụng của các chất bảo quản lên vi sinh vật, các chất chống oxy hóa, các chất chống nấm mốc, các chất phụ gia dinh dưỡng, phụ gia tạo mùi, màu cho thực phẩm, phụ gia làm tăng vị cho thực phẩm. Ngoài ra sinh viên có quan niệm đúng đắn về các loại phụ gia sử dụng, sử dụng các loại hóa chất phù hợp đối với từng loại sản phẩm và theo đúng qui định, đảm bảo an toàn thực phẩm.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
610.	TT. Kỹ thuật thực phẩm 1 (PTN)	Môn học gồm các nội dung chính như sau: Các bài thực tập được bố trí liên quan đến các môn học: Cơ học lưu chất và vật liệu rời, Truyền nhiệt trong chế biến thực phẩm.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
611.	TT. Kỹ thuật thực phẩm 2 (PTN)	Môn học gồm các nội dung chính như sau: Các bài thực tập được bố trí liên quan đến các môn học: Tổng kê vật chất và năng lượng, Truyền vật chất trong chế biến thực phẩm.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
612.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
613.	Lịch sử Đảng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn	2	HK II	Quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Cộng sản Việt Nam	học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác.			30% Thi kết thúc: 70%
614.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên biết cách tìm tài liệu tham khảo, cách viết tài liệu tham khảo ...	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
615.	Xã hội học đại cương	Năm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu.... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Năm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học vào nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
616.	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
617.	Cơ nhiệt đại cương	Giúp sinh viên nắm được các định luật của cơ học và nhiệt học, giải được cá bài tập	2	HK I	Quá trình: 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		theo yêu cầu và nội dung trong chương trình, vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng cơ nhiệt thường gặp.			Thi kết thúc: 60%
618.	Hóa học đại cương	Trang bị cho sv kiến thức cơ bản về hóa học vô cơ, hữu cơ làm nền tảng cho học các môn tiếp theo như hóa phân tích, Sinh hóa	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
619.	TT.Hoa học đại cương	Sinh viên sẽ học thực hành các thí nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng, điện phân, ăn mòn kim loại, chuẩn độ.	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
620.	Tin học căn bản	Sinh viên rèn thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
621.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
622.	Hình họa – Vẽ kỹ thuật - CNTP	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, bồi dưỡng khả năng lập và đọc bản vẽ, đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kĩ luật, tính cẩn thận, kiên nhẫn của người làm công tác kĩ thuật. - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	HK II	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
623.	Hóa phân tích	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong thực phẩm Trang bị kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu thực phẩm; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của thực phẩm, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí. Cung cấp kiến thức về phương pháp đánh giá số liệu phân tích, đánh giá và bảo đảm chất lượng QA&QC cho phòng thí nghiệm	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
624.	Nhiệt kỹ thuật	Học phần KTN sẽ giới thiệu các kiến thức	2	HK II	Quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cơ bản về nhiệt động học và truyền nhiệt và các ứng dụng của nó trong tính toán kỹ thuật.			40% Thi kết thúc: 60%
625.	Toán cao cấp (ngành QLĐĐ,QLTNMT, CNTP)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
626.	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
627.	TT. Cơ nhiệt đại cương	Học phần thực tập các nội dung đến việc sử dụng các dụng cụ đo lường cơ bản. Các nội dung liên quan đến việc kiểm chứng các định luật bảo toàn trong cơ học, xác định một số đại lượng vật lý và khảo sát hiện tượng liên quan đến nhiệt học, quang học.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
628.	TT.Hóa phân tích	Thực hành về phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm Thực hành phân tích mẫu và đánh giá kết quả thu được tại PTN Trang bị cho sinh viên các kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
629.	Bệnh nội khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều trị bệnh học cũng như xác định nguyên nhân, nhận dạng triệu chứng, chẩn đoán và điều trị được những bệnh thông thường trên gia súc.	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
630.	Dịch tễ học Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch tễ học, mô tả các loại dịch bệnh, các phương pháp nghiên cứu và điều tra dịch bệnh, đánh giá kết quả thử nghiệm, đề ra biện pháp khống chế và thanh toán	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dịch bệnh			
631.	Luật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những nội dung về những quy định của luật pháp về chuyên ngành Thú y và những hướng dẫn thi hành Luật thú y năm 2015	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
632.	Ngoại khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc của phẫu thuật, nguyên tắc vô trùng trong phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật, chuẩn bị phẫu thuật viên, chuẩn bị thú trước khi mổ và các loại thuốc tê/mê và một số trường hợp ngoại khoa thường gặp trên gia súc	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
633.	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Thú y	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp chọn đề tài khoa học, phương pháp xây dựng đề cương đề tài nghiên cứu khoa học, những nội dung chính của một báo cáo khoa học và khâu chuẩn bị cho việc trình bày một báo cáo khoa học	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
634.	Sản khoa gia súc	Cung cấp kiến thức về sinh lý sinh sản gia súc đực và cái, cách xác định gia súc lén giống, phối giống, phương pháp chẩn đoán gia súc có thai, đỡ đẻ và can thiệp để khó ở gia súc.	3	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
635.	Vệ sinh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vệ sinh môi trường ứng dụng trong chăn nuôi thú y; Các nguyên tắc vệ sinh thức ăn và nước uống, vệ sinh vận chuyển, vệ sinh chuồng trại, vệ sinh phòng bệnh; Vệ sinh thú y bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Vệ sinh và phòng các bệnh truyền lây giữa người và động vật; Quản lý rác thải và xử lý rác thải chăn nuôi.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
636.	Bảo quản chế biến sản phẩm động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về thành phần dinh dưỡng của thịt, những biến đổi của thịt sau khi giết mổ, hình thức giảm phẩm chất thịt và sự hư hỏng và phương pháp bảo quản và chế biến các sản phẩm chăn nuôi (thịt, trứng và sữa)	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
637.	Bệnh động vật hoang dã	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phòng và trị bệnh ở thú ăn thịt, một số loài linh trưởng, hươu nai, chim hoang dã và lớp bò sát	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
638.	Chẩn đoán cận	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức	2	HK II	Quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	lâm sàng	về phương pháp sử dụng máy X-Quang; máy siêu âm; Chẩn đoán các tổn thương các cơ quan qua hình ảnh; Các bệnh về thai và các bệnh do tổn thương bên trong cơ thể. Các phương pháp xét nghiệm chức năng gan, thận và máu của con vật			30% Thi kết thúc: 70%
639.	Công nghệ sinh học môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sử dụng vi sinh vật trong kỹ thuật môi trường, sản xuất chế biến vi sinh vật để xử lý môi trường, sử dụng thực vật trong kỹ thuật môi trường, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường.	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
640.	Độc chất học Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm độc chất học; Thuốc bảo vệ thực vật; Một số chất độc vô cơ; Chất độc có nguồn gốc thực vật; Kháng sinh; Độc tố nấm mốc và vi khuẩn; Một số chất khí độc trong chuồng nuôi	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
641.	Quản lý chất thải chăn nuôi	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Chăn nuôi và vấn đề ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải rắn trong chăn nuôi, quản lý nước thải chăn nuôi, quản lý khí thải chuồng nuôi và áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn trong chăn nuôi	1	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
642.	Tiếng La Tinh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách viết và đọc các nguyên âm, phụ âm trong tiếng Latin, các từ viết tắt thường dùng trong ngành thú y, cách viết tên thuốc bằng tiếng Việt theo Thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin và cách đọc tên thuốc bằng tiếng Việt theo Thuật ngữ Quốc tế tiếng Latin	1	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
643.	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trường hợp ngộ độc thực phẩm do vi sinh vật và cách đánh giá sự an toàn của thực phẩm có nguồn gốc động vật.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
644.	Bệnh nội khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều trị bệnh học cũng như xác định nguyên nhân, nhận dạng triệu chứng, chẩn đoán và điều trị được những bệnh thông thường trên gia súc.	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
645.	Giải phẫu bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thay đổi của cơ quan hay bộ máy	2	HK I	Quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong cơ thể và ghi nhận những thay đổi bệnh lý góp phần vào việc đánh giá kết quả chẩn đoán bệnh			Thi kết thúc: 70%
646.	Miễn dịch học thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đáp ứng miễn dịch, các tế bào và cơ quan đáp ứng miễn dịch trong cơ thể, các đặc tính của kháng nguyên - kháng thể, chức năng và cơ chế miễn dịch chống lại các bệnh v.v, ứng dụng miễn dịch trong chẩn đoán và phòng trị bệnh	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
647.	Ngoại khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc của phẫu thuật, nguyên tắc vô trùng trong phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật, chuẩn bị phẫu thuật viên, chuẩn bị thú trước khi mổ và các loại thuốc tê/mê và một số trường hợp ngoại khoa thường gặp trên gia súc	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
648.	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý sinh sản gia súc đực và cái, cách xác định gia súc lâm giống, phương pháp chẩn đoán gia súc có thai, đỡ đẻ, can thiệp đẻ khó ở gia súc cũng như phương pháp lấy tinh, kiểm tra – đánh giá chất lượng tinh dịch, kỹ thuật gieo tinh nhân tạo, công nghệ sản xuất tinh đông lạnh và công nghệ bảo tồn tinh dịch	3	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
649.	Sinh lý bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về rối loạn điều hòa thân nhiệt, rối loạn chuyển hóa các chất, rối loạn hệ thống máu, sinh lý bệnh hệ thống: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp tiết niệu, gan, nội tiết. Từ đó, tìm ra được quy luật hoạt động của cơ thể bị bệnh, để có phương pháp suy luận trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên gia súc và gia cầm	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
650.	Tiếng anh chuyên ngành - Thú Y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thuật ngữ chuyên môn về chuyên ngành thú y như: cấu tạo cơ thể, sinh lý, dược lý, chẩn đoán và điều trị bệnh cho gia súc- gia cầm.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
651.	TT. Vi sinh vật thú y	Chọn được môi trường nuôi cấy vi sinh vật phù hợp; Nuôi cấy VSV từ mẫu bệnh phẩm, thực hiện kháng sinh đồ...để vận dụng vào phòng	1	HK I	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tri bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả			
652.	Bệnh ký sinh trùng gia súc, gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm của ký sinh trùng, nguyên nhân gây bệnh, cơ chế gây bệnh, triệu chứng, bệnh tích, phương pháp chẩn đoán và phòng – trị một số bệnh sán lá, sán dây, giun tròn, nguyên sinh động vật và ngoại ký sinh trùng trên gia súc – gia cầm	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
653.	Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh trên động vật, cơ chế lây bệnh, sự phát sinh dịch bệnh, tính miễn dịch của cơ thể động vật đối với VSV, biện pháp phòng chống và điều trị bệnh truyền nhiễm	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
654.	Chăn nuôi gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc và đặc điểm các giống gia cầm, trứng và kỹ thuật ấp trứng gia cầm, nhu cầu dinh dưỡng và thức ăn nuôi gia cầm, kỹ thuật nuôi gia cầm, hình thức tổ chức và quản lý đàn gia cầm	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
655.	Dịch tễ học Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch tễ học, mô tả các loại dịch bệnh, các phương pháp nghiên cứu và điều tra dịch bệnh, đánh giá kết quả thử nghiệm, đề ra biện pháp không chế và thanh toán dịch bệnh	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
656.	Luật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những nội dung về những quy định của luật pháp về chuyên ngành Thú y và những hướng dẫn thi hành Luật thú y năm 2015	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
657.	TT Bệnh Nội khoa thú y	Chẩn đoán được các bệnh ở cơ quan tiêu hoá, tuẫn hoàn, hô hấp, tiết niệu, thần kinh và bệnh dinh dưỡng trao đổi chất, trúng độc ở gia súc; Điều trị được các bệnh ở cơ quan tiêu hoá, tuẫn hoàn, hô hấp, tiết niệu, thần kinh và bệnh dinh dưỡng trao đổi chất, trúng độc ở gia súc đạt hiệu quả.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
658.	TT miễn dịch học thú y	Thực hành ứng dụng miễn dịch trong phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi;	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
659.	TT. Bệnh ký sinh trùng gia súc, gia cầm	Nhận dạng được triệu chứng, bệnh tích của gia súc, gia cầm mắc bệnh ký sinh trùng; Chẩn đoán được gia súc – gia cầm bị bệnh ký	1	HK II	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh trùng, đồng thời đưa ra biện pháp phòng và điều trị đúng bệnh cho vật nuôi.			
660.	TT. Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm	Chẩn đoán đúng bệnh truyền nhiễm xảy ra trên gia súc, gia cầm; Phòng và trị bệnh cho đàn vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh cho vật nuôi và sức khỏe cộng đồng. Sử dụng được vaccine và kháng thể trong phòng và trị bệnh cho gia súc, gia cầm.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
661.	TT. Ngoại khoa Thú y	Sử dụng đúng các dụng cụ ngoại khoa; Xử lý được các tình huống cần can thiệp ngoại khoa trên gia súc, gia cầm.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
662.	TT. Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	Lấy tinh và kiểm tra được chất lượng tinh dịch của gia súc đạt chất lượng; Gieo tinh được cho gia súc đạt tỷ lệ đậu thai cao; Đỡ đẻ được cho gia súc đảm bảo an toàn cho mẹ và con.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
663.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKh theo mục tiêu môn học	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
664.	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yêu lính kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
665.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê- Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường ; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.			
666.	Sinh thái môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường sinh thái và các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái, các mối quan hệ tương tác giữa sinh thái học, sinh vật, các quy luật sinh thái học với các từng loại môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
667.	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử	4	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
668.	Vi sinh vật đại cương	Cung cấp cho SV những nội dung về cấu tạo, đặc điểm sinh trưởng, phát triển, sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và ứng dụng các đặc tính của vi sinh vật vào nông nghiệp, cải tạo môi trường, chế biến và bảo quản thực phẩm.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
669.	Xã hội học đại cương	Nắm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu.... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Nắm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học vào nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
670.	Chẩn đoán bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán bệnh học, phương pháp khám và điều trị bệnh trên các cơ quan, bộ máy	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong cơ thể gia súc bệnh.			60%
671.	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Cung cấp những kiến cơ bản về vai trò của dưỡng chất trong thức ăn đối với vật nuôi, đặc điểm của thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng, sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn, cách chế biến và bảo quản thức ăn trong chăn nuôi	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
672.	Dược lý thú y	Cung cấp những nội dung về hóa dược, cách sử dụng, phối hợp và bảo quản các loại thuốc như vaccin, thuốc kháng sinh, thuốc trị ký sinh trùng, thuốc sát trùng, thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm, thuốc kích thích sinh sản và các loại vitamin để ứng dụng trong phòng bệnh và trị bệnh.	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
673.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác.	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
674.	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo. Viết câu đơn và viết thư điện tử.	4	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
675.	TT. Vi sinh vật đại cương	Chọn được môi trường nuôi cây vi sinh vật phù hợp; Nhận biết được sự sinh trưởng và phát	1	HK II	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		triển của vi sinh vật và ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài lên sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật;			
676.	TT. Vi sinh vật thú y	<p>Chọn được môi trường nuôi cấy vi sinh vật phù hợp;</p> <p>Nuôi cấy VSV từ mẫu bệnh phẩm, thực hiện kháng sinh đồ...để vận dụng vào phòng trị bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả</p>	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
677.	TT.Dược lý thú y	<p>Xác định được các dạng thuốc, tính chất, tác dụng, công dụng và cách sử dụng các loại thuốc thú y;</p> <p>Chọn được đường đưa thuốc vào cơ thể con vật phù hợp với dạng thuốc;</p> <p>Sử dụng được đơn thuốc và các loại thuốc để điều trị bệnh gia súc đạt hiệu quả cao.</p>	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
678.	Vi sinh vật Thủ y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh học của vi sinh vật gây bệnh cho động vật, kỹ thuật xét nghiệm vi sinh vật học thú y, nguyên lý chế tạo, bảo quản và sử dụng vaccine, kháng huyết thanh	2	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
679.	Giải phẫu động vật	<p>Mô tả được vị trí, hình thái và cấu tạo của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể động vật;</p> <p>Phân tích được mối liên hệ giữa vị trí, hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể động vật;</p>	3	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
680.	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
681.	Pháp luật đại cương	<p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.</p> <p>Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của</p>	2	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên			
682.	Sinh học và di truyền động vật	Giúp SV trình bày được những khái niệm cơ bản về di truyền học như tính toán các quy luật di truyền Mendel, tần số gen cũng như các mối quan hệ di truyền của các cá thể. Qua đó SV có thể giải thích được một số quá trình di truyền ở động vật và ứng dụng được công nghệ di truyền, công nghệ gen ở động vật.	2	HK I	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
683.	Thực tập Sinh học và di truyền động vật	Thực tập về cấu tạo tế bào động vật, các giai đoạn của quá trình phân bào tế bào. Ứng dụng di truyền tông lai tạo giống động vật	1	HK I	Thi kết thúc: 100%
684.	Tin học căn bản	Sinh viên rèn thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK I	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
685.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/ bóng đá/ bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
686.	Hóa học đại cương	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm, các biến đổi và tương tác xảy ra trong suốt tiến trình chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
687.	Sinh hóa động vật	Cung cấp cho SV những kiến thức về thành phần hóa học của tế bào và dịch thể ở cơ thể động vật. Vai trò và quá trình trao đổi chất của protein, glucid, lipid, và enzym. Mối quan hệ giữa các quá trình trao đổi chất ở động vật.	2	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
688.	Sinh lý động vật	Cung cấp cho SV những nội dung về chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan trong mỗi liên hệ giữa chúng với nhau	3	HK II	Quá trình: 40% Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và giữa chúng với môi trường sống, đồng thời nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường.			60%
689.	Triết học Mác - Lenin	<p>Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin.</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.</p>	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
690.	TT. Hóa học đại cương	Sinh viên sẽ học thực hành các thí nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng, điện phân, ăn mòn kim loại, chuẩn độ.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
691.	TT. Sinh hóa động vật	Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các thí nghiệm định tính, định lượng về sinh hóa, cũng như các thao tác trong phòng thí nghiệm và trong quá trình làm thí nghiệm.	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
692.	TT. Sinh lý động vật	Kiểm tra được hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi;	1	HK II	Thi kết thúc: 100%
693.	Giáo dục và truyền thông môi trường	Học phần giáo dục truyền thông môi trường là môn học tập trung vào công tác bảo vệ môi trường, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Thiết kế và xây dựng chương trình truyền thông môi trường bao gồm nguyên nhân tác động và hậu quả của ô nhiễm môi trường do hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, và chọn các đối tượng truyền thông như học sinh phổ thông, nông dân và cư dân đô thị.	2	HK1 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
694.	Quản lý môi trường nông nghiệp	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn trang bị kiến thức và phương pháp	3	HK1 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nghiệp và nông thôn	phân tích tổng hợp về vấn đề môi trường trong các lĩnh vực canh tác nông nghiệp, các giải pháp, biện pháp hiệu quả và đề xuất chính sách phù hợp trong quản lý môi trường nông nghiệp nông thôn Việt nam và trên thế giới.			Điểm thi kết thúc học phần 60%
695.	Quản lý lưu vực	Nội dung chính của học phần cung cấp cho người học phương pháp thiết kế thủy lực công trình và khôi phục sông ngòi với các điều kiện ràng buộc của tự nhiên và con người	2	HK1 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
696.	Công nghệ sinh học và môi trường	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học. Qua đó giúp sinh viên thêm hiểu biết về việc xử lý môi trường ô nhiễm bằng sinh học.	3	HK1 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
697.	Đánh giá tác động môi trường	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường.	2	HK1 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
698.	Quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng	Quản lý tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng đồng là môn học xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội nhằm hướng tới chiến lược phát triển bền vững. Môn học giúp cho sinh viên về phương pháp phân tích tổng hợp về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trên dựa vào cộng đồng.	2	HK1 2020-2021	Điểm bài tập nhóm thuyết trình 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
699.	TT Giáo trình	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế về các công trình xử lý nước cấp, nước thải sinh hoạt, công trình chôn lấp rác và xử lý chất thải rắn. Rèn luyện kỹ năng khảo sát, thu mẫu, đo đặc mẫu tại hiện trường, bảo quản mẫu.	5	HK1 2020-2021	Điểm bài tập nhóm 50% Điểm viết bài báo cáo 50%
700.	Đánh giá tác động môi trường đất, nước, không khí	Các phương pháp đánh giá chất lượng môi trường dựa trên các số liệu đo đặc và đánh giá số liệu chất lượng môi trường tại các điểm khảo sát cũng như các vấn đề xảy ra do sự thay đổi đặc điểm hóa học môi trường đất, nước, không khí. Qua đó sinh viên có thể thực hiện công tác nghiên cứu và đánh giá chất lượng môi trường.	2	HK II 2020-2021	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
701.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Học phần môi trường và phát triển đô thị được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên có kiến thức tổng hợp về môi trường, các công cụ, phương pháp, kỹ thuật, tầm nhìn chiến lược trong quản lý môi trường trường đô thị và khu công nghiệp.	2	HK II 2020-2021	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
702.	Khóa luận tốt nghiệp	Tổng hợp kiến thức và rèn luyện cách viết, cách trình bày một đề tài nghiên cứu khoa học. Khi thực hiện đề tài, sinh viên có thể tiến hành những nghiên cứu nhỏ về một chủ đề liên quan đến tài nguyên, môi trường phù hợp với khả năng và sở thích dưới sự hướng dẫn của các cán bộ chuyên ngành trong hoặc ngoài trường.	5	HK II 2020-2021	Viết bài và báo cáo 100%
703.	Tiêu luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	14	HK II 2020-2021	Viết bài và báo cáo 100%
704.	Tin học ứng dụng (Hệ QTCS dữ liệu SQL Server)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm lý thuyết cơ bản về cơ sở dữ liệu; qua đó sử dụng và lập trình linh hoạt trên hệ quản trị CSDL	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
705.	Phương pháp PRA trong điều tra kiểm kê đất đai	Học phần nêu các vấn đề cơ bản về tiến trình tham gia của cộng đồng trong công tác thu thập thông tin, phân tích thông tin và khả năng ứng dụng phương pháp PRA trong các hoạt động công tác như đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường của đất đai đối với việc phân hạng giá trị của đất đai để vận dụng vào công tác quy hoạch, quản lý đất đai.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
706.	Nông nghiệp sạch & bền vững	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề sản phẩm nông nghiệp sạch và quy trình sản xuất để đảm bảo được chất lượng của sản phẩm, bảo vệ môi trường	2	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
707.	Anh văn chuyên ngành QLĐĐ	Môn học giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp.			Điểm thi kết thúc học phần 60%
708.	Qui hoạch sử dụng đất	Môn học giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản về quy hoạch sử dụng đất đai, phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai. Giúp sinh viên nhận thức được các quan điểm quan trọng trong quy hoạch sử dụng đất đai của FAO, của Bộ Tài nguyên và Môi trường,....	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
709.	Hệ thống canh tác	Giúp sinh viên nắm Kiến thức cơ bản về vị trí của hệ thống nông nghiệp, canh tác, các bước trong nghiên cứu hệ thống canh tác: Xác lập yêu cầu của hệ thống canh tác. Khảo sát đặc điểm vùng nghiên cứu . Đánh giá thích nghi, trở ngại và đề xuất giải pháp. Giải pháp kỹ thuật của hệ thống canh tác.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
710.	Hệ sinh thái đất ngập nước	Các khái niệm cơ bản về hệ sinh thái đất ngập nước phân loại đất ngập nước trên thế giới và ở Việt Nam, giới thiệu hệ thống phân loại đất ngập nước áp dụng cho Việt Nam	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
711.	TT. Thực tế ngành (TTGT)	Qua chuyến thực tập sinh viên có sự đổi chiều giữa lý thuyết và thực tế để bổ sung hoàn thiện kiến thức có thể ứng dụng sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Điểm báo cáo nhóm 40% Viết báo cáo cá nhân 60%
712.	TT. Chuyên ngành (Rèn nghề QLĐĐ)	Môn học giúp sinh viên tự ôn lại các kiến thức chuyên ngành như đăng ký đất đai, quy hoạch sử dụng đất, luật đất đai, đo đạc địa chính,...từ đó vận dụng các kiến thức trên vào xử lý công việc thực tế một cách hiệu quả, đồng thời năm bắt được cơ cấu chức năng, nhiệm vụ tại cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.	2	HK2	Nhận xét của cơ quan thực tập 20% Viết bài báo cáo 80%
713.	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin địa chính	Môn học giúp học viên hiểu các cách tiếp cận để tìm hiểu và xây dựng một hệ thống thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, tạo cơ sở để học viên có thể ứng dụng trong quản lý dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường. Môn học bồi sung	2	HK2	Chuyên cần: 10% Bài tập: 10% Điểm giữa kỳ 20% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kiến thức cho các môn học liên quan đến hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin đất đai, hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính.			thúc học phần 60%
714.	Quản lý và phân tích thị trường bất động sản	Giúp cho sinh viên, cán bộ địa chính, cán bộ quản lý kinh doanh BDS, những kiến thức cơ bản về thị trường BDS, quan hệ cung cầu trong thị trường BDS, các nguyên tắc và phương pháp định giá BDS, các hình thức kinh doanh và hướng đầu tư BDS, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của thị trường BDS.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
715.	Khóa luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	12	HK2	Viết bài và báo cáo 100%
716.	Tiểu luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	8	HK2	Viết bài và báo cáo 100%
717.	Tin học ứng dụng (Hệ QTCS dữ liệu SQL Server)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm lý thuyết cơ bản về cơ sở dữ liệu; qua đó sử dụng và lập trình linh hoạt trên hệ quản trị CSDL	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
718.	Phương pháp PRA trong điều tra kiểm kê đất đai	Học phần nêu các vấn đề cơ bản về tiến trình tham gia của cộng đồng trong công tác thu thập thông tin, phân tích thông tin và khả năng ứng dụng phương pháp PRA trong các hoạt động công tác như đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường của đất đai đối với việc phân hạng giá trị của đất đai để vận dụng vào công tác quy hoạch, quản lý đất đai.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
719.	Nông nghiệp sạch & bền vững	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề sản phẩm nông nghiệp sạch và quy trình sản xuất để đảm bảo được chất lượng	2	HK1	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của sản phẩm, bảo vệ môi trường			thúc học phần 70%
720.	Anh văn chuyên ngành QLĐĐ	Môn học giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
721.	Qui hoạch sử dụng đất	Môn học giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản về quy hoạch sử dụng đất đai, phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai. Giúp sinh viên nhận thức được các quan điểm quan trọng trong quy hoạch sử dụng đất đai của FAO, của Bộ Tài nguyên và Môi trường,....	3	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
722.	Thổ nhưỡng	Học phần cũng cung cấp kiến thức cho sinh viên liên quan đến phân loại và khảo sát lập bản đồ đất, khả năng tự phân tích và đánh giá các chỉ tiêu lý, hóa đất cơ bản cũng như nhận diện được một hình thái phẫu diện đất, trong đó tập trung nhận diện tầng phèn và tầng sinh phèn.	3	HK1	Điểm bài tập hóm 20% Điểm thực hành 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%
723.	Hệ thống canh tác	Giúp sinh viên nắm kiến thức cơ bản về vị trí của hệ thống nông nghiệp, canh tác, các bước trong nghiên cứu hệ thống canh tác: Xác lập yêu cầu của hệ thống canh tác. Khảo sát đặc điểm vùng nghiên cứu. Đánh giá thích nghi, trở ngại và đề xuất giải pháp. Giải pháp kỹ thuật của hệ thống canh tác.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
724.	Hệ sinh thái đất ngập nước	Các khái niệm cơ bản về hệ sinh thái đất ngập nước phân loại đất ngập nước trên thế giới và ở Việt Nam, giới thiệu hệ thống phân loại đất ngập nước áp dụng cho Việt Nam	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
725.	TT. Thực tế ngành (TTGT)	Qua chuyến thực tập sinh viên có sự đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế để bổ sung hoàn thiện kiến thức có thể ứng dụng sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Điểm báo cáo nhóm 40% Viết báo cáo cá nhân 60%
726.	TT. Chuyên ngành (Rèn nghề QLĐĐ)	Môn học giúp sinh viên tự ôn lại các kiến thức chuyên ngành như đăng ký đất đai, quy hoạch sử dụng đất, luật đất đai, đo đạc địa	2	HK2	Nhận xét của cơ quan thực tập 20%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính,...từ đó vận dụng các kiến thức trên vào xử lý công việc thực tế một cách hiệu quả, đồng thời nắm bắt được cơ cấu chức năng, nhiệm vụ tại cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.			Viết bài báo cáo 80%
727.	Thống kê ứng dụng	Sau khi học xong học phần sinh viên được trang bị: Phương pháp bố trí thí nghiệm và ghi nhận số liệu; khái niệm về tham số thống kê thường gặp ;Phân tích thống kê mô tả; Phân tích kiểm định phương sai một nhân, hai nhân tố của các biến độc lập hay phụ thuộc với số liên tục hay số danh nghĩa; Mối quan hệ giữa sự chuyển đổi của các biến, phân tích tương quan & hồi quy đơn biến hay đa biến	3	HK2	Điểm bài tập nhóm 20% Điểm thực hành 30% Điểm thi kết thúc học phần 50%
728.	Biến đổi khí hậu và thích ứng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về biến đổi khí hậu. Các tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế, xã hội và môi trường. Các giải pháp thích ứng với thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu. Các kiến thức bản địa trong thích ứng biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam.	2	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
729.	Đánh giá đất	Giúp sinh viên nắm bắt được các đặc tính đất đai. Sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
730.	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin địa chính	Môn học giúp học viên hiểu các cách tiếp cận để tìm hiểu và xây dựng một hệ thống thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, tạo cơ sở để học viên có thể ứng dụng trong quản lý dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường. Môn học bổ sung kiến thức cho các môn học liên quan đến hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin đất đai, hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính.	2	HK2	Chuyên cần: 10% Bài tập: 10% Điểm giữa kỳ 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%
731.	Quản lý và phân tích thị trường bất động sản	Giúp cho sinh viên, cán bộ địa chính, cán bộ quản lý kinh doanh BDS, những kiến thức cơ bản về thị trường BDS, quan hệ cung cầu trong thị trường BDS, các nguyên tắc và phương pháp định giá BDS, các hình thức kinh doanh và hướng đầu tư BDS, các	2	HK2	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		yêu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của thị trường BDS.			
732.	Khóa luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	12	HK2	Viết bài và báo cáo 100%
733.	Tiểu luận tốt nghiệp	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp	8	HK2	Viết bài và báo cáo 100%
734.	Văn bản và lưu trữ đại cương	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên có kiến thức đại cương về văn bản quản lý nhà nước và lưu trữ học. Kiến thức về lý thuyết soạn thảo và quản lý văn bản quản lý nhà nước	2	HK 1	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc:60%
735.	Pháp luật đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	HK 1	Điểm chuyên cần: 10% kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi kết thúc:60%
736.	Thổ nhưỡng	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên liên quan đến phân loại và khảo sát lập bản đồ đất. khả năng tự phân tích và đánh giá các chỉ tiêu lý, hóa đất cơ bản cũng như nhận diện được một hình thái phẫu diện đất, trong đó tập trung nhận diện tầng phèn và tầng sinh phèn.	3	HK1	Điểm bài tập hóm 20% Điểm thực hành 20% Điểm thi kết thúc học phần 60%
737.	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/bóng	1	HK1	Quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đá/bóng chuyền, nắm vững yêu lính kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.			Thi kết thúc: 70%
738.	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	HK1	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
739.	Đại cương về Trái Đất	Môn học cung cấp các kiến thức về vũ trụ và hệ Mặt trời, quan hệ và quy luật chuyển động của các thiên thể. Hình dạng Trái Đất và ý nghĩa; Cấu trúc, trạng thái vật chất bên trong Trái Đất và những đặc điểm của Trái Đất, hệ quả của vận động quanh trục và quanh Mặt Trời của Trái Đất.	2	HK1	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
740.	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yêu lính kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc HP: 70%
741.	Toán cao cấp	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc 60%
742.	Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp ncho sinh viên đặc điểm, vai trò của nông nghiệp đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế; Hiểu được cấu trúc của thị trường nông sản và ảnh hưởng của nó đến các mức giá bán lẻ và nông trại; Giải thích được nguyên lý và sự cần thiết có những can thiệp thích hợp của Nhà nước vào thị trường nông sản; nguyên lý cơ bản về phát triển nông nghiệp bền vững	2	HK2	Quá trình: 40% Thi kết thúc 60%
743.	Địa chất	Học phần địa chất đại cương sẽ cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về cấu tạo của Trái Đất, cấu tạo vỏ Trái Đất, các đặc tính nhận diện của tinh khoáng và đá, cũng như các dấu hiệu để nhận diện đá và tinh khoáng, từ đó SV có thể phân biệt được tinh khoáng và đá; các loại tinh khoáng; các loại	2	HK2	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đá với nhau.			
744.	Phì nhiêu đất	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về dinh dưỡng trong đất có liên quan với cây trồng, chẩn đoán được hàm lượng chất dinh dưỡng trong đất cây thông qua các phương pháp phân tích đất-cây, hiểu được sự chuyển biến các chất dinh dưỡng trong đất, các biện pháp quản lý độ phì nhiêu đất và đặc điểm các loại phân bón thông dụng và phương pháp bón phân.	3	HK2	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
745.	Triết học Mác-Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác - Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cắp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay	3	HK II	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
746.	Ngữ pháp 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết những câu đơn giản, đúng ngữ pháp.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
747.	Đọc 1	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Kiểm tra giữa kỳ: 20% Thi kết thúc môn: 70%
748.	Ngữ âm TH 1	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	HK1	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
749.	Nghe nói 1	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
750.	Viết 1	Giúp SV có khả năng viết câu chủ đề, viết các ý bổ sung để hoàn thành một đoạn văn theo chủ điểm yêu cầu.	2	HK2	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
751.	Văn bản và lưu trữ đại cương	Giúp SV biết cách soạn thảo các văn bản hành chính thông thường; biết cách lưu trữ văn bản để sau khi tốt nghiệp có thể làm văn thư, văn phòng.	2	HK2	TL
752.	Ngữ pháp 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết được nhiều câu theo từng chủ đề khác nhau, đúng ngữ pháp.	2	HK2 HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
753.	Đọc 2	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá , xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK2 HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
754.	Ngữ âm TH 2	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhản từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhản câu.	2	HK2 HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
755.	Viết 2 (Các thể loại luận 1)	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cách phát triển ý từ viết đoạn văn thành một bài luận với nhiều thể loại khác nhau như: argument (advantages and disadvantages), compare and contrast, descriptive, và narrative.	2	HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
756.	TA Du lịch	Trang bị cho SV những kiến thức về Ngành	3	HK3	Chuyên cần :

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		du lịch và những công việc liên quan đến du lịch			10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
757.	Pháp văn 1	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức pháp văn căn bản, trang bị tri thức lý thuyết, rèn luyện, phát triển kĩ năng viết câu, giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp giúp cho người học để họ vận dụng một cách có hiệu quả trong quá trình học tập ở trường đại học cũng như trong cộng việc ngoài xã hội sau này.	3	HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 70%
758.	Nghe nói 2	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
759.	Ngữ pháp 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết được nhiều câu theo từng chủ đề khác nhau, đúng ngữ pháp.	2	HK3	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 60%
760.	Pháp văn 3	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức pháp văn căn bản, trang bị tri thức lý thuyết, rèn luyện, phát triển kĩ năng viết câu, giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp giúp cho người học có thể vận dụng một cách có hiệu quả trong quá trình học tập ở trường đại học cũng như trong cộng việc ngoài xã hội sau này.	4	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra giữa kỳ : 10% Thi kết thúc môn: 70%
761.	Đọc 3	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
762.	Viết 3	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cách phát triển ý từ viết đoạn văn thành một bài luận với nhiều thể loại khác nhau như: argument (advantages and disadvantages), compare and contrast, descriptive, và narrative.	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
763.	Ngữ âm TH 3	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
764.	Nghe nói 3	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
765.	Lý thuyết dịch	Trang bị cho sinh viên kiến thức Khái quát về dịch thuật, các loại hình, đặc điểm, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bài dịch .	3	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
766.	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hoá- văn học Anh qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hoá- xã hội. Sinh viên sẽ có cơ hội làm giàu thêm tri thức văn hóa – xã hội, đồng thời rèn luyện thêm khả năng cảm thụ văn hóa phong phú, với nhiều thành tựu có giá trị cao. Trang bị cho SV những kiến thức về, những điểm nổi bật trong lịch sử nước Mỹ,những biểu tượng của nước Mỹ; một số vị tổng thống có ảnh hưởng lớn đối với nước Mỹ; hệ thống chính trị của Mỹ; đất nước, con người và văn hoá của nước Mỹ; hệ thống giáo dục của Mỹ	2	HK4	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
767.	Đọc 4	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
					Thi kết thúc môn: 60%
768.	Viết 4	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và phương pháp để luyện tập và nâng cao kỹ năng viết một số loại đoạn văn cơ bản trong tiếng Anh tạo nền tảng để phát triển kỹ năng viết bài luận sau này.	2	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
769.	Nghe nói 4	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề chuyên sâu trong cuộc sống	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập cá nhân: 10% Bài tập nhóm: 20% Thi kết thúc môn: 60%
770.	TA Thương mại	Trang bị cho SV những kiến thức về lĩnh vực kinh doanh hơn và có khả năng giao tiếp tốt trong thương mại.	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
771.	Kỹ năng thuyết trình	Giúp SV nắm được các bước chuẩn bị và thực hiện một buổi thuyết trình hiệu quả.	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
772.	Dẫn luận NN	Trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về ngôn ngữ, đặc điểm, chức năng của ngôn ngữ loài người và động vật.	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
773.	Dịch TH 1	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ, .	3	HK5	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
774.	Dẫn luận văn chương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền cách học và phân tích một tác phẩm	3	HK5	Chuyên cần : 10 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		văn học thông qua phong cách diễn đạt ngôn ngữ văn chương			Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
775.	Viết 5 (Văn bản khoa học)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể viết 1 bài báo khoa học bằng tiếng Anh	3	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Thi kết thúc môn: 70%
776.	PPNC Khoa học	Giúp SV hình thành đê tài nghiên cứu. Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu	3	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
777.	Dịch TH 2	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch văn bản.	3	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
778.	Thực tế ngoài trường	Sau chuyến đi thực tế ngoài trường, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Anh vào công việc thực tế cũng như trau dồi kiến thức về ngôn ngữ (Anh, Việt) trong giao tiếp. Bên cạnh đó cũng giúp sinh viên có cơ hội làm việc độc lập, làm việc nhóm và phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng trình bày, diễn đạt, thuyết trình, giao tiếp bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt, áp dụng công nghệ trong việc tìm kiếm thông tin cũng như phương hướng, trau dồi kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin. Rèn luyện kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo, viết báo cáo bằng tiếng Anh.	1	HK6	Tham gia chuyến thực tế + Hoạt động nhóm: 40% Bài thu hoạch: 60%
779.	Từ pháp học	Học phần giúp sinh viên nắm được các khái niệm trong từ pháp học, có kiến thức về cấu tạo từ, và có khả năng phân tích cấu tạo từ tiếng Anh	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 15% Kiểm tra : 15% Thi kết thúc môn: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
780.	Cú pháp học 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái quát về cấu trúc trong tiếng Anh, các loại từ, vị trí và chức năng ngữ pháp, cụm từ: cấu tạo và đặc điểm chức năng, mệnh đề, câu; các chức năng ngữ pháp của các đơn vị trong câu, mối quan hệ giữa các đơn vị trong câu, các vị trí mà các cụm từ có thể nắm giữ	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
781.	Văn học Anh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hóa- văn học Anh qua việc tìm hiểu những vấn đề lớn chi phối đời sống văn hóa- xã hội gắn liền với từng giai đoạn văn học với các dấu ấn sâu sắc để lại trong các tác phẩm tiêu biểu của những nhà văn lớn.	2	HK6	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
782.	Nói trước công chúng	Trang bị cho SV những kiến thức cần thiết để có một bài phát biểu hiệu quả	3	HK7	Chuyên cần : 10 % Bài tập nhóm: 50% Thi kết thúc môn: 40%
783.	Ngữ nghĩa học	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nghĩa của từ một cách chi tiết	2	HK7	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
784.	Âm vị học	Trang bị cho sinh viên kiến thức về âm vị, vai trò và tầm quan trọng của việc nghiên cứu âm vị cũng như vị thế của môn học trong biểu đồ nghiên cứu ngôn ngữ học	2	HK7	Chuyên cần : 05 % Bài tập: 05% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%
785.	Ngôn ngữ học đối chiếu	Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu (Phân biệt với nghiên cứu miêu tả, ngôn ngữ học so sánh – lịch sử, ngữ vực học, loại hình học). Xác định được khách thể, đối tượng, mục đích nghiên cứu; tìm ra sự giống và khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt.	3	HK7	Chuyên cần : 10 % Bài tập+ kiểm tra: 30% Thi kết thúc môn: 60%
786.	Dịch TH 3 (nâng cao)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật	3	HK7	Chuyên cần : 10 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế			Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
787.	Nghe dịch (Nghe và dịch các bản tin)	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình nghe dịch, kỹ thuật nghe dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ, .	3	HK7	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
788.	Dịch TH nâng cao	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế.	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 20% Kiểm tra : 10% Thi kết thúc môn: 60%
789.	Kỹ năng giao tiếp nâng cao (T.A)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể thảo luận tích cực để tìm ra hướng giải quyết cho một vấn đề; Xử lý tình huống khó xử hay gặp trong các mối quan hệ gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và tranh luận thuyết phục và đóng vai trò giải quyết tình huống	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 30% Thi kết thúc môn: 60%
790.	Ngữ nghĩa 2	Trang bị cho SV những kiến thức về nghĩa của câu và nghĩa phát ngôn	2	HK8	Chuyên cần : 10 % Bài tập: 10% Kiểm tra : 20% Thi kết thúc môn: 60%

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1.	Giáo trình Phương pháp NCKH	2021	
2.	Giáo trình Nhận thức dược liệu	2021	
3.	Giáo trình Dược học cổ truyền	2021	
4.	Điều dưỡng Cơ bản 1	2021	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)
5.	Sách chuyên khảo Tác dụng cải thiện trí nhớ của một số loài trong họ Thạch tùng	2021	
6.	Sách chuyên khảo Mù u (Calophyllum Inophyllum) và ứng dụng trong y dược cổ truyền Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ	2021	
7.	Giáo trình Thực vật dược (tái bản)	2020	
8.	Giáo trình Dược lý 1	2019	
9.	Giáo trình Dược lâm sàng và điều trị	2019	
10.	Giáo trình Anh văn chuyên ngành	2019	
11.	Giáo trình Hóa dược 1	2018	
12.	Giáo trình Dược lâm sàng 1	2018	
13.	Giáo trình dược lâm sàng 2	2018	
14.	Giáo trình Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2018	
15.	Giáo trình Dược liệu học	2017	
16.	Giáo trình Thực vật dược	2017	
17.	Giáo trình Kiểm nghiệm thuốc	2017	
18.	Giáo trình Sinh học di truyền	2018 (NT)	
19.	Giáo trình Hóa hữu cơ	2017 (NT)	
20.	Giáo trình Sinh học đại cương	2017 (NT)	
21.	Giáo trình Hóa sinh	2017 (NT)	
22.	Giáo trình Sức khỏe môi trường	2017 (NT)	
23.	Giáo trình Vi sinh vật	2016 (NT)	
24.	Giáo trình Hóa Đại cương – vô cơ	2016 (NT)	
25.	Giáo trình Bệnh học cơ sở	2016 (NT)	
26.	Chăm sóc sức khỏe Người lớn bệnh Nội khoa 1	2015 (NT)	
27.	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	2016 (NT)	
28.	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Hệ nội	2015 (NT)	
29.	Quản trị học	2014	
30.	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2014	
31.	Quản trị sự thay đổi	2015	
32.	Hành vi tổ chức	2016	
33.	Quản trị nguồn nhân lực	2016	
34.	Toán kinh tế	2016	
35.	Quản trị chiến lược	2016	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kèm cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kèm cả giáo trình điện tử)
36.	Marketing căn bản	2016	
37.	Kinh tế vi mô	2016	
38.	Nghiên cứu Marketing	2015	
39.	Hành vi tổ chức	2016	
40.	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh trong xu thế hội nhập Quốc tế	2017	
41.	Thanh toán quốc tế	2016	
42.	Giáo trình Du lịch văn hóa VN	2019	
43.	Giáo trình Tổng quan du lịch	2016	
44.	Giáo trình Địa lí du lịch VN	2016	
45.	Giáo trình Tài nguyên và môi trường du lịch VN	2016	
46.	Giáo trình Du lịch sinh thái	2016	
47.	Giáo trình Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	2016	
48.	Giáo trình Văn hóa phương Đông	2017	
49.	Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới	2016	
50.	Giáo trình Văn hóa VN trong Đông Nam Á	2016	
51.	Giáo trình Nghệ thuật quảng cáo	2016	
52.	Giáo trình thị trường chứng khoán	2013	
53.	Tiến trình hội nhập thị trường chứng khoán Việt Nam vào thị trường chứng khoán Asean đến năm 2020	2013	
54.	Phân tích chứng khoán bài tập và bài giải	2009	
55.	Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong lĩnh vực thương mại và kỹ năng đàm phán soạn thảo	2012	
56.	Những Biện Pháp Phòng Chống Rủi Ro Khi Soạn Thảo, Ký Kết Hợp Đồng – Tuyển Chọn, Tham Khảo Các Mẫu Hợp Đồng Thường Dùng	2017	
57.	Tìm Hiểu Kinh Nghiệm Soạn Thảo Và Xử Lý Tranh Chấp Khi Thực Hiện Hợp Đồng	2016	
58.	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	2017	
59.	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	2009	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
60.	Luật Hôn Nhân Và Gia Đình (Được Quốc Hội Thông Qua Khóa XIII) & Các Văn Bản Hướng Dẫn Công Tác Hoạt Động Vì Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ Và Bảo Vệ Chăm Sóc Trẻ Em	2015	
61.	Giáo trình bảo hiểm	2008	
62.	Pháp luật về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở VN	2013	
63.	Bảo hiểm và giám định hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển	2009	
64.	Giáo trình quản trị xuất nhập khẩu	2017	
65.	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2009	
66.	Thanh toán & tín dụng xuất nhập khẩu	2009	
67.	Giáo trình Luật Lao động	2017	
68.	Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể-Kinh nghiệm của một số nước đối với VN	2011	
69.	Pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động ở VN	2016	
70.	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần chung	2016	
71.	Luật Hình sự Việt Nam (phần chung)	2009	
72.	Luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)	2012	
73.	Giáo trình Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam	2017	
74.	Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015	2016	
75.	Ché định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam	2008	
76.	Giáo trình tư pháp quốc tế	2013	
77.	Tư pháp quốc tế Việt Nam	2010	
78.	Tư pháp quốc tế	2016	
79.	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	2012	
80.	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	2016	
81.	Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản	2011	
82.	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật Quyền 1-2	2016 2013	
83.	Lý luận nhà nước và pháp luật	2009	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
84.	Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật	2010	
85.	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	2017	
86.	Bình luận khoa học các Điều của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013	2016	
87.	Bình luận khoa học Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013	2016	
88.	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	2017	
89.	Luật Hành chính Việt Nam – Những vấn đề cơ bản, câu hỏi và tình huống	2011	
90.	Bình luận khoa học Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012	2017	
91.	Giáo trình Quản lý thuế		
92.	Cẩm nang pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định tránh đánh thuế hai lần	2014	
93.	Giáo trình thuế và hệ thống thuế ở Việt Nam		
94.	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ	2017	
95.	Ché định trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam	2013	
96.	Pháp luật về đấu giá hàng hóa trong thương mại Việt Nam	2013	
97.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2017	
98.	Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Tình huống – Dẫn giải – Bình luận	2017	
99.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	2017	
100.	Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự và chỉ dẫn áp dụng PL tố tụng dân sự	2013	
101.	Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015	2016	
102.	Giáo trình luật thương mại quốc tế	2016	
103.	Tuyển tập một số điều ước quốc tế về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ...	2013	
104.	Giáo trình Luật thương mại quốc tế (Phần 1, 2)	2017	
105.	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1,2)	2017	
106.	Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam	2017	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
107.	Bình luận những điểm mới của Bộ luật dân sự 2015	2016	
108.	Những vấn đề cần biết về Luật Đầu tư năm 2014	2017	
109.	Giáo trình luật Đầu tư quốc tế	2017	
110.	Giáo trình luật đầu tư	2009	
111.	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	2012	
112.	Giáo trình luật ngân hàng	2017	
113.	Hệ thống văn bản Pháp luật ngân hàng	2014	
114.	Giáo trình Luật Đất đai	2017	
115.	Giáo trình Luật Đất đai	2016	
116.	Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành	2017	
117.	Giải quyết tranh chấp thương mại WTO	2010	
118.	Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá	2013	
119.	Quyền con người và WTO	2014	
120.	Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp	2014	
121.	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	2017	
122.	Pháp luật cạnh tranh chuyển giao công nghệ và Hiệp định TRIPS kinh nghiệm cho VN	2010	
123.	Cẩm nang tra cứu pháp luật về cạnh tranh	2016	
124.	Giáo trình luật môi trường	2015	
125.	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi làm ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay	2016	
126.	Giáo trình luật môi trường	2007	
127.	Giáo trình luật sở hữu trí tuệ	2017	
128.	Tinh huống luật Sở hữu trí tuệ	2017	
129.	Quyền tác giả: đường hội nhập không trải hoa hồng	2017	
130.	Phương pháp, quy trình và kỹ thuật nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý	2016	
131.	Giáo trình phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học	2016	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
132.	Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận	2017	
133.	Giáo trình Kinh tế phát triển	2008	
134.	Phương pháp xử lý tình huống và nội dung cơ bản trong hoạt động quản lý hành chính	2014	
135.	Cẩm nang pháp luật về giao kết hợp đồng điện tử	2006	
136.	Thương mại điện tử	2011	
137.	Tìm hiểu các quy định pháp luật về bán hàng qua mạng internet	2015	
138.	Luật mẫu của UNCITRAL về thương mại điện tử 1996		
139.	English for Lawyer	2001	
140.	Hoàn thiện tiếng Anh chuyên ngành Luật	2004	
141.	C.Paul Verghese	2003	
142.	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2016	
143.	Các bằng hiến pháp làm nền lịch sử	2012	
144.	Lịch sử thế giới Trung đại	2014	
145.	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2017	
146.	Đại việt sử ký toàn thư	2013	
147.	Xã Hội Việt Nam Thời Pháp Thuộc – nhân vật và sự kiện lịch sử	2017	
148.	Giáo trình Luật So Sánh	2009	
149.	Hiến Pháp Việt Nam Qua Các Thời Kì	2017	
150.	Luật 101: Mọi Điều Bạn Cần Biết Về Pháp Luật Hoa Kỳ	2014	
151.	Giáo trình luật ngân sách nhà nước	2015	
152.	Tài chính công và phân tích chính sách thuế	2010	
153.	Giáo trình luật thuế	2017	
154.	Giáo trình công pháp quốc tế -Phần I, II	2017 2016	
155.	Văn bản luật quốc tế - Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế	2013	
156.	Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	2014	
157.	Đăng ký bất động sản - Những vấn đề lý luận	2011	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)
	và thực tiễn		
158.	Những vấn đề pháp lý về thị trường quyền sử dụng đất	2016	
159.	Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	2011	
160.	Từ điển luật học	2006	
161.	Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật	2016	
162.	Để hoàn thành tốt luận văn ngành Luật	2019	
163.	Giáo trình Luật Hiến Pháp	2018	
164.	Giáo trình Luật Đất đai	2018	
165.	Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật	2018	
166.	Giáo trình Tư pháp quốc tế	2020	
167.	Giáo trình Luật Thương mại quốc tế	2020	
168.	Giáo trình Luật Môi trường	2019	
169.	Giáo trình Luật Cảnh tranh	2020	
170.	Cảm nhận bản sắc Nam Bộ	2006	
171.	Từ điển Từ ngữ Nam Bộ	2007	
172.	Văn hoá Khmer Nam Bộ	2011	
173.	Văn chương miền sông nước Nam Bộ	2012	
174.	Án tượng văn hoá đồng bằng Nam Bộ	2012	
175.	Đặc trưng văn hoá Nam Bộ qua phương ngữ	2013	
176.	Đồng dao trong đời sống văn hoá Vĩnh Long	2014	
177.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2016	
178.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2016	
179.	Chuyện địa danh và chữ nghĩa Nam Bộ	2017	
180.	Đặc điểm văn hoá DBSCL	2017	
181.	Văn học dân gian An Giang	2021	
182.	Bức tranh ngôn ngữ về sông nước trong tâm thức của người Việt	2021	
183.	Phong cách học tiếng Việt	2022	
184.	Văn học Việt Nam 1975 - 2000	2016	
185.	Văn học dân gian Việt Nam	2016	
186.	Giáo trình Ngữ âm tiếng Việt	2015	
187.	Giáo trình Mĩ học đại cương	2017	
188.	Hán văn cơ sở	2016	
189.	Chữ nôm	2016	
190.	GT Khí cụ điện	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
191.	BG Khí cụ điện	2015	
192.	Kỹ thuật siêu cao tần	2015	
193.	Thiết kế hệ thống điện	2015	
194.	Điện tử công suất	2013	
195.	Tập BG Điện tử công suất	2015	
196.	BG Kỹ thuật điện (bậc ĐH)	2015	
197.	GT Kỹ thuật điện	2008	
198.	Kỹ thuật Video	2015	
199.	Tập BG TT.Kỹ thuật Video	2015	
200.	Kỹ thuật Video	2015	
201.	Tài liệu TT.Kỹ thuật Video	2015	
202.	Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
203.	Tập BG Thực hành Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
204.	Tập BG Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
205.	Tập BG TT Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
206.	Kỹ thuật audio	2015	
207.	Tập BG Kỹ thuật vi xử lý	2015	
208.	Tập BG Trường điện từ(hệ ĐH)	2015	
209.	Tập BG Cơ sở viễn thông	2015	
210.	Truyền dữ liệu	2015	
211.	Tập BG Hàm phức (hệ ĐH)	2015	
212.	Hệ thống viễn thông	2015	
213.	Anh văn chuyên ngành điện tử (ĐH)	2015	
214.	BG Điện tử nhập môn	2009	
215.	Cơ sở kỹ thuật		
216.	Tập BG truyền động điện (ĐH)	2015	
217.	Tập BG mạch số (ĐH)		
218.	Tập BG TT. mạch số (ĐH)		
219.	GT mạch số	2015	
220.	GT TT. mạch số	2015	
221.	Thủy lực và nhiệt động công trình	2011	
222.	Tập BG cơ học kết cấu (trung cấp)	2015	
223.	Tập BG cơ học kết cấu (ĐH)	2015	
224.	Tập BG cơ học kết cấu (CĐ)	2015	
225.	Tập BG lý thuyết tín hiệu (ĐH)	2015	
226.	Tập BG Kỹ thuật đo	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)
227.	Kỹ thuật đo	2015	
228.	Kỹ thuật đo	2009	
229.	Lý thuyết điều khiển tự động	2005	
230.	Tập BG lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính		
231.	Tập BG điện tử công nghiệp (hệ ĐH)	2015	
232.	Tập BG Lập trình căn bản điện tử (ĐH)	2015	
233.	Giáo trình kỹ thuật xung		
234.	Tập BG kỹ thuật xung	2015	
235.	Tập BG thực hành mạch điện tử kỹ thuật xung	2015	
236.	Tập BG xử lý tín hiệu số	2015	
237.	Tập BG điều khiển logic lập trình	2015	
238.	Tập BG Anten và truyền sóng	2015	
239.	Tập BG vật liệu kỹ thuật điện	2015	
240.	Tập BG kỹ thuật cao áp	2015	
241.	Giáo trình kỹ thuật cao áp	2015	
242.	Giáo trình kỹ thuật cao áp	2015	
243.	GT Khí cụ điện	2015	
244.	BG Khí cụ điện	2015	
245.	Kỹ thuật siêu cao tần	2015	
246.	Thiết kế hệ thống điện	2015	
247.	Điện tử công suất	2013	
248.	Tập BG Điện tử công suất	2015	
249.	BG Kỹ thuật điện (bậc ĐH)	2015	
250.	GT Kỹ thuật điện	2008	
251.	Kỹ thuật Video	2015	
252.	Tập BG TT.Kỹ thuật Video	2015	
253.	Kỹ thuật Video	2015	
254.	Tài liệu TT.Kỹ thuật Video	2015	
255.	Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
256.	Tập BG Thực hành Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
257.	Tập BG Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
258.	Tập BG TT Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
259.	Kỹ thuật audio	2015	
260.	Tập BG Kỹ thuật vi xử lý	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
261.	Tập BG Trường điện tử(hệ ĐH)	2015	
262.	Tập BG Cơ sở viễn thông	2015	
263.	Truyền dữ liệu	2015	
264.	Tập BG Hàm phức (hệ ĐH)	2015	
265.	Hệ thống viễn thông	2015	
266.	Anh văn chuyên ngành điện tử (ĐH)	2015	
267.	BG Điện tử nhập môn	2009	
268.	Cơ sở kỹ thuật		
269.	Tập BG truyền động điện (ĐH)	2015	
270.	Tập BG mạch số (ĐH)		
271.	Tập BG TT. mạch số (ĐH)		
272.	GT mạch số	2015	
273.	Hệ cơ sở dữ liệu tập 1	2008	
274.	Tập BG Hệ cơ sở dữ liệu (ĐH)	2015	
275.	Tập BG Hệ cơ sở dữ liệu (CĐ)	2015	
276.	Lý thuyết xếp hàng (ĐH)	2015	
277.	Hệ điều hành (CĐ)	2015	
278.	Hệ điều hành (ĐH)	2015	
279.	GT hệ điều hành	2015	
280.	Tập BT quy hoạch tuyến tính (hệ ĐH)		
281.	Phân tích và thiết kế thuật toán (hệ ĐH)	2015	
282.	Phân tích và thiết kế thuật toán (hệ ĐH)	2013	
283.	Toán rời rạc 2 (CĐ)	2015	
284.	Toán rời rạc 2 (ĐH)	2015	
285.	Toán rời rạc 1 (ĐH)	2015	
286.	Toán rời rạc 1 (CĐ)	2015	
287.	TT cấu trúc dữ liệu	2013	
288.	Cấu trúc dữ liệu (data structures)	2012	
289.	Cấu trúc dữ liệu (ĐH)	2015	
290.	Thiết kế cài đặt mạng máy tính (ĐH)	2015	
291.	Thiết kế cài đặt mạng máy tính (CĐ)	2015	
292.	Thiết kế cài đặt mạng máy tính (trung cấp)	2015	
293.	BG môn học nhập môn công nghệ phần mềm		
294.	BG Trí tuệ nhân tạo	2015	
295.	GT phân tích thiết kế hệ thống thông tin	2012	
296.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (ĐH)	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
297.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (CD)	2015	
298.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (trung cấp)	2015	
299.	BG nhập môn công nghệ phần mềm		
300.	Kỹ thuật đồ họa	2003	
301.	Kỹ thuật đồ họa (ĐH)	2015	
302.	Kỹ thuật đồ họa (CD)	2015	
303.	Mạng máy tính (ĐH)	2015	
304.	Mạng máy tính (CD)	2015	
305.	Mạng máy tính (trung cấp)	2015	
306.	Trình biên dịch	2015	
307.	Chương trình dịch	2015	
308.	TL tham khảo môn xử lý ảnh		
309.	Xử lý ảnh (ĐH)	2015	
310.	GT Lý thuyết thông tin		
311.	Lý thuyết thông tin (ĐH)	2015	
312.	Internet (ĐH)	2015	
313.	BG Internet (ĐH)	2012	
314.	BG Pháp luật chuyên ngành CNTT	2014	
315.	TL tham khảo về văn bản pháp luật về CNTT	2014	
316.	An toàn và bảo mật thông tin (ĐH)	2015	
317.	Tập BG tin học căn bản	2015	
318.	GT hướng dẫn thực hành môn Tin học căn bản	2015	
319.	GT tin học căn bản	2015	
320.	BG lập trình web		
321.	Tập BG Thiết kế và lập trình web (ĐH)	2015	
322.	Tập BG Thiết kế và lập trình web (CD)	2015	
323.	Lập Trình căn bản (ĐH)	2015	
324.	Lập Trình căn bản (CD)	2015	
325.	GT lập trình hệ thống Tviện	2008	
326.	GT TH lập trình hệ thống	2008	
327.	BG ngôn ngữ hệ thống	2009	
328.	BG môn học quản lý dự án tin học		
329.	Tập BG môn học quản lý dự án tin học	2015	
330.	BG ngôn ngữ lập trình	2010	
331.	Ngôn ngữ lập trình	2013	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
332.	GT tin học lý thuyết	2003	
333.	Tập BG tin học lý thuyết (ĐH)	2015	
334.	Tập BG lập trình hướng đối tượng C++ (hệ ĐH)	2015	
335.	Tập BG lập trình hướng đối tượng C++ (hệ CD)	2015	
336.	Lập trình hướng đối tượng C++	2003	
337.	BG Lập trình truyền thông	2012	
338.	Tập BG hệ quản trị CSDL oracle (ĐH)	2015	
339.	Tập BG hệ quản trị CSDL oracle (CD)	2015	
340.	GT phân tích hệ thống hướng đối tượng	2013	
341.	Tập BG phân tích hệ thống hướng đối tượng (ĐH)	2015	
342.	Tập BG phân tích hệ thống hướng đối tượng (CD)	2015	
343.	Tập BG tiếng Anh chuyên ngành (ĐH)	2015	
344.	Tập BG tiếng Anh chuyên ngành (CD)	2015	
345.	Thủy lực và nhiệt động công trình	2011	
346.	Tập BG cơ học kết cấu (trung cấp)	2015	
347.	Tập BG cơ học kết cấu (ĐH)	2015	
348.	Tập BG cơ học kết cấu (CD)	2015	
349.	Tập BG kỹ thuật điện xây dựng (ĐH)		
350.	Tập BG kỹ thuật điện xây dựng (CD)		
351.	Tập BG thủy văn công trình (ĐH)	2015	
352.	Tập BG thủy văn công trình (CD)	2015	
353.	BG địa chất thủy văn	2010	
354.	BG môn học tin học trong địa chất thủy văn ứng dụng	2012	
355.	Tập BG kỹ thuật thi công (ĐH)	2015	
356.	Tập BG kỹ thuật thi công (CD)	2015	
357.	Tập BG địa chất công trình(ĐH)		
358.	Tập BG địa chất công trình(CD)		
359.	Tập BG PP nghiên cứu và viết báo cáo khoa học (ĐH)	2014	
360.	Kết cấu thép nhà công nghiệp (kết cấu thép 2) (ĐH)	2015	
361.	Tập BG nền móng công trình (ĐH)		

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)
362.	Tập BG nền móng công trình (CD)		
363.	Tập BG Anh văn chuyên ngành xây dựng	2015	
364.	Tập BG Kết cấu bê tông cơ sở (ĐH)	2015	
365.	Tập BG Kết cấu bê tông cơ sở (CD)	2015	
366.	Tập BG Kết cấu bê tông cơ sở (TC)	2015	
367.	Tập BG sức bền vật liệu (CD)	2015	
368.	BG sức bền vật liệu (ĐH)	2015	
369.	Giáo trình sức bền vật liệu		
370.	BG Kết cấu thép 2 (Kết cấu thép nhà công nghiệp) (ĐH)		
371.	Tập BG kết cấu gỗ (ĐH)	2015	
372.	Tập BG kết cấu gỗ (CD)	2015	
373.	Tập BG Vật liệu xây dựng (ĐH)	2015	
374.	Tập BG Vật liệu xây dựng (CD)	2015	
375.	Tập BG Vật liệu xây dựng (TC)	2015	
376.	Giáo trình quy hoạch đô thị	2005	
377.	Bài giảng quy hoạch đô thị	2015	
378.	BG kết cấu thép (ĐH)	2015	
379.	BG kết cấu thép (CD)	2015	
380.	BG tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AUTOCAD) (ĐH)	2015	
381.	BG tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AUTOCAD) (CD)	2015	
382.	BG tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AUTOCAD) (TC)	2015	
383.	BG AUTOCAD 2007	2010	
384.	BG tin học ứng dụng SAP 2000 V.9	2015	
385.	Tập BG tin học ứng dụng SAP 2000 (ĐH)	2015	
386.	BG thực tập trắc địa đại cương	2014	
387.	Tập BG trắc địa đại cương (ĐH)	2015	
388.	Tập BG trắc địa đại cương (CD)	2015	
389.	Tập BG thực tập trắc địa đại cương (ĐH)	2015	
390.	Tập BG thực tập trắc địa đại cương (CD)	2015	
391.	Tập BG cơ học đất (ĐH)	2015	
392.	Tập BG cơ học đất (CD)	2015	
393.	BG cơ học lý thuyết (ĐH)	2015	
394.	Tập BG luật xây dựng (ĐH)	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kè cả giáo trình điện tử)
395.	Tập BG luật xây dựng (CĐ)	2015	
396.	Tập BG luật xây dựng (TC)	2015	
397.	Tập BG kinh tế xây dựng	2015	
398.	Tập BG kiến trúc công trình	2015	
399.	Tập BG bê tông cầu kiện đặc biệt		
400.	Tập BG bê tông công trình dân dụng	2015	
401.	Tập BG quản lý dự án xây dựng	2014	
402.	BG hình học và vẽ kỹ thuật xây dựng (ĐH)	2015	
403.	BG hình học và vẽ kỹ thuật xây dựng (CĐ)	2015	
404.	BG địa chất thủy văn ứng dụng	2008	
405.	Giáo trình cấp thoát nước	2009	
406.	Tập BG cấp thoát nước và XLNT	2014	
407.	BG kết cấu gạch đá	2014	
408.	Tập BG kết cấu gạch đá (ĐH)		
409.	Tập BG kết cấu gạch đá (CĐ)		
410.	BG kết cấu gỗ		
411.	Tập BG nhà nhiều tầng	2014	
412.	Tập BG công trình thủy	2015	
413.	Tập BG công trình giao thông	2015	
414.	Tập BG máy xây dựng (ĐH)	2015	
415.	Tập BG máy xây dựng (CĐ)	2015	
416.	Tập BG tổ chức thi công (ĐH)	2015	
417.	Tập BG tổ chức thi công (CĐ)	2015	
418.	Tập BG tổ chức thi công (TC)	2015	
419.	Tập BG công trình trên đất yếu (ĐH)	2015	
420.	Tập BG công trình trên đất yếu (CĐ)	2015	
421.	Kế toán tài chính 1	2014	
422.	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2014	
423.	Nguyên lý kế toán	2014	
424.	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính ngân hàng	2016	
425.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2016	
426.	Tin học ứng dụng trong kế toán	2016	
427.	Tài chính quốc tế	2016	
428.	Thị trường tài chính	2016	
429.	Quản trị tài chính	2016	
430.	Thanh toán quốc tế	2016	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kèm cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kèm cả giáo trình điện tử)
431.	Kế toán quản trị	2016	
432.	Kiểm toán 1	2016	
433.	Tin học ứng dụng trong tài chính	2016	
434.	Kế toán tài chính	2016	
435.	Tiền tệ ngân hàng	2017	
436.	Kiểm soát nội bộ	2017	
437.	Vิ sinh đại cương	2016	
438.	Sinh học đại cương	2016	
439.	Sinh thái thủy sinh vật	2016	
440.	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	2016	
441.	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	2016	
442.	Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	2016	
443.	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	2016	
444.	Dánh giá cảm quan thực phẩm	2016	
445.	Hóa học thực phẩm	2016	
446.	Tiếng Anh Du lịch	2019	
447.	Văn hóa Xã hội Mỹ	2019	
448.	Tiếng Anh chuyên ngành Dược	2019	
449.	Viết 5	2019	
450.	Ngữ Pháp 1	2019	
451.	English for pharmacy	2020	
452.	MBA English	2020	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Đại học	Khả năng hạ glucose huyết trên mô chuột thử nghiệm của lá Lan quét thuộc chi Xuân hoa (<i>Pseuderanthemum radlk</i>).	Dư Thế Anh	Lâm Thị Thu Quyên	Khả năng hạ glucose huyết trên mô chuột thử nghiệm của lá Lan quét thuộc chi Xuân hoa (<i>Pseuderanthemum radlk</i>).
2.	Đại học	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn cộng sinh	Phạm Thái Bình Dương	Phạm Đoan Vi	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn cộng sinh vùng rễ có khả năng ức

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		vùng rẽ có khả năng ức chế một số vi khuẩn gây bệnh			chế một số vi khuẩn gây bệnh
3.	Đại học	Khảo sát hàm lượng polyphenol, flavonoid toàn phần và một số hoạt tính sinh học của các cao chiết lá bàng (Terminalia catappa L.)	Hà Đăng Huy	Hà Thanh Mỹ Phương	Hàm lượng polyphenol, flavonoid toàn phần và một số hoạt tính sinh học của các cao chiết lá bàng (Terminalia catappa L.)
4.	Đại học	Khảo sát hàm lượng polyphenol, flavonoid to và hoạt tính sinh học của các cao chiết từ lá chanh (Chi Cam Chanh - Citrus)	Nguyễn Chí Nguyễn	Trí Kim Ngọc Phạm Thành Trọng	Hàm lượng polyphenol, flavonoid to và hoạt tính sinh học của các cao chiết từ lá chanh (Chi Cam Chanh - Citrus)
5.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	Mã Tuyết Nguyệt	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ
6.	Đại học	Phân tích hàm lượng kim loại nặng Chì, Arsen, Cadimi trong các mẫu dược liệu điều trị viêm thấp khớp trên phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc địa bàn Quận Cái Răng Thành Phố Cần Thơ bằng phương pháp ICP-OES	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Trí Kim Ngọc Phạm Thành Trọng	Hàm lượng kim loại nặng Chì, Arsen, Cadimi trong các mẫu dược liệu điều trị viêm thấp khớp trên phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc địa bàn Quận Cái Răng Thành Phố Cần Thơ bằng phương pháp ICP-OES
7.	Đại học	Tối ưu hóa quá trình chiết xuất anthocyanin	Bùi Nguyễn Anh Tuyền	Nguyễn Phú Quý	Tối ưu hóa quá trình chiết xuất anthocyanin trong một số trái cây

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trong một số trái cây dại vùng đồng bằng sông cùu long			dại vùng đồng bằng sông cùu long
8.	Đại học	Khảo sát thực trạng tiêu thụ kháng sinh nhóm Carbapenem trong điều trị nội trú tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018-2019	Hồ Thanh Tân	Nguyễn Ngọc Yến	Thực trạng tiêu thụ kháng sinh nhóm Carbapenem trong điều trị nội trú tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018-2019
9.	Đại học	Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhi đồng tp. Cần Thơ năm 2021	Quách Mỹ Hường	Nguyễn Ngọc Yến Nguyễn Thị Thúy Lan	Thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhi đồng tp. Cần Thơ năm 2021
10.	Đại học	Đánh giá sự đa hình di truyền cây Lô Hội trồng ở một số tỉnh, thành miền Tây bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA.	Phạm Qui Quyền	Hà Thanh Mỹ Phương	Sự đa hình di truyền cây Lô Hội trồng ở một số tỉnh, thành miền Tây bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA.
11.	Đại học	Xác định tên khoa học cây Gừng trồng ở Bến Tre bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA	Lê Thị Cẩm Hằng	Lâm Thị Thu Quyên	Xác định tên khoa học cây Gừng trồng ở Bến Tre bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA
12.	Đại học	Xác định tên khoa học cây Chanh dây trồng ở Long An bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA	Nguyễn Lê Oanh Tuyền	Hà Thanh Mỹ Phương	Xác định tên khoa học cây Chanh dây trồng ở Long An bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA
13.	Đại học	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu một số cây họ	Lê Phạm Đăng Khoa	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu một số cây họ Mytaceae và Asteraceae tại Đồng bằng sông Cửu Long

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Mytaceae và Asteraceae tại Đồng bằng sông Cửu Long			
14.	Đại học	Khảo sát tính hình sử dụng corticoid trên các bệnh lý về da tại bệnh viện Da liễu Cần Thơ.	Đặng Thị Nghiêm	Phạm Đoan Vi	Tình hình sử dụng corticoid trên các bệnh lý về da tại bệnh viện Da liễu Cần Thơ.
15.	Đại học	Khảo sát tương tác một số dẫn xuất Chalcon di vòng ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.	Quản Bích Ngọc	Nghị Ngô Lan Vi	Tương tác một số dẫn xuất Chalcon di vòng ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.
16.	Đại học	Khảo sát tương tác của Galantamin và một số dẫn xuất Galantamin ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.	Nguyễn Đình An Bình	Lê Phú Nguyên Thảo	Tương tác của Galantamin và một số dẫn xuất Galantamin ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.
17.	Đại học	Khảo sát tương tác của Tacrin và một dẫn xuất Tacrin ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Võ Huỳnh Như	Tương tác của Tacrin và một dẫn xuất Tacrin ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
18.	Đại học	Khảo sát tương tác của Rivastigmin và một số dẫn xuất Rivastigmin ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.	Đỗ Phúc Lợi	Lê Phú Nguyên Thảo	Tương tác của Rivastigmin và một số dẫn xuất Rivastigmin ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.
19.	Đại học	Khảo sát tương tác của Donepezil và một số dẫn xuất Donepezil ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.	Nguyễn Thanh Phương	Thiệu Văn Đường	Tương tác của Donepezil và một số dẫn xuất Donepezil ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.
20.	Đại học	Khảo sát tương tác một số dẫn xuất Chalcon thông thường ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.	Lê Trọng Đại	Dương Thị Bích	Tương tác một số dẫn xuất Chalcon thông thường ức chế Acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử Docking nhằm sàng lọc thuốc mới hướng điều trị Alzheimer.
21.	Đại học	Khảo sát hàm lượng polyphenol, flavonoid to và hoạt tính sinh học của cao chiết nước từ Cúc Vạn thọ (<i>Tagetes erecta L.</i>) hoa vàng	Ngô Huỳnh Như	Thiệu Văn Đường	Hàm lượng polyphenol, flavonoid to và hoạt tính sinh học của cao chiết nước từ Cúc Vạn thọ (<i>Tagetes erecta L.</i>) hoa vàng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
22.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng sinh nhóm carbapenem tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ năm 2020	Nguyễn Trần Nhật Nguyên	Thiều Văn Đường	Tình hình sử dụng thuốc kháng sinh nhóm carbapenem tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ năm 2020
23.	Đại học	Phân tích tương tác thuốc và một số yếu tố ảnh hưởng trên bệnh nhân có sử dụng kháng sinh nhóm carbapenem tại bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ năm 2020.	Quách Thị Bảo Trân	Phạm Đoan Vi	Tương tác thuốc và một số yếu tố ảnh hưởng trên bệnh nhân có sử dụng kháng sinh nhóm carbapenem tại bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ năm 2020.
24.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh đái tháo đường type 2 tại Khoa nội tim mạch - lão hóa Bệnh viện Đa Khoa Thành Phố Ngã Bảy	Huỳnh Hoàng Trọng Nhân	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh đái tháo đường type 2 tại Khoa nội tim mạch - lão hóa Bệnh viện Đa Khoa Thành Phố Ngã Bảy
25.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị thoái hóa khớp trên bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện YHCT Cần Thơ 2020.	Đoàn Mỹ Hiền	Dương Thị Bích	Tình hình sử dụng thuốc điều trị thoái hóa khớp trên bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện YHCT Cần Thơ 2020.
26.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc glucocorticoid trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Chí Toàn	Tình hình sử dụng thuốc glucocorticoid trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ
27.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị	Lương Diễm Trinh	Võ Huỳnh Như	Tình hình sử dụng thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng trên

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		viêm loét dạ dày tá tràng trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ			bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ
28.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường type II mắc kèm rối loạn lipid máu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ.	Lê Lương Minh Nguyệt	Lâm Thị Thu Quyên	Tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường type II mắc kèm rối loạn lipid máu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ.
29.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm không steroid trong điều trị các bệnh cơ xương khớp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ	Trương Thị Kim Cương	Nguyễn Phú Quý	Tình hình sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm không steroid trong điều trị các bệnh cơ xương khớp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ
30.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm phổi tắc nghẽn mãn tính trên bệnh nhân nội trú Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ	Nguyễn Minh Luân	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm phổi tắc nghẽn mãn tính trên bệnh nhân nội trú Bệnh viện Đa khoa Trung ương Càm Thơ
31.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm gan của bệnh nhân tại bệnh viện đa khoa trung ương Càm Thơ, năm 2021	Nguyễn Minh Ngọc	Lê Phú Nguyên Thảo	Tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm gan của bệnh nhân tại bệnh viện đa khoa trung ương Càm Thơ, năm 2021
32.	Đại học	Khảo sát thực trạng kê	Châu Dương	Lê Phú Nguyên	Thực trạng kê đơn kháng sinh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đơn kháng sinh điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Quân Dân Y tỉnh Cà Mau năm 2021	Bảo Anh	Thảo	điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Quân Dân Y tỉnh Cà Mau năm 2021
33.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân cao tuổi tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Quách Thị Thu Hằng	Tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân cao tuổi tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ
34.	Đại học	Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu jutaji Bệnh viện Đa Khoa Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Đức Toàn	Hà Thanh Mỹ Phương	Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu jutaji Bệnh viện Đa Khoa Thành phố Cần Thơ
35.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh Gout trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Đức Duy	Nguyễn Phú Quý	Tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh Gout trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ
36.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh viêm phổi mắc phải tại cộng đồng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Phạm Thị Phương Thảo	Nguyễn Phú Quý	Sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh viêm phổi mắc phải tại cộng đồng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ
37.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh đau thắt ngực tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Đặng Bảo Trân	Quách Thị Thu Hằng	Tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh đau thắt ngực tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ
38.	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính	Trần Hoàng Thiện	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu vỏ quả Phật

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sinh học của tinh dầu vỏ quả Phật Thủ [Citrus medica L. var. sarcodactylis (Noot). Swingle] tại Hà Nội			Thủ [Citrus medica L. var. sarcodactylis (Noot). Swingle] tại Hà Nội
39.	Đại học	Nghiên cứu bào chế gel ngăn ngừa và hỗ trợ điều trị viêm âm đạo do nấm từ tinh dầu cây hương thảo.	Phan Đặng Tuyết Anh	Quách Thị Thu Hằng	Bào chế gel ngăn ngừa và hỗ trợ điều trị viêm âm đạo do nấm từ tinh dầu cây hương thảo.
40.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất 1,3,4-oxadizole	Nguyễn Bích Trăm	Hà Thanh Mỹ Phương	Tổng hợp các dẫn xuất 1,3,4-oxadizole
41.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp chứa khung 1,3,4-oxadizole	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Quách Thị Thu Hằng	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp chứa khung 1,3,4-oxadizole
42.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp chứa khung benzimidazole	Trần Văn Tâm	Hà Thanh Mỹ Phương	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp chứa khung benzimidazole
43.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất benzimidazole	Lê Huy Thuận	Lê Phú Nguyên Thảo	Tổng hợp các dẫn xuất benzimidazole
44.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp 1,3,4-oxadiazole/benzimidazole	Võ Minh Thu	Quách Thị Thu Hằng	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp 1,3,4-oxadiazole/benzimidazole
45.	Đại học	Khảo sát tình hình tư vấn sử dụng thuốc tại một số nhà thuốc trên địa bàn quận Ninh Kiều, năm 2020.	Lý Diễm Sương	Võ Huỳnh Như Nguyễn Thanh Huy	Tình hình tư vấn sử dụng thuốc tại một số nhà thuốc trên địa bàn quận Ninh Kiều, năm 2020.
46.	Đại học	Nghiên cứu thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTD type 2 tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2021	Huỳnh Thị Hòa Bình	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTD type 2 tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2021

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
47.	Đại học	Khảo sát tình trạng dinh dưỡng bệnh nhân phẫu thuật tại Khoa Ngoại Tổng Hợp BVĐK TP. Cần Thơ năm 2021	Huỳnh Thị Như Ý	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Tình trạng dinh dưỡng bệnh nhân phẫu thuật tại Khoa Ngoại Tổng Hợp BVĐK TP. Cần Thơ năm 2021
48.	Đại học	Thực trạng hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan đến hoạt động thể lực đủ ở bệnh nhân ĐTD tại TTYS Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Lưu Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Đào	Hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan đến hoạt động thể lực đủ ở bệnh nhân ĐTD tại TTYS Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long năm 2021
49.	Đại học	Khảo sát kiến thức, thực hành phòng ngừa biến chứng tăng huyết áp ở người cao tuổi tại quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ năm 2021	Huỳnh Thùy Trang	Trần Trúc Linh	Kiến thức, thực hành phòng ngừa biến chứng tăng huyết áp ở người cao tuổi tại quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ năm 2021
50.	Đại học	Phân tích hoạt động kinh doanh Ông nhựa của Cty TNHH TMDV Minh Nghi tại TPCT	Võ Thị Thúy Huỳnh	Đào Duy Tùng	Đề thực hiện được nghiên cứu, đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả để vẽ biểu đồ về tình hình hoạt động của công ty qua các năm. Sử dụng phương pháp so sánh tuyệt đối, tương đối để phân tích tình hình doanh thu, chi phí và lợi nhuận của công ty trong giai đoạn 2019 – 2021. Các phương pháp so sánh, thống kê và vẽ biểu đồ dựa vào các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện đầy đủ trong đề tài. Sau khi phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH TM &

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					DV Minh Nghi thấy được kết quả hoạt động của công ty còn một số hạn chế như chi phí còn cao, hoạt động Marketing chưa được chú trọng..., nguyên nhân là do công ty chưa có biện pháp kiểm soát chi phí hợp lý, qua phân tích đưa ra kết luận và một số giải pháp nhằm khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới.
51.	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Cty TNHH Hoàng Thắng quận Ninh Kiều TPCT	Võ Bảo Trang	Đào Duy Tùng	Công ty TNHH Hoàng Thắng là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nằm tại 243, Cái Sơn Hàng Bàng, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Lĩnh vực xây dựng nhà ở các loại và các công trình dân dụng. Trong ba năm qua, Công ty TNHH Hoàng Thắng đã nỗ lực hết mình để duy trì hoạt động của công ty và trụ vững trên thị trường. Bằng kiến thức đã học, tôi đã nghiên cứu về đề tài: "Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Hoàng Thắng, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ". Để thực hiện nghiên cứu đề tài sử dụng phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối để phân tích tình hình doanh thu, chi phí, lợi nhuận của công ty qua 3 năm 2019 – 2021. Phân tích các thông số tài chính và các chỉ tiêu sinh lời để đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội cũng như những thách thức. Sau khi phân tích kết quả hoạt động kinh doanh, có thể thấy

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dược những hạn chế của công ty, từ đó đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Hoàng Thắng trong thời gian tới.
52.	Đại học	Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm bất động sản tại Cty CP ĐT&PT SC Holding Cần Thơ	Phạm Tường Vi	Võ Khắc Huy	Phân tích thực trạng về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SC Holding trong giai đoạn 2019-2021. Đồng thời, phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty từ đó đưa ra những điểm mạnh và những điểm còn hạn chế. Từ những kết quả phân tích được, đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm bất động sản của tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SC Holding trong thời gian tới giúp Công ty chinh phục và mở rộng thị trường kinh doanh, khẳng định vị thế là sản giao dịch uy tín, chuyên nghiệp. Xác định những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty để từ đó điều chỉnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm bất động sản phù hợp với nhu cầu thị trường khắc phục những điểm yếu, tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh. Kết quả nghiên cứu đã ứng dụng các lý thuyết về tiêu thụ sản phẩm đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty SC Holding để thực hiện những định hướng phát triển mà Công ty đề ra.
53.	Đại học	Hoạch định chiến lược marketing sản phẩm ống nhựa của Cty TNHH TM&DV Minh	Dương Thị Mỹ Quyên	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Đề tài “Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm ống nhựa của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Nghi giai đoạn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nghiên cứu giai đoạn 2022-2026			“2022 – 2026” được xây dựng nhằm phân tích môi trường vĩ mô, vi mô, các yếu tố về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ tác động đến hoạt động kinh doanh sản phẩm ống nhựa của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Nghi. Từ đó hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm ống nhựa của công ty trong giai đoạn 2022 - 2026 và đề xuất tổ chức xây dựng, đánh giá chiến lược Marketing phù hợp.
54.	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh cty xi măng Cần Thơ Hậu Giang giai đoạn 2019-2021	Trần Văn Khanh	Huỳnh Thị Kiều Thu	<p>Nội dung đề tài tập trung vào các vấn đề sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua tình hình doanh thu, chi phí, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động kinh doanh qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty trong 3 năm 2019, 2020 và 2021. - Phân tích các nhân tố môi trường ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. - Dựa vào các nhân tố môi trường phân tích ma trận SWOT của Công ty. - Đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo.
55.	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing sản phẩm áo sơ mi của Cty CP May Tây Đô tại thị trường nội địa	Nguyễn Văn Nhí	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần May Tây Đô giai đoạn 2019 - 2021. Phân tích thực trạng hoạt động marketing sản phẩm áo sơ mi của Công ty Cổ phần may Tây Đô tại thị trường nội địa trong thời gian qua. Phân tích các yếu tố môi trường marketing tác động đến hoạt động marketing

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>sản phẩm áo sơ mi của Công ty cổ phần may Tây Đô tại thị trường nội địa. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing sản phẩm áo sơ mi của Công ty cổ phần may Tây Đô tại thị trường nội địa.</p> <p>Qua kết quả phân tích môi trường marketing có thể thấy được các cơ hội của Công ty: Chính phủ quan tâm và ưu tiên phát triển ngành dệt may, sự hỗ trợ của Nhà nước về hoạt động xúc tiến thương mại và vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, thị trường nội địa có nhiều tiềm năng để khai thác, sự phát triển của khoa học và công nghệ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào ổn định. Ngoài ra còn có các nguy cơ: áp lực cạnh tranh từ các đối thủ hiện tại, yêu cầu của khách hàng ngày càng cao và đa dạng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào gia tăng, sự gia nhập ngành của các đối thủ tiềm ẩn, lao động trong ngành dệt may có trình độ chuyên môn còn thấp. Ngoài cơ hội và nguy cơ thì công ty cũng có các điểm mạnh như: thương hiệu của Công ty trên thị trường, chất lượng sản phẩm áo sơ mi, khả năng cạnh tranh về giá sản phẩm áo sơ mi, tổ chức hệ thống kênh phân phối sản phẩm áo sơ mi, hoạt động xúc tiến kinh doanh, hoạt động quản trị chất lượng, khả năng tài chính, điều kiện cơ sở vật chất và kỹ thuật. Bên cạnh đó còn những điểm yếu như: Công tác nghiên cứu thị trường, chất lượng nhân sự thực hiện hoạt động marketing, sự đa</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dạng các loại sản phẩm áo sơ mi, hoạt động nghiên cứu và phát triển, hình thức kiểu mẫu các loại áo sơ mi. Ngoài ra, từ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ đã kết hợp với nhau trong ma trận SWOT đã đưa ra được những giải pháp cụ thể: Giải pháp phát triển thị trường, giải pháp nâng cao chất lượng nhân sự thực hiện hoạt động Marketing, giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, giải pháp về nguồn nguyên liệu đầu vào, giải pháp về nghiên cứu thị trường, giải pháp về cải tiến hình thức kiểu mẫu.
56.	Đại học	Phân tích hoạt động tín dụng của ngân hàng TMCP An Bình - phòng giao dịch Cái Răng	Bùi Minh Nhựt	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Thông qua các phương pháp phân tích các dữ liệu thứ cấp được thu thập. Nội dung của đề tài tập trung vào các vấn đề sau: (1) Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP An Bình – Phòng giao dịch Cái Răng giai đoạn 2019 – 2021; (2) Phân tích thực trạng hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP An Bình – Phòng giao dịch Cái Răng thời gian qua; (3) Phân tích tác động của các yếu tố môi trường kinh doanh đến hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP An Bình – Phòng giao dịch Cái Răng; (4) Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP An Bình trong thời gian tới.
57.	Đại học	Hoạch định chiến lược marketing dịch vụ lưu trữ thực phẩm đông lạnh của chi nhánh tổng Cty TM SG	Phạm Thị Loan	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Để thúc đẩy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Dịch vụ lưu trữ thực phẩm đông lạnh ngày càng tốt hơn, là vấn đề hiện tại đang được Ban lãnh đạo chi nhánh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		TNHH MTV - kho lạnh satra giai đoạn 2022-2026			Tổng công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH MTV - Kho Lạnh Satra quan tâm trước sự cạnh tranh gay gắt từ nhiều đối thủ cạnh tranh đang hoạt động trên địa bàn. Do đó, đề tài này sẽ góp phần giúp Kho lạnh Satra hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ lưu trữ thực phẩm đông lạnh giai đoạn 2022-2026, thông qua đó đề xuất một số giải pháp và cách thức thực hiện các chiến lược góp phần giúp Kho lạnh Satra nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của Kho lạnh trong thời gian tới.
58.	Đại học	Phân tích hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Kiên Giang	Thạch Đức Em	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Giai đoạn năm 2019 – 2021 là giai đoạn Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid – 19 và dự đoán sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng trong năm 2022. Trong bối cảnh dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội, đời sống của người dân thì các Ngân hàng nhà nước nói chung và Ngân hàng TPBank chi nhánh Kiên Giang nói riêng cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chính vì thế việc phân tích hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP TPBank chi nhánh Kiên Giang giai đoạn 2019 -2021 là điều cần thiết với tình hình thực tế. Đề tài nghiên cứu này được thực hiện dựa trên các số liệu của Ngân hàng TMCP TPBank chi nhánh Kiên Giang qua 3 năm 2019 – 2021 để phân tích hoạt động huy động vốn và cho vay khách hàng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					cá nhân của Ngân hàng từ đó để ra những giải pháp để giúp nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay khách hàng cá nhân
59.	Đại học	Phân tích hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - chi nhánh Kiên Giang	Trương Anh Thư	Nguyễn Kim Thắm	Trong lĩnh vực hoạt động Ngân hàng, hoạt động tín dụng là hoạt động quan trọng nhất, nó chiếm tỉ trọng đa số trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại. Tín dụng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và nó cũng quyết định đến sự phát triển hay thất bại của một NHTM. Đề tài này nhằm mục đích phân tích hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Kiên Giang, thông qua việc phân tích chi tiết các yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động tín dụng như: nguồn vốn, doanh số thu nợ, dư nợ và nợ quá hạn của Ngân hàng. Qua quá trình phân tích, Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Kiên Giang năm 2019-2021 đã đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ mặc dù tình hình dịch bệnh Ngân hàng cũng bị ảnh hưởng không hề nhỏ, tuy nhiên kết quả kinh doanh không được tăng trưởng liên tục, tình hình kinh tế bị khủng hoảng, lạm phát Ngân hàng phát sinh nợ quá hạn, nhưng đây là một vấn đề hiển nhiên, vì bất cứ một khoản vay nào cũng có một xác suất rủi ro nhất định, việc kiểm soát được hay không là nhờ vào năng lực, kinh nghiệm và sự phân đoán của Ngân hàng.
60.	Đại học	Phân tích hoạt động tín dụng có tài sản đảm	Nguyễn Duy Phương	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đề tài tập trung nghiên cứu và đánh giá về thực trạng hoạt động

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bảo của cá nhân tại Ngân hàng VPbank - PGD Lý Tự Trọng chi nhánh Cần Thơ			<p>tín dụng có tài sản đảm bảo của cá nhân tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Phòng giao dịch Lý Tự Trọng - Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021. Qua đó, đề tài đã mang lại những kết quả nghiên cứu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cơ sở lý luận chung về hệ thống Ngân hàng thương mại , hoạt động tín dụng có tài sản đảm bảo tại các Ngân hàng thương mại cũng như các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng có tài sản đảm bảo tại ngân hàng VPbank – PGD Lý Tự Trọng – Chi nhánh Cần Thơ. - Nhận nhận được về thực trạng tín dụng có tài sản đảm bảo của cá nhân tại ngân hàng VPbank– Phòng giao dịch Lý Tự Trọng – Chi nhánh Cần Thơ. Những kết quả đạt được cũng như những giải pháp để mở rộng hoạt động cho vay có tài sản đảm bảo của Ngân hàng. - Nhận biết định hướng hoạt động tín dụng có tài sản đảm bảo của ngân hàng, đưa ra một số kiến nghị đối với nhà nước cũng như ngân hàng VPbank – Phòng giao dịch Lý Tự Trọng – Chi nhánh Cần Thơ nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng có tài sản đảm bảo của cá nhân tại Ngân hàng. - Trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất một số giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động tín dụng có tài sản đảm bảo của cá nhân tại Ngân hàng.
61.	Đại học	Phân tích hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà	Đặng Thị Ngọc Lan	Phòng Thị Huỳnh Mai	Hiện nay tình hình cho vay tại Việt Nam luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng. Hoạt

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nội chi nhánh Sóc Trăng			<p>động cho vay đóng vai trò quan trọng và mang lại nguồn lợi rất lớn cho Ngân hàng. Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Sóc Trăng luôn đặt biệt chú trọng đến việc định hướng phát triển trong thời gian tới của hoạt động cho vay. Chính vì thế đề tài này nhằm phân tích hoạt động cho vay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay của Ngân hàng.</p> <p>Số liệu thứ cấp được thu thập tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Sóc Trăng thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2019 – 2021. Các nguồn thông tin khác được thu thập từ website của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, ngoài ra còn thu thập thêm từ các báo, tạp chí,... và các bài viết có giá trị.</p> <p>Từ các số liệu thu thập được tiến hành các phương pháp phân tích, so sánh số liệu để nhìn nhận, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, các chỉ tiêu trong hoạt động cho vay của Ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2019 – 2021. Từ đó đề xuất một số giải pháp để phát triển hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Sóc Trăng trong thời gian tới.</p> <p>Qua kết quả nghiên cứu đề tài cho thấy hoạt động cho vay của Ngân hàng thường là các khoản vay ngắn hạn, khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp kinh doanh. Doanh số cho vay tại</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Ngân hàng trong giai đoạn này phát triển không ổn định. Thay vào đó các chỉ tiêu doanh số thu nợ, dư nợ, nợ quá hạn điều tăng.
62.	Đại học	Lập kế hoạch marketing cho hoạt động kinh doanh bất động sản của Cty CPĐT và PT SC Holding tại TPCT năm 2022 đến năm 2023	Lê Thị Ánh Thư	Đào Duy Tùng	<p>Thị trường bất động sản tại Việt Nam đang cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Một phân khúc bất động sản mới nhưng đầy tiềm năng đã kéo theo hàng loạt Công ty bất động sản nhảy vào đầu tư và phân phối. Kế hoạch Marketing đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Khóa luận “Lập kế hoạch Marketing cho hoạt động kinh doanh Bất động sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SC Holding tại Thành phố Cần Thơ năm 2022 đến năm 2023” được thực hiện nhằm khai thác các nguồn thông tin từ phía thị trường, khách hàng, nội bộ Công ty SC Holding để giúp Công ty có những thay đổi trong hoạt động Marketing phù hợp với thực tiễn hoạt động và đặc thù Công ty. Hiện nay, Công ty SC Holding đang hướng đến những dự án Bất động sản cao cấp, đối tượng khách hàng mục tiêu của Công ty là những người có thu nhập rất cao, có tài chính từ 7 tỷ trở lên nhưng hiện tại thị trường này đang “hạ nhiệt” do các Ngân hàng nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng hạn chế cho vay đầu tư bất động sản cao cấp. Đứng trước tình hình đó, phân khúc này không có nhiều nhu cầu khách hàng tiềm năng. Qua báo cáo của Tổng cục Thống kê, Việt Nam đang ở giai đoạn cơ cấu dân</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					số vàng với 69% trong độ tuổi lao động nhu cầu đối với Bất động sản tầm trung được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh, mở ra cơ hội chiếm lĩnh thị trường. Tác giả đã kết hợp các điểm mạnh-diểm yếu, cơ hội-thách thức để hình thành nên ma trận SWOT để từ đó lựa chọn thị trường mục tiêu phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường và đồng thời tận dụng những điểm mạnh, hạn chế những yếu điểm của Công ty. Từ đó đưa ra được các kế hoạch Marketing để góp phần gia tăng thị phần của SC Holding trong phân khúc thị trường bất động sản tầm trung.
63.	Đại học	Thực trạng và giải pháp marketing mix cho dòng sơn Rambo của Cty CP Quốc tế Sao Phương Nam	Bùi Nguyễn Kiều Oanh	Nguyễn Kim Thắm	Nhận thấy được mức độ quan trọng của hoạt động Marketing đối với doanh nghiệp trong thời kì công nghiệp hiện đại như ngày nay, việc thực hiện đề tài “thực trạng và giải pháp Marketing cho dòng sơn Rambo của Công ty CP Quốc tế Sao Phương Nam” với mục tiêu sẽ phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động Marketing, những hoạt động Marketing hiện nay của Công ty có hiệu quả hay không? Từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời cho doanh nghiệp. Đề tài sử dụng các phương pháp: (1) so sánh số tuyệt đối và tương đối về phân tích thực trạng sản xuất kinh doanh và hoạt động bán hàng của Công ty trong giai đoạn 2019-2021; (2) Sử dụng phương pháp phân tích hoạt động Marketing của Công ty bao gồm 4P: sản phẩm (Product), giá (Price), chiêu thị (Promotion),

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					phân phối (Promotion); (3) Phương pháp chuyên gia tham khảo ý kiến của ban lãnh đạo cũng như nhân viên Công ty về sản phẩm sơn nước Rambo, sau đó đưa vào ma trận SWOT. Trên ma trận SWOT ta kết hợp các yếu tố để đưa ra các chiến lược SO, ST, WO, WT để làm cơ sở cho việc đưa ra các chiến lược sau này.
64.	Đại học	Phân tích hoạt động cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Mỹ Tú Sóc Trăng	Hà Thị Diễm Sương	Phòng Thị Huỳnh Mai	Đề tài nghiên cứu về “hoạt động cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank – chi nhánh Mỹ Tú tỉnh Sóc Trăng” được dựa trên số liệu thứ cấp hằng năm của NH NN và PTNTVN chi nhánh Mỹ Tú trong 3 năm 2019-2021. Đề tài hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu như sau: đó là tóm lược một số lý luận về hoạt động cho vay tại ngân hàng, từ đó làm cơ sở cho việc phân tích, vận dụng làm rõ vấn đề nghiên cứu. Sau đó đi sâu phân tích, đánh giá chất lượng hoạt động cho vay tại NH NN và PTNTVN chi nhánh Mỹ Tú dựa trên chỉ tiêu thu thập và phân tích số liệu. Từ thực trạng hoạt động, đề tài rút ra những thành quả đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân dẫn đến những tồn tại đó trong hoạt động cho vay tại ngân hàng. Cuối cùng đề xuất những giải pháp dựa trên tình hình thực tế của chi nhánh nhằm góp phần hoàn thiện công tác hoạt động cho vay tại chi nhánh trong thời gian sắp tới. Cùng với sự tích cực nghiên cứu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>để đạt được những kết quả trên, khóa luận cũng không tránh khỏi một số hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan, trong đó chủ yếu hạn chế về mặt thời gian và vốn kiến thức hạn hẹp. Một số hạn chế của đề tài có thể kể ra như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận chỉ sử dụng thông tin từ phía chi nhánh cung cấp mà chưa kết hợp được nguồn thông tin của khách hàng nhiều. Do đó những đánh giá, nhận xét còn hạn chế chưa được khách quan. - Những hạn chế về thông tin từ phía ngân hàng do một số thông tin liên quan tới kế hoạch kinh doanh trong tương lai và những thông tin nội bộ
65.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh Cty TNHH Tân Thành	Bùi Thị Mỹ Anh	Thái Ngọc Vũ	<p>Đề tài “ Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH Thương Mại Tân Thành” được thực hiện với mục tiêu tìm ra những giải pháp phù hợp để nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật của công ty, phát huy những điểm mạnh của công ty và khắc phục những hạn chế, rủi ro. Đề có định hướng đúng đắn trong hoạt động kinh doanh là quan tâm hàng đầu của Công ty TNHH Thương Mại Tân Thành. Thế nên, môn học này nhằm giúp hoạch định chiến lược kinh doanh đến năm 2026 phù hợp với tình hình hoạt động kinh tế thực tế trong nước ta và để xuất các giải pháp nhằm thực hiện chiến lược đã đề ra làm tiền đề thúc đẩy sự phát triển của Công ty TNHH TM Tân Thành thông qua</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					các phương pháp phân tích, thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp với mục tiêu nghiên cứu của đề tài là: Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Tân Thành năm 2019 – 2021 Phân tích các yếu tố môi trường tác động đến kinh doanh sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH Thương Mại Tân Thành Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm ống nhựa của Công ty TNHH Thương Mại Tân Thành năm 2022 – 2026 và đề xuất các giải pháp thực hiện chiến lược kinh doanh.
66.	Đại học	Hoàn thiện hoạt động marketing mix cho sản phẩm Hòa Bình Riverside của Cty CPDV và ĐT Đất Xanh Miền Tây tại VPBL tỉnh Bạc Liêu từ tháng 2/2022 đến 5/2022	Trần Thị Mỹ Thuận	Võ Khắc Huy	Khóa luận giải quyết các vấn đề nghiên cứu sau: Thứ nhất, đề tài đưa ra các cơ sở lý luận của thị trường bất động sản. Thứ hai, đề tài phân tích thực trạng hoạt động Marketing mix cho sản phẩm Hòa Bình Riverside của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ và Đầu Tư Đất Xanh Miền Tây tại Văn phòng Đất Xanh tỉnh Bạc Liêu từ tháng 2/2022 đến tháng 5/2022. Thứ ba, phát hiện vấn đề, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing mix cho sản phẩm Hòa Bình Riverside của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ và Đầu Tư Đất Xanh Miền Tây tại Văn phòng Đất Xanh tỉnh Bạc Liêu từ tháng 2/2022 đến tháng 5/2022 để công ty có những giải pháp kịp thời để đáp ứng được nhu cầu khách

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
68.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cty CP&PT SC Holding tại TPCT đến năm 2028	Phan Trọng Nghĩa	Thái Ngọc Vũ	Công ty muốn hoạt động tốt và đạt được những mục tiêu thì cần phải có chiến lược kinh doanh cụ thể. Để đạt được điều đó thì công tác hoạch định chiến lược phải được xem trọng hàng đầu. Hoạch định chiến lược tốt đồng nghĩa với việc công ty có được những bước đi cụ thể và đúng đắn. Vì vậy, đề tài này nhằm giúp hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SC Holding đến năm 2028 phù hợp với thực tiễn hoạt động và tình hình kinh tế trong nước. Bên cạnh đó cũng đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện chiến lược đã đề ra làm tiền đề thúc đẩy sự phát triển của Công ty thông qua các phương pháp phân tích, thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp.
69.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh của Cty TNHH Nhựt Thanh giai đoạn 2022-2026	Trần Thị Như Ý	Đinh Vũ Long	Xây dựng và hoạch định chiến lược kinh doanh là một vấn đề không thể thiếu trong bất kỳ một doanh nghiệp nào. Đặc biệt, trong thời điểm cạnh tranh của một nền kinh tế mở. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết và tiếp cận thực tiễn tại công ty TNHH Nhựt Thanh đề tài đã bước đầu nêu lên được những định hướng để hình thành “ Hoạch định chiến lược của Công ty TNHH Nhựt Thanh đến năm 2026”. Bên cạnh đó, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện chiến lược đã được đề xuất, làm tiền đề góp phần đẩy mạnh sự phát triển của Công ty. Nghiên cứu chính thức là nghiên cứu định tính. Nghiên cứu tham khảo các tài liệu, chính sách và những quy định tại Công ty

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hàng và đưa sản phẩm chất lượng đến khách hàng đầu tư. Bên cạnh đó, nâng cao được thương hiệu, uy tín của Công ty và sản phẩm Hòa Bình Riverside truyền bá được rộng rãi trên thị trường bất động sản miền tây nói chung và Bạc Liêu nói riêng.
67.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ mạng 4G cho Vinaphone tại địa bàn Thành phố Cần Thơ đến năm 2027	Lê Thanh Bình	Thái Ngọc Vũ	Xây dựng và hoạch định chiến lược kinh doanh là một vấn đề không thể thiếu trong bất kỳ một doanh nghiệp nào, đặc biệt trong thời điểm cạnh tranh của nền kinh tế mở. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết và tiếp cận thực tiễn tại Vinaphone thành phố Cần Thơ, đề tài đã bước đầu nêu lên được những giải pháp nhằm hình thành hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ 4G cho Vinaphone thành phố Cần Thơ đến năm 2027. Với ý tưởng như vậy, đề tài đã nêu lên được các vấn đề sau đây: Thứ nhất, đề tài đã nêu lên được những khái niệm cơ bản nhất về hoạch định chiến lược kinh doanh, tầm quan trọng và vai trò của chiến lược kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Thứ hai, đề tài đã đưa ra nội dung của quá trình xây dựng và hoạch định chiến lược kinh doanh, các chiến lược mà công ty thường áp dụng. Thứ ba, là đề tài đã phân tích được môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh của Vinaphone thành phố Cần Thơ từ đó nêu ra được những điểm mạnh và điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức của Công ty.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>TNHH Nhụt Thanh. Thông qua một số phương pháp phân tích, thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, nội dung đề tài nghiên cứu tập trung vào 4 vấn đề sau:</p> <p>Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Nhụt Thanh giai đoạn năm 2019 - 2021.</p> <p>Phân tích môi trường nội bộ, môi trường bên ngoài, xác định đối thủ cạnh tranh trên cùng địa bàn</p> <p>Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty đến năm 2026</p> <p>Đề xuất một số giải pháp thực hiện các chiến lược đã chọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Nhụt Thanh.</p>
70.	Đại học	Phân tích tình hình xuất khẩu tôm của Cty CP Thủy sản Sóc Trăng giai đoạn 2019-2021	Võ Thị Ngoản	Phòng Thị Huỳnh Mai	<p>Đề tài “Phân tích tình hình xuất khẩu tôm của Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021”. Đề tài cho thấy những thông tin về Công ty và tình hình xuất khẩu thực tế của Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021. Đề tài phản ánh được sự biến đổi về sản lượng xuất khẩu, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của Công ty trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021. Bên cạnh đó, đề tài phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu tôm của Công ty như: Yếu tố thuộc môi trường nội bộ, yếu tố thuộc môi trường bên ngoài.</p>
71.	Đại học	Thực trạng và giải pháp nâng cao hoạt động marketing mix tại Cty CPĐT và PT SC Holding	Châu Thị Yên Linh	Đinh Vũ Long	<p>Đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao hoạt động Marketing Mix của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển SC Holding” nhằm phân tích tình hình hoạt</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>động Marketing Mix tại Công ty từ đó đưa ra đánh giá ưu điểm, nhược điểm. Dựa trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hoạt động Marketing Mix tại Công ty. Tác giả tiến hành phân tích môi trường Marketing vi mô và vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Đề tài sử dụng phương pháp phân tích đánh giá các hoạt động Marketing cùng với phương pháp phỏng vấn chuyên gia, xây dựng ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE), bên ngoài (EFE), và ma trận hình ảnh cạnh tranh để thấy được những điểm mạnh, điểm yếu cũng như là những cơ hội và nguy cơ mà Công ty đang đối mặt trên thị trường. Sau đó xây dựng ma trận SWOT để làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp. Qua đề tài tác giả đề xuất một số giải pháp: Giải pháp về sản phẩm; Giải pháp kiểm soát giá; Giải pháp chiêu thị; Giải pháp về con người.</p>
72.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm của khách hàng tại TPCT khi mua sắm trên sân thương mại điện tử shopee	Kiều Nhu Ly	Đinh Vũ Long	<p>Thực hiện đề tài nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trên Shopee của khách hàng tại thành phố Cần Thơ nhằm mục tiêu nhận thấy được các những nhân tố ảnh hưởng đến tâm lí, hành vi của khách hàng khi mua sắm thông qua Shopee từ đó có những kế hoạch, chiến lược định hướng cho Shopee để có thể làm hài lòng khách hàng và khắc phục cũng như sửa đổi các vấn đề mà khách hàng không hài lòng, hạn chế được nguy cơ khách hàng thay đổi hành vi mua sắm chuyên</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>sang sử dụng các ứng dụng mua sắm khác.</p> <p>Nghiên cứu được thực hiện tại thành phố Cần Thơ bằng cách khảo sát khách hàng có sử dụng Shopee để mua sắm, khảo sát trực tiếp thông qua bảng câu hỏi giấy và gián tiếp thông qua biểu mẫu của google. Quá trình khảo sát thu được 209 mẫu hợp lệ và tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên việc tham khảo những nghiên cứu sẵn có và được bổ sung cũng như thay đổi từ chính tác giả. Tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu với 6 nhân tố và 35 câu hỏi khảo sát. Sau đó thực hiện các phương pháp phân tích trên phần mềm SPSS 23.0. Tiến hành phương pháp thống kê mô tả bao gồm thống kê tần số và thống kê trung bình để có thể tiện lợi cho việc nhìn nhận vấn đề cũng như làm nền tảng cho việc phân tích các bước tiếp theo. Sau đó, thực hiện việc kiểm định Chi-bình phương, kiểm định T-test và kiểm định ANOVA để làm rõ các giả thuyết mà tác giả nghi ngờ giữa các biến định tính với định tính và các biến định tính với định lượng.</p> <p>Tiến hành việc đo lường độ tin cậy của từng thang đo biến độc lập và thang đo biến phụ thuộc, làm cơ sở cho việc phân tích nhân tố khám phá EFA, kết quả thu được sau phân tích, các nhóm biến được nhóm lại theo từng nhóm nhân tố phù hợp và không có tính hội tụ, mô hình có ý nghĩa và tiếp tục phân tích sự tương quan giữa các cặp biến, thê</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hiện rõ được mối quan hệ tuyến tính giữa các cặp biến độc lập với biến phụ thuộc và kiểm tra trước hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập. Loại bỏ được những biến độc lập không có sự tương quan với biến phụ thuộc để làm nền tảng cho việc phân tích hồi quy và mô hình nghiên cứu có ý nghĩa hơn. Cuối cùng thực hiện việc phân tích hồi quy để xem xét được sự tác động mạnh hay yếu của các biến độc lập với biến phụ thuộc từ đó có thể đưa ra được những đề xuất và kiến nghị hợp lý. Sau các bước phân tích mô hình nghiên cứu còn lại 5 nhân tố với 33 biến quan sát. Sau quá trình phân tích sẽ thấy được yếu tố nào có tác động đến hành vi mua sắm trên Shopee của khách hàng tại thành phố Cần Thơ, từ đó có thể đưa ra được những chiến lược và kế hoạch phù hợp để tăng lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí và thời gian cho Shopee.
73.	Đại học	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm dịch vụ tiền gửi của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN chi nhánh Mỹ Tú - Sóc Trăng	Ngô Huỳnh Yến Linh	Huỳnh Thị Kiều Thu	Nghiên cứu này nhằm xác định và phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sự sự hài lòng chất lượng dịch vụ tiền gửi Agribank của người dân tại huyện Mỹ Tú, từ đó rút ra một số giải pháp hữu ích. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn đem lại ý nghĩa quan trọng, giúp nhà quản trị hiểu rõ hơn về sự hài lòng giữa các nhóm khách hàng mà đề tài đã nghiên cứu, từ đó đưa ra những chiến lược phù hợp nhất cho từng nhóm đối tượng khách hàng. Đề làm tốt những điều kể trên, đề tài tập trung vào các mục

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>tiêu như sau:</p> <p>Mục tiêu 1: Phân tích thực trạng tình hình cung cấp dịch vụ tiền gửi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Mỹ Tú – Sóc Trăng.</p> <p>Mục tiêu 2: Phân tích, đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Mỹ Tú – Sóc Trăng.</p> <p>Mục tiêu 3: Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ tiền gửi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Mỹ Tú – Sóc Trăng.</p>
74.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định đi du lịch sau dịch covid -19 của người dân sinh sống tại TPCT	Lê Thị Kiều Trang	Phòng Thị Huỳnh Mai	Bài viết nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định đi du lịch sau dịch Covid-19 của người dân sinh sống tại thành phố Cần Thơ. Tác giả đã đưa ra mô hình nghiên cứu đề xuất gồm 5 yếu tố ảnh hưởng đến ý định đi du lịch sau dịch Covid-19: Thái độ, Chuẩn chủ quan, Nhận thức kiểm soát hành vi, Nhận thức rủi ro, Hình ảnh điểm đến. Kết quả cho thấy 3 yếu tố tác động cùng chiều đến ý định đi du lịch, trong đó yếu tố “Nhận thức kiểm soát hành vi” có tác động nhiều nhất, còn lại yếu tố “Nhận thức rủi ro” có tác động ngược chiều đến ý định đi du lịch. Từ đó, tác giả đã đưa ra hàm ý quản trị nhằm làm gia tăng ý định đi du lịch sau dịch Covid-19.
75.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định	Lê Nguyễn Ngọc Châu	Phòng Thị Huỳnh Mai	Mục đích của bài luận văn là xác định các nhân tố ảnh hưởng đến

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khởi nghiệp sinh viên trường hợp ngành quản trị kinh doanh			ý định khởi nghiệp của sinh viên trường hợp: Ngành quản trị kinh doanh trường Đại học Tây Đô. Nghiên cứu dựa trên lý thuyết hành vi dự định của Ajzen (1991) kết hợp với các nghiên cứu liên quan để xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất gồm sáu nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp. Nghiên cứu định tính nhằm điều chỉnh mô hình và thang đo sơ bộ, hình thành mô hình và thang đo nghiên cứu chính thức. Nghiên cứu định lượng được tiến hành để kiểm định độ tin cậy thang đo và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến ý định khởi nghiệp thông qua phân tích hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có sáu nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng giảm dần là: (1) Thái độ, (2) Nhận thức kiểm soát hành vi, (3) Chuẩn chủ quan, (4) Nguồn vốn, (5) Đặc điểm tính cách, (6) Môi trường giáo dục đại học. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số hàm ý quản trị liên quan đến sáu nhân tố ảnh hưởng cũng được đưa ra nhằm nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên nhà trường, đồng thời đề xuất hướng nghiên cứu cho tương lai
76.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng tại siêu thị GO! Ở TPCT	Hồ Thị Quỳnh Như	Nguyễn Kim Thắm	Nghiên cứu này tập trung “Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng tại siêu thị GO! ở thành phố Cần Thơ” từ việc khảo sát gián tiếp 225 khách hàng đã từng mua sắm trực tuyến ở siêu thị GO!

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Cần Thơ thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Với mục tiêu xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng và mức độ sẵn lòng chi trả cho việc mua sắm trực tuyến qua ứng dụng GO! tại siêu thị GO! Cần Thơ. Đề tài sử dụng các phương pháp: Thống kê mô tả và phân tích tần số để tìm hiểu các thông tin của đáp viên, thông qua đó sử dụng kiểm định trung bình mẫu để xem xét sự khác nhau giữa các nhóm giới tính về một số đặc điểm trong hành vi mua sắm. Đồng thời, sử dụng hệ số Cronbach's Alpha để kiểm định sự phù hợp của thang đo cho từng nhân tố chứa các biến quan sát, làm cơ sở nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng với nhân tố được đề cập. Cuối cùng, để đánh giá về hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng tác giả dùng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy tuyến tính bội với 4 biến quan sát là: Lợi ích, Thái độ, Tính đáp ứng, Độ lояng.
77.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của người lao động tại Mobifone Cần Thơ	Trần Anh Thư	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Mục tiêu nghiên cứu là phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong công việc của nhân viên đối với Mobifone Cần Thơ - Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 9 tại Thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu được thực hiện bằng Phương pháp nghiên cứu định tính để xác định mô hình và định lượng để đánh giá mức độ ảnh hưởng các nhân tố ảnh hưởng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đến sự gắn kết. Từ các tài liệu lược khảo, tiến hành khảo sát đáp viên, dùng phần mềm SPSS xử lý cho ra kết quả: Công việc có ý nghĩa, Cơ hội đào tạo và thăng tiến, Phong cách lãnh đạo, Quan hệ với đồng nghiệp, Lương, thưởng và phúc lợi và Điều kiện làm việc là các nhân tố được rút ra với phương sai trích trên 50%, cho thấy giá trị hội tụ và tính phân biệt của thang đo. Trên cơ sở kết quả thu được, nghiên cứu đưa ra các hàm ý quản trị, nhằm tăng sự gắn kết của nhân viên đối với Mobifone Cần Thơ - Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 9 tại Thành phố Cần Thơ, nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực của công ty.
78.	Đại học	Đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu Tôn Hoa Sen của khách hàng trên địa bàn Quận Cái Răng, TPCT	Nguyễn Thanh Hằng	Trịnh Bửu Nam	Đề tài với mục tiêu Đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu Tôn Hoa Sen của khách hàng trên địa bàn Quận Cái Răng - Thành Phố Cần Thơ tác động đến quyết định chọn sử dụng sản phẩm của khách hàng. Trên cơ sở đó tác giả đề xuất một số giải pháp để gia tăng quyết định mua sắm, sử dụng sản phẩm của khách hàng trong thời gian tới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Quá trình nghiên cứu được thực hiện gồm các thang đo định lượng, định danh, thang đo Likert. Nghiên cứu được xây dựng dựa trên các lý thuyết về thương hiệu và nhận biết thương hiệu. Số liệu trong nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát phỏng vấn trực tiếp khách hàng, đối tác và nhân viên cũng như

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					người dân đang sinh sống trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, sau đó làm sạch dữ liệu và xử lý bằng phần mềm SPSS 26. Dữ liệu nghiên cứu gồm 6 nhân tố và 26 biến quan sát thực hiện bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Phương pháp phân tích bao gồm: Thống kê mô tả nhân tố tác động đến thương hiệu, kiểm định thang đo Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định giá trị trung bình của các thuộc tính trong thang đo nhận biết thương hiệu, kiểm định giá trị trung bình các nhân tố trong thang đo nhận biết thương hiệu.
79.	Đại học	Đánh giá mức độ nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu Tân Huê Viên tại TP Sóc Trăng	Huỳnh Hồ Anh Kiệt	Trịnh Bửu Nam	Nhận biết được thương hiệu của một Công ty chuyên sản xuất kinh doanh là điểm nhấn rất quan trọng trong tiến trình ra quyết định chọn sử dụng sản phẩm của khách hàng. Nhận diện thương hiệu là sự diễn đạt bản sắc của Công ty thông qua các hình ảnh, ngôn ngữ, màu sắc, cách thức quảng cáo,... Qua đó tạo sự nhận biết, sự khác biệt, tác động đến nhận thức của khách hàng về tính chuyên nghiệp và quy mô của Công ty. Trong thị trường kinh doanh các loại bánh đặc sản tại Việt Nam nói chung và tại Thành phố Sóc Trăng nói riêng ấn tượng của một thương hiệu về ngành sản xuất và kinh doanh Bánh Pía vẫn còn hạn chế. Nó chịu ảnh hưởng từ những nhân tố nào đến sự nhận biết thương hiệu. Đây là vấn đề chưa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					có nhiều nghiên cứu cụ thể và đề các doanh nghiệp có thể nâng cao khả năng cạnh tranh với nhau trên thị trường, do đó trong lĩnh vực kinh doanh này cần có những số liệu thống kê rõ ràng để có thể nhận biết thương hiệu. Đề tài “Đánh giá mức độ nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu Tân Huê Viên tại Thành phố Sóc Trăng” với mục đích đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu tác động đến các quyết định sử dụng sản phẩm của Công ty. Trên cơ sở đó, tác giả cũng đề ra những giải pháp nhằm gia tăng quyết định mua sắm, sử dụng sản phẩm của khách hàng trong thời gian tới, góp phần nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.
80.	Đại học	Nghiên cứu giá trị thương hiệu FPT của lĩnh vực viễn thông tại Cty CP Viễn thông FPT chi nhánh Cần Thơ	Lê Bình Nhã Lan	Trịnh Bửu Nam	Hiện nay, thị trường viễn thông Việt Nam đang chịu sự cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu. Khách hàng mất nhiều thời gian để có thể lựa chọn các dịch vụ trong hàng loạt các thương hiệu ở thị trường, nếu không có sẵn một thương hiệu mà mình yêu thích. Chính vì vậy, để có thể cạnh tranh được với các đối thủ cùng ngành thì việc nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Giá trị thương hiệu chính là yếu tố vô hình có vai trò quan trọng tạo nên lợi thế cho doanh nghiệp giữa nhiều thương hiệu cạnh tranh khác trên thị trường. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm giúp nâng cao giá trị thương hiệu FPT trong tâm trí khách hàng, để khi có nhu cầu người tiêu dùng sẽ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					lựa chọn ngay dịch vụ mà họ đánh giá cao nhất. Với cỡ mẫu quan sát là 208, các phương pháp thống kê mô tả, giá trị trung bình, phân tích Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố EFA và phân tích ANOVA để kiểm định sự khác biệt được sử dụng. Các thành phần tác động giá trị thương hiệu bao gồm: Nhận biết thương hiệu, liên tưởng thương hiệu, chất lượng cảm nhận và trung thành thương hiệu. Kết quả nghiên cứu góp phần giúp cho FPT Chi nhánh Cần Thơ hiểu rõ hơn về giá trị thương hiệu, từ đó có thể đưa ra những chiến lược truyền thông phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
81.	Đại học	Nghiên cứu mức độ nhận biết thương hiệu FPT Telecom của Cty CP Viễn thông FPT chi nhánh Cần Thơ	Trần Thị Thê	Trịnh Bửu Nam	Nhận biết được thương hiệu của một Công ty Viễn thông là điểm nhấn rất quan trọng trong tiến trình ra quyết định chọn sử dụng dịch vụ khách hàng. Sự nhận biết thương hiệu góp phần nâng cao giá trị của loại tài sản vô hình, cũng là linh hồn của Công ty - thương hiệu. Trong lĩnh vực viễn thông hiện nay tại Việt Nam nói chung và đặc biệt là tại Cần Thơ nói riêng ấn tượng của một thương hiệu về viễn thông còn nhiều hạn chế, nó chịu sự ảnh hưởng từ những yếu tố nào để hình thành nên nhận biết về thương hiệu đối với khách hàng. Đây là vấn đề chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể và để các doanh nghiệp có thể nâng cao khả năng cạnh tranh với nhau trước sức ép thị trường, do đó trong lĩnh vực viễn thông cần có

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>những số liệu thống kê rõ ràng và thực tế về mức độ nhận biết thương hiệu.</p> <p>Đề tài “Nghiên cứu mức độ nhận biết thương hiệu FPT Telecom của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT – Chi nhánh Cần Thơ” với mục tiêu đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu Công ty Cổ phần Viễn thông FPT tác động đến quyết định chọn sử dụng dịch vụ viễn thông của khách hàng. Trên cơ sở đó tác giả đề ra những giải pháp để gia tăng quyết định chọn sử dụng dịch vụ viễn thông đối với thương hiệu FPT Telecom trong thời gian tới từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.</p>
82.	Đại học	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn hòa mạng Vinaphone của khách hàng cá nhân tại Cái Răng Cần Thơ	Trần Tân Thành	Võ Khắc Huy	<p>Bài nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến việc lựa chọn nhà cung cấp viễn thông của khách hàng sử dụng dịch vụ di động Vinaphone tại chi nhánh VNPT Vinaphone Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ. Thời gian nghiên cứu là từ tháng 02 - 4/2022, phạm vi nghiên cứu được giới hạn là các khách hàng tại địa bàn Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ đang sử dụng dịch vụ di động Vinaphone.</p> <p>Trong nghiên cứu, bài viết sử dụng kỹ thuật thu thập dữ liệu là phỏng vấn qua bảng câu hỏi dựa trên quan điểm, ý kiến đánh giá của 207 khách hàng, trong đó có 140 khách hàng sử dụng VinaPhone. Với những đóng góp của các đáp viên cùng với kiến thức của tác giả, đề tài đã nêu lên được các vấn đề sau đây:</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>Thứ nhất, đề tài đã nêu lên được những khái niệm cơ bản có liên và lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng cùng với nhu cầu, động cơ mua hàng của khách hàng.</p> <p>Thứ hai, đề tài đã đưa ra được mô tả khái quát về tổng mẫu quan sát cũng như là thực trạng sử dụng VinaPhone của người dân tại Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.</p> <p>Thứ ba, ngoài việc mô tả về nhóm đối tượng sử dụng VinaPhone, đề tài còn mô tả phần nhỏ về mục đích cũng như là lý do của khách hàng khi sử dụng những nhà cung cấp viễn thông khác.</p> <p>Cuối cùng, đề tài đánh giá tổng quan về các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhà mạng VinaPhone và đưa ra một số giải pháp cho doanh nghiệp.</p>
83.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm xe Ford Everest của cty CP ĐTTMDV Sài Gòn Ô tô Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	Trần Phương Thanh	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
84.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm xe bán tải Ford Ranger của cty CP ĐT TMDV Sài Gòn Ô tô Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Thị Mỹ Yên	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
85.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing DV môi giới bất động sản tại thị trường TP. Cần Thơ của cty CP DV bất động sản Danh Khôi - DKRS giai	Nguyễn Châu Quốc Đại	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đoạn 2021-2025			
86.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh An Giang giai đoạn 2021-2025	Phạm Thị Kim Anh	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
87.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm pin năng lượng mặt trời của cty TNHH Tập đoàn năng lượng Quốc tế giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Thị Hồng Hải	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
88.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ thẻ của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - chi nhánh Tây Đô - PGD Xuân Khánh giai đoạn 2021-2025	Tạ Thị Hồng Nhung	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
89.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm ống nhựa của cty CP Nhựa Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Lâm Thị Huyền Trang	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	
90.	Đại học	Lập kế hoạch Marketing sản phẩm Thép của cty Hamaco giai đoạn năm 2022	Hồ Thế Nhiệm	Đinh Vũ Long	<p>- Khóa luận của tác giả tiến hành lập kế hoạch Marketing cho sản phẩm thép của Công ty Hamaco năm 2022. Kết cấu khóa luận được trình bày thành 5 chương. Mỗi chương trình bày nội dung phù hợp. Các chương được sắp xếp hợp lý và có sự liên kết với nhau.</p> <p>- Đề tài đưa ra được những mục tiêu cụ thể, kết hợp với quá trình phân tích, đánh giá đã giải quyết được những mục tiêu đề ra. Đề tài mang ý nghĩa thực tiễn sử dụng Marketing vào hoạt động của doanh nghiệp.</p>
91.	Đại học	Phân tích các yếu tố	Bùi Thị Xuân	Phòng Thị	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ánh hưởng đến quyết định lựa chọn sử dụng dịch vụ của cty CP Cảng Cần Thơ	Linh	Huỳnh Mai	
92.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho cty TNHH Sáu Con gai giai đoạn 2022-2026	Trương Thảo Nguyên	Phòng Thị Huỳnh Mai	
93.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm gạo cho thị trường nội địa tại cty CP NN Công nghệ cao Đại Tài giai đoạn 2021-2025	Trần Thanh Phước	Trịnh Bửu Nam	
94.	Đại học	Lập kế hoạch marketing cho nhãn hiệu trà khô qua rừng Mudaru tại cty CP TNB Việt Nam giai đoạn tháng 6 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Trịnh Bửu Nam	
95.	Đại học	Đánh giá mức độ nhận biết của khách hàng về thương hiệu Agribank chi nhánh An Minh - Kiên Giang II	Khưu Phương Quyên	Trịnh Bửu Nam	
96.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ Internet cáp quang của cty CP Viễn thông FPT - chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Thương Tín	Võ Khắc Huy	
97.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho dịch vụ internet cáp quang của cty CP Viễn thông TT kinh doanh FPT Châu Đốc giai đoạn 2021-2025	Đặng Thị Kim Ngân	Nguyễn Kim Thắm	Đề tài gồm 5 chương, kết cấu hợp lý, chặt chẽ, theo trình tự hợp lý. + Đề tài phù hợp với sinh viên chuyên ngành Quản trị Kinh doanh. + Đề tài là nguồn tài liệu tham khảo cho công ty như xác định các yếu tố ảnh hưởng đến môi

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trường kinh doanh của công ty, trên cơ sở đó có định hướng khai thác một cách có hiệu quả hơn các chiến lược trong tương lai về hoạt động kinh doanh của công ty.
98.	Đại học	Phân tích thực trạng và giải pháp bán hàng cho sản phẩm Ô tô tại cty Cần Thơ Ford	Huỳnh Tiều Long	Nguyễn Thị Thanh Trúc	
99.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm FPT Play Box của cty CP Viễn Thông PFT chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2022-2026	Văn Thế Hải	Phòng Thị Huỳnh Mai	
100.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho CTCP Vitop Media Mekong giai đoạn 2021-2025	Lê Võ Anh Thư	Thái Ngọc Vũ	Đề tài Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty cổ phần VITOP Media Mekong Giai đoạn 2021 - 2025 được tác giả xây dựng gồm chương (chương 1: Tổng quan; chương 2: Tổng quan công ty cổ phần VITOP Media Mekong 2; chương 3: Cơ sở lý luận; chương 4: Phân tích môi trường kinh doanh và hoạch định chiến lược; chương 5: Kết luận và kiến nghị) như vậy là hợp lý với kết cấu của một đề tài nghiên cứu khoa học.
101.	Đại học	Phân tích hoạt động tín dụng ngân hàng NN&PTNT Việt Nam năm 2018-2020	Dương Thị Hảo	Thái Ngọc Vũ	Đề tài Phân tích hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp & PT Nông Thôn Việt Nam – Cái Răng Cần Thơ được tác giả xây dựng gồm 6 chương (chương 1: Tổng quan; chương 2: Tổng quan Ngân hàng; chương 3: Cơ sở lý luận; chương 4: Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; chương 5: Giải pháp; chương 6: Kết luận và kiến nghị) như vậy là hợp lý với kết cấu của một đề tài nghiên cứu khoa học.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
102.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh của khách sạn Ninh Kiều 2 giai đoạn 2021-2025	Tô Ngọc Như	Thái Ngọc Vũ	Đề tài Hoạch định chiến lược kinh doanh khách sạn Ninh Kiều 2 giai đoạn 2021 – 2025 được tác giả xây dựng gồm 6 chương (chương 1: Tổng quan; chương 2: Tổng quan khách sạn Ninh Kiều 2; chương 3: Cơ sở lý luận; chương 4: Phân tích môi trường kinh doanh. Chương 5: hoạch định chiến lược; chương 6: Kết luận và kiến nghị) như vậy là hợp lý với kết cấu của một đề tài nghiên cứu khoa học
103.	Đại học	Lập kế hoạch marketing cho cty CP TNB Việt Nam	Nguyễn Văn Thịnh	Trịnh Bửu Nam	
104.	Đại học	Nâng cao hiệu quả cho vay tín dụng tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Cần Thơ đối với khôi doanh nghiệp	Dương Thế Hiền	Võ Khắc Huy	Tín dụng là hoạt động rất quan trọng của ngân hàng. Hoạt động này đóng góp lớn vào việc trực tiếp tạo ra doanh thu. Vì vậy, không nói quá khi xem bộ phận này là xương sống của ngân hàng. Hiểu được tầm quan trọng của hoạt động này, ngân hàng luôn có những đầu tư và chính sách phát triển bộ phận tín dụng một cách thoả đáng và phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế của một quốc gia. Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi chi nhánh Cần Thơ cũng không nằm ngoài quy luật này. Nguồn vốn là nguồn lực quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nguồn vốn dồi dào là một lợi thế của doanh nghiệp vì giúp doanh nghiệp mạnh dạn tiếp cận với công nghệ mới, thị trường mới. Tuy vậy, tiềm lực của mỗi doanh nghiệp là giới hạn, bao gồm nguồn vốn. Một trong những kênh để có

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>được nguồn vốn nhanh nhất với lãi suất chấp nhận nhất là vay ngân hàng</p> <p>Năm bắt được nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu cho vay của ngân hàng. Tác giả chọn đề tài “Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tín dụng tại Sacombank, chi nhánh Cần Thơ đối với khối doanh nghiệp” để làm đề tài khoa luận. Dữ liệu thứ cấp và sơ cấp được sử dụng để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động tín dụng như hệ số thu nợ, dư nợ trên tổng nguồn vốn, vòng quay vốn tín dụng, tỷ lệ nợ xấu. Ngoài ra, ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là từ phía khách hàng và phân tích SWOT được áp dụng nhằm phân tích kỹ lưỡng, phục vụ mục tiêu của đề tài một cách tốt nhất.</p>
105.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm xe VinFast tại cty CP Ô tô Sài Gòn Cửu Long Cần Thơ giai đoạn 2021-2026	Phạm Thị Yến Nhi	Đào Duy Tùng	Dựa trên đề tài nghiên cứu, tác giả đã phân tích các yếu tố thuộc môi trường Marketing gồm môi trường vi mô và vĩ mô để làm nền tảng đưa ra chiến lược phù hợp cho sản phẩm xe VinFast. Ngoài ra, tác giả còn đề xuất tổ chức thực hiện các hoạt động và đánh giá các chiến lược Marketing phù hợp với giai đoạn năm 2021 -2026.
106.	Đại học	Thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang	Phạm Thị Ánh Hồng	Lê Thị Mai Hương	Đề tài phân tích thực trạng hoạt động của các dịch vụ vui chơi giải trí của tỉnh An Giang, đánh giá những mặt mạnh và những điểm yếu từ đó đề xuất những

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					giải pháp phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ ngành du lịch tại An Giang hiệu quả hơn trong thời gian tới.
107.	Đại học	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang	Phan Thị Ái Nguyên	Cao Thị Sen	Đề tài phân tích những giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang, vai trò, giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu đối với tỉnh An Giang nói riêng và ĐBSCL nói chung. Từ đó, đề xuất những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang.
108.	Đại học	Nghiên cứu tình hình phát triển du lịch huyện Côn Đảo - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Ngô Phuoc Dinh	Dương Thanh Xuân	Đề tài phân tích khái quát và đánh giá những tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đưa ra những định hướng, giải pháp cụ thể để phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu trong những năm tới.
109.	Đại học	Giải pháp phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại TP.CT giai đoạn 2017-2021	Nguyễn Thị Nga My	Cao Thị Sen	Đề tài giới thiệu những địa điểm du lịch tâm linh biếu của Thành phố Cần Thơ, phân tích thực trạng hoạt động du lịch tâm linh tại TP. CT giai đoạn 2017-2021. Đề xuất những định hướng và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					giải pháp cụ thể nhằm khai thác hiệu quả du lịch văn hóa tâm linh cho TP.CT.
110.	Đại học	Thực trạng và giải pháp khai thác du lịch biển đảo huyện Kiên Hải - tỉnh Kiên Giang	Mai Phương Quyên	Lê Thị Mai Hương	Đề tài phân tích những tiềm năng phát triển du lịch biển đảo của huyện Kiên Hải, khảo sát để đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại huyện Kiên Hải, đánh giá những điểm tích cực và hạn chế của hoạt động du lịch tại đây. Cuối cùng, đề tài đã đưa ra được một số định hướng và giải pháp cụ thể nhằm phát triển du lịch biển đảo của huyện Kiên Hải.
111.	Đại học	Phát triển du lịch sinh thái tại VQG Tràm Chim - Đồng Tháp	Trương Lê Thúy Vy	Dương Thanh Xuân	Đề tài giới thiệu và phân tích những tiềm năng phát triển du lịch sinh thái của VQG Tràm Chim. Tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá hoạt động du lịch của VQG Tràm Chim. Qua đó đề xuất những định hướng và giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy du lịch tại VQG phát triển.
112.	Đại học	Giải pháp Marketing cho Resort Cồn Khương giai đoạn 2021 - 2024.	Trương Mỹ Anh	Nguyễn Tương Lai	Đề tài phân tích thực trạng hoạt động marketing và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing của resort Cồn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Khuông trong giai đoạn 2021-2024 nhằm thu hút khách, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
113.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Thúy Vy	Lê Thị Nhã Ca	Đề tài “Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ 2022 - 2026” nhằm đưa ra các chiến lược Marketing mới để định hướng cho khách sạn TTC về dịch vụ lưu trú và đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ. Đề tài tập trung phân tích các yếu tố trong môi trường Marketing tác động đến dịch vụ lưu trú của khách sạn TTC Cần Thơ. Trên cơ sở đó xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ để thành lập ma trận SWOT, hình thành chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú cho khách sạn TTC Cần Thơ 2022 -2026
114.	Đại học	Khảo sát thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC	Lý Thị Hồng Đào	Trần Minh Hùng	Đề tài thực hiện được bốn mục tiêu cụ thể, mục tiêu thứ nhất là phân tích về hoạt động kinh doanh và công tác quản trị nhân

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		PREMIUM - Cần Thơ.			sự của khách sạn TTC Premium- Cần Thơ trong những năm vừa qua. Tác giả đã tập trung phân tích và làm rõ các khái niệm liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm các công việc như: tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nhân sự, chế độ đãi ngộ,... Mục tiêu thứ hai đó là tổng quan về hoạt động kinh doanh du lịch và thị trường kinh doanh lưu trú tại Cần Thơ. Mục tiêu thứ ba là phân tích, đánh giá công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC Premium- Cần Thơ qua việc phân tích kết quả khảo sát từ cán bộ, công nhân viên làm việc tại khách sạn. Mục tiêu cuối cùng đó là đề ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC Premium - Cần Thơ hiệu quả hơn.
115.	Đại học	Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận biết của khách hàng đối với công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng	Nguyễn Phương Thảo	Trần Minh Hùng	Đề tài đã ánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ khi khách hàng đến Cần Thơ. Trên cơ sở đó đề ra

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sinh thái Cần Thơ Cần Thơ Eoldge.	-		một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Quá trình nghiên cứu được thực hiện gồm các thang đo định danh, thang đo định lượng, thang đo Likert. Nghiên cứu dựa trên các lý thuyết về thương hiệu và nhận biết thương hiệu. Số liệu trong nghiên cứu được thu thập từ khảo sát và phỏng vấn trực tiếp khách hàng từng sử dụng dịch vụ của công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ tại thành phố Cần Thơ sau đó làm sạch và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.
116.	Đại học	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu sản phẩm tour chợ nổi Cái Răng ở TP Cần Thơ.	Hồng Thị Trúc	Trần Minh Hùng	Đề tài thể hiện các nội dung về thực trạng hoạt động khai thác tour chợ nổi Cái Răng hiện nay; phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu của tour chợ nổi Cái Răng thông

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					qua khảo sát sự hài lòng của du khách. Trên cơ sở kết quả đạt được sau khi phân tích, đánh giá thì nghiên cứu này sẽ tiến hành đề xuất các khuyến nghị đối với các cơ quan đang khai thác, vận hành tour chợ nổi Cái Răng nhằm nâng cao hình ảnh, thương hiệu cũng như nâng cao lợi thế cạnh tranh, hiệu quả kinh tế xã hội.
117.	Đại học	Thực trạng và một số giải pháp thu hút khách du lịch cho thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Phan Thị Như Bình	Hồ Thị Minh Hà	Đề tài đã phân tích các yếu tố có tác động đến sự trải nghiệm, sự hài lòng của du khách. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút khách du lịch cho Thành phố Cần Thơ để ngành du lịch của Thành phố ngày càng phát triển hơn nữa cũng như xứng tầm với tiềm lực hiện có của mình. Đồng thời, kết quả của bài nghiên cứu này nhằm góp phần vào đánh giá thực trạng hiện tại của ngành du lịch Thành phố Cần Thơ.
118.	Đại học	Tiềm năng và giải pháp phát triển loại	Nguyễn Ngọc Ngọc Như	Hồ Thị Minh Hà	Đề tài cho thấy tiềm năng phát triển của loại hình du lịch sinh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hình du lịch ở tỉnh sinh thái suối trên địa bàn thành phố Phú Quốc.			thái suối tại Phú Quốc vô cùng lớn. Tuy nhiên, những tiềm năng này vẫn chưa được khai thác đúng cách. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cho thấy loại hình du lịch này còn gặp nhiều khó khăn trong việc liên kết với các công ty du lịch lữ hành tại địa phương, chính vì vậy mà chưa được nhiều du khách ngoài tỉnh biết đến; song song đó là các hoạt động du lịch còn chưa được hoàn thiện làm trải nghiệm của du khách bị hạn chế nên loại hình du lịch này vẫn chưa được phát triển phù hợp với tiềm năng của nó.
119.	Đại học	Đánh giá hiệu quả áp dụng quy trình quản lý chất lượng 5s tại bộ phận nhà hàng của Resort AZERAII.	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Trịnh Bửu Nam	Tác giả sử dụng phương pháp thu thập số liệu khảo sát ý kiến đánh giá của khách hàng và nhân viên về hiệu quả áp dụng mô hình 5S, phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng, so sánh tương tối và tuyệt đối, với mục tiêu chung là đánh giá hiệu quả quản lý chất lượng bằng mô hình thực hành 5S tại bộ phận Nhà hàng của Resort AZERAII và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đưa ra các giải pháp giúp cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng mô hình thực hành 5S trong thực tiễn.
120.	Đại học	Giải pháp Marketing cho bộ phận nhà hàng tại khách sạn Ninh Kiều 2 giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Ngọc Giàu	Nguyễn Tương Lai	Đề tài này sẽ góp phần phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp Marketing cho Bộ phận Nhà hàng của khách sạn. Khóa luận tiến hành phân tích và đánh giá các thuận lợi, khó khăn cũng như định hướng phát triển của khách sạn để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động Marketing được hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của khách sạn trong thời gian tới.
121.	Đại học	Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận biết của khách hàng đối với công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ - Cần Thơ Eoldge.	Nguyễn Bình Trí	Nguyễn Tương Lai	Đề tài này sẽ góp phần phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp Marketing cho công ty. Khóa luận tiến hành phân tích và đánh giá các thuận lợi, khó khăn cũng như định hướng phát triển của công ty để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động Marketing du lịch nội địa của công ty được hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho sự phát triển

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bèn vững của công ty trong thời gian tới.
122.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Dương Minh Nhựt	Lê Thị Nhà Ca	Tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích để xử lý các số liệu từ báo cáo tài chính, phương pháp so sánh số liệu qua các năm và phương pháp tổng hợp để ra nhận xét kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2018 – 2020. Ngoài ra, tác giả cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia để cho điểm phân loại đánh giá các yếu tố bên trong, các yếu tố bên ngoài, ma trận hình ảnh cạnh tranh và sử dụng công cụ ma trận SWOT, ma trận QSPM để hình thành và lựa chọn chiến lược phù hợp ưu tiên thực hiện cho khách sạn. Từ đó, đưa ra giải pháp thực hiện chiến lược giúp khách sạn thực hiện vào hoàn thành tốt chiến lược góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
123.	Đại học	Thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh An	Phạm Thị Ánh Hồng	Lê Thị Mai Hương	Đề tài phân tích thực trạng hoạt động của các dịch vụ vui chơi giải trí của tỉnh An Giang, đánh giá những mặt mạnh và những điểm yếu từ đó đề xuất những

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Giang			giải pháp phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ ngành du lịch tại An Giang hiệu quả hơn trong thời gian tới.
124.	Đại học	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang	Phan Thị Ái Nguyên	Cao Thị Sen	Đề tài phân tích những giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang, vai trò, giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu đối với tỉnh An Giang nói riêng và ĐBSCL nói chung. Từ đó, đề xuất những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang.
125.	Đại học	Nghiên cứu tình hình phát triển du lịch huyện Côn Đảo - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Ngô Phước Định	Dương Thanh Xuân	Đề tài phân tích khái quát và đánh giá những tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đưa ra những định hướng, giải pháp cụ thể để phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu trong những năm tới.
126.	Đại học	Giải pháp phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại TP.CT giai đoạn 2017-2021	Nguyễn Thị Nga My	Cao Thị Sen	Đề tài giới thiệu những địa điểm du lịch tâm linh biểu của Thành phố Cần Thơ, phân tích thực trạng hoạt động du lịch tâm linh tại TP. CT giai đoạn 2017-2021. Đề xuất những định hướng và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					giải pháp cụ thể nhằm khai thác hiệu quả du lịch văn hóa tâm linh cho TP.CT.
127.	Đại học	Thực trạng và giải pháp khai thác du lịch biển đảo huyện Kiên Hải - tỉnh Kiên Giang	Mai Phương Quyên	Lê Thị Mai Hương	Đề tài phân tích những tiềm năng phát triển du lịch biển đảo của huyện Kiên Hải, khảo sát để đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại huyện Kiên Hải, đánh giá những điểm tích cực và hạn chế của hoạt động du lịch tại đây. Cuối cùng, đề tài đã đưa ra được một số định hướng và giải pháp cụ thể nhằm phát triển du lịch biển đảo của huyện Kiên Hải.
128.	Đại học	Phát triển du lịch sinh thái tại VQG Tràm Chim - Đồng Tháp	Trương Lê Thúy Vy	Dương Thanh Xuân	Đề tài giới thiệu và phân tích những tiềm năng phát triển du lịch sinh thái của VQG Tràm Chim. Tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá hoạt động du lịch của VQG Tràm Chim. Qua đó đề xuất những định hướng và giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy du lịch tại VQG phát triển.
129.	Đại học	Giải pháp Marketing cho Resort Côn Khương giai đoạn 2021 - 2024.	Trương Mỹ Anh	Nguyễn Tương Lai	Đề tài phân tích thực trạng hoạt động marketing và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing của resort Côn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Khuông trong giai đoạn 2021-2024 nhằm thu hút khách, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
130.	Đại học	Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Thúy Vy	Lê Thị Nhã Ca	Đề tài “Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ 2022 - 2026” nhằm đưa ra các chiến lược Marketing mới để định hướng cho khách sạn TTC về dịch vụ lưu trú và đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ. Đề tài tập trung phân tích các yếu tố trong môi trường Marketing tác động đến dịch vụ lưu trú của khách sạn TTC Cần Thơ. Trên cơ sở đó xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ để thành lập ma trận SWOT, hình thành chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú cho khách sạn TTC Cần Thơ 2022 -2026
131.	Đại học	Khảo sát thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC	Lý Thị Hồng Đào	Trần Minh Hùng	Đề tài thực hiện được bốn mục tiêu cụ thể, mục tiêu thứ nhất là phân tích về hoạt động kinh doanh và công tác quản trị nhân

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		PREMIUM - Cần Thơ.			sự của khách sạn TTC Premium- Cần Thơ trong những năm vừa qua. Tác giả đã tập trung phân tích và làm rõ các khái niệm liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm các công việc như: tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nhân sự, chế độ đãi ngộ,... Mục tiêu thứ hai đó là tổng quan về hoạt động kinh doanh du lịch và thị trường kinh doanh lưu trú tại Cần Thơ. Mục tiêu thứ ba là phân tích, đánh giá công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC Premium- Cần Thơ qua việc phân tích kết quả khảo sát từ cán bộ, công nhân viên làm việc tại khách sạn. Mục tiêu cuối cùng đó là đề ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC Premium - Cần Thơ hiệu quả hơn.
132.	Đại học	Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận biết của khách hàng đối với công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng	Nguyễn Phương Thảo	Trần Minh Hùng	Đề tài đã ánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ khi khách hàng đến Cần Thơ. Trên cơ sở đó đề ra

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sinh thái Cần Thơ Cần Thơ Eoldge.	-		một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Quá trình nghiên cứu được thực hiện gồm các thang đo định danh, thang đo định lượng, thang đo Likert. Nghiên cứu dựa trên các lý thuyết về thương hiệu và nhận biết biệt thương hiệu. Số liệu trong nghiên cứu được thu thập từ khảo sát và phỏng vấn trực tiếp khách hàng từng sử dụng dịch vụ của công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ tại thành phố Cần Thơ sau đó làm sạch và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.
133.	Đại học	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu sản phẩm tour chợ nổi Cái Răng ở TP Cần Thơ.	Hồng Thị Trúc	Trần Minh Hùng	Đề tài thể hiện các nội dung về thực trạng hoạt động khai thác tour chợ nổi Cái Răng hiện nay; phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu của tour chợ nổi Cái Răng thông

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					qua khảo sát sự hài lòng của du khách. Trên cơ sở kết quả đạt được sau khi phân tích, đánh giá thì nghiên cứu này sẽ tiến hành đề xuất các khuyến nghị đối với các cơ quan đang khai thác, vận hành tour chợ nổi Cái Răng nhằm nâng cao hình ảnh, thương hiệu cũng như nâng cao lợi thế cạnh tranh, hiệu quả kinh tế xã hội.
134.	Đại học	Thực trạng và một số giải pháp thu hút khách du lịch cho thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Phan Thị Nhu Bình	Hồ Thị Minh Hà	Đề tài đã phân tích các yếu tố có tác động đến sự trải nghiệm, sự hài lòng của du khách. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút khách du lịch cho Thành phố Cần Thơ để ngành du lịch của Thành phố ngày càng phát triển hơn nữa cũng như xứng tầm với tiềm lực hiện có của mình. Đồng thời, kết quả của bài nghiên cứu này nhằm góp phần vào đánh giá thực trạng hiện tại của ngành du lịch Thành phố Cần Thơ.
135.	Đại học	Tiềm năng và giải pháp phát triển loại	Nguyễn Ngọc Ngọc Nhu	Hồ Thị Minh Hà	Đề tài cho thấy tiềm năng phát triển của loại hình du lịch sinh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hình du lịch ở tinh sinh thái suối trên địa bàn thành phố Phú Quốc.			thái suối tại Phú Quốc vô cùng lớn. Tuy nhiên, những tiềm năng này vẫn chưa được khai thác đúng cách. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cho thấy loại hình du lịch này còn gặp nhiều khó khăn trong việc liên kết với các công ty du lịch lữ hành tại địa phương, chính vì vậy mà chưa được nhiều du khách ngoài tỉnh biết đến; song song đó là các hoạt động du lịch còn chưa được hoàn thiện làm trải nghiệm của du khách bị hạn chế nên loại hình du lịch này vẫn chưa được phát triển phù hợp với tiềm năng của nó.
136.	Đại học	Đánh giá hiệu quả áp dụng quy trình quản lý chất lượng 5s tại bộ phận nhà hàng của Resort AZERAIR.	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Trịnh Bửu Nam	Tác giả sử dụng phương pháp thu thập số liệu khảo sát ý kiến đánh giá của khách hàng và nhân viên về hiệu quả áp dụng mô hình 5S, phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng, so sánh tương tối và tuyệt đối, với mục tiêu chung là đánh giá hiệu quả quản lý chất lượng bằng mô hình thực hành 5S tại bộ phận Nhà hàng của Resort AZERAIR và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dựa ra các giải pháp giúp cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng mô hình thực hành 5S trong thực tiễn.
137.	Đại học	Giải pháp Marketing cho bộ phận nhà hàng tại khách sạn Ninh Kiều 2 giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Ngọc Giàu	Nguyễn Tương Lai	Đề tài này sẽ góp phần phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp Marketing cho Bộ phận Nhà hàng của khách sạn. Khóa luận tiến hành phân tích và đánh giá các thuận lợi, khó khăn cũng như định hướng phát triển của khách sạn để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động Marketing được hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của khách sạn trong thời gian tới.
138.	Đại học	Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận biết của khách hàng đối với công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ - Cần Thơ Eoldge.	Nguyễn Bình Trí	Nguyễn Tương Lai	Đề tài này sẽ góp phần phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp Marketing cho công ty. Khóa luận tiến hành phân tích và đánh giá các thuận lợi, khó khăn cũng như định hướng phát triển của công ty để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động Marketing du lịch nội địa của công ty được hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho sự phát triển

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bền vững của công ty trong thời gian tới.
139.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Dương Minh Nhựt	Lê Thị Nhã Ca	Tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích để xử lý các số liệu từ báo cáo tài chính, phương pháp so sánh số liệu qua các năm và phương pháp tổng hợp để ra nhận xét kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2018 – 2020. Ngoài ra, tác giả cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia để cho điểm phân loại đánh giá các yếu tố bên trong, các yếu tố bên ngoài, ma trận hình ảnh cạnh tranh và sử dụng công cụ ma trận SWOT, ma trận QSPM để hình thành và lựa chọn chiến lược phù hợp với tiêu chí thực hiện cho khách sạn. Từ đó, đưa ra giải pháp thực hiện chiến lược giúp khách sạn thực hiện vào hoàn thành tốt chiến lược góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
140.	Đại học Luật kinh tế 12A	Biện pháp bảo lãnh trong hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại. Thực tiễn áp dụng tại thành phố Cần Thơ.	Nguyễn Hoàng Chương	Ths.Nguyễn Hồng Chi	
141.	Đại học	Tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong	Nguyễn Như	Ths.Võ Hồng Lĩnh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	Luật kinh tế 12A	BLHS Việt Nam- Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Ngọc		
142.	Đại học Luật kinh tế 12A	Pháp luật về cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực thương mại.	Trịnh Thùy Nhiên	Ths.Trương Kim Phụng	
143.	Đại học Luật kinh tế 12A	Pháp luật về các tội xâm phạm sở hữu- Bắt cập và giải pháp hoàn thiện.	Đinh Nguyễn Tuyết Ngân	Ths.Võ Hồng Lĩnh	
144.	Đại học Luật kinh tế 12A	Pháp luật về hoạt động đại lý thương mại.	Trương Diệu My	Ths.Lâm Hồng Loan Chị	
145.	Đại học Luật kinh tế 12A	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong kinh doanh thương mại ở Việt Nam.	Nguyễn Thùy Linh	Ths.Nguyễn Hồng Chi	
146.	Đại học Luật kinh tế 12A	Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người trong luật hình sự Việt Nam - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Mai Ngân	Ths.Võ Hồng Lĩnh	
147.	Đại học Luật kinh tế 12A	Nguyên tắc bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng trong pháp luật thương mại Việt Nam.	Lê Hồng Hạnh	Ths.Lâm Hồng Loan Chị	
148.	Đại học Luật kinh tế 12A	Một số vấn đề về công tác tiếp công dân - Đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả của công tác tiếp công dân trong giai đoạn hiện nay.	Trần Thị Quỳnh Như	Ths.Nguyễn Minh Nhật	
149.	Đại học Luật kinh tế	Pháp luật về mua bán hàng hóa trong lĩnh vực Thương Mại.	Diệp Thiện Nhân	Ths.Nguyễn Minh Nhật	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	12A				
150.	Đại học Luật kinh tế 12A	Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm - Những vướng mắc, bất cập và kiến nghị hoàn thiện.	Võ Thị Yến Ni	TS.Hà Bá Huy	
151.	Đại học Luật kinh tế 12A	Quy định Pháp luật về môi giới thương mại, thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Thị Huỳnh Trân	Ths.Nguyễn Hồng Chi	
152.	Đại học Luật kinh tế 12A	Thực trạng về tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay hệ quả và giải pháp.	Trần Thị Tú Hảo	Ths.Trần Thu Trang	
153.	Đại học Luật kinh tế 12A	Tội mua bán trái phép chất ma túy trong bộ luật hình sự Việt Nam.	Trần Tấn Lộc	TS.Hà Bá Huy	
154.	Đại học Luật kinh tế 12B	Pháp nhân theo quy định bộ luật dân sự 2015.	Ngô Đặng Hoàng Thông	Ths.Nguyễn Hồng Chi	
155.	Đại học Luật kinh tế 12B	Trách nhiệm hình sự đối với hành vi lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người - Lý luận và thực tiễn.	Huỳnh Tân Thái	Ths.Võ Hồng Lĩnh	
156.	Đại học Luật kinh tế 12B	Quyết định pháp luật về quảng cáo thương mại - lý luận thực tiễn.	Quách Thị Thu Thảo	Ths.Nguyễn Minh Nhật	
157.	Đại học Luật kinh tế 12B	Pháp luật Việt Nam về hoạt động khuyến mại. Thực trạng và giải pháp.	Phạm Thúy Duy	Ths.Nguyễn Minh Nhật	
158.	Đại học Luật kinh tế	Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi trong luật hình sự Việt Nam- Bất cập và giải pháp hoàn	Lê Kim Ngọc	Ths.Võ Hồng Lĩnh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	12B	thiện.			
159.	Đại học Luật kinh tế 12B	Quy định pháp luật Việt Nam về hoạt động quảng cáo thương mại ngoài trời.	Huỳnh Thị Kim Ngân	Ths.Trương Kim Phụng	
160.	Đại học Luật kinh tế 12B	Pháp luật về khuyến mại và thực tiễn tại thành phố Sóc Trăng.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Ths.Trương Kim Phụng	
161.	Đại học Luật kinh tế 12B	Pháp luật về hợp đồng trong thương mại điện tử.	Trần Văn Ân	Ths.Trương Kim Phụng	
162.	Đại học Luật kinh tế 12C	Hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam.	Ngô Thị Hoài Nhi	Ths.Trần Thu Trang	
163.	Đại học Luật kinh tế 12C	Pháp luật về tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam.	Dương Minh Thư	Ths.Nguyễn Hồng Chi	
164.	Đại học Luật kinh tế 12C	Quy định pháp luật về xử phạt và cản cứ chấm dứt đối với người được nhận làm con nuôi.	Phạm Thị Quế Anh	Ths.Trần Thu Trang	
165.	Đại học Luật kinh tế 12C	Những vấn đề bất cập trong hợp đồng thương mại thực trạng và giải pháp.	Hạ Anh Tuấn	Ths.Nguyễn Minh Nhật	
166.	Đại học Luật kinh tế 12C	Quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi – lý luận và thực tiễn.	Võ Thị Kiều Trang	Ths.Lâm Hồng Loan Chị	
167.	Đại học Luật kinh tế 12C	Quyền chuyển đổi giới tính dưới góc độ quyền nhân thân.	Thái Thị Kim Giàu	Ths.Trần Thu Trang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
168.	Đại học Luật kinh tế 12C	Pháp luật về hoạt động đại lí bảo hiểm của tổ chức tín dụng.	Nguyễn Diệu Ly	Ths.Lâm Hồng Loan Chị	
169.	Đại học Luật kinh tế 12C	Bảo đảm quyền con người của người chưa thành niên trong tố tụng dân sự.	Huỳnh Thị Hồng Cẩm	Ths.Trần Thu Trang	
170.	Đại học Luật kinh tế 12C	Pháp luật Việt Nam về chống lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại.	Nguyễn Hoàng Thiện	Ths.Lâm Hồng Loan Chị	
171.	Đại học Luật kinh tế 12C	Quy định của pháp luật về hình thức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính.	Phạm Lê Ngọc Thơ	Ths.Trương Kim Phụng	
172.	Đại học Luật kinh tế 12C	Thực trạng – biện pháp chống rửa tiền tại Việt Nam (từ năm 2000 đến năm 2020).	Võ Thanh Lâm	TS.Hà Bá Huy	
173.	Đại học KT Điện tử 12	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI NÔI HỒ NƯỚC NGỌT ĐÈN HỆ THỐNG ĐIỆN TỈNH HẬU GIANG	Phan Công Chánh	TS. Trần Văn Tân	
174.	Đại học KT Điện tử 12	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI NÔI HỒ NƯỚC NGỌT ĐÈN HỆ THỐNG ĐIỆN TỈNH HẬU GIANG	Thạch Hoàng Danh	TS. Trần Văn Tân	
175.	Đại học KT Điện tử 12	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo đặc chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	Lê Phú Hào Quan	ThS. Nguyễn Vĩnh Thành	
176.	Đại học KT Điện tử 12	Nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát và điều khiển ứng dụng trong nông trại thông	Dương Quang Trung	ThS. Lê Tân Mỹ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		minh			
177.	Đại học KT Điện – Điện tù 12	Nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát và điều khiển ứng dụng trong nông trại thông minh	Nguyễn Khánh An	ThS. Lê Tấn Mỹ	
178.	Đại học KT Điện – Điện tù 12	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo đặc chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	Bùi Quang Huy	ThS. Nguyễn Vĩnh Thành	
179.	Đại học CNTT 12	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng hỗ trợ người khiếm thị trên thiết bị di động	Đặng Đình Thắng	ThS. Lâm Tấn Phương	
180.	Đại học CNTT 12	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Lương Nhựt Nam	ThS. Lâm Tấn Phương	
181.	Đại học CNTT 12	Tìm hiểu và ứng dụng Laravel và nodejs để xây dựng mạng xã hội cho trường đại học Tây Đô	Đặng Chí Hào	ThS. Nguyễn Chí Cường	
182.	Đại học CNKTC T Xây dụng 12	TKKT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Trà Nóc, Cần Thơ	Lương Thị Thu Nga	ThS. Trần Đức Thưởng	
183.	Đại học CNKTC T Xây dụng 12	TKKT Công trình Center Point Đồng Tháp	Nguyễn Đức Huy	ThS. Lã Hồng Hải	
184.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến Quyết định sử dụng dịch vụ Internet Banking của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam - Chi nhánh Ninh Kiều - Cần Thơ.	Lâm Thị Kiều Oanh	ThS. Nguyễn Trí Dũng	Nghiên cứu này đã xác định được 6 nhân tố tác động đến quyết định sử dụng Internet Banking tại PVcomBank Ninh Kiều gồm: Cảm nhận về sự hữu ích, Sự dễ dàng sử dụng, Ảnh hưởng xã hội, Chi phí sử dụng, Cảm nhận về rủi ro và Năng lực phục vụ của ngân hàng. Thông qua bảng câu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hỏi khảo sát, sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính bội thông qua phần mềm SPSS với cỡ mẫu là 193 quan sát. Bằng phương pháp phân kiểm định độ tin cậy của thang đi bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy đa biến và kiểm định sự khác biệt (ANOVA) để sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu thấy có 5 nhân tố cảm nhận về sự hữu ích, sử dụng dễ dàng, ảnh hưởng xã hội, chi phí sử dụng và năng lực phục vụ ảnh hưởng thuận chiều đến quyết định sử dụng dịch vụ, riêng nhân tố cảm nhận về rủi ro có tác động ngược chiều đến quyết định sử dụng dịch vụ. Đồng thời, qua phân tích cho thấy rằng nhân tố về năng lực phục vụ có tác động mạnh nhất đến quyết định sử dụng dịch vụ và là nhân tố cảm nhận về sự hữu ích có tác động thấp nhất. Từ kết quả phân tích, tác giả đã đề xuất hàm ý quản trị và đưa ra kiến nghị nhằm phát triển dịch vụ Internet Banking tại PVcomBank Ninh Kiều, thu hút thêm
185.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt	Lương Thị Ngọc Ái	ThS. Tất Duyên Thu	Khóa luận sử dụng các nghiên cứu về cơ sở lý thuyết và mô hình để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nam - chi nhánh thị xã Bình Minh			<p>quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân. Từ các cơ sở lý thuyết và mô hình đó, đề tài tiến hành nghiên cứu với 7 nhân tố gồm: (1) Chất lượng nhân viên (2) Giá vốn vay (3) Cơ sở vật chất (4) Chính sách vay vốn (5) Sự tham khảo (6) Danh tiếng ngân hàng (7) Thủ tục vay.</p> <p>Từ kết quả thu được do chạy hồi quy, kiểm định sự phù hợp của các nhân tố tác động đến quyết định vay. Đề tài nghiên cứu đưa ra tác hàm ý quản trị cho từng nhân tố đã thu được về mặt thống kê và kiến nghị nêu mặt hạn chế nhằm nâng cao khả năng vay của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã Bình Minh.</p>
186.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	Cao Hoàng Vũ Ngọc Bảo Anh	ThS. Phan	<p>Qua nghiên cứu định tính tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu 9 chuyên gia là quản lý(là trưởng phòng khách hàng cá nhân có kinh nghiệm trong ngành hơn 10 năm), nhân viên tại Eximbank Chi nhánh Cần Thơ là các anh chị đang làm việc tại phòng khách hàng cá nhân có kinh nghiệm trong ngành hơn 4 năm) về các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn của</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					khách hàng cá nhân dựa trên các nhóm dân tộc trong các nghiên cứu trước đây và các nhóm dân tộc được đề xuất trong mô hình nghiên cứu nhằm hiệu chỉnh mô hình nghiên cứu và khám phá các nhóm dân tộc mới phù hợp với đặc điểm của nghiên cứu.
187.	Đại học	Giải pháp tăng cường hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Minh	Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Thiện Phong	Agribank đã chủ động dành một tỷ lệ vốn nhất định để đáp ứng nhu cầu vay phục vụ đời sống, sinh hoạt hằng ngày qua hoạt động cho vay tiêu dùng. Nhưng để phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng, Agribank cần tìm hiểu các nhóm dân tộc nào ảnh hưởng đến sự phát triển của cho vay tiêu dùng. Chính vì vậy, đề tài “Giải pháp tăng cường hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Minh” được thực hiện nhằm: Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về cho vay tiêu dùng của ngân hàng thương mại; Đánh giá thực trạng cho vay tiêu dùng tại Agribank - Chi nhánh thị xã Bình Minh; Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hoạt động

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					cho vay tiêu dùng tại Agribank - Chi nhánh thị xã Bình Minh.
188.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Phạm Thị Tuyết Anh	TS. Nguyễn Thiện Phong	Tác giả đã lựa chọn đề tài “Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô”. Bài viết này, tác giả sẽ tiến hành nghiên cứu tìm ra những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay khách hàng cá nhân. Tác giả tiến hành lập bảng câu hỏi phỏng vấn khách hàng đã và đang vay vốn tại PVcomBank Chi nhánh Tây Đô. Từ kết quả phỏng vấn, tác giả sẽ tiến hành phân tích, xử lý bằng phần mềm SPSS.20. Thang đo sau khi được đánh giá bằng hệ số tin cậy Cronbach' alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy đa biến được sử dụng để kiểm định lại những nhân tố nào ảnh hưởng đến hoạt động cho vay khách hàng cá nhân. Kết quả nghiên cứu thu được 5 nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại PVcomBank Chi nhánh Tây Đô bao gồm: (1) Cơ sở vật chất & Thương hiệu ngân hàng, (2) Chất lượng phục vụ của nhân viên, (3) Chi phí vay, (4) Chính sách vay vốn, (5) Sự tham khảo.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
189.	Đại học	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân Hàng TMCP Đại chúng Việt Nam- chi nhánh Tây Đô- PGD Thốt Nốt	Trần Bích Vân	TS. Trần Kiều Nga	Bài khóa luận gồm có 03 mục tiêu: Phân tích thực trạng về việc vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Pvcombank Thốt Nốt trong 3 năm 2017 - 2019, xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng các yếu tố đến việc vay vốn của khách hàng cá nhân tại PVcombank Thốt Nốt ,đề xuất một số khuyến nghị nào rút ra kết quả nghiên cứu nhằm duy trì khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới vay vốn tại Pvcombank Thốt Nốt trong thời gian tới. Từ nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 150 khách hàng cá nhân đang vay vốn tại PVcombank Thốt Nốt thông qua bảng câu hỏi chuẩn bị sẵn. Thông qua các phương pháp kiểm định Cronbach Alpha, phân tích hồi quy tuyến tính đa biến, kiểm định các giả thuyết của mô hình nghiên cứu, kết quả nghiên cứu đã cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng tích cực việc vay vốn của khách hàng cá nhân tại PVcombank Thốt Nốt gồm Lãi suất vay vốn; Chính sách vay vốn; Sản phẩm vay vốn; Cơ sở vật chất; Nhân viên ngân hàng.
190.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi	Nguyễn Thảo Vy	ThS. Nguyễn Trí Dũng	Đề tài được thực hiện nhằm mục tiêu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thông tin trên báo cáo tài chính của các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và đề xuất một số khuyến

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhánh Sóc Trăng			nghi khà thi nhằm hỗ trợ cho các công ty xây dựng lập báo cáo tài chính hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu sẽ trả lời các câu hỏi: “ Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, “ Mức độ của các nhân tố này ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.
191.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Ninh Kiều - Cần Thơ	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	ThS. Nguyễn Trí Dũng	Nghiên cứu được thực hiện bằng cách phỏng vấn trực tiếp 150 khách hàng tại PVcomBank Ninh Kiều bằng bảng câu hỏi khảo sát và thu về 124 quan sát phù hợp, từ các dữ liệu thu thập được tác giả xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 để định lượng từng yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng tại PVcomBank Ninh Kiều. Dữ liệu được mã hóa, thống kê mô tả. Sau đó, tác giả kiểm định thang đo bằng cách sử dụng hệ số Cronbach's Alpha; phân tích nhân tố khám phá (EFA) thông qua ma trận xoay, trị số KMO nhằm định hình lại cấu trúc các nhóm nhân tố, xem xét sự hội tụ và phân biệt của các nhóm biến, đồng thời giúp loại bỏ đi những biến quan sát không phù hợp ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu; phân tích hồi quy đa biến để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng; cuối cùng là thực hiện các kiểm định xem có sự khác biệt về quyết định sử dụng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thẻ tín dụng giữa những đối tượng có giới tính, thu nhập, nghề nghiệp khác nhau hay không.
192.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Minh tỉnh Vĩnh Long	Phan Thị Kim Thoa	ThS. Phan Ngọc Bảo Anh	<p>Tác giả tiến hành phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân bao gồm: Bảo đảm nợ vay, mức độ đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, mục đích sử dụng vốn vay, kinh nghiệm của CBTD và kiểm tra và giám sát nợ vay dựa trên kết quả khảo sát 102 hồ sơ vay vốn tại Agribank chi nhánh thị xã Bình Minh.</p> <p>Tác giả đã sử dụng mô hình Binary Logistic để tiến hành nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân. Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic cho thấy có 4 biến độc lập có ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân tại Agribank chi nhánh thị xã Bình Minh theo thứ tự từ cao xuống thấp gồm mục đích sử dụng vốn vay, kiểm tra và giám sát nợ vay, kinh nghiệm của CBTD và bảo đảm nợ vay.</p>
193.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Ninh Kiều	Dương Thị Cẩm Tiên	ThS. Phan Ngọc Bảo Anh	<p>Qua nghiên cứu định tính tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu 9 chuyên gia là quản lý(là trưởng phòng khách hàng cá nhân có kinh nghiệm trong ngành hơn 10 năm), nhân viên tại Eximbank chi nhánh Cần Thơ(là các anh chị đang làm việc tại phòng khách hàng cá nhân có kinh nghiệm trong ngành hơn 4</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					năm) về các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng cá nhân dựa trên các nhân tố trong các nghiên cứu trước đây và các nhân tố được đề xuất trong mô hình nghiên cứu nhằm hiệu chỉnh mô hình nghiên cứu và khám phá các nhân tố mới phù hợp với đặc điểm của nghiên cứu.
194.	Đại học	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Long Phú - Sóc Trăng	Lâm Ngọc Thịnh	TS. Trần Kiều Nga	Bài khóa luận đã sử dụng phương pháp so sánh tuyệt đối và tương đối để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình huy động tiền gửi tại Agribank Chi nhánh Long Phú trong 03 năm 2017, 2018, 2019, phương pháp thống kê mô tả để miêu tả các đặc tính cơ bản của khách hàng được phỏng vấn. Bên cạnh đó, tác giả cũng sử dụng chạy kiểm định thang đo Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA và mô hình hồi quy tuyến tính thông qua phần mềm SPSS 20.0 để phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới việc gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Agribank Chi nhánh Long Phú. Thông qua quá trình phân tích nghiên cứu tác giả đã chỉ ra được những ưu điểm cũng như những hạn chế của ngân hàng từ đó làm căn cứ đề xuất những khuyến nghị cho hoạt động huy động vốn của Agribank Chi nhánh Long Phú trong thời gian tới.
195.	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty	Nguyễn Minh Thư	ThS.Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội hiện nay, các doanh nghiệp đặc biệt là doanh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		TNHH A Hùi-Aquabest			nghiệp sản xuất luôn chú trọng công tác quản lý chi phí để nâng cao hiệu quả cạnh tranh của mình. Vậy nên, một công tác kế toán mà mỗi doanh nghiệp sản xuất đều quan tâm đó là công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Để quản lý chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm được hiệu quả, nâng cao khả năng cạnh tranh đòi hỏi mỗi đơn vị phải hiểu rõ tình hình tại đơn vị mình. Do vậy, việc nghiên cứu đề tài này là một việc quan trọng và cần thiết. Đề tài sử dụng phương pháp thu thập số liệu thông qua việc trực tiếp phỏng vấn và trao đổi tại công ty thực hiện nghiên cứu. Ngoài ra, nghiên cứu còn thực hiện một số phương pháp như: phương pháp tính giá, phương pháp suy luận, phương pháp tổng hợp và phân tích để đi sâu vào nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy được thực trạng công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty là hợp lý và hiệu quả. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong xã hội ngày càng phát triển như hiện nay. Vì vậy, công tác quản lý tốt chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm hiện nay của công ty

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao lợi nhuận tại đơn vị
196.	Đại học	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng và thu tiền tại Trung tâm viễn thông 4 - Chi nhánh VNPT Hậu Giang	Cao Thị Hồng Nhung	ThS.Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Mục tiêu của đề tài nhằm tìm hiểu, đánh giá về kiểm soát nội bộ đối với chu trình bán hàng - thu tiền. Đánh giá thực trạng công tác kê toán chu trình bán hàng - thu tiền tại Trung tâm Viễn Thông 4 – VNPT Hậu Giang – Tập Đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam. Đồng thời đưa ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng - thu tiền tại doanh nghiệp. Đề tài sử dụng phương pháp thu thập số liệu thông qua việc phỏng vấn và trao đổi trực tiếp với đơn vị thực hiện nghiên cứu. Bên cạnh đó đề tài còn sử dụng các dạng phương pháp phi thực nghiệm như: phương pháp chứng từ kê toán, phương pháp tính giá, phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích tần suất, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp suy luận tổng hợp để đi sâu vào nghiên cứu.
197.	Đại học	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phần mềm kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tp.Cần Thơ	Nguyễn Phượng Linh	ThS.Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán, cũng như đánh giá thực trạng hiện nay về lựa chọn dịch vụ kế toán, xác định những chỉ tiêu đo lường khi quyết định lựa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại TP. Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố có mối quan hệ cùng chiều, có ý nghĩa thống kê giữa các yếu tố: Độ ngũ nhân viên, sự giới thiệu, lợi ích chuyên môn, chất lượng dịch vụ kế toán và giá cả dịch vụ có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các DNNVV TP. Cần Thơ. Từ kết quả nghiên cứu này, tác giả đã đề xuất một số giải pháp có tác động trực tiếp đến quyết định của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
198.	Đại học	Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng với tỷ lệ thay thế nước biển bằng muối ăn.	Lâm Khánh Nguyên	TS. Tạ Văn Phương	Thử nghiệm thay thế nước biển bằng muối ăn trong nuôi tôm thẻ chân trắng (0%, 25%, 50%, 75%). Tôm nuôi với mật độ 100 con/m ³ ở độ mặn 15‰ trong 30 ngày với cỡ tôm giống 0.5-1.0 g/con. Dựa vào tỷ lệ được lựa chọn tiếp tục nuôi với mật độ khác nhau (100, 200, 300 và 400 con/m ³).
199.	Đại học	Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng thảm canh theo quy trình 3 giai đoạn trên ao lót bạt tại Bình Đại - Bến Tre.	Nguyễn Thiện Quang	TS. Tạ Văn Phương	Đánh giá sự biến động các yếu tố môi trường; đánh giá sự tăng trưởng, tỷ lệ sống của tôm theo từng giai đoạn nuôi trong ao lót bạt tại huyện Bình Đại - Bến Tre
200.	Đại học	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bạt tại Đầm Dơi - Cà Mau qua khảo sát hộ nuôi	Trần Duy Khanh	TS. Tạ Văn Phương	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và kinh tế của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bạt tại Đầm Dơi - Cà Mau qua khảo sát hộ nuôi

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Mau..			
201.	Đại học	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao đất tại Vĩnh Lợi - Bạc Liêu.	Trần Ngọc Quý	TS. Tạ Văn Phương	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và kinh tế của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bạt tại Vĩnh Lợi - Bạc Liêu qua khảo sát hộ nuôi
202.	Đại học	Khảo sát khía cạnh kinh tế - kỹ thuật của nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh trong ao đất tại Vĩnh Châu - Sóc Trăng.	Nguyễn Quốc Thanh	TS. Tạ Văn Phương	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và kinh tế của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bạt tại Vĩnh Châu- Sóc Trăng qua khảo sát hộ nuôi
203.	Đại học	Ương tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo quy trình biofloc với các nguồn Carbohydrate khác nhau	Lê Nhật Nam	TS. Tạ Văn Phương	Dánh giá biến động chất lượng nước (hàm lượng TAN, Nitrite và Vibrio); chỉ số biến thái (LSI), chiều dài PL1 và PL12; Tỷ lệ sống và năng suất (số lượng Post 12/m ³) khi ương tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo quy trình biofloc với các nguồn Carbohydrate khác nhau
204.	Đại học	Sử dụng đường cát trắng trong ương tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo quy trình Biofloc	Lý Nhật Nam	TS. Tạ Văn Phương	Dánh giá sự biến động chất lượng nước (hàm lượng TAN, Nitrite và Vibrio).Sự biến thái (LSI), chiều dài PL1 và PL12; Tỷ lệ sống và năng suất (số lượng Post 12/m ³) khi ương tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo quy trình Biofloc có sử dụng đường cát trắng
205.	Đại học	Ứng dụng vi sinh và thảo dược trong nuôi tôm thẻ chân trắng với mật độ khác nhau	Lê Mẫn Đạt	TS. Tạ Văn Phương	Dánh giá hiệu quả nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh trên ao lót bạt theo quy trình sử dụng vi sinh và thảo dược. Từ đó so sánh hiệu quả 2 quy trình nuôi trên 6 ao 500 m ³
206.	Đại học	Khảo sát tình hình	Phạm Ngọc	TS. Tạ Văn	1. Phân tích khía cạnh kỹ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sản xuất giống tôm sú tại huyện Năm Căn - Cà Mau	Phát	Phương	thuật sản xuất giống tôm sú tại Năm Căn - Cà Mau 2. Phân tích khía cạnh kinh tế tài chính sản xuất giống tôm sú tại Năm Căn - Cà Mau
207.	Đại học	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật nuôi Artemia tại Vĩnh Châu - Sóc Trăng.	Lưu Gia Linh	TS. Tạ Văn Phương	1. Phân tích khía cạnh kỹ thuật nuôi Artemia tại Vĩnh Châu - Sóc Trăng 2. Phân tích khía cạnh kinh tế tài chính nuôi Artemia tại Vĩnh Châu - Sóc Trăng
208.	Đại học	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật nuôi Éch tại Cao Lãnh - Đồng Tháp.	Trần Đức Khanh	TS. Tạ Văn Phương	1. Phân tích khía cạnh kỹ thuật của mô hình khảo sát 2. Phân tích khía cạnh kinh tế tài chính của mô hình khảo sát
209.	Đại học	Thử nghiệm nuôi tôm tit (Mantis) trong bể với các mật độ khác nhau.	Thái Xuân Tài	TS. Tạ Văn Phương	Khảo sát sơ bộ các hộ nuôi tôm tit biển tại Cà Mau, ghi nhận và chọn mua tôm có tiềm năng phát triển Thử nghiệm nuôi trong bể với các loại thức ăn khác nhau (Trai sông, trùn Quê, Cá và thức ăn viên)
210.	Đại học	Ảnh hưởng của các loại kích thích tố lên quá trình sinh sản nhân tạo của cá trê vàng	Bùi Huỳnh Hướng	ThS. Trần Ngọc Tuyền	So sánh ảnh hưởng của liều lượng LH; HCG khác nhau lên quá trình sinh sản của cá trê vàng
211.	Đại học	Ảnh hưởng của số lần cho ăn và hàm lượng protein khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuỗi ngọc giai đoạn cá bột lên cá hương	Trần Thanh Nhàn	ThS. Trần Ngọc Tuyền	1. So sánh ảnh hưởng của số lần cho ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuỗi ngọc 2. So sánh ảnh hưởng của thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuỗi ngọc
212.	Đại học	Ảnh hưởng của mật độ và thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuỗi ngọc	Phạm Trúc Phương	ThS. Trần Ngọc Tuyền	So sánh ảnh hưởng của mật độ ương và các loại thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuỗi ngọc

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		giai cá bột lên cá hương			
213.	Đại học	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của mô hình nuôi cá dứa tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng	Dương Tuyết Âm	ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	Phân tích, đánh giá khía cạnh kinh tế - kỹ thuật của mô hình nuôi cá Dứa tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng. Từ đó phân tích một số yếu tố kỹ thuật ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận của mô hình khảo sát
214.	Đại học	Nghiên cứu một số đặc điểm dinh dưỡng của cá Chét <i>Eleutheronema tetradactylum</i> phân bố ở huyện Trần Đề, Sóc Trăng	Nguyễn Tường Vi	ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	Phân tích đặc điểm hệ tiêu hóa và phô dinh dưỡng của cá Chét <i>Eleutheronema tetradactylum</i> phân bố ở huyện Trần Đề, Sóc Trăng
215.	Đại học	Nghiên cứu một số đặc điểm dinh dưỡng của cá Bống sao <i>Boleophthalmus boddarti</i> ở Đầm Dơi, Cà Mau	Trần Vũ Kha	ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	Phân tích đặc điểm hệ tiêu hóa và phô dinh dưỡng của cá Bống sao <i>Boleophthalmus boddarti</i> ở Đầm Dơi, Cà Mau
216.	Đại học	Thử nghiệm cho sinh sản nhân tạo cá bống dứa	Nguyễn Việt Thái	ThS. Tăng Minh Khoa	Thử nghiệm kích thích cá bống dứa sinh sản với các loại kích thích tố và liều lượng khác nhau
217.	Đại học	Ương cá bống dứa từ giai đoạn cá bột đến cá giống với thức ăn khác nhau	Lê Minh Quy	ThS. Tăng Minh Khoa	Ương cá bống dứa từ giai đoạn cá bột đến 60 ngày tuổi với các loại thức ăn khác nhau gồm thức ăn tươi sống và thức ăn công nghiệp
218.	Đại học	Thực nghiệm ương cá chốt trắng từ cá bột đến 20 ngày tuổi theo mô hình san thưa 2 giai đoạn	Lê Dương Hoan Hí	ThS. Tăng Minh Khoa	Ương cá chốt trắng với mật độ 200, 300, 400 và 500 con/lít sau đó san thưa ở giai đoạn 10-12 ngày tuổi
219.	Đại học	Đánh giá tính ổn định trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo mô hình xử lý nước nhanh tại Đầm Dơi - Cà	Trần Hoàng Thái	ThS. Tăng Minh Khoa	Nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo mô hình xử lý nước nhanh tại Đầm Dơi - Cà Mau: Theo dõi chất lượng nước, sự phát triển của tôm nuôi và hiệu quả kinh tế của mô hình

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Mau			
220.	Đại học	Đánh giá sự biến động các yếu tố môi trường nước trong ao nuôi cá Chốt tại huyện Vĩnh Châu - Sóc Trăng	Phan Tân Kha	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thu và phân tích các yếu tố thủy lý, thủy hóa trong ao nuôi cá chốt từ 01 tháng đến 4 tháng nuôi
221.	Đại học	Đánh giá chất lượng nguồn nước cấp trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo mô hình xử lý nước nhanh tại Đàm Dơi - Cà Mau	Nguyễn Võ Vĩnh Cường	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thu và phân tích các chỉ tiêu CLN, vi sinh vật trong nguồn nước cấp khi xử lý theo các PP khác nhau
222.	Đại học	Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lý, sinh thái của cá tai tượng giai đoạn hương lên giống	Tô Huỳnh Luân	ThS. Trần Ngọc Huyền	Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lý, sinh thái cá tai tượng (ngưỡng độ mặn, nhiệt độ, pH, tiêu hao oxy, cường độ hô hấp...)
223.	Đại học	Ảnh hưởng của mật độ và thức ăn có hàm lượng protein khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá thát lát còng giai đoạn hương lên giống	Lê Trường Vũ	ThS. Trần Ngọc Huyền	So sánh ảnh hưởng của mật độ ương và các loại thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá thát lát còng giai đoạn hương lên giống
224.	Đại học	Ảnh hưởng của mật độ và thức ăn có hàm lượng protein khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ếch thai lan giai đoạn 10-40 ngày tuổi	Nguyễn Hoàng Duy	ThS. Trần Ngọc Huyền	So sánh ảnh hưởng của mật độ ương và các loại thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ếch thai lan giai đoạn 10-40 ngày tuổi
225.	Đại học	Chế biến bơ từ đậu phộng có bổ sung margarine và sữa đặc	Đinh Nguyễn Đức Tài	Hà Phương Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của thời gian rang đến màu sắc của sản phẩm bơ đậu phộng. Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ margarine và sữa đặc bổ sung đến chất lượng sản phẩm bơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đậu phộng. Khảo sát ảnh hưởng thời gian bảo quản đến chỉ số acid của bơ đậu phộng.
226.	Đại học	Quy trình chế biến mứt dừa nước	Lưu Ngọc Hân	Hà Phương Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường bổ sung đến chất lượng mứt dừa nước. Khảo sát ảnh hưởng của thời gian sấy đến chất lượng sản phẩm.
227.	Đại học	Quy trình chế biến mứt khoai tây	Trương Thị Kim Phụng	Hà Phương Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của thời gian ngâm nước vôi trong đến chất lượng mứt khoai tây. Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường bổ sung đến chất lượng mứt khoai tây.
228.	Đại học	Quy trình chế biến bánh bao gấc	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Hà Phương Thảo	Khảo sát tỷ lệ bổ sung vào khối bột nhào để vỏ bánh bao có chất lượng tốt nhất. Khảo sát tỷ lệ phoi trộn khoai môn và trứng muối đến chất lượng nhân bánh bao.
229.	Đại học	Quy trình chế biến bánh bao trà xanh	Trần Ngọc Hàng	Hà Phương Thảo	Khảo sát ảnh hưởng thời gian ủ đến cấu trúc vỏ bánh bao trà xanh. Khảo sát tỉ lệ phoi trộn đậu xanh và trứng muối thích hợp nhất làm nhân bánh để sản phẩm bánh bao đạt chất lượng tốt.
230.	Đại học	Quy trình chế biến sữa gạo lứt	Phan Trung Nhân	Hà Phương Thảo	Khảo sát sự ảnh hưởng của tỷ lệ phoi trộn giữa gạo lứt Huyết Rồng và gạo lứt Thom Tài Nguyên đến chất lượng sản phẩm. Khảo sát sự ảnh hưởng của tỷ lệ sữa tươi không đường khi bổ sung vào sản phẩm.
231.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường và thời gian ngâm đến chất	Trần Thị Kiều Lam	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường và thời gian ngâm đến chất lượng sản phẩm chanh dây sấy dẻo

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lượng sản phẩm chanh dây sấy dẻo			
232.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng muối NaCl và tinh bột bắp bổ sung đến chất lượng chả tôm	Huỳnh Lê Thạch Thảo	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng muối NaCl và tinh bột bắp bổ sung đến chất lượng chả tôm
233.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sấy đến chất lượng sản phẩm chanh dây sấy dẻo.	Dương Phương Thảo	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sấy đến chất lượng sản phẩm chanh dây sấy dẻo.
234.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của pH và hàm lượng đường bổ sung đến chất lượng cơm mè ăn liền	Danh Xà Pol	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của pH và hàm lượng đường sucrose bổ sung đến cảm quan cơm mè ăn liền Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ thanh trùng đến chất lượng và thời gian bảo quản sản phẩm nước chấm cơm mè
235.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của một số yếu tố đến chất lượng sản phẩm nấm đùi gà ăn liền	Phạm Thị Cẩm Tiên	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của thời gian chần đến cấu trúc và chất lượng của sản phẩm nấm đùi gà ăn liền Khảo sát ảnh hưởng của pH và hàm lượng đường của dịch ngâm đến chất lượng sản phẩm nấm đùi gà ăn liền Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng CaCl ₂ bổ sung đến cấu trúc và chất lượng cảm quan của sản phẩm nấm đùi gà ăn liền
236.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của pH và hàm lượng đường bổ sung đến chất khô hòa tan của dịch quả đến chất lượng rượu vang chùm ruột	Nguyễn Thị Hậu	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của pH và hàm lượng đường bổ sung đến quá trình lên men rượu vang chùm ruột
237.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nước cốt	Trần Chí Hảo	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định tỷ lệ nước cốt dừa bổ sung thích hợp cho sản

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dừa bồ sung đến chất lượng sản phẩm mứt đu đủ nghiên			phẩm mứt đu đủ nghiên có chất lượng tốt
238.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ nước trích ly đến chất lượng sản phẩm nước ép rau má	Nguyễn Minh Kha	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định nhiệt độ nước trích ly thích hợp cho sản phẩm nước ép rau má có chất lượng tốt
239.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng đường đến chất lượng sản phẩm mứt táo	Nguyễn Thị Diệu	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định hàm lượng đường thích hợp cho sản phẩm mứt táo có chất lượng tốt
240.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ phổi chế đến chất lượng sản phẩm nước ép cà rốt - táo	Nguyễn Anh Khôi	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định tỷ lệ phổi chế đến chất lượng sản phẩm nước ép cà rốt - táo
241.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nếp cẩm bồ sung đến chất lượng sản phẩm sữa chua nếp cẩm	Ngô Văn Trường	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định tỷ lệ nếp cẩm bồ sung cho sản phẩm sữa chua nếp cẩm có chất lượng tốt
242.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ phổi chế dịch sữa hạt sen đến chất lượng sản phẩm sữa hạt sen	Mã Chí Nhân	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định tỷ lệ phổi chế dịch sữa hạt sen cho sản phẩm sữa hạt sen có chất lượng tốt
243.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ hoa đậu biếc bồ sung đến chất lượng sản phẩm mứt dừa màu hoa đậu biếc	Lê Hoàng Sơn	Lê Nguyễn Tường Vi	Xác định tỷ lệ hoa đậu biếc bồ sung đến chất lượng sản phẩm mứt dừa màu hoa đậu biếc
244.	Đại học	Nghiên cứu chế biến khô cá lóc tẩm gia vị	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ đường, sorbitol và nhiệt độ sấy làm chín đến thời gian sấy và chất lượng sản phẩm.
245.	Đại học	Nghiên cứu chế biến pate từ gan cá	Phùng Quang Phúc	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ nguyên liệu (thịt heo, mỡ heo,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tra		Nguyễn Thị Thu Thảo	nước) đến chất lượng sản phẩm pate cá tra.
246.	Đại học	Nghiên cứu chế biến kẹo dẻo chanh dây	Nguyễn Hồng Ngân	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của pH và thời gian gia nhiệt đến chất lượng kẹo dẻo chanh dây.
247.	Đại học	Ảnh hưởng của điều kiện trích ly đến hiệu suất thu hồi và hàm lượng vitamin C của dịch quả xoài	Trần Ngọc Kiều	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện trích ly đến hiệu suất thu hồi và hàm lượng vitamin C trong dịch quả xoài
248.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp và thời gian chần đến chất lượng cà rốt cắt lát bảo quản đông	Trần Kim Ngân	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp và thời gian chần đến chất lượng cà rốt cắt lát lạnh đông
249.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của đường và sorbitol đến chất lượng khô cá lóc	Phan Thị Ánh Đào	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ sucrose và sorbitol bổ sung đến chất lượng khô cá lóc
250.	Đại học	Ảnh hưởng của axit ascorbic và điều kiện thanh trùng đến sự ổn định chất màu betacyanin trong nước ép thịt quả thanh long ruột đỏ	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ axit ascorbic và điều kiện thanh trùng đến sự ổn định chất màu betacyanin trong nước ép thanh long ruột đỏ
251.	Đại học	Quy trình chế biến trà túi lọc từ vỏ bưởi Năm Roi	Dương Cẩm Quyên	Võ Thị Kiên Hảo	Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện tiền xử lý nhằm giảm vị đắng trong vỏ bưởi. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ sấy đến chất lượng trà túi lọc từ vỏ bưởi
252.	Đại học	Chiết xuất đài hoa đậu biếc và ứng dụng chế biến nước ép ổi	Nguyễn Thành Trung	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ, lượng nước và nguyên liệu, thời gian trong quá trình chiết xuất Khảo sát tỷ lệ phôi trộn dịch chiết hoa đậu biếc và ổi
253.	Đại học	Chiết xuất đài hoa Artiso đỏ và ứng dụng chế biến nước trái cây.	Tiêu Thanh Thúy	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát quá trình chiết xuất chất màu tự nhiên từ hoa bụt giấm và ứng dụng trong chế biến nước giải khát ổi.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
254.	Đại học	Chiết xuất dầu từ hạt chôm chôm và ứng dụng dầu trong thực phẩm.	Trần Thị Ngọc Bích	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp chiết xuất, thời gian chiết xuất, dung môi chiết xuất trong quá trình chiết xuất hạt chôm chôm. Ứng dụng dầu chê biến chip khoai tây.
255.	Đại học	Chế biến kem probiotic từ nho, óc chó và saccharomyces.	Trần Thị Lệ Giang	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát tỷ lệ nho khô, óc chó và hạt nho bồ sung vào sản phẩm
256.	Đại học	Ảnh hưởng của điều kiện sóng siêu âm đến tính chất sữa chua đậu nành và sữa.	Nguyễn Thị Vy	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ sữa và sữa đậu nành đến chất lượng sản phẩm. Khảo sát nhiệt độ và thời gian siêu âm trước khi lên men sản phẩm.
257.	Đại học	Chế biến nước giải khát carot kết hợp nho, lựu, chanh dây	Trần Huyền Trần	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát tỷ lệ phổi trộn cà rốt, nho và chanh dây, thời gian bảo quản sản phẩm, đánh giá cảm quan sản phẩm
258.	Đại học	Chế biến nước giải khát từ bông cải	Nguyễn Văn Bé Nhỏ	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát ảnh hưởng của quá trình acid hóa đến chất lượng sản phẩm Khảo sát thời gian bảo quản đến chất lượng sản phẩm
259.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của nấm rơm đến chất lượng thịt bò đóng hộp	Lê Phương Nam	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát ảnh hưởng của nấm rơm đến chất lượng thịt bò đóng hộp. - Khảo sát ảnh hưởng của chế độ tiệt trùng đến chất lượng sản phẩm. - Theo dõi sự thay đổi chất lượng của sản phẩm theo thời gian bảo quản.
260.	Đại học	Chế biến Isotonic drink từ quả chôm chôm.	Nguyễn Thanh Hiệp	Nguyễn Kim Đông Lê Nguyễn Tường Vi	Khảo sát công thức phổi trộn và thời gian bảo quản isotonic drink từ quả chôm chôm.
261.	Đại học	Chế biến bánh quy socola kết hợp với bột chuối	Huỳnh Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Đông Lê Nguyễn	Chuẩn bị bột chuối Khảo sát ảnh hưởng của bột chuối đến chất lượng bánh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
				Tường Vi	quy trong quá trình chế biến bánh quy socola.
262.	Đại học	Khảo sát quy trình sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ thịt tôm vụn và hệ thống các điểm kiểm soát tới hạn (CCP) tại công ty Cổ Phần Thủy sản Minh Phú - Hậu Giang.	Lê Thị Tài Linh	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	- Khảo sát quy trình sản xuất tôm vụn tẩm bột chiên.
263.	Đại học	Chế biến nước giải khát từ gừng	Nguyễn Thị Anh Thư	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo ty lệ phôi trộn gừng, nước, đường và thời gian bảo quản đến chất lượng sản phẩm.
264.	Đại học	Ứng dụng rong biển trong chế biến một số sản phẩm thực phẩm ở Việt Nam	Nguyễn Phi Yến	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ rong biển đến chất lượng sản phẩm chả cá
265.	Đại học	Công nghệ sản xuất cá nục sốt tamarind đóng hộp	Trần Quang Hùng	Nguyễn Kim Đông Trương Ý Nhi	Khảo sát tỷ lệ me và nước đến chất lượng cá nục sốt tamarind đóng hộp.
266.	Đại học	Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Lê Thị Tường Vy	Võ Văn Bình	- Tìm hiểu hiện trạng quản lý Nhà nước về đất đai. - Điều tra, thu thập số liệu. - Tìm ra những khó khăn và giải pháp khắc phục.
267.	Đại học	Quy trình tặng cho, thừa kế đất đai tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Quốc Sụ	Võ Văn Bình	Tìm hiểu tình hình, đánh giá thực trạng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thành phố Phú Quốc Đánh giá thực trạng quy trình tặng cho, thừa kế đất đai tại Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
268.	Đại học	Đánh giá thực trạng công tác quản lý và	Phan Thị Yến Nhi	Mai Linh Cảnh	- Thu thập số liệu, thông tin về quản lý và khai thác tài

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khai thác tài nguyên đất tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2018 - 2020			<p>nguyên đất đai tại cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong tỉnh Vĩnh Long;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác quản lý và khai thác nguồn tài nguyên đất sét, cát lòng sông trong địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.
269.	Đại học	Quy trình đo đạc phục vụ công tác công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân ở Cái Răng thành phố Cần Thơ	Đỗ Ngọc Dương Khang	Võ Văn Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về quy trình đo đạc phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Cái Răng - Thu thập, tài liệu số liệu, thu thập chính xác, đầy đủ về cơ sở dữ liệu hiện trạng công tác quản lý về quy trình đo đạc phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Cái Răng - Đánh giá, phân tích quy trình đo đạc, phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Cái Răng
270.	Đại học	So sánh phần mềm chỉnh lý biến động thừa đất phục vụ đăng ký đất đai tại Hậu Giang và thành phố Cần Thơ	Đỗ Ái Nhân	Mai Linh Cảnh	<p>Nghiên cứu về ưu điểm và nhược của phần mềm Autocad và Microstation trong việc chỉnh lý biến động thừa đất phục vụ đăng ký đất đai.</p> <p>Thu thập số liệu, bản đồ hiện trạng tại địa phương nơi cần tách, chuyển thừa.</p>
271.	Đại học	Đánh giá công tác cập nhật chỉnh lý biến động đất đai chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.	Nguyễn Cao Xuân Thảo	Võ Văn Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập số liệu thứ cấp so sánh với số liệu so cấp thông qua khảo sát để đánh giá công tác cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. - Đánh giá những khó khăn, thuận lợi và đề xuất giải pháp khắc phục.
272.	Đại học	Ảnh hưởng của nguyên tố Bo đến	Nguyễn Hùng Sơn	Võ Văn Bình	Không bón phân vi lượng Bo và Bón phân vi lượng Bo

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sinh trưởng, khả năng thu phần và năng suất của cây lúa tại vùng đất phèn tại xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang			phun qua lá giai đoạn 35 ngày sau sạ và trước khi trổ (khoảng 65 – 70 ngày) để đánh giá chất lượng, năng suất cây lúa.
273.	Đại học	Ảnh hưởng của Zn đến sinh trưởng và năng suất lúa tại vùng đất phù sa tại xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Lý Minh Nghĩa	Võ Văn Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm đồng ruộng để đánh giá hiệu quả của vi lượng Zn . - Thu thập số liệu và đánh giá hiệu quả kinh tế.
274.	Đại học	Thực trạng công tác quản lý và khai thác tài nguyên thiên nhiên tại tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020.	Trương Hiếu Nghĩa	Võ Văn Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các số liệu và tài liệu liên quan đến công tác quản lý và khai thác đất tại tỉnh Đồng Tháp. - Đánh giá thực trạng về quản lý và khai thác tài nguyên đất đai tại địa phương. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý và khai thác đất trên địa bàn.
275.	Đại học	Đánh giá khả năng thích ứng của nông dân trồng lúa được đánh giá ở 03 mô hình sản xuất nông nghiệp là lúa 2 vụ, 2 vụ lúa - 1 vụ màu và mô hình cây ăn quả tổng hợp đa canh. Kết quả phân tích cho thấy rằng các hiểm họa chính được nông dân chỉ ra là nhiệt độ cao bất thường, ngập úng do lũ và mưa, hạn hán và dịch hại trên cây trồng. Nhìn chung, mô hình cây ăn quả tổng hợp đa canh có khả năng thích ứng cao hơn đối với các biến động thời tiết, kể đến là mô hình 2 vụ lúa - 1 vụ màu và khả năng	Huỳnh Thị Thúy Duy	Nguyễn Hà Quốc Tín	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thích ứng với biến đổi khí hậu của các hộ sản xuất lúa 2 vụ là thấp nhất.
276.	Đại học	Đề xuất giải pháp thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt dựa trên mô hình quản lý cộng đồng tại quận Cái Răng, TP.CT.	Mai Dương Thảo	Nguyễn Hà Quốc Tín	Đề tài này được thực hiện nhằm phục vụ cho công tác quản lý và xử lý rác thải hiệu quả hơn và góp phần vào việc thu hồi lại các thành phần có khả năng tái sử dụng, tái chế đem lại lợi ích kinh tế – xã hội và góp phần bảo vệ môi trường. Các kết quả chính bao gồm hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình, đánh giá nhận thức của người dân về phân loại rác tại nguồn, ưu điểm, hạn chế và nhân tố ảnh hưởng của cộng đồng khi tham gia quản lý rác thải vùng nghiên cứu. Dựa vào các kết quả trên, đề tài đề xuất 04 giải pháp quản lý rác thải dựa vào cộng đồng.
277.	Đại học	Đánh giá công tác quản lý rác thải sinh hoạt ven sông trên địa bàn phường 1 TP cà Mau	Nguyễn Ngọc Tân	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài thực hiện với mục tiêu khảo sát hiện trạng công tác quản lý rác thải sinh hoạt ven sông trên địa bàn phường 1 Thành Phố Cà Mau và Phương pháp xử lý rác thải sinh hoạt của người dân trên địa bàn phường 1, thành phố Cà Mau bao gồm: lượng rác thải, cách xử lý rác thải, ý thức của người dân về tác hại của rác đối với sức khỏe và môi trường và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực nghiên cứu. Thông qua phỏng vấn 60 hộ dân và 4 công nhân thu gom. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021.
278.	Đại học	Đánh giá hiện trạng	Huỳnh Hải	Nguyễn Huy	Đề tài được thực hiện nhằm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		quản lý, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở khu vực 1, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.CT.	Biên	Hoàng	đánh giá hiện trạng công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thông qua quá trình khảo sát và phỏng vấn 50 hộ dân , 1 cán bộ quản lý và 2 công nhân thu gom trong khu vực nghiên cứu. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021
279.	Đại học	Hiện trạng phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt tại nguồn ở khu vực 7, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP.CT.	Trần Chí Huy	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài được thực hiện với mục tiêu khảo sát hiện trạng và cách thức phân loại rác tại nguồn của người dân trên địa bàn khu vực 7, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, gồm có: lượng rác thải, loại rác thải, cách xử lý rác thải sau khi đã được người dân phân loại, ý thức của người dân về phân loại rác tại nguồn cũng như tác hại của rác đối với sức khỏe, môi trường sống hiện nay. Thông qua phỏng vấn 50 hộ dân, 1 cán bộ quản lý và 2 công nhân thu gom. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021.
280.	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến các hệ thống canh tác nông nghiệp tại xã Khánh Lâm huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Bùi Quế Trân	Nguyễn Hà Quốc Tín	Tiêu luận cho thấy được phần nào ảnh hưởng của xâm nhập mặn lên hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân nơi đây, họ đang chịu những tổn thương do xâm nhập mặn gây nên, làm cho các hoạt động sản xuất cũng như sinh kế hàng ngày của họ gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại. Kết quả nghiên cứu này góp phần mở ra một hướng nghiên cứu mới về nông nghiệp, sinh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					kết của cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu. Mặc khác, làm rõ những tác động và tìm kiếm những đề suất mới nhằm ứng phó và giảm nhẹ thiệt hại của xâm nhập mặn.
281.	Đại học	Đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước mặt tại huyện Kế Sách, Sóc Trăng.	Lê Thế Lợi	Nguyễn Hà Quốc Tín	Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác xây dựng, ban hành văn bản tại huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng còn nhiều bất cập, công tác kiểm tra, thanh tra về TNN mặt thiếu mức độ thường xuyên, các VBQPPL được ban hành vẫn tồn tại những mâu thuẫn so với văn bản từ TW và mâu thuẫn trong bản thân văn bản. Công tác tuyên truyền phổ biến đến người dân về các vấn đề liên quan chính sách quản lý TNN mặt vẫn còn hạn chế. Hơn nữa, ý thức của cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt chưa cao, mặc dù vai trò của họ trong quản lý TNN mặt là vai trọng nhất.
282.	Đại học	Khảo sát hiện trạng quản lý chất thải rắn tại chợ Cái Răng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.	Châu Thảo	Nguyễn Hà Quốc Tín	Nguồn phát sinh rác thải chủ yếu từ hộ gia đình, cơ quan, trường học, chợ. Khối lượng thu gom của cơ quan chuyên trách môi trường quận Cái Răng không đáp ứng tốt trong việc thu gom rác thải phát sinh. Cho thấy, công tác thu gom rác thải sinh hoạt cũng như tại chợ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, việc thu phí vệ sinh môi trường vẫn chưa được tiến hành đồng bộ gây ra nhiều hạn chế cho việc thu gom. Về lâu dài, số lượng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					rác không được thu gom hoặc tự phân hủy, tiêu hủy bằng cách đốt, chôn lấp sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và sức khỏe của cộng đồng. Các phương pháp quản lý bao gồm: nâng cao nhận thức của người dân, thu hút mối quan tâm của người dân về ý thức bảo vệ môi trường; bổ sung thêm cán bộ môi trường, văn phòng môi trường chuyên trách thu gom rác; cải thiện các công cụ thu gom rác, ứng dụng khoa học công nghệ vào việc thu gom rác thải sinh hoạt và tại chợ Cái Răng.
283.	Đại học	Đánh giá công tác quản lý nguồn tài nguyên nước dưới đất tại xã Nguyễn Việt Khái Huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau.	Huỳnh Trọng Nhân	Nguyễn Hà Quốc Tín	Kết quả cho thấy cơ chế quản lý tài nguyên nước dưới đất đã được thực hiện bài bản, song các chính sách quản lý còn chưa đầy đủ để đáp ứng với điều kiện thực tế của địa phương cũng như việc liên kết giữa các đơn vị quản lý. Công tác quản lý được thực hiện có tính hệ thống cao. Tuy nhiên, vấn đề lớn nhất làm công tác quản lý chưa toàn diện và tính minh bạch chưa cao là sự thiếu liên kết và phối hợp giữa các đơn vị quản lý cũng như tương tác giữa cơ quan quản lý và người dân sử dụng nguồn tài nguyên nước dưới đất còn hạn chế, chủ yếu là chính quyền địa phương. Sự tham gia rời rạc, độc lập và sự phân chia quyền hạn rõ ràng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					làm suy giảm sự hiệu quả của công tác quản lý và khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước dưới đất.
284.	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng xâm nhập mặn đến hệ thống canh tác lúa trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.	Lâm Khánh Ngoan	Nguyễn Hà Quốc Tín	Từ thực trạng của vùng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và các giải pháp được liệt kê tại địa phương, đề xuất giải pháp thích ứng với mặn phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế – xã hội của vùng nghiên cứu. Dựa vào kết quả nghiên cứu và tình hình thực tế cho thấy tình hình xâm nhập mặn ở Sóc Trăng diễn ra phức tạp, khó quản lý hơn và không ổn định. Tác động trực tiếp đến môi trường đất và nước gây thiệt hại về kinh tế qua đó kéo theo hàng loạt vấn đề xã hội, kinh tế và môi trường.
285.	Đại học	Đánh giá công tác quản lý nhà nước về môi trường ở huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.	Trần Quỳnh Trâm Anh	Nguyễn Hà Quốc Tín	Công tác quản lý môi trường thời gian qua đã đạt những kết quả tích cực, xong vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức. Các thành phần có liên quan tham gia vào quản lý môi trường còn hạn chế. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến địa phương được thiết lập chặt chẽ. Sự tham gia rời rạc, độc lập và sự phân chia quyền hạn rõ ràng làm suy giảm sự hiệu quả của công tác quản lý môi trường, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm của các bên liên quan. Việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nghiêm trọng chưa bảo đảm theo tiến độ. Công tác quản lý môi trường chưa thực sự có hiệu quả do còn thiếu nguồn lực dẫn đến khả năng bám sát địa bàn còn yếu kém nên việc phát hiện, xử lý còn chậm. Công tác khắc phục chưa thực sự được quan tâm. Tình trạng chòng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường vẫn còn xảy ra do có nhiều ngành, nhiều cấp.
286.	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường và ý thức bảo vệ môi trường của người dân tại khu dân cư 586 phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP.CT.	Trâm Thị Yên	Nguyễn Hà Quốc Tín	Tỷ lệ cắp đũa nước sinh hoạt chiếm 100% dân cư, nên tình trạng thiếu nước vào giờ cao điểm hiện không có ở KDC. Tình trạng ngập lụt tại khu dân cư 586 rất ít xảy ra. Tình trạng quản lý và thu gom, quét dọn rác chưa được thực hiện tốt, dẫn đến việc rác thải thường xuất hiện trên các tuyến đường, vỉa hè và tạo ra những bãi rác lộ thiên mà đặc biệt tình trạng này đang xảy ra ở KDC 586 rất nhiều. Chất lượng không khí và tiếng ồn: Theo đánh giá sơ bộ, chất lượng môi trường không khí tại KDC 586 tương đối tốt, chỉ bị suy giảm nhưng ảnh hưởng không đáng kể, chủ yếu do hoạt động sản xuất, giao thông và quá trình xây dựng gây ra. Ô nhiễm tiếng ồn cũng đang là vấn đề bức xúc của người dân. Qua kết quả điều tra cho thấy, người dân tại KDC đều có ý thức và trách nhiệm trong công tác giữ gìn vệ sinh và BVMT xung quanh nơi ở.
287.	Đại học	Đề xuất các biện	Cao Kim Ngọc	Nguyễn Hà	Cơ chế quản lý nguồn tài

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		pháp quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng ở huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang.		Quốc Tín	nguyên nước đã và đang hoàn thiện, song các chính sách quản lý còn chưa đầy đủ và chưa quy định rõ ràng trách nhiệm của các đơn vị quản lý. Vì vậy, đến nay công tác quản lý còn thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng cũng như sự liên kết giữa cơ quan quản lý địa phương và người sử dụng. Bên cạnh đó việc quản lý tài nguyên nước còn hạn chế về cả số lượng và năng lực, thành phần chủ yếu là cơ quan quản lý và chính quyền địa phương và sự tham gia của cộng đồng còn rất thấp.
288.	Đại học	Khảo sát đánh giá chất thải rắn y tế tại bệnh viện thời bình, huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau.	Dương Hải Dương	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài được thực hiện với mục tiêu khảo sát hiện trạng quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện từ đó đề xuất biện pháp quản lý chất thải rắn y tế theo hướng tốt hơn trong điều kiện kinh tế và xã hội ngày càng phát triển tại Bệnh viện Đa khoa Huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thông qua phỏng vấn 30 hộ dân và cán bộ quản lý và thu gom tại Bệnh viện. Thời gian thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021.
289.	Đại học	Hiện trạng thu gom, phân loại rác ở khu vực 2 phường Bùi Hữu Nghĩa quận Bình Thủy Thành phố Cần Thơ.	Trần Gia Bảo	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài thực hiện với mục tiêu khảo sát hiện trạng thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại khu vực 2 phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy TP Cần Thơ bao gồm: lượng rác thải, cách xử lý rác thải, ý thức của người dân về tác hại của rác đối với sức khỏe và môi trường và đánh giá hiện

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trạng chất lượng môi trường tại khu vực nghiên cứu. Thông qua phỏng vấn 60 hộ dân và 10 công nhân thu gom rác. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021.
290.	Đại học	Thực trạng công tác quản lý rác hiện nay trên địa bàn huyện Tiêu Càn tỉnh Trà Vinh.	Nguyễn Phúc Khang	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài thực hiện với mục tiêu khảo sát hiện trạng công tác quản lý rác thải sinh hoạt tại địa bàn huyện Tiêu Càn, tỉnh Trà Vinh bao gồm: cách xử lý rác thải, ý thức của người dân về tác hại của rác đối với sức khỏe và môi trường và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực nghiên cứu. Thông qua phỏng vấn 40 hộ dân. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021.
291.	Đại học	Khảo sát và đánh giá hoạt động giáo dục môi trường tại trường trung học phổ thông Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau.	Trần Quốc Khải	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài được tiến hành từ tháng 03/2020 đến 05/2021. Với mục tiêu tìm hiểu hoạt động giáo dục môi trường và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường tại trường trung học phổ thông Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau. Thông qua phỏng vấn 244 học sinh và 12 giáo viên của trường.
292.	Đại học	Hiện trạng xử lý rác thải sinh hoạt của người dân trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre.	Nguyễn Minh Hiếu	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài được thực hiện với mục tiêu khảo sát hiện trạng và phương pháp xử lý rác thải sinh hoạt của người dân trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre gồm có: lượng rác thải, cách xử lý rác thải, ý thức của người dân về tác hại của rác đối với sức khỏe và môi trường và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực nghiên cứu. Thông

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					qua phỏng vấn 60 hộ dân tại khu vực nghiên cứu. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021.
293.	Đại học	Khảo sát đánh giá việc sử dụng đồ dùng bằng nhựa một lần của sinh viên trường Đại học Tây Đô.	Phạm Xuân Nhi	Nguyễn Huy Hoàng	Đề tài được tiến hành thực hiện thông qua việc khảo sát 100 sinh viên đang học tập tại trường và 3 nhân viên vệ sinh tại trường, nội dung khảo sát là tập trung liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm từ nhựa, cách quản lý, sử dụng, thu gom đồ dùng nhựa sử dụng một lần, từ đó có những biện pháp phù hợp cải tiến việc sử dụng đồ dùng nhựa trong sinh viên hiện nay. Đề tài thực hiện từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021.
294.	Đại học	A study on some common errors in stressing in learning speaking of English-majored sophomores at Tay Do University	Nguyễn Thị Kiều Anh	Châu Thanh Hải	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra một số lỗi thường gặp khi nhấn trọng âm khi học nói của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Tây Đô
295.	Đại học	The difficulties in oral presentation of Juniors English-major of Tay Do University	Nguyễn Thị Ngọc Chân	Bùi Thị Trúc Ly	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra khó khăn khi thuyết trình của sinh viên năm 3 chuyên ngành tiếng Anh trường Đại học Tây Đô
296.	Đại học	A study on difficulties in writing essays of English majored sophomores at Tay Do	Lê Thành Trung	Phan Thị Minh Uyên	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra khó khăn khi viết luận của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		University			sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Tây Đô
297.	Đại học	Difficulties in speaking of English majored sophomores at TDU	Lê Duyên Anh	Lê Văn Lành	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra Khó khăn khi nói tiếng Anh sinh viên năm hai chuyên ngành tại TDU
298.	Đại học	Common errors in Vietnamese English translation of English -majored juniors at TDU	Trần Lê Vân Anh	Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra Các lỗi thường gặp trong bản dịch Việt Anh của sinh viên lớp kiểm duyệt tiếng Anh tại TDU
299.	Đại học	Difficulties in English listening comprehension	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Đặng Thị Bảo Dung	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra những khó khăn khi nghe hiểu tiếng Anh
300.	Đại học	Some common errors in Vietnamese English translation of English majored juniors at TDU	Nguyễn Hồng Linh	Phan Thị Minh Uyên	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra một số lỗi thường gặp trong bản dịch Việt – Anh của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
301.	Đại học	Syntactic ambiguities facing English majored juniors at TDU when translating from English to Vietnamese	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Lê Văn Lành	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra những tối nghĩa về mặt cú pháp mà sinh viên năm 3 chuyên ngành tiếng Anh tại TDU gặp phải khi dịch từ tiếng Anh sang

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tiếng Việt
302.	Đại học	A study on demotivating factors in English speaking class of English majored freshmen at TDU	Huỳnh Việt Thi	Wa Thái Như Phương	Một nghiên cứu về các yếu tố làm suy giảm động lực học nói tiếng Anh trong lớp của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
303.	Đại học	An insight into the obstacles in listening comprehensions as EFL learners of English -majored freshmen at TDU	Nguyễn Minh Thiện	Đặng Thị Bảo Dung	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra những trở ngại trong việc nghe hiểu của sinh viên năm nhất học chuyên Anh tại TDU
304.	Đại học	Problems in understanding and employing collocations in writing of English majored juniors at TDU	Huỳnh Phúc Thịnh	Đặng Thị Bảo Dung	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra các vấn đề trong việc hiểu và sử dụng cụm của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
305.	Đại học	A study on factors causing speaking anxiety of English majored freshmen at TDU	Nguyễn Lê Quê Trân	Wa Thái Như Phương	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra các yếu tố gây lo lắng khi nói sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
306.	Đại học	A study on difficulties in making oral presentation faced by English majored sophomores at TDU	Nguyễn Ngọc Hồng Anh	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Một nghiên cứu về những khó khăn khi thuyết trình mà sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh phải đối mặt bởi tại TDU
307.	Đại học	The impacts of doing part time jobs on EFL students at TDU	Phùng Thị Diễm My	Lý Thị Trà My	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra ảnh hưởng của việc làm bán thời gian đối với sinh viên

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chuyên Anh tại TDU
308.	Đại học	Difficulties in listening comprehension of English majored sophomores at TDU	Lưu Thị Tuyết Nghi	Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Nghiên cứu được thực hiện để tìm ra khó khăn khi nghe hiểu của sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
309.	Đại học	A study on errors in pronouncing dental sounds of English majored sophomores at TDU	Nguyễn Thảo Nguyên	Bùi Thị Trúc Ly	Một nghiên cứu về lỗi phát âm các âm răng của SV năm 2 chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
310.	Đại học	A study on common errors in speaking of English majored sophomores at TDU	Lê Nguyễn Phương Quỳnh	Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Một nghiên cứu về các lỗi phổ biến khi nói của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh tại TDU
311.	Đại học	A survey on common errors in studying speaking skill of English - majored freshmen at TDU	Diệp Cẩm Thụy	Đặng Thị Hạnh	Khảo sát về các lỗi thường gặp khi học kỹ năng nói tiếng Anh - sinh viên năm nhất chuyên ngành tại TDU
312.	Đại học	Problems of English majored freshmen in learning English speaking at TDU	Vũ Thị Thảo Vi	Lý Thị Trà My	Những vấn đề của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh gặp phải khi học nói tiếng Anh tại TDU

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Hội thảo nghề nghiệp cho sinh viên ngành Dược tại Trường Đại học Tây Đô	11/08/2021	Trường Đại học Tây Đô	350

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Khảo sát sai sót trong thực hiện sử dụng kháng sinh của điều dưỡng tại khoa Nội tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2019-2020	Ds. CK1 Quách Thị Thu Hằng Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên DS.CK1 Lê Phú Nguyên Thảo BS. Ck1 Phan Ngọc Thùy Ths. Trần Trúc Linh	Không	2021	90	
2.	Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân ngoại trú tại BVĐKTU Cần Thơ năm 2020	Ths. Lê Phú Nguyên Thảo Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên Ths. Quách Thu Hằng	Không	2021	90	
3.	Nghiên cứu quy trình sản xuất dung dịch rửa tay kháng khuẩn chứa tinh dầu tự nhiên	Ths. Đỗ Văn Mãi Ths. Trì Kim Ngọc DS. Phạm Thành Trọng Ths. Nguyễn Hữu Phúc DS. Nguyễn Văn Minh Tâm Ths. Tào Việt Hà	Không	2021	90	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Ths. Nghị Ngô Lan Vi DS. Đinh Thị Thanh Loan				
4.	Khảo sát và đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh trong phẫu thuật tiêu hóa, gan mật tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	PGS. TS. Đỗ Ngọc Cử, PGS. TS. Trần Công Luận, TS. Võ Thị Lữ Tâm	Không	2021	90	
5.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2019 - 2020	PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy, CKII. Quách Tô Loan, CKII. Nguyễn Đức Trí	Không	2021	90	
6.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh an toàn, hợp lý trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2020	TS. Thiều Văn Đường, PGS. TS. Trần Công Luận, TS. Đinh Văn Huỳnh	Không	2021	90	
7.	Nghiên cứu tác dụng hướng androgen của viên nang ks trên mô hình chuột nhắt trắng suy sinh dục bằng natri valproate	TS. Phạm Xuân Toàn, PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy, TS. Phùng Thê Đồng	Không	2021	90	
8.	Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc kháng sinh trong điều trị bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cà Mau năm 2019 – 2020	TS. Đinh Văn Huỳnh, TS. Phùng Thế Đồng, PGS. TS. Đỗ Ngọc Cử	Không	2021	90	
9.	Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc điều trị Basedow tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	TS. Võ Thị Lữ Tâm, CKII. Quách Tô Loan, PGS. TS. Trần Công Luận	Không	2021	90	
10.	Khảo sát tình hình kê	TS. Phùng Thế Đồng,	Không	2021	90	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	đơn thuốc corticoid tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2019- 2020	TS. Đinh Văn Huỳnh, TS. Thiều Văn Đường				
11.	Khảo sát đặc điểm bệnh viêm phổi cộng đồng người lớn và hiệu quả điều trị bằng kháng sinh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh năm 2020	CKII. Nguyễn Đức Trí, TS. Phạm Xuân Toàn, PGS. TS. Đỗ Ngọc Cử	Không	2021	90	
12.	Khảo sát thực trạng kê đơn và sự tương tác thuốc trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt năm 2020	CKII. Quách Tố Loan, TS. Thiều Văn Đường, PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Không	2021	90	
13.	Khảo sát tình hình tiêm phòng viêm gan siêu vi B và đánh giá hiệu quả loại vaccine được chỉ định tiêm phòng tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp năm 2019	PGS. TS. Trần Công Luận, CKII. Nguyễn Đức Trí, TS. Võ Thị Lữ Tâm	Không	2021	90	
14.	Nghiên cứu chế biến pate từ gan cá tra	Võ Thị Kiên Hảo Nguyễn Thị Thu Thảo Phùng Quang Phúc	Không	2021	90	
15.	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao đát tại Vĩnh Lợi - Bạc Liêu	TS. Tạ Văn Phương Trần Ngọc Quý	Không	2021	90	
16.	Ảnh hưởng của số lần cho ăn và hàm lượng protein khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuỗi ngọc gai đoạn từ 10 đến 40 ngày tuổi	Ths. Trần Ngọc Tuyên Trần Thanh Nhàn	Không	2021	90	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
17.	Nghiên cứu chiết xuất và tinh sạch Gluten từ phụ phẩm bột lúa mì và sản xuất màng thực phẩm dùng làm bao bì ăn được	Ths. Nguyễn Kim Đông Ths. Lâm Thị Kim Ngân	Không	2021	90	
18.	Các yếu tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các trường tiểu học công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ	TS. Trần Kiều Nga PGS. TS. Trần Phước Trần Phan Xuân Mỹ	Không	2021	45	
19.	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu kiểm soát nội bộ thu chi tài chính tại trường cao đẳng nghề Cần Thơ	TS. Nguyễn Thiện Phong TS. Ngô Quang Huy HVCH. Trần Thị Kiều Trang	Không	2021	45	
20.	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các công ty cổ phần tại thành phố Cần Thơ	Ths. Nguyễn Trí Dũng PGS. TS. Nguyễn Hữu Đặng Nguyễn Minh Châu	Không	2021	45	
21.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng của các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Ths. Huỳnh Thị Cẩm Thơ Trần Thủ Thanh	Không	2021	45	
22.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn vay chính thức của nông hộ trên địa bàn huyện chau thành a, tỉnh hậu giang	Ths. Đinh Công Hiền Võ Văn Hênh	Không	2021	45	
23.	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân tại ngân hàng nông nghiệp	Ths. Thái Kim Hiền Nhân TS. Phan Anh Tú Võ Văn Thảo	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	và phát triển nông thôn việt nam - chi nhánh tinh hậu giang					
24.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý tài sản nhà nước của các đơn vị công lập tại thành phố cần thơ	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh TS. Nguyễn Thiện Phong Vũ Thị Thanh Hoa	Không	2021	45	
25.	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các Ngân hàng thương mại cỗi phần sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng, Huỳnh Thanh Nhanh	Không	2021	45	
26.	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ	PGS.TS. Võ Khắc Thường TS. Nguyễn Minh Tiến Lâm Mai Phương	Không	2021	45	
27.	Tác động của cấu trúc sở hữu đến rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Ths. Tất Duyên Thư Lương Huỳnh Trúc Lam PGS. TS. Bùi Văn Trịnh	Không	2021	45	
28.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại huyện Thới Lai thành phố Cần Thơ	Ths. Nguyễn Huy Trung PGS. TS. Võ Khắc Thường Nguyễn Đăng Hoài Vũ	Không	2021	45	
29.	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng trong cho vay ngành nghề thủy	Ths. Thái Thị Bích Trân TS. Nguyễn Minh	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Long Xuyên	Tiến Nguyễn Lâm Khương				
30.	Hoạch định chiến lược kinh doanh của khách sạn Ninh Kiều 2 giai đoạn 2021-2025	Thái Ngọc Vũ Tô Ngọc Như	Không	2021	45	
31.	Lập kế hoạch marketing cho cty CP TNB Việt Nam	Trịnh Bửu Nam Nguyễn Văn Thịnh	Không	2021	45	
32.	Nâng cao hiệu quả cho vay tín dụng tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Cần Thơ đối với khối doanh nghiệp	Võ Khắc Huy Dương Thế Hiền	Không	2021	45	
33.	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm xe VinFast tại cty CP Ô tô Sài Gòn Cửu Long Cần Thơ giai đoạn 2021-2026	Đào Duy Tùng Phạm Thị Yến Nhi	Không	2021	45	
34.	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần xuất nhập Khẩu Việt Nam chi nhánh Tây Đô	GS. TS. Đỗ Quý Hội Lâm Tấn Thuận PGS. TS. Nguyễn Tri Khiêm	Không	2021	45	
35.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn công việc của nhân viên khối nhà hàng khách sạn Ninh Kiều tại hệ thống công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 622	TS. Nguyễn Tiến Huy TS. Lưu Tiến Thuận Lê Nhựt Pil	Không	2021	45	
36.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua gạo tím đức hung của người tiêu dùng tại điểm giới thiệu sản Phẩm Ocop Thành	TS. Trịnh Nguyễn Viết Tâm PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã Nguyễn Trường	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Phố Càm Thơ	Giang				
37.	Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ di động Viettel tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	TS. Vương Đình Khoát Nguyễn Hải Đăng PGS. TS. Võ Khắc Thường	Không	2021	45	
38.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ taxi thuộc chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Mai Linh tại Hậu Giang	TS. Nguyễn Hồng Nhiên TS. Lưu Tiên Thuận Nguyễn Hoàng Thịnh	Không	2021	45	
39.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sử dụng sản phẩm Nattoenzym của khách hang tại thành phố Càm Thơ	TS. Thái Lâm Toàn Nguyễn Hữu Danh TS. Mai Thanh Loan	Không	2021	45	
40.	Ứng dụng các phương pháp thống kê trong phân tích thương hiệu Trường Đại học Tây Đô	PGS.TS Tô Anh Dũng Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai Ths. Nguyễn Thị Thúy An Ths. Trương Thị Mỹ Dung Ths. Võ Thị Mộng Thúy	Không	2021	45	
41.	Ứng dụng bộ phân phân áp vào nền đường tối ưu	Ths. Trần Đức Thường chủ nhiệm, Ths. Phan Quốc Cường, Ths. Đỗ Trần Như Vân, TS. Vũ Quang Thanh, Ths. Nguyễn Phượng Kiều	Không	2021	90	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
42.	Thiết kế kỹ thuật Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Trà Nóc, thành phố Cần Thơ	Ths. Nguyễn Văn Đạt chủ nhiệm, Ths. Nguyễn Trường Giang, Ths. Nguyễn Văn Thành, Ths. Đoàn Thanh Sơn, Ths. Trần Đức Thường	Không	2021	90	
43.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo đặc chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	Ths. Nguyễn Vĩnh Thành Lê Phú Hào Quan	Không	2021	90	
44.	Xây dựng bộ công cụ tìm kiếm văn bản theo nội dung	TS. Nguyễn Vũ Quảng Anh, Ths. Nguyễn Chí Cường, Ths. Nguyễn Minh Hiếu, Ths. Đặng Hoàng Tuấn, Ths. Lê Phước Khiêm	Không	2021	90	
45.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ cứu hộ và sửa chữa ô tô	Ths. Lâm Tân Phương, Ths. Lê Thanh Trúc, Ths. Bùi Xuân Tùng, Ths. Trịnh Quang Minh, Ths. Ngô Thị Lan,	Không	2021	90	
46.	Văn hóa Hà Nội trong những sáng tác của Thạch Lam	Ngô Thị Minh Hiếu Nguyễn Thị Chúc Huỳnh	Không	2021	45	
47.	The difficulties in oral presentation of english majored juniors of Tay Do University	Ths. Bùi Thị Trúc Ly Nguyễn Thị Ngọc Chân	Không	2021	45	
48.	Problems in understanding and employing collocations in writing of English-majored juniors at Tay Do University	TS. Đặng Thị Bảo Dung	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
49.	A survey on common errors in studying speaking skill of english-majored freshmen at tay do university	Ths. Đặng Thị Hạnh	Không	2021	45	
50.	Difficulties in making oral presentations faced by english majored sophomores at tay do university	Ths. Nguyễn Thị Thúy Hằng	Không	2021	45	
51.	Problems of using noun phrases in vietnamese english translation: a case study of english majored juniors at tay do university	Ths. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Không	2021	45	
52.	Problems of english majored freshmen in learning english speaking at tay do university	Ths. Lý Thị Trà My	Không	2021	45	
53.	Syntactic ambiguities facing english majored juniors at tay do university when translating from english to Vietnamese	Ths. Lê Văn Lành	Không	2021	45	
54.	Common errors in speaking of english-majored sophomores at tay do university	TS. Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Không	2021	45	
55.	Some common errors in Vietnamese-english translation of english-major junior at tay do university	Ths. Phan Thị Minh Uyên	Không	2021	45	
56.	Difficulties in learning pronunciation of first-year students at tay do	Ths. Wa Thái Như Phương	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	university					
57.	Chia tài sản vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân	Ths. Nguyễn Anh Thư Nguyễn Thị Bích Trân	Không	2021	45	
58.	Pháp luật Việt Nam về hoạt động khuyến mại. Thực trạng và giải pháp	Ths. Nguyễn Minh Nhật Phạm Thúy Duy	Không	2021	45	
59.	Thực trạng - giải pháp phòng chống tội rửa tiền tại Việt Nam	Ths.Nguyễn Xuân Tiền Ths. Võ Hồng Linh Võ Thanh Lâm	Không	2021	45	
60.	Pháp luật về tổ chức và hoạt động Thi hành án dân sự ở Việt Nam	Ths. Nguyễn Mỹ Tiên Ths. Nguyễn Hồng Chi Dương Minh Thư	Không	2021	45	
61.	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong quan hệ pháp luật thương mại. Bất cập và giải pháp hoàn thiện	Ths. Lâm Hồng Loan Chị Lê Hồng Hạnh	Không	2021	45	
62.	Hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam	TS. Nguyễn Kỳ Việt Trần Thu Trang Ngô Thị Hoài Nhi	Không	2021	45	
63.	Biện pháp bảo lãnh trong hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại. Thực tiễn áp dụng tại thành phố Cần Thơ.	Ths. Nguyễn Hồng Chi Nguyễn Hoàng Chương	Không	2021	45	
64.	Tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong BLHS Việt Nam- Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Ths. Võ Hồng Linh Nguyễn Như Ngọc	Không	2021	45	
65.	Pháp nhân theo quy định bộ luật dân sự 2015.	Ths. Nguyễn Ngọc Diệp Nguyễn Hồng Chi Ngô Đăng Hoàng	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thông				
66.	Pháp luật về cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực thương mại.	Ths. Trương Kim Phụng Trịnh Thùy Nhiên	Không	2021	45	
67.	Pháp luật về các tội xâm phạm sở hữu- Bất cập và giải pháp hoàn thiện.	Ts. Nguyễn Xuân Quang Ths. Võ Hồng Linh Đinh Thị Tuyết Ngân	Không	2021	45	
68.	Quy định pháp luật về xử phạt và căn cứ chấm dứt đối với người được nhận làm con nuôi.	Ths. Trần Thu Trang Phạm Thị Quê Anh	Không	2021	45	
69.	Giải pháp Marketing cho Resort Cồn Khương giai đoạn 2021 - 2024.	Ths. Nguyễn Tương Lai Trương Mỹ Anh	Không	2021	45	
70.	Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Ths. Lê Thị Nhả Ca Nguyễn Thúy Vy	Không	2021	45	
71.	Khảo sát thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại khách sạn TTC PREMIUM - Cần Thơ.	Ths. Trần Minh Hùng Lý Thị Hồng Đào	Không	2021	45	
72.	Thực trạng và một số giải pháp thu hút khách du lịch cho thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Ths. Hồ Thị Minh Hà Phan Thị Như Bình	Không	2021	45	
73.	Đánh giá hiệu quả áp dụng quy trình quản lý chất lượng 5S tại bộ phận nhà hàng của Resort AZERAII.	Ths. Huỳnh Thị Kiều Thu Ths. Trịnh Bửu Nam Nguyễn Thị Ngọc Dung	Không	2021	45	
74.	Giải pháp Maketing cho bộ phận nhà hàng tại khách sạn Ninh Kiều 2	Ths. Dương Thanh Xuân Ths. Nguyễn Tương	Không	2021	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	giai đoạn 2021 - 2024.	Lai Nguyễn Ngọc Giàu				
75.	Thực trạng và giải pháp phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí vào phục vụ phát triển du lịch tinh An Giang.	Ths. Lê Thị Mai Hương Phạm Thị Ánh Huyền	Không	2021	45	
76.	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tinh An Giang.	Ths. Cao Thị Sen Phan Thị Ái Nguyên	Không	2021	45	
77.	Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc giảm đau sau phẫu thuật tại khoa ngoại tổng quát Bệnh viện đa khoa Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Trần Nhật Anh PGS. TS. Bùi Tùng Hiệp Ths. Nguyễn Hữu Phúc Ths. Đỗ Văn Mãi	Không	2021	30	
78.	“Nghiên cứu ảnh hưởng của anthracyclin với chức năng thất trái ở bệnh nhân ung thư tuyến vú tại bệnh viện Thống Nhất”	Võ Văn Cường PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Thủy Ths. Trí Kim Ngọc TS. Bùi Đặng Minh Trí	Không	2021	30	
79.	Khảo sát ảnh hưởng của trastuzumab với chức năng cơ tim ở bệnh nhân ung thư tuyến vú tại bệnh viện Thống Nhất	Lý Công Duy Anh PGS. TS. Đỗ Ngọc Cử Ths. Đỗ Văn Mãi TS. Bùi Đặng Minh Trí	Không	2021	30	
80.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt thành phố Cần Thơ năm 2019	Đoàn Đỗ Trung Thành PGS.TS. Nguyễn Phương Dung CKII. Quách Tố Loan	Không	2021	30	
81.	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh tại Bệnh	Dương Mỹ Uyên TS. Lê Quang Thanh	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	viện Sản Nhi An Giang năm 2020	TS. Võ Thụy Lữ Tâm				
82.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh nhiễm trùng đường ruột tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2019	Lâm Hoàng Khánh GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp CKII. Dương Tòng Chinh	Không	2021	30	
83.	Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh nhóm Carbapenem tại bệnh viện đa khoa An Sinh thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Lê Minh Phú TS. Hoàng Đức Thái CKII. Hồ Minh Chánh	Không	2021	30	
84.	Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh nhóm Carbapenem tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Lê Thị Kim Ngân GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp CKII. Lâm Thuận Từ	Không	2021	30	
85.	Khảo sát nhu cầu tư vấn và thực trạng tư vấn được tại bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hữu Nhân GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp CKII. Lâm Võ Hùng	Không	2021	30	
86.	Khảo sát tình hình sử dụng và đánh giá hiệu quả thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười năm 2019	Nguyễn Ngọc Hà PGS.TS. Phạm Đình Luyện CKII.Lê Thị Tiên Vinh	Không	2021	30	
87.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm phổi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2019	Nguyễn Việt Đăng GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp CKII. Mai Thanh Trung	Không	2021	30	
88.	Nghiên cứu ảnh hưởng trên thận ở bệnh nhân sử dụng vancomycin tại Bệnh viện Sản Nhi An	Trần Thị Lý TS. Lê Quang Thanh CKII. Nguyễn Hữu Tiến	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Giang năm 2020					
89.	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh tại bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2020	Trịnh Nhựt Minh TS. Hoàng Đức Thái CKII. Nguyễn Ngọc Tâm	Không	2021	30	
90.	Nghiên cứu ảnh hưởng trên thận ở bệnh nhân sử dụng colistin tại bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Tử Minh TS. Bùi Đặng Minh Trí CKII. Nguyễn Thị Bé	Không	2021	30	
91.	Khảo sát tình hình sử dụng và mức độ đề kháng kháng sinh tại khoa hô hấp bệnh viện đa khoa Thành Phố Cần Thơ	Châu Thị Mỹ Ngọc PGS.TS. Trần Đỗ Hùng CKII. Nguyễn Thị Tuyết Hương	Không	2021	30	
92.	Mô tả thực trạng sử dụng thuốc trong điều trị gout tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Đặng Quang Phúc TS. Hoàng Đức Thái; TS. Bùi Đặng Minh Trí	Không	2021	30	
93.	Khảo sát thực trạng điều trị và hiệu quả hướng dẫn điều trị rối loạn lipid máu tại Bệnh viện Đa khoa An Sinh – TP. Hồ Chí Minh	Hà Thị Thu Thủy TS. Hoàng Đức Thái; TS. Bùi Đặng Minh Trí	Không	2021	30	
94.	Phân tích tình hình sử dụng thuốc tăng huyết áp trên bệnh nhân đái tháo đường ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh	Hồ Minh Hoàng GS. TSKH. Bùi Tùng Hiệp CKII. Nguyễn Hiền Nhơn	Không	2021	30	
95.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh ở bệnh nhân ngoại trú tại Khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ	Hồ Tân Đạt PGS. TS. Trần Công Luận CKII. Trần Thị Ánh Loan	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Medic Bạc Liêu trong 6 tháng cuối năm 2019					
96.	Khảo sát đặc điểm bệnh viêm phổi cộng đồng trẻ em và hiệu quả điều trị bằng kháng sinh tại Bệnh viện Đa khoa An Sinh, thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Thu PGS. TS. Nguyễn Phương Dung CKII. Tiêu Hữu Quốc	Không	2021	30	
97.	Theo dõi việc sử dụng kháng sinh hạn chế trong điều trị viêm phổi có nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện ở người lớn tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2019	Huỳnh Quốc Thịnh GS. TSKH. Bùi Tùng Hiệp TS. Phạm Xuân Toàn	Không	2021	30	
98.	Khảo sát kiến thức và thực hành dự phòng biến chứng Tăng huyết áp của bệnh nhân tại khoa Nội Tim Mạch Bệnh viện Đa Khoa Khu vực tỉnh An Giang, năm 2020	Nguyễn Dương Thiện Ân Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Không	2021	30	
99.	Khảo sát kiến thức, thực hành về phòng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người bệnh tại khoa hô hấp bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước năm 2020	Nguyễn Thanh Liêm Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Không	2021	30	
100.	Nghiên cứu thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTD type 2 tại bệnh viện ĐK Tp. Cần Thơ năm 2021	Sv. Huỳnh Thị Hoà Bình, Nguyễn Võ Anh Quốc, Châu Huỳnh Như Ths. Huỳnh Trinh Thúc	Không	2021	30	
101.	Thực trạng hoạt động thể lực và một số yếu tố liên	Sv. Lưu Thị Phương Thảo,	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	quan tại Trung tâm y tế Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Sv Phạm Nhật Tâm, Sv Nguyễn Trung Hiếu Ths. Vũ Thị Hương Duyên				
102.	Khảo sát kiến thức, thực hành phòng ngừa biến chứng bệnh THA ở người cao tuổi tại Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ năm 2021	Sv. Huỳnh Thuỳ Trang, Sv Nguyễn Huy Quang, Sv. Dương Cẩm Trinh, Ths. Trần Trúc Linh	Không	2021	30	
103.	Khảo sát tình trạng dinh dưỡng trên bệnh nhân phẫu thuật tại Khoa Ngoại tổng hợp, BV ĐK Tp. Cần Thơ	Sv. Huỳnh Thị Như Ý, SV. Mai Mỹ Xuyên, Sv. Nguyễn Huỳnh Bích Trâm Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Không	2021	30	
104.	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của mô hình nuôi cá dứa tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng	Dương Tuyết Âm Ths Phạm Thị Mỹ Xuân	Không	2021	30	
105.	Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng với tỷ lệ thay thế nước biển bằng muối ăn.	Lâm Khánh Nguyên TS. Tạ Văn Phương	Không	2021	30	
106.	Nghiên cứu chế biến khô cá lóc tẩm gia vị ăn liền	Nguyễn Thị Tuyết Nhi Ths. Võ Thị Kiên Hảo	Không	2021	30	
107.	Chiết xuất dầu từ hạt chôm chôm và ứng dụng dầu trong thực phẩm	Trần Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Kim Đông Ths. Trương Thị Ý Nhi	Không	2021	30	
108.	Ứng dụng GIS và mô hình Markov dự báo biến động sử dụng đất đền	Đặng Thị Thảo Trang Ths. Mai Linh Cảnh	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	2025 tại Phường Phú Thú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ					
109.	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH A Hui- Aquabest	Nguyễn Minh Thư Ths.Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2021	30	
110.	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng và thu tiền tại Trung tâm viễn thông 4 - Chi nhánh VNPT Hậu Giang	Cao Thị Hồng Nhung Ths.Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2021	30	
111.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phần mềm kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tp.Cần Thơ	Nguyễn Phượng Linh Ths.Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2021	30	
112.	Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Minh tỉnh Vĩnh Long	Phan Thị Kim Thoa Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Không	2021	30	
113.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Ninh Kiều	Dương Thị Cẩm Tiên Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Không	2021	30	
114.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng cá	Cao Hoàng Vũ Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nhân tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ					
115.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam - chi nhánh thị xã Bình Minh	Lương Thị Ngọc Ái Ths. Tất Duyên Thư	Không	2021	30	
116.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành Dược lý – Dược lâm sàng của học viên cao học Trường Đại học Tây Đô	Âu Nguyễn Thảo Nguyễn PGS. TS. Bùi Văn Trịnh	Không	2021	30	
117.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ tại Thư viện điện tử trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Thị Minh Châu PGS. TS. Đào Duy Huân	Không	2021	30	
118.	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm xe Ford Everest của cty CP ĐTTMDV Sài Gòn Ô tô Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	Trần Phương Thanh Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2021	30	
119.	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm xe bán tải Ford Ranger của cty CP ĐT TMDV Sài Gòn Ô tô Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Thị Mỹ Yên Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2021	30	
120.	Hoạch định chiến lược Marketing DV môi giới bất động sản tại thị	Nguyễn Châu Quốc Đại Ths. Nguyễn Huỳnh	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trường TP. Cần Thơ của cty CP DV bất động sản Danh Khôi - DKRS giai đoạn 2021-2025	Phước Thiện				
121.	Hoạch định chiến lược kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh An Giang giai đoạn 2021- 2025	Phạm Thị Kim Anh Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2021	30	
122.	Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm pin năng lượng mặt trời của cty TNHH Tập đoàn năng lượng Quốc tế giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Thị Hồng Hải Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2021	30	
123.	Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ thẻ của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - chi nhánh Tây Đô - PGD Xuân Khánh giai đoạn 2021-2025	Tạ Thị Hồng Nhung Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2021	30	
124.	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm ống nhựa của cty CP Nhựa Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Lâm Thị Huyền Trang Ths. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2021	30	
125.	Lập kế hoạch Marketing sản phẩm Thép của cty Hamaco giai đoạn năm 2022	Hồ Thế Nhiệm Ths. Đinh Vũ Long	Không	2021	30	
126.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sử dụng dịch vụ của cty CP Cảng Cần Thơ	Bùi Thị Xuân Linh Ths. Phòng Thị Huỳnh Mai	Không	2021	30	
127.	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho cty	Trương Thảo Nguyên Ths. Phòng Thị	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	TNHH Sáu Con gai đoạn 2022-2026	Huỳnh Mai				
128.	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm gạo cho thị trường nội địa tại cty CP NN Công nghệ cao Đại Tài giai đoạn 2021-2025	Trần Thanh Phước Ths. Trịnh Bửu Nam	Không	2021	30	
129.	Lập kế hoạch marketing cho nhãn hiệu trà khô qua rừng Mudaru tại cty CP TNB Việt Nam giai đoạn tháng 6 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022	Nguyễn Thị Kim Tuyền Ths. Trịnh Bửu Nam	Không	2021	30	
130.	Đánh giá mức độ nhận biết của khách hàng về thương hiệu Agribank chi nhánh An Minh - Kiên Giang II	Khưu Phương Quyên Ths. Trịnh Bửu Nam	Không	2021	30	
131.	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ Internet cáp quang của cty CP Viễn thông FPT - chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Thương Tín Ths. Võ Khắc Huy	Không	2021	30	
132.	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho dịch vụ internet cáp quang của cty CP Viễn thông TT kinh doanh FPT Châu Đốc giai đoạn 2021-2025	Dặng Thị Kim Ngân Ths. Nguyễn Kim Thắm	Không	2021	30	
133.	Phân tích thực trạng và giải pháp bán hàng cho sản phẩm Ô tô tại cty Cần Thơ Ford	Huỳnh Tiều Long Ths. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Không	2021	30	
134.	Hoạch định chiến lược kinh doanh sản phẩm FPT Play Box của cty CP Viễn Thông PFT chi	Văn Thế Hải Ths. Phòng Thị Huỳnh Mai	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nhánh Cần Thơ giai đoạn 2022-2026					
135.	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho CTCP Vitop Media Mekong giai đoạn 2021-2025	Lê Võ Anh Thư T Ths. hái Ngọc Vũ	Không	2021	30	
136.	Xây dựng phần mềm quản lý siêu thị mini	Nguyễn Tự Lực, Tiêu Thanh Tâm, Nguyễn Minh Phú, Nguyễn Minh Luân, Võ Văn Hùng Cường, Ths.Nguyễn Chí Cường	Không	2021	30	
137.	Tìm hiểu, ứng dụng LARAVEL và NODEJS để xây dựng mạng xã hội cho trường đại học Tây Đô	Thái Văn Hưng, Trần Thị Thùy Dương, Phạm Mỹ Thua, Đặng Đình Thắng, Đặng Chí Hào, Ths. Lâm Tân Phương	Không	2021	30	
138.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất rau sạch theo tiêu chí VietGap	Lê Văn Lượng, Phạm Thanh Hải, Võ Văn Mạnh, Nguyễn Võ Trọng Nghĩa, Đặng Nhựt Phi, Ths. Lê Thị Thu Lan	Không	2021	30	
139.	Tìm hiểu và xây dựng phần mềm quản lý kho hàng	Đặng Lê Công Trí, Lê Minh Nhựt, Lương Nhựt Nam, Lê Thị Huệ Chân, Nguyễn Thanh Duy Ths. Ngô Thị Lan	Không	2021	30	
140.	Thiết kế kỹ thuật Chung cư Bình Xuyên, thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Quốc Bảo, Lương Thị Thu Nga, Võ Vũ Kha, Nguyễn Đức Huy, Lê Ngọc Trung Hiếu Ths.Trần Đức	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thường				
141.	Thiết kế kỹ thuật Trụ sở làm việc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Phú Yên	Trần Huỳnh Khánh chủ nhiệm, Hồ Quốc Cường, Lăng Kiến Dương, Nguyễn Trọng Nhân, Phạm Thị Hồng Nhung Ths.Nguyễn Trường Giang	Không	2021	30	
142.	Thiết kế kỹ thuật Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Khánh Hưng	Phạm Minh Trí chủ nhiệm, Nguyễn Nhất Thống, Nguyễn Lê Phước Hậu, Lê Mạnh Huỳnh, Trần Huỳnh Khánh, Ths. Đỗ Trần Như Vân	Không	2021	30	
143.	Thiết kế kỹ thuật Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	Hồ Như Thành chủ nhiệm, Nguyễn Thành Hoàng, Trần Đức Dinh, Bùi Châu Thành, Nguyễn Phi Khôi, Ths.Nguyễn Văn Thành	Không	2021	30	
144.	Thiết kế kỹ thuật Chung cư Bình Tân,, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Tịnh, Nguyễn Phi Tật, Huỳnh Âu Thành Công, Phan Trung Hậu, Nguyễn Hoàng Thiên Tân, Ths.Lã Hồng Hải	Không	2021	30	
145.	Thiết kế kỹ thuật Ngân hàng Vietcombank Trà Nóc, thành phố Cần Thơ	Tống Phước Nhựt chủ nhiệm, Lê Hòa Hảo, Trần Đông Khanh, Lê Phú Tân, Phạm Văn Đức, Ths. Nguyễn Phượng Kiều	Không	2021	30	
146.	Thế giới nhân vật trong	Trần Tuyết Thùy	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn của Ma Văn Kháng	Ths. Phạm Thu Hằng				
147.	Impacts of doing part-time jobs on EFL students at Tay Do University	SV. Phùng Thị Diễm My Ths. Lý Thị Trà My	Không	2021	30	
148.	Problems in English-Vietnamese Translation of Relative Clauses of English-majored Juniors at Tay Do University	SV. Nguyễn Phương Như Ths. Đặng Thị Bảo Dung	Không	2021	30	
149.	Factors affecting motivation of English majored freshmen towards learning English at Tay Do University	SV. Hà Tường Vy Ths. Lê Văn Lành	Không	2021	30	
150.	Difficulties in speaking of english majored sophomores at Tay Do university	Lê Duyên Anh Ths. Lê Văn Lành	Không	2021	30	
151.	Difficulties in reading comprehension of english majored freshmen at Tay Do University	Lê Thị Mỹ Duyên TS. Nguyễn Hiệp Thanh Nga	Không	2021	30	
152.	Writing essay of english-majored sophomores at Tay do university	Lê Thị Tuyết Nhi Ths Phan Thị Minh Uyên	Không	2021	30	
153.	Writing errors of english-majored sophomores in writing essays	Nguyễn Lê Quê Trần Ths. Wa Thái Như Phương	Không	2021	30	
154.	A study on errors in pronouncing dental sounds of english-majored sophomores at Tay do university	Nguyễn Thảo Nguyên Ths. Bùi Thị Trúc Ly	Không	2021	30	
155.	Difficulties in speaking	Lâm Lý Viễn Phương	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	skill of english majored freshmen at Tay do university	Ths. Đặng Thị Hạnh				
156.	Một số vấn đề về công tác tiếp dân - đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả của công tác tiếp công dân trong giai đoạn hiện nay - thực tiễn tại thành phố Cần Thơ	Trần Thị Quỳnh Như Ths. Nguyễn Minh Nhật	Không	2021	30	
157.	Trách nhiệm hình sự đối với hành vi làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người - Lý luận và thực tiễn	Huỳnh Tân Thái Ths. Võ Hồng Linh	Không	2021	30	
158.	Vấn đề về bình đẳng giới trong pháp luật hôn nhân và gia đình theo pháp luật Việt Nam.	Lê Minh Thuận Ths. Nguyễn Hồng Chi	Không	2021	30	
159.	Cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực quảng cáo thương mại điện tử. Lý luận và thực tiễn	Hồ Thị Trang Thư Ths. Lâm Hồng Loan Chị	Không	2021	30	
160.	Pháp luật về giải quyết tranh chấp tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn - Cơ sở lý luận và thực tiễn	Nguyễn Bích Trân Ths. Nguyễn Anh Thư	Không	2021	30	
161.	Quy định pháp luật về quảng cáo thương mại - lý luận và thực tiễn	Quách Thị Thu Thảo Ths. Nguyễn Minh Nhật	Không	2021	30	
162.	Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người trong luật hình sự Việt Nam - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Mai Ngân Ths. Võ Hồng Linh	Không	2021	30	
163.	Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận biết của	Nguyễn Phương Thảo Ths. Trần Minh Hùng	Không	2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	khách hàng đối với công ty TNHH du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ - Cần Thơ Ecolodge.					
164.	Giải pháp Maketing tại Công ty CP dịch vụ BENTHANH TOURIST- Chi nhánh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2024.	Nguyễn Bình Trí Ths. Nguyễn Tương Lai	Không	2021	30	
165.	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ lưu trú tại khách sạn TTC Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.	Nguyễn Dương Minh Nhựt Ths. Lê Thị Nhả Ca	Không	2021	30	
166.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại TPCT giai đoạn 2017-2021, tầm nhìn 2025.	Nguyễn Thị Nga My Ths. Cao Thị Sen	Không	2021	30	
167.	Phát triển du lịch biển, đảo huyện Kiên Hải - tỉnh Kiên Giang.	Mai Phương Quyên Ths. Lê Thị Mai Hương	Không	2021	30	
168.	Phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Trương Lê Thúy Vy Ths. Dương Thanh Xuân	Không	2021	30	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

1.	CH ngành Quản trị kinh doanh	01/2021	86%	04/NQ-HĐKĐCL ngày 01/3/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026
2.	ĐH ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	01/2021	86%	05/NQ-HĐKĐCL ngày 01/3/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026
3.	ĐH ngành Luật kinh tế	01/2021	88%	06/NQ-HĐKĐCL ngày 01/3/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026
4.	ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	01/2021	82%	07/NQ-HĐKĐCL ngày 01/3/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026

Căn Tho, ngày 15. tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Công Luận